

TRỌNG LANG

LÀM QUÂN



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

PHÓNG SỰ VIỆT NAM 1932-1945

TRỌNG LANG

LÀM DÂN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TRỌNG LANG

(1906 - ?)

Trọng Lang tên thật là Trần Tấn Cửu, quê quán làng Do Lễ, huyện Thượng Phúc, tỉnh Hà Đông, nay là huyện Thường Tín, Hà Nội.

Trước cách mạng viết báo, viết văn tại Hà Nội.

Trọng Lang từng cộng tác với các báo Thực nghiệp, Đồng phương, Ngo báo, Phong hóa, Ngày nay; làm chủ bút tuần báo Bắc Kỳ thể thao (1932); làm chủ nhiệm tờ Thông tin (1943). Sau ngày toàn quốc kháng chiến, ông tản cư một thời gian rồi trở về Hà Nội chủ trương các báo Ngày mới (1947); Thời đại (1948); Vì nước (1949); viết cho các báo Dân chủ, Tổ quốc (1954); vào Sài Gòn ông tiếp tục cộng tác với các báo Cười, Đây Sài Gòn, Hòa bình, Việt chính, Ngôn luận...

Trọng Lang là một trong những cây bút phóng sự tiêu biểu nhất của văn học Việt Nam. Ông biết chọn từ ngữ và những góc nhìn thật đắt khi tái hiện từng sự việc hay kiểu người chính xác, độc đáo.

Tác phẩm chính: Lạc vào động bà chúa Hàng Bạc (phóng sự, 1935), Trong làng chay (phóng sự, 1935), Đời bí mật của sư vài (phóng sự, 1935 - 1936), Gà chơi (phóng sự, 1935), Đồng bóng (phóng sự, 1935 - 1936), Hà Nội lấm than (phóng sự, 1938), Làm dân (phóng sự, 1943), Trong một nhà trọ (phóng sự,

1938), Làm tiên (phóng sự, 1939, xuất bản 1942), Thấy lang (phóng sự, 1941, xuất bản 1944), Những đứa trẻ (phóng sự, 1944 - 1945, xuất bản 1950), Tết trong lòng người ta (phóng sự, 1943), Làm quan (phóng sự, 1945), Xôi thịt (phóng sự, 1945), Sống sót (phóng sự, 1945), Vợ lẽ nàng hầu (phóng sự, 1950)...

LÀM DÂN

I. SAU LÚY TRE

Đến con

Như đã có chú ý, ông K. dẫn tôi lên bờ đê.

Đứng trong gió lộng, tôi còn mãi ngắm một chiếc tàu thùy đang trôi theo dòng sông xán lạn. Tàu "màn" ngay chỗ chúng tôi. Giữa đám khách đi tàu, tôi thấy rất nhiều áo nâu vá đụp, rất nhiều bộ mặt vàng bủng như thị, những người mà sự cực khổ đã quăng đi ném lại từ bụi tre lên rừng rú, từ rừng rú về bụi tre.

Từ tàu đưa lên một giọng chèo cổ có nhị họa theo. Giọng hát buồn thảm của quê hương, để giải trí cho những tâm hồn buồn thảm đó...

Chúng tôi bỗng nhìn nhau, khi tàu rên rĩ rúc lên một hiệu còi, để rẽ nước đem một lũ người cùng khổ từ chỗ đói này đến chỗ đói khác.

Ông K. thở dài:

- Tàu thùy chỉ còn để chở gạo, thực phẩm với dân tha phương cầu thực. Nó đi chậm nhưng lấy ít tiến. Mỗi ngày nó ghé qua đây, nó lại lấy đi của vùng này một ít người

đôi. Trái lại, mỗi ngày nó nhắc cho tôi thời niên thiếu êm á đã qua, và đem tới cho tôi một câu chuyện. Tôi chỉ kể cho ông nghe những chuyện có thể chứng được rằng gái quê nhiều đức hy sinh lắm...

Ông hướng nhìn theo con tàu vòi vọi ngoài khơi, nói nhỏ đi:

- ... nếu không phải là các cô tự coi thân mình rẻ quá!

Vẫn bằng giọng trầm buồn ấy, ông kể:

- Trên dòng sông và cũng ở trên tàu hiệu này, người vùng đây còn nhớ một việc "đen con" của một gái quê.

Trên tàu có nhiều khách về xuôi. Đáng để ý có hai vợ chồng một người đã đứng tuổi với một đứa trẻ con âm ngửa. Chuyện không có gì đáng cả, nếu không có một cô gái quê, thuộc hạng đảm đang, đến làm quen với hai vợ chồng người khách và bé con họ. Đứa bé nháy trong tay cô, đùa nghịch. Nhưng cô nọ lại thuộc vào hạng nhí nhánh. Vì nhí nhánh cho nên đứa bé từ trong tay cô lăn tòm xuống sông...

Tôi ngắt lời ông K. cho ông bỏ qua đoạn bi thương:

- Sau?

Ông nhìn tôi:

- Sau ra tòa. Trước tòa, cô nọ xin tình nguyện về với người đàn ông nọ, để... để đến cho hai vợ chồng ông ta một đứa khác. Vì không còn cách gì đến cho xứng đáng hơn cách ấy nữa. Lý thú nhất lúc cô ta quá quyết còn là... con gái.

Tôi lại hỏi:

- Có ai bằng lòng không?

Ông K. cười:

- Bằng lòng tất cả... Vì biết làm thế nào cho hơn thế nữa, một khi họ đã nói đến chữ "sở" rồi.

Một người...

Chúng tôi lán theo những tiếng hát dò đưa từ xa vắng lại, men chân đê, đến một căn nhà lá xiêu vẹo, mốc đen. Tôi tưởng là một cái bếp, hay chuồng lợn. Ông K. hai lần nhắc tôi rằng đó là một cái nhà. Ngay cổng, giữa hai đầu gối "tắm đại" đầy mốc và ghét trắng, khô như ướp muối, tôi thấy nhô lên một cái đầu trọc.

Ông K. nhìn vào đồng xương thịt bò:

- Cụ làm gì thế, cụ?

Vì cái đầu với đời gối là của ông cụ chủ nhà đó, ăn vận theo lối ăn mày nhà quê, nghĩa là lưng phủ khố tái, dưới đeo khố bao.

Ông cụ đứng dậy. Tôi tưởng đồng xương thịt sắp đổ rời ra. Một giọng phào, từ cái mồm hoàn toàn móm:

- Nhà cháu ché lạt. Chư ông đi chơi?

Ngồi ngay bên cụ, trên một miếng gạch, ông K. hỏi:

- Thế nào, cô H. có tin tức gì không, cụ?

Người cụ bỗng dấy một vè mệт nhọc, sắp chết. Cụ nhìn chúng tôi bằng hai con mắt đỏ, trắng, nhiều hơn đen:

- Con giờ đánh ấy nó còn thiết gì đến bố nó nữa.
Ông xem từ ngày nó bỏ nhà, bỏ chồng, ra tỉnh...

Ông K. nhắc cụ:

- Vì chồng cô ấy bị ràng đen, đi đất, lại thôi tai nữa!

Cụ gật đầu:

- Phải! Nó về thăm vén vén có một lần. Nó về buổi tối. Ài chào! Tôi tưởng nó vợ được ông huyện nào sang làm ạ! Thôi thì nó chê đủ thứ, chê từ tôi chê đi. Nó bảo tôi làm nhục nó! Nhục... chứ? Nó cho tôi hai... may quần áo mới ra... nó. Rồi nó xách ô ra... bảo nó không sợ gì... nó, thành chồng... không chịu nổi được... của nó. Đứa nào... bảo ông Ba ông ấy bỏ... sợ tôi hay là chồng nó... đến lấy vàng bạc của...

Ông cụ thở dài và hỏi:

- Ông ba là ông ba... ông nhi?

Ông K. lắc đầu:

- Một là ông bồi nào. Hai là một ông quan ba...

Cụ lẩm nhẩm:

- Ba gì thì ba chứ... táng tận lương tâm đến... giờ!

Ông K. hỏi cụ:

- Sau cụ có ra tỉnh H. không?

Cụ nhai một cái, có lẽ răng thì phải hơn:

- Nó thí cho tôi hai... là để may áo giầy! Sau... mượn quần áo ông Đỗ... tôi lẩn ra Hà Nội. Hối... ngày mới thấy nhà nó... thấy nó đứng trên gác... nó trông thấy tôi, mà... vú già ở đây lại bảo... phải, mới lạ cho chứ...

Cụ nghi ngờ:

- Hay là không phải thật?

Để yên ủi tâm hồn đau khổ của cụ, ông K. gật gù:

- Con gái Hà Nội thì ai cũng giống ai, cũng trắng, cũng béo, cũng đỏ như nhau cả, cũng tựa tựa cô H. cả, cụ ạ!

Lân đầu tôi hỏi cụ:

- Sao cụ không bán phăng cái nhà lá này, ra Hà Nội bắt cô ấy phải nuôi cụ?

Ông cụ mỉm cười, như một đứa trẻ:

- Bán thế nào được! Trong nhà này, ông bà, cha mẹ tôi kế tiếp mà chết đã đời nọ sang đời kia rồi! Ở đây, lần hồi con cá con tôm, còn sống ngày nào hay ngày ấy! Chứ ra ngoài kia, có mà chết đói!

Mặt cụ gân guốc một cách buồn cười:

- Tôi đã ngoài sáu mươi! Tôi cứ cảm bằng như không có con nữa! Cũng chả sao cả! Còn cái nhà, tôi đốt đi rồi mới chết.

Cụ tiễn chúng tôi bằng một câu:

- Đấy, rồi các cụ xem!

Như có cô H. đứng đầu đấy!

Cụ hình như muốn nghiêng hai hàm răng lại để nói câu hăm dọa đó. Tôi thấy mặt cụ móp lại một cách đáng thương.

Phải là một con vật vô tri giác mới có thể không động lòng trước cảnh tàn phế vô thừa nhận đó, của một kiếp người!

Tôi theo K. quay về, gáy còn lạnh vì hơi thở dài của cụ...

Ông K. lắc đầu một hồi rất nhanh như đuổi một cảm tưởng nặng nề trong óc đi.

Ông nhìn về phía chân trời, thung thảng nói:

- Cô H. sẽ về nhà, giặt gấu vá vai, ăn cơm hẩm được, nếu thằng chồng nó lớn lao thêm lên một chút. Lớn, để có đủ sức khỏe áp chế bắt vợ ở nhà! Nó mười bảy tuổi mà bé bằng tí tí, tùn hoản một cục đen sì và góc nghếch ghê! Ấy là chưa kể cái tai thối! Giá có đánh nhau với vợ, vợ nó chỉ lẳng cho một cái là hấn xuống sông được! Thế mà nó cũng biết ghen ra phết. Cô H. đi một bước, nó theo rình một bước, nhớ có đi đâu một mình về là nó ngồi trộm quần áo xem có hơi người lạ không.

Ông bỗng ghé vào tai tôi:

- Thằng bé ấy lại ghen cả với tôi nữa, ông ạ...

Không đợi cho tôi hỏi vặn, ông đã cất to tiếng lên, "văn sĩ" không ngờ:

- Ông đã từng sống giữa đám cô đầu, gái nháy. Ông đã lán theo nước mắt và nụ cười của đám đồng người đáng thương ấy, để viết nên những trang tiểu sử mà Hà Nội cho là ly kỳ.

Ông đã biết rõ chuyện cô H. rồi đó. Ly kỳ cái quái gì! Từ gái quê thành nô lệ của đêm vui, chi vi: ngay lưng, đâm đục một cách ngu dại. Thế thôi!

Tôi thành thực trách ông:

- Ông thiệt quá! Cô H. có quyền đi xa tìm lấy hạnh phúc, nếu cô không ở chỗ bùn thối ngọt.

Ông K. nhìn tôi, bĩu môi:

- Nghĩa là có quyền bỏ chồng để cho bố già phải đền tiền cheo cưới đến thành một anh khó đây? .

Nếu ông đã được thấy con H. vác bộ mặt phấn bự với cái kiếng đồng mạ vàng về đây để "oảng" tiếng Pháp già cây với bố! Nó làm như ở đây chết hết cả đàn ông rồi! Như là không có cả tôi ở đây nữa!

Tựa vào gốc gạo, dăm nhìn bóng chiếu lạng lờ trên mặt sông, ông K. vui vẻ bảo tôi:

- Lúc nào ra Hà Nội, vào nhà nháy dăm, hay một tổ quý nào, ông có gặp một cô da trắng nhỏ mứt như da dăm, mũi dọc dừa, răng mới cao trắng, nhưng người cao một thước sáu hai, sáu ba, không ngực, không bụng và nhất là không có duyên gì cả. Người đó là cô H.

Ông buồn bã nhìn về phía nhà ông cụ:

- Tôi vẫn cứ muốn cho chồng cô H. lớn và khỏe hơn! Để cô cứ hơi một tí giờ quê, là nó "giã" cho cô một trận thừa sống thiếu chết. Thà rằng cô bị bức tử vùi nông chôn thôn quê hay là làm một gái quê hoàn toàn cực nhục, còn hơn cô là gái của Hà Nội, của mọi người...

Tôi bất giác nhớ lại những giọt nước mắt mà một vài kỹ nữ đã thành thực cho rơi xuống tay tôi. Trong những phút tâm tôi mà tôi đã lấy triết lý của loài người để ngăn, giữa họ và tôi, những tâm hồn cùng đau khổ...

Và tôi tự nhiên mong cho cô H. bao giờ cũng vẫn còn là một gái ngu độn để giữ được cái ảo tưởng rằng cô sung sướng.

Trong chợ đi, nhiều người đã khổ rồi!

Cơm...

Trước khi vào dự một bữa cỗ giỗ ở nhà ông K., tôi tìm vào "xem" mấy túp lều tranh, "mọc" quanh làng, ẩm thấp, hôi hám như nấm độc, những chỗ đi về đã gần một thế kỷ rồi, của cái nghèo xơ xác, nhưng kín đáo.

Trước hết, tôi vào thăm bác Th. kéo xe hàng, vì người ta mách tôi rằng bác ta ốm.

Tôi gặp cái "đi" Tý, con gái bác, độ mười tuổi, bé em trai nó mới biết bò ở ngay bậc cổng, hay là mấy cành tre khô có cái tên đẹp là "cổng". Cái Tý đang ngồi xổm, dẫn ngựa em nó ra, ghé mồm mớm khoai lang luộc cho thằng bé. Xong rồi, nó bế xốc thằng bé lên vai, tay lắc miệng ru. Nó nghiêm nghị hát bằng một giọng non nớt, lạnh lạnh.

Cái khăn mỏ quạ, hùm hụp, để giấu không nổi đôi mắt ướt nhoèn, lại tô thêm cho mặt Tý một vé cần cỏi, già sớm quá.

Thằng bé đẩy mồm khoai, ăng ặc khóc không ra tiếng. Nó không chết ghen, cũng là một sự lạ!

Tôi chợt thấy bác Th. vừa gương bò ra ở ổ rơm giữa nhà, mím cười chào tôi.

Tôi chào bác bằng một câu:

- Cái Tý trông ra phết một bà cụ non!

Bác lại cười:

- Thưa ông, nhà nghèo thì phải thế ạ!

Tôi hỏi thăm bác gái và hỏi bác đã ăn cơm chưa. Bác gật đầu:

- Nhà cháu đi làm đồng thuê chưa về. Cơm thì... ăn rồi ạ!

Tôi thấy bác nhìn từ một cái rổ, trong còn lăn lóc mấy củ khoai, đến một chiếc bát đản cạnh một đôi đũa tre.

Ngán ấy thứ trở trời trong một gian nhà không lửa không giường, khói ám khắp nơi, cho đến cả mặt bác Th. nữa.

Tôi nhìn cái bát đản, khuyên bác:

- Bác sốt chớ nên ăn đồ đặc...

Bác cười như lúc người ta sắp pha trò:

- Chắc là ông bảo phải kiêng thịt, cá chứ gì? Từ lúc ốm đến giờ, đến cơm còn chả có, nữa là cá, thịt. Chỉ có khoai thôi ạ, lúc nào cũng khoai, khoai đủ các món.

Bác dẽm bằng ngón tay:

- Khoai luộc, khoai lùi, khoai hấp nhờ nồi cơm bên cạnh, cả khoai sống nữa!

Giọng bác bỗng đứng đắn:

- Ăn khoai mãi cũng buồn, thưa ông, mà cứ ốm mãi thế này, sợ thiên hạ hết cả khoai mất!

Nửa giờ sau, bác đã tin tôi. Chút nghị lực còn thừa của bác dùng để... cố khinh cái nghèo, đã tiêu tán trước lời lẽ thật thà của tôi.

Lời bác than thở với tôi, tôi tóm lại:

- Nghề làm xe khổ thật. Nghề gì cũng còn có tiền sự, chỉ có nghề kéo xe là không có. Dẫu mưa dãi nắng để đến lúc động ốm là ốm thật lâu, để đến nơi phải tổng về đi làm thuê kiếm hai bữa cơm chín cho mình và bảy xu một ngày để mua khoai và gạo cho vợ, con!

"Đến lúc tập tễnh chạy được, thì lại chạy cối chạy chầy. Thế nào cũng phải kéo. Hai, ba bác nhà quê chung nhau mỗi anh một xu, thuê kéo hàng một, hai ba cây số trên đường bùn lội. Cũng phải nhắm mắt chạy liêu.

Cháu nghĩ: ra kéo xe cốt để dành lấy một món tiền độ đồng bạc, làm cái vốn cho bu nó đi chợ, xong rồi mình xoay nghề khác. Thế mà được đồng nào, ăn hết đồng nấy, càng chạy lắm lại càng ăn như thân trùng. Có khi một mình, ăn bằng cả nhà ăn.

Bác nhìn tôi, thật thà như trẻ con:

- Thừa ông, ông không kéo xe, ông không rõ, chứ kéo xe, phải ăn vật luôn miệng, cho đỡ trống ruột. Ruột rỗng, chạy nó xoắn lại đau lắm!

Ở ngoài có tiếng trẻ khóc. Bác Th. rít lên, mắng con gái:

- Ấy đây! Lại quảng mẹ thàng bé dấy mà chạy đi chơi rồi! Tý ơi! Tý!

Cái Tý từ ngoài bước vào, phô ra trước mặt bác, một đùi thịt trắng nõn giống đùi lợn, nhưng bé bằng ngón chân cái:

- Con chạy sang bên cạnh xin cho em cái đùi chuột luộc, chứ đi đâu! - Nói xong, nó quay ngoắt ra.

Tôi nhìn theo, nó bẻ xóc thành bé dầy, gi lấy gi để cái đùi huột vào mồm em nó. Nó gi để "dắm mồm", mong cho em nó hay ăn chóng lớn, chứ thật ra nó ăn đùi chuột đó...

Lúc tôi trở lại thấy nó đang lấy dài yếm lau dử mắt. Cái dài yếm đen sẫm, loang trắng, như ướp nước mũi đã khô, không đáng là một cái giẻ lau.

... Và rượu

Rối, tôi vào thăm một ông đồ mỹ danh là ông đồ "rượu". Uống rượu vào, ông chỉ cười.

Lúc tôi vào thấy ông đang cười bằng hai, ba người cười một lúc. Bên cạnh để nửa chai rượu và một củ gừng thật to.

Ông chào tôi bằng một thôi "khà khà".

Sau tuần nước chè mạn mà bà đồ vừa thờ dài vừa mời tôi, ông chỉ chai rượu, củ gừng, giới thiệu với tôi:

- Ông có biết đây là gi? Đây là rượu, một thứ quốc túy, mỹ hiệu là "tửu". Còn đây là đồ nhắm. Tửu là "thuốc" tiên dược, uống vào thì quên mất chết! Muốn cho thuốc chạy cho nhanh, phải có khương thang. Thi đồ nhắm phải là gừng.

Ông còn đọc một câu chữ nho ca tụng "tửu". Nhưng tôi không nhớ. Vì tôi còn mãi nhìn cái chai đựng rượu, thấy không có nhãn đề, tôi thóc mách hỏi:

- Rượu gì thế, cụ?

Ông đang vuốt mấy sợi râu rữ lơ thơ như lá liễu mà cười khà khà, bông giật mình, hay làm bộ ra thế, rồi khẽ bảo tôi:

- Quốc cấm! Rượu... à... rượu lậu! Rượu không lậu không ra rượu. Người cũng vậy! Người không lậu không ra người!

Bà đó vẫn rình ông, con mắt dán vào mồm ông, như để chực vỗ những câu nói nhảm. Bà kêu lên:

- Ông ơi, ông say rồi!

Thế là ông chồm người lên, như người bị rệp đốt. Ông cầm vài cái râu ở cằm, vẩy vào phía bà, mà nói dần từng tiếng:

- Tôi say, mặc tôi! Uống không say, sao gọi là uống!

Rồi ông hỏi rất nhanh, rất khẽ:

- Ai bảo bà cho tôi rượu cái đã!

Ông loạng choạng người đi, ông say quá!

Bà đó lác đầu như một người lác đầu đã quen, lăm lăm với tôi:

- Suốt ngày tấn tào chợ búa, vất miệng không đủ ăn. Nhưng cũng phải cách một ngày biền cho ông một bữa đã. Không thì khổ với ông ấy! Uống vào thì nói nhảm nói nhí, ông cũng đừng chấp làm gì! Nhưng tỉnh rượu, được

cái khá là chi thờ dài, đâm ngực kêu tiếc rằng đã uống bao nhiêu là mồ hôi của vợ...

Bà đổ nói ngắn ấy câu. Ông hình như không nghe thấy gì cả. Mắt ông lơ đãng như mắt người động kinh, nhìn thẳng không chớp, cặp môi không dính vào nhau, và như cứng ra. Ông lẩm bẩm ngâm:

- Sinh bất phùng thời...

Ông phá lên cười rồi ông nằm quay ra đấy.

Bà đổ tiến tới ra cửa, xin lỗi ba, bốn phen. Chợt một cô bé đi qua, trông thấy người nhẹ nhõm, xinh xắn. Bà đổ chỉ bảo tôi:

- Cháu đấy, chúng tôi có một mình cháu, "cây rươi" của thầy cháu đấy.

Bà cũng muốn khoe:

- Tên cháu là con Minh Quang. Tên cái cô gì gì ngày xưa lấy ông gì ở bên nước Tàu mà biết hầu chổng lăm đấy ạ.

Tôi nhắc bà:

- Thế là Mạnh Quang rồi.

Bà đổ vui vẻ gật đầu:

- Phải rồi! Ông ấy đặt tên cho cháu báo là để làm gương cho tôi. Ông ấy say lên, nói nhảm, tôi chẳng còn hiểu là thế nào cả! Tôi thì tôi cứ gọi cháu là "cái gái" cho gọn.

Một ông Phó lý

Ông K. cười bảo tôi:

- Làng tôi giống phần nhiều làng ở Bắc Kỳ về cái nghèo xơ nghèo xác, kèm với cái ngu khổ ngu sờ. Vì

nghèo cho nên, ông đã biết, "xôi thịt" là cái đích sống, được họ coi trọng đến chừng nào. Vì ngu, cho nên gà què ăn quần cối xay, trộm cắp, bắt nạt xằng lẫn nhau.

Nhưng có lẽ khác với thiên hạ, một là vì: bướng như lừa! Ông còn nhớ mặt anh Trương A.? Đó, một đại biểu của phái trai khỏe làng tôi! Thật là mặt phè phè chữ nhật, mồm rộng đến mang tai, mắt ăn cướp, vằn tia máu, gớm chết. Lại còn vô số nhiều, xã khác nữa. Động "ăn nói" là gân cổ, gân trán nổi lên như chiếc đũa một. Hai là, vì một sự lạ này:

Có hai anh: một Lý trưởng và một Phó lý. Lý ta là anh họ, Phó ta là em, lại ít tuổi hơn. Thế mà Lý gọi Phó bằng "ông", lúc tấu hứng, lại xưng "con" với Phó, bảm bảm, báo báo, coi Phó bằng đến một nửa ông Huyện.

Ông K. ghé vào tai tôi.

- Chi vì Phó ta là cháu của thầy tôi!

Tôi gặp ông Phó lý, trong nhà ông, cạnh khay đèn thuốc phiện. Hai sự tôi không ngờ có, ở ông, giữa chỗ quê vô cùng này: ông còn trẻ mà đã nghiện nặng, lại để... râu trắng! Và hơn hết, ông đã chào tôi bằng mấy tiếng Pháp: "Très heureux!". Trong khi ông vẫn xuềnh xoàng, có khi lại bán hơn một ông Phó lý. Ở Hà Nội, trong những tiệm thuốc nấu, tôi có thể gặp một lúc vô số người trai trẻ có quần áo và bộ tóc dài quá gáy như ông được!

Nhưng, trên bộ mặt dài, tàn tạ sớm quá, một vẻ thông minh chưa chết hẳn trong đôi mắt thau hiến lạnh.

Đến điều thứ hai mươi, tôi đã biết hết thân thế ông. Ông đã từng cho cái thân thế đó lăn từ trường trung học A. S... từ bàn giấy một công sở qua bao nhiêu chỗ "găm vóc", rồi lại bao nhiêu chỗ "bùn lầy", có khi qua cả tiệm thuốc nấu nữa, lăn về đến nhà quê.

Ông kết thúc lời tự thuật một cách vui vẻ:

- Tôi làm Phó lý, cũng như người đi làm báo, vì không có việc gì để mà làm nữa. Chi khác một chút là không phải vì sinh kế, nhưng vì buồn quá! Chứ thật ra không phải vì sợ làm anh bạch đình để đi tuần, đi dè, đi giải chiếu cho họ ăn uống.

Tôi có thể làm ông tuần, chứ làm... anh tuần thì, hình vóc tôi thế này, canh cái gì? Có tiền mua "trạ" tha hồ có người ghé lưng làm thay!

Một lần nữa, ông Phó chứng rằng một người nghiện là một quyển truyện, sau khi đã hút say. Ông kể:

- Hôm đã lâu, tôi gặp một anh cai lục lộ coi đê người Tây. Nó khinh tôi là nhà quê, nó gọi: "Ê, nhà quê!" để thay chó đi nhặt chim cho nó. Tôi thốt cho cu cậu một tràng tiếng Tây, thuyết riêng về cái "politesse" của người "Gaulois". Hắn cứ trở mắt nhìn tôi. Vì tôi là "anh đi rên" mà sao lại nói tiếng Pháp đúng meo hơn hắn! Hắn hỏi tôi chức phận gì ở đây. Tôi đáp tôi là "Maire" làng này, tôi dùng chữ "Maire" chứ không dùng chữ "Lý trưởng" cho hắn hiểu, và nhân thế lờ hắn một tí. Tôi đã có dịp, như Trang Quỳnh, lờ hắn rằng, ở làng tôi, nói tiếng Pháp, tôi là tay mềng nhất!

Hắn không tin nhưng cũng cố mời tôi một cốc rượu.

Rồi ông Phó trình trọng:

- Anh nhà quê nào cũng biết tiếng Pháp như tôi, thì tôi dám chắc nghề làm quan sẽ ế tợn!

Từ miếng thịt đến... Công lý

Ông Phó đột ngột bảo tôi:

- Ông đã đi... làm báo, tất phải biết thế nào là một con nhà thổ? Trời sinh nó ra, để bắt nó phải tiếp hết thầy mọi người, bất cứ già trẻ, xấu đẹp, giàu nghèo.

Ông xấu như ma: người lùn như một khẩu mía, răng đã vấu, mồm lại hôi. Ông cho con nhà thổ một đồng bạc, rồi ông bảo nó rằng ông soi gương thấy ông đẹp như Valentino. Nó sẽ nũng nịu khen ông là đẹp, đẹp hơn thế nữa. Nó sẽ lấy mồm "mỡ mát" trùng trùng, mà hôn vào giữa đồng hôi hám, khắp khénh đó nữa, như để "ký nhận" lời nó nói.

Ở tỉnh, các ông gọi Công lý là một tiếng thừa. Ở quê nhà, theo như thiên nghi, Công lý chỉ là một con nhà thổ. Khi nó còn... "tân", thì bị người ta lừa, khi nó đã "lũa", thì nó lại lừa người ta.

Sai nhau ở chỗ nào thì sai, chứ tôi dám thế rằng hai cái giống nhau ở chỗ cùng là con mắt sáng để nhìn suốt qua mây lẩn áo đến tận chỗ ruột tợng của ông.

Ông Phó lý luận một cách ỡm ờ như thế xong, ông thú nhận với tôi:

- Mấy câu thuyết lý đen này (ông dùng đúng tên của nó: philosophienoire), tôi đã định viết bằng thơ lục bát, loại Tú Mỡ, nhờ đăng báo, lấy nhan đề: "Nỗi đay vơi của hầu bao!".

Ông K. mỉm cười:

- Tiếc vậy thay!!!

Để chứng lời đó

Chuyện con gà - Ông Phó kể:

- Ở làng tôi, bác tôi (ông chỉ cụ thân sinh ra ông K.) cũng hiểu Công lý là thế nào rồi. Đục nước làm chi béo cò. Cho nên, theo lời yêu cầu của dân, bác tôi tự xử hộ cho họ, những việc lật vạt xảy ra giữa họ. Để họ khỏi phải đem nhau lên phủ.

... Một hôm, trông đình làng nổi đổ hỏi. Họ mời bác tôi ra xử một vụ kiện mất gà!

Người mất gà là một mục gầy gò cong cớn như một cây nứa khô. Người bị vu là ăn trộm gà, là một anh trai, xưa nay nổi tiếng là "cứ ăn, nhất là đến kiếp sau làm trâu để kéo cây trả nợ cũng được" (theo lời hán khoe).

Con mục gầy khai:

- Tự nhiên sáng ra thấy mất gà mà hàng xóm có anh ấy hay đi ăn trộm gà, thì, bầm cụ lớn, con xin quyết là anh ấy đã lấy của con!

Bác tôi:

- Chị nói có lý lắm. Đến ai thì cũng phải "quyết" như thế.

Anh kia khai:

- Con mắc tiếng là "ăn trộm". Oan thật tày trời. Nhưng hãy cứ tạm thí dụ rằng con là ăn trộm chuyên môn! Thế ngộ hôm qua con ốm không đi ăn trộm được thì sao? Nó đã tình nghi cho con, thì xin cho tuần về nhà con khám xem có lông gà hay không!

Bác tôi bảo anh trai:

- Anh này nói cũng có lý sự lắm. Vậy thì hai người có bằng lòng cho đi khám nhà chãng?

Mụ kia:

- Bẩm, nó uống máu không tanh. Mấy cái lông gà ranh ấy nó còn từ gi mà không ăn cá rồi!

Sau khám nhà anh trai, không thấy có vết lông gà.

Bác tôi liền xử hòa!

Anh trai bẩm:

- Thế còn cái việc nó đã chửi con?

Mụ kia cãi:

- TỨC QUÁ AI MÀ NHỊN CHỬI ĐƯỢC.

- Mụ chửi mày mấy câu? Chửi nhiều lắm? ĐƯỢC! THÌ NÓ CHỬI NÓ NGHE! ANH HÃY NGHE TÔI: CHO NÓ CHỬI, CHỬI LẮM THÌ MỚI MỒM! NÓ ĐANH ĐÁ LẮM THÌ NGÀY MAI CON NÓ KHỔ NHIỀU! CÒN CHỊ KIA, THÔI KHÔNG ĐƯỢC CHỬI NỮA. MẮT CÓ MỘT CON GÀ, ĐƯỢC CHỬI NGƯỜI TA MÀ KHÔNG PHẢI TỬ, THẾ LÀ HẢ LẮM RỒI. NGHE CHƯA?

Hai người cùng hi há, vì ai cũng được "cụ" bênh!

Việc này có lên phù rồi cũng đến xử như bác tôi mà thôi. Có cái khác là mụ kia sẽ bán cả chuồng lợn kèm với tiền gà đi để lấy tiền đi kiện. Còn thằng kia thì bán nhà đi để theo kiện.

Ông Phó lại gật gù:

- Nhưng nào đã xong đâu!

Vài hôm qua. Vào lúc chín giờ tối, thằng trai lễ mễ xách một đôi gà thiên vào "tạ" bác tôi. Nhưng bác tôi đuổi nó với gà của nó ra ngõ. Đến sáng sớm hôm sau, con mụ gây gò, giống ngược cây chuối đầu mụ mà chửi tạm, tứ đại đũa nào đã lấy trộm đôi gà thiên béo nục của nó.

Mà đôi gà ấy, nó đang vỗ béo thêm để đợi ngày đem vào tạ "cụ"! (theo lời nó)

Ông K. vui vẻ hỏi ông phó:

- Tôi không hiểu câu chuyện này bênh vực cái thuyết "Công lý là con nhà thổ" của chú ở chỗ nào?

Ông Phó đánh trống lảng:

- Anh nghĩ cho kỹ thì sẽ hiểu! Chỉ xin nói: bác tôi đã cố cho Công lý thành con nhà thổ! Thế cũng là Công lý lắm rồi.

Riêng tôi, tôi chỉ buồn cười mãi.

II. NGOÀI LŨY TRE

Một quan Phán

Tôi đi thăm một ông bạn đồng học, thư ký tòa Sứ ở một tỉnh nhỏ, gần mạn ngược. Tên ông bắt đầu bằng chữ T. Mục đích của tôi là nhờ ông giúp cho tài liệu, để viết về dân quê đối với "tỉnh" nghĩa là tất cả những cái gì luẩn quẩn hay oai nghiêm, trong phạm vi pháp luật và chính trị của một tỉnh.

Đến nhà ông, thoát đầu, tôi... "vấp" phải một anh trai trẻ quê mùa, chậm chạp. Anh ta bảo tôi bằng một giọng mà người ta gọi là "kẻ múa", vừa nặng lại ồm ồm rất khó nghe:

- Thưa quan, tôi không biết tên ai là ông T. cả. Tôi mới ra hầu "quan" tôi đây được có mười bữa.

Hắn nghiêng mặt, nhe bộ răng đen rúc, nhìn tôi mà cười một cách ngộ nghĩnh:

- Thưa quan, "em" chả làm bếp cho quan mà! Suốt ngày trong bếp, thành thử "em" chả biết cái gì và cái gì nữa!

Nghe hắn nói thì hình như tôi đã gõ cửa nhầm vào nhà một ông quan, ít nhất là quan Huyện.

Tôi phải "cực tả" rất cận kê hình dáng, mặt mũi ông T. ra: gầy, cao, ăn vận quần áo ta, hai má hóp, mũi gò mà lại ngắn...

Tôi sực nhớ đến những lúc đánh đàn: ông bạn tôi chú ý đến nỗi nghiên răng nhe răng ra, những cái răng dài màu ngà cũ, hơi vầu vầu.

Tôi "tả" ông thêm một chút cho anh "bếp" của ông rõ:

- Ông ấy lại biết đánh đàn bầu, răng ông lại hơi vàng, vầu vầu, hai mắt lơ lơ, da mặt lại...

Thế là hân như mừng "quố" lên mà ngắt lời tôi:

- ... Lại đen chứ không được trắng, đen giòn, phải không ạ? Không thấy đánh đàn, nhưng ăn vận tây rồi. Lại ăn thuốc phiện rồi ạ.

Nó sắp sửa nói một thôi nữa để khoe chủ nó. Tôi phải đẩy nó vào.

Tôi gặp ông T. cạnh khay đèn thuốc phiện. Cảm tưởng của tôi thực sự là "bi quan" khi thấy ông lụng thụng trong bộ quần áo ngũ sắc sỡ, hơi cẩu bản, mừng đón tôi một cách hốt hoảng, lật đật, yếu đuối như một người... "lại" già. Nhất là lúc ông chìa tay trái bắt tay phải tôi mà gọi tôi là "quan bác"!

Bằng cái giọng vui vé đã mười năm qua, như lúc còn giận nhau, yêu nhau có ngày lên vài ba bận, tôi cười báo ông:

- Anh có một cậu bếp thật là tuyệt! Ở cái xó đất hieu quạnh này, mà đánh đàn bầu rồi lại nói chuyện với cậu bếp đó, thì rồi có thể quên hẳn rằng chúng ta là "An Nam" được!

Ông buồn bã chi ngọn đèn dầu lạc. Giọng ông vẫn lằng mằng như xưa:

- Làm một ông Phán ở tỉnh nhỏ, dù là một ông Phán hạng bét, thì có thiếu gì cái vui, quan bác còn thật thà lắm a! Không kể ngọn đèn lưu ly kia, đã luôn luôn rọi ánh tận tâm hồn lạnh lẽo của đệ! Quan bác hạ cố ở chơi đệ, rồi anh em ta sẽ hàn huyên. Vô số cái vui, vô số cái lạ!

Những cái lạ

Cái "lạ" thứ nhất của ông là anh bếp nhà ông. Ông đã nói nhiều, riêng về nó:

- Tôi đã khốn khổ, khốn khổ vì nó nhiều quá. Thật là một Lý Toét ra tinh. Tôi gọi nó là bếp, cũng như nó gọi tôi là quan. Chúng tôi tung bốc nhau một tí cho hợp với cái muốn của người tinh này. Thực ra tôi chỉ là một anh thư ký hạng trên bét, giữ số "départ" và "arrivéc" (việc đi và đến). Cũng như nó, thực ra chỉ biết đun nước, có khi lại không sôi nữa. Nhưng nó đã được hai nét: ăn mỗi bữa sáu, bảy bát vật, gánh nước, ché củi bằng hai ba người. Bố nó là một ông Lý cự, nhà có đủ bát ăn. Tôi nuôi nó, vì bố nó cố vật nài để lấy một "chút thơm lây trong họ ngoài làng": một năm ba đồng, cơm và quần áo của chủ. Hiện giờ tôi đang tập cho nó kéo xe nhà.

- Anh thôi xe đạp, một môn thể thao mà anh sở trường?

Ông T. cười nhạt:

- Nếu đi xe đạp, thì đã không có dịp cho thành xe nhà tôi nó vây, cả cho tôi lẫn cho nó: "Sắp tan hầu, đánh xe đi đón quan!".

Tôi hỏi ông:

- Ai dạy nó gọi anh là quan?

- Một người nhà quê đứng trước một chỗ có thể "bò tù" được người, tự nhiên sinh ra tấm lòng kính cẩn mà xưng hô như vậy. Ai cũng là quan hết ấy! Quan từ một người nấu bếp, một người chạy giấy của ông sứ mà quan đi.

Những cái "lạ" khác, của ông T, lại thường hơn lắm nữa. Nó quanh quẩn ở chỗ tưng bốc nhau là quan ở nhà cô đầu, quanh chiếu bạc, trong nhà "xéc".

Nhưng có một cái "lạ" nhất mà riêng chỉ có ông đã không cho là lạ.

Chiều hôm đó, giữa lúc chúng tôi ở một đám tổ tôm về, một người nhà quê đang ngồi trên thềm, đợi ông T.

Trông thấy ông, hẳn đứng dậy, hốt hoảng một lúc mới xò chân được vào đôi guốc còn ướt. Ông T. thủng thảng đi qua mặt hắn. Hắn lập cập chạy theo, tiến lên trước mặt ông, chắp hai tay ngang ngực mà vái ông một cái vừa gọn vừa nhanh:

- Bẩm quan đã về!

Ông T. đột nhiên nhìn xuống bếp mà hỏi:

- Ông! Ông lại cho tôi "kê"? Ông hay về với làm nhi?

Giọng ông, bộ tịch ông lúc đó hoàn toàn là giọng và bộ tịch của một người đi Tây về, làm quan An Nam, mà nói tiếng An Nam theo mẹo Pháp văn...

Ông ngánh lại nhìn tôi từ trên xuống dưới, như nhìn một thuộc hạ, rồi giới thiệu:

- Đây là ông Lý thay chân cho ông sinh ra thằng bếp nhà tôi! Còn ông này, bạn tôi, cũng... "làm việc quan" ở Hà Nội.

Rồi ông nghiêm nghị:

- Sao ông hay lời thôi thế? Ông đã nghèo, thì thôi để gà cho con gái nó làm cái vốn, có hơn không. Tôi thì có thiếu quái gì gà!

Rồi ông cười khà khà, làm lấp cả giọng ông Lý đang lè nhè:

- Dạ, gọi là của nhà vườn. Nhớ ngày, thì vào quan chơi, tiện thể...

Ông T. bỗng hỏi:

- Ông này đã chén rồi hẳn? Rượu là sức cả lên! Sao ông không xôi cơm với tôi? Lại đi ăn cơm hàng?

Rồi ông gọi bếp cho ông Lý mượn guốc, đưa ông Lý đi rửa chân và sắp sửa đi ngủ.

Tôi thấy thằng bếp cười nói với ông:

- Bấm quan, hai đôi gà ri con, bằng cái nắm tay một. Nuôi còn là xôi mới ăn được, a.

Cơm xong, bên khay đèn, ông cho tôi biết tại sao ông đã quen ông Lý:

- Vì một mảnh bằg Lý trường! Lão này nóng ruột linh bằg, liền nhờ thằg bếp là người cùng làm đưa vào cậg tôi. Tôi quen người coi về việc đó, biết rằng cái bằg đã ký rồi, chỉ còn đợi người chủ nó.

Hằm cái bằg đó lại, rồi bảo nhờ ông Lý là việc hơi rắc rối một chút, nếu biện được tí ti chè lá, thì việc rồi rồi sẽ không rắc rối nữa. Câu ấy cần nói chằ có gì là khó cả.

Ông cười:

- Người ta gọi cái ngón nhỏ mọn đó là ngón: đơm đó ngón tre! Không nguy hiểm mà lại ngon xơi lắm.

Ông nói về sự giao dịch giữa hai người, sau khi đã quen nhau:

- Rồi nay nhờ dịch một cái đơn, mai nhờ kêu hộ một việc, cứ thế mà quen nhau thân mãi lên. Có khi việc ở tỉnh khác, họ cũng đem về nhờ tôi, làm như oai quyền của tôi to khắp hết Bắc Kỳ ấy!

Những lá đơn

Ông mở ngăn kéo, lấy ra một tờ giấy Tây đã cũ, chỉ chít những chữ chia cho tôi xem:

- Đây là một cái đơn nhờ dịch hộ nguyên văn ra tiếng Pháp, không được sai một chữ "thì", chữ "mà" nào cả.

Tôi thấy có một đoạn như sau này:

"Bẩm quan công sứ đại thần ngàn năm. Tên con là... v.v... đem đầu, xin cụ lớn đèn giới soi xét cho con một việc oan ức vô cùng như sau này: duyên là tên Mỏ... v.v... đã sáu

mười tuổi, mà nó thì "dè" lắm. Nó tuốt cả là bốn vợ rồi, hai vợ chết đã lâu lắm, còn có hai cũng đã già rồi. Nó duyên là có thằng con trai trưởng hiện đi phu sang Tân thế giới. Vợ thằng giai trưởng ấy lại đi tăng tiu với nó, lại hình như chừa với nó... v.v...

Con thật quả không hề nói nửa lời, thế mà đêm 26 tháng trước, rạng ngày 27, nó nhè sai con nó chửi con như sau này: Mày định nói xấu đến danh giá nhà bà! Chém cha cái tiên nhân nhà con để ra thằng bố mày! Chúng mày thì làm gì còn có danh giá! Danh giá nhà chúng mày à! Bà thì kẹp vào... cho nó tan ra từng mảnh, cho nó tơi ra như... xôi vò! v.v..."

Mẫu thư này, tôi đã sửa cho hơi gọn lại, nghĩa là đánh chắm câu, cho chữ hoa, và bớt đi vài chữ thì, mà. Nó sẽ là một "tác phẩm" khó hiểu, nếu không được sửa qua loa như thế.

Để cho tôi cười xong, ông T. gật gù:

- Lão hết! Thằng đứng nguyên đơn đã hoàn toàn bịa từ đầu đến cuối. Nó vay người ta không được, nó tức mà không làm gì nổi. Chỉ còn cách kiện để bêu xấu chơi. Kiện lấy thua chứ không thềm lấy được. Kiện từ làng cho đến huyện, đến tỉnh. Nhưng, cái thư đó còn dễ dịch, chứ cái này kia.

Ông đưa cho tôi xem một cái khác, chữ quốc ngữ viết lại khó xem hơn nữa, mà một người "thảo phác" nhờ ông dịch:

"Đơn đệ trình Đại Nam quốc, đại chánh sứ, đại thần, tướng công - (không nói đến tỉnh) à Monsieur le Résidant de la France à...

... Nó chửi đến tứ đại đồng đường nhà con, mà nó lại rêu tất cả tên húy các cụ nhà con ra nữa. Thật là tôi đã man chí thậm! Con xin viện chúng cả làng về việc tên... chửi con. Nó chửi rằng: "vân vân" (Chỗ này nói tục không thể tưởng tượng được)".

Ông T. lắc đầu:

- Ông đã thấy chưa? Và nhờ ông dịch hộ tôi! Ông đã thấy khắp thế giới còn có người nước nào chửi ngoa, và nói tục hơn người xứ này không? Nó tá, để chửi con gái người ta, thật là "từ chân răng, kê tóc, ché ra làm ngàn mảnh".

Giá những bằng cấp

Ông T. trở lại câu chuyện linh bằng. Ông nói:

- Ông muốn xin chữ ký vào tờ căn cước ư? Nếu ông có hai bàn tay không, thì dĩ nhiên là tờ căn cước nó nằm rất đúng lệ, tận đáy một chồng giấy cao ngất, cũng đang chờ chữ ký. Vì vậy, có khi ông đợi đến một ngày. Nếu ông có độ năm hào thì lại khác. Tờ căn cước ấy nó lại được may mắn nằm trên ngay.

Một tờ căn cước từ cước từ lúc chưa xin cho đến lúc có chữ ký rồi, giá một chục còn là rẻ chán. Nhất là trong khi chờ đợi, ông đã phải ăn cơm hàng, lại cho cá một Lý trưởng làng ông ăn nữa.

Lại còn cái này nữa. Tôi muốn nói cái bằng, như cái bằng cứu phẩm bá hộ chẳng hạn. Ông được giấy lên tỉnh lĩnh. Thoạt đầu, tay không. Mời ông ra đi, cụ lớn còn bận! Nếu ông khôn ra để mà hiểu, thì chiếu đến ông khệ nệ bưng đồ hai chai sâm banh vào gãi tai hai cái, và khẩn bằng ba tiếng: "Dạ! Vì thiếng". Cụ lớn sẽ giật mình, so vai mà nói thật nhanh: "Ồ này lạ! Tôi chưa ký, à thấy? Nào bằng đầu? Để tôi ký. Tôi ký ngay bây giờ cho thấy!"

Cái anh đứng thắm chữ ký, nhìn ông một cái đầy ý nghĩa: Công hân, to lắm! Một đồng!

Cái anh đưa cái bằng ra cho ông cười một cách cũng không kém gì ý nghĩa: "Mang bằng ra cho ông, mà không khó nhọc à". Lại một đồng. Năm hào thì "cỏ" quá, sau khi ông đã mất bạc trăm để mua cái danh vọng làm một ông Bá.

Tôi hỏi ông: ông muốn mất hai chai sâm banh, với hai đồng bạc, hay là ông muốn đi hàng bao nhiêu cây số lên tỉnh để ăn cơm trọ, nằm đợi vài ngày?

Tôi ăn, vì chẳng tội gì!

Ông T. bồng nhóm dậy, đặt dọc tấu ghếch vào khay, hùng hồn nói:

- Năm năm về trước, lúc đệ mới "xuất chính", còn đi ở trọ, thì thật là ngốc một cách đáng bi! Ai lại một "thằng" nhà quê, nó dò biết đệ trông coi về việc của nó, nó tìm đến tận nhà mà xin được "yết kiến quan Phán". Đệ

ngượng quá phải trốn vào thụp trong bếp, tảng lờ là đi vắng.

Thật là những bống tự nhiên mà đê đã để bay mất!

Tôi cười bảo ông:

- Giờ anh hình như hơi "bào bạo" rồi?

Ông gật:

- ... Lại gỗ nữa! Quan bác tính: tiến và gà vịt tự nhiên bay đến tận mồm, có ngu như đê ngày xưa mới không xơi chứ! Một lễ đầu đốn này nữa; lương ít mà bao nhiêu thứ "mồm" ăn bám vào đê, hàng tháng. Mồm bà cụ mẫu ở nhà quê. Mồm các ông may quần áo, bán giày, cà vạt. Mồm mấy "tì muội" dưới xóm. Vài cái mồm lăng nhăng, tức là mồm khách khứa...

Tôi ngắt lời ông:

- Như mồm tôi hôm nay, chẳng hạn.

Ông cười, mà nói lấp đi:

- Nhất là cái mồm bé tí tì của cái này!

Ông thông thả cầm cái tiêm mà chọc khê vào cái nhĩ tấu.

"Ăn" bất đắc dĩ

Đứng tựa vào cái cột nhà bằng gỗ lim nhẵn bóng, anh Bếp vẫn vừa ngủ gật, vừa nhè nhẹ phẩy vào chân ông Phán T.

Nằm thu hình trong vắng ánh sáng lặng lẽ của ngọn đèn dầu lạc, để nghe những tiếng ễnh ương thê thảm từ

chân tường thành cổ đưa lai, để người mùi cỏ ướt, hoa dylàng và mùi thuốc phiện nướng trộn lẫn, tôi có thể mơ một giấc không có muối được!

Nếu thỉnh thoảng thấy trò ông T. không trao đổi vài câu chuyện, bằng một giọng nghe như tự âm phủ đưa lên, trong đêm khuya:

- Lại gật mái! Lại gật nữa rồi!

Hay là:

- Mai mày nhớ làm lông con gà mái mới đẻ ấy. Nó to nhất, nghe chưa? Đem ra hiệu báo nó quay cho tao. Nhớ báo cho húng liu vào. Nhớ là húng liu. Báo gà của quan Phán tôi đảng này. Nhân thế, mang số lại lấy hai chai vang đỏ, một hộp bơ, một hộp sữa, hai lạng cà phê, một hộp đường Tây... Nhà hình như còn dẫu, giấm thì phải? Nếu hết, lấy thêm một chai dẫu, một chai giấm Tây... Thế bây giờ, anh kể lại tôi nghe nào? Gà quay? Phải. Húng liu... Gà của quan tôi đảng này... v.v...

Vô tình, ông T. đã khoe hết cách sống "trường giả" của một viên thư ký, lương tháng không đầy sáu chục.

Cũng... lạ lùng như cách sống phần nhiều rất "đế vương" của một ông Huyện lương gấp đôi.

Ông T. đã nhận rằng ông "ăn" đế mà "sống". Cái "sống" bằng "sâm banh sữa bò", giữa gái đẹp, thuốc phiện.

Nhưng, như một người đặc An Nam, ông vẫn nghĩ đến con cái về sau:

- Chi việc đơm đó ngon tre, "ăn" những cái bống "giời ời", không bóp hấu, bóp cổ ai, thì chẳng có gì thất đức cả! Và lại, dân quê "khi" lắm kia! Không muốn ăn họ cũng bắt ăn.

Ngu về cái gì thì ngu, chứ về môn cho ăn của đút, thì họ thật là kỳ tài, thật là chịu thương, chịu khó.

Tài đoán

Ông T. kể ra vài tí dụ để chứng tỏ lời đó:

- Một là: họ tự cho là có tài đoán! Nghĩ là đoán rất nhảm. Có một lần, một anh quê nộp một cái đơn khiếu oan lếu láo. Mất dăm hào, qua tay lòng toong rồi đến tôi vào sổ. Tôi cho gọi mà báo: Đơn nộp không hợp lệ. Ý tôi nói thế này, cho rõ hơn: "Đơn không có tem!". Nhưng, nói lời mờ nó đã thành như một cái khoe, cũng như cái lối nhà nước viết văn vậy, hàm nhiều nghĩa, mà không nghĩa nào thật rõ rệt cả.

Thế là anh ta dạ, rồi vác đơn lùi ra. Kết cục: hôm đó anh ta mò đến tận bàn đèn nhà tôi để dúi cho tôi vài "củ".

Có khi một cái đơn đó đưa đến vài đồng bạc. Có khi nó đưa đến một việc phát tài hàng trăm. Nhưng đó là chuyện khác.

Bây giờ giá ông chịu khó đi theo anh chàng nộp đơn đó đến hàng cơm, thì tôi quả quyết rằng ông sẽ thấy hân ngậm tâm mà nói phét văng lên với nhà hàng:

"Biết mà! Hơi khác ý một tí mà mình biết ngay là lão đó muốn xơi! Nếu không tinh ý đến nhà lão mà thí cho lão vài đồng, thì rồi còn ăn đợi năm chờ chán, lão cũng không chấp đơn cho...".

Ông T. thờ dài:

- Hình như đã có một công lệ này: một ông từ nhỏ lại trở lên, một ông từ tùy phái ở sứ trở lên, đứng trước một dân quê, nhất cử, nhất động đều hàm một ý nghĩa: "Bỏ tiền trong hâu bao ra!" Nghĩa là: nhìn họ, họ cho là mình bảo đem tiền lên. Gõ một cái vào hồ sơ, dựng hăng một cái, tức là: Tiến! Tiến! Mạnh thì nhiều, nhẹ thì ít...

Ông T. bỗng cười rồi nói thật to:

- Đến nỗi khi thấy một anh quê đem vào biếu tôi một nải chuối, tôi tưởng ngay rằng trong mỗi quả chuối đều có giắt tiền.

Sống trong cái không khí để có tiền, "thiêng" thứ, trông gì cũng là tiền cả.

Và lại, tôi vẫn nhớ rằng đã có một anh nhà quê đem ta quan Tuấn một cái giò lợn. Nó nhìn cái giò, rồi nhìn quan. Quan gật đầu nhận giò, tuy vật thứ chẳng là bao. Nhưng thật ra, cái giò đó có một thứ nhân lạ lắm: nhân bằng giấy bạc, nhiều tới năm trăm đồng!

Ông T. nói tiếp sang ti dụ thứ hai.

Lễ quan

- Hai là: bị quan khước từ đồ lễ, nhà quê cho là bị một cái nhục. Chả hạn, một ông Lý vác đôi ngỗng ra biểu quan. Quan chê ít hay là giữa lúc quan đang gặt, quan liền đuổi ra.

Nếu chỗ đó là dinh quan Tuấn, thì lập tức hẳn xé giậu, chui sang nhà quan Án, biểu cho kỳ được đôi ngỗng. Nếu ở quan Án không xong, thì hẳn lại xé giậu lần nữa để chui vào nhà một ông "quan lớn" bé hơn.

Hay là nhà tôi, cũng được.

Ông T. nhắc lại tôi một kỷ niệm của dĩ vãng:

- Chắc quan bác còn nhớ tích đôi gà của tên lý C.? Nó đem biểu quan Tuấn Chế... Bị khước từ, nó xé giậu hai lần mới chui được vào nhà quan Tuấn Trấn... Bị lính tóm cổ cho là ăn trộm. Nó kêu là đem gà biểu quan. Lính đòi xem gà. Thì gà bị bóp cổ cho khỏi kêu, đã chết đứ đự. Sau việc lỗi thời mãi, quan bác và tôi, chúng ta cười đến phát hen lên, áy mà!

Cái "ăn" tạo ra

Ở chỗ này, ông T. đã đổi giọng thành nghiêm nghị hơn:

- Nhưng, cũng không thể cứ há miệng chờ sung được. Có lẽ thời thế tạo người ăn của đút. Nhưng cũng có lẽ người ăn của đút tạo ra thời thế.

Tôi không dám nói đến quan vì quan khác "ngạch" với tôi. Tôi để dành việc đó cho quan bác. Quan người ta to, thì làm việc to như: xúi tướng cướp chọn người có máu mặt trong làng để cùng xưng ra đồng đảng. Minh "bê" thì làm việc xoàng thối.

Làm thông ngôn

- Chà hạn: lúc làm thông ngôn giữa ông Sứ và một anh quê. Nếu đánh hơi giỏi mà biết anh quê nào mặt súc tích, thì có cách này: thông ngôn cho hùng hồn. Không phải là nói tiếng Pháp cho giỏi đâu! Hùng hồn với anh quê kia! Nghĩa là: trợn mắt lên, như sắp sửa ăn gói người ta ấy, mà quát vào mặt anh quê, mà "mày tao" cho cẩn thận, mặc dầu anh ta có thể đẻ ra mình được. Lúc quay lại ông Sứ thì cười cười, nói nói xì xà, xì xào như là thân với chủ lắm. Nếu có thể phũ đầu bằng một cái bạt tai anh quê, thì cứ việc, nhưng phải tùy từng ông Sứ một.

Thế là chàng kia đủ... "bò mẹ" rồi. Nó cho là mình hách lắm. Mà có thể nào thì mới hách được chứ! Thế là nó bò đến mình, với tiền bán ruộng của nó! Nếu mình "đình dù", nó chề mà đi tìm anh khác ngay.

Bây giờ, tôi mới hỏi đùa ông một câu:

- Thế ngộ, giữa lúc anh đang khạc ra lửa với tiếng Pháp đó, mà ông Sứ bảo anh là một thằng điên hay là một cái "nouille", thì anh xử trí ra sao?

Ông T. vẫn "trơ" như thường. Ông lại tùm tùm nữa:

- Khó gì! Lập tức quay ngoắt lại báo anh quê: "Thằng kia! Mày có thấy không? Cụ lớn kêu mày là một thằng khốn nạn đó!"

Ông bỗng đứng đắn lại. Tự nhiên ông nói:

- Một ông Phán đầu tòa mà ăn vận, tôi tưởng hơn ông Phù, hơn cả ông Tuấn, nếu ông Tuấn chỉ giỏi có chữ Tàu, mà lại có đức tính giống của mấy cụ quan Tàu... xưa ở bên An Nam.

Tôi tưởng cả tỉnh S.T thì còn ai lạ gì cụ Phán V. ngày ấy nữa. Cụ chỉ có một ít tiếng Pháp rơi vãi nhặt được từ lúc Tây hạ thành thôi. Thế mà quyền thế chưa dễ một ông Tổng đốc đã bì kịp. Một thằng cướp gân bị chết chém, một lời cụ xin, nó đổi được thành chết giã trong tù ngay. Hai chị em một cô buồn bè bị cướp hết vốn liếng, một lời cụ can thiệp, cả một làng phải è cổ đến tiền cho hai cô ngay. Cụ không lấy lễ tiền, vì tiền cụ nhiều quá rồi. Cụ chỉ bằng lòng cho hai cô đi rửa chân rồi ngủ nhờ ở nhà cụ một tối...

Ông T. bùi ngùi:

- Tiếc thay cụ lại xuất chính, làm Tổng đốc mất rồi!

"Ăn" trên... thây ma

Ông T. nhìn tôi có vẻ bần khoăn:

- Tôi chưa được hân hạnh "mày tao" với dân. Dù có được, tôi cũng không "làm". Đầu tiên, tôi sẽ nghĩ đến ông bác của tôi, vẫn hay còn đeo cái búi tóc bằng củ hành ta,

ở nhà quê... Bác cũng như cha, khi người cha đó đã khuất núi rồi.

Ông hút thông hai điếu, uống cạn một chén trà tàu đã nguội. Như để xua đuổi một cảm tưởng buồn.

Rồi ông nói sang câu chuyện "ăn" khác một cách vội vàng:

- Nếu giữ về việc tiền nong, thì có khi "thời thế" nó tạo cho một cái "ăn" ngon và nạc lắm, ngoài những cái bớt xén xoàng xoàng vào lương một mục vợ góa của một người lính, chả hạn. Cái "ăn nạc" ấy đến như thế này: một anh có lương hưu trí chết đi. Tuy vẫn có lệ phải báo những khi có người chết như thế, nhưng nhà quê họ lại cho là chết thì... hết chuyện, báo làm gì cho diệu vợ. Số lương của anh chết đó, dăm ba tháng sau, anh chàng coi phần việc phát lương, cứ việc cho người nhà cầm lên mà lính tiền dẽ như không. Anh có lương hưu trí chết hay sống, họa chi hai ông Nam Tào, Bắc Đẩu với quan Phán ở hạ giới biết mà thôi!

Ông T. nói xong, ông "triết lý" với tôi:

- Thấy người chết vắn nạc và dẽ nuốt như thường. Tiền ở đâu ra cũng vậy, dù nó ở chỗ "đi tiểu" ra, vẫn không có mùi gì hết!

Một "quan" nấu bếp

Theo lời dẫn của ông T., buổi tối tôi tìm đến nhà một ông cụ, mà tôi gọi là cụ Năm, một tên bằng chữ số,

thường dùng, để gọi tên bới, bếp Tây. Vì ông cụ xưa đã làm bếp cho một ông kỹ sư lục lộ Tây. Bây giờ cụ "nấu" món khác, có tưới nước "hàng" An Nam đặc, cho các ông lính Tây, sau khi đã say sưa rồi: cụ làm mới "con gái" nhà quê, và cho thuê nhà để hút thuốc phiện lậu bằng đọt tấu tre.

Một anh bīu môi hỏi lại tôi, khi tôi hỏi thăm hán nhà cụ, trong một cái ngô lấm lội, viền theo một vũng nước to, có lẽ là cái ao bèo.

- Tỉnh này thì nhiều ngô, ngô thì nhiều người tên là Năm lấm. Hay là ông muốn hỏi cái lão Năm ấy chứ gì?

- Phà ! Năm à... mà có rất nhiều đàn bà...!

- Bếp Năm! Thôi phải rồi. Đây!

Hán chỉ một căn nhà lá lụp xụp, mái đen sì. Tôi giẫm thụp xuống một bãi nước, dụng dẫu vào một cái cột không biết rõ ở đâu trong đêm tối, suýt bị chó cắn, và có một cảm giác sung sướng và thân mật rất hồn nhiên.

Rồi tôi đứng trước một lão quạ là "ma cô" từ đầu đến chân. Hay là một con quái đầu bù, đen dúi gớm ghiếc trong ánh sáng lờ mờ của một ngọn đèn dầu hoa kỳ, có cái cười đơ đả, một vài tiếng chào, cái điệu bộ xoắn xuýt thông thả trước người không quen, ngẩn ấy thứ không thể trộn lẫn được, của một chủ nhà thổ lậu.

Lão dip mắt lại, vé mặt tự nhiên buồn hán đi. Cái mồm lão thật mỏng, hướng lên trần nhà:

- Tôi thì hết thời rồi. Còn có cái gì đáng kể cho quan nghe nữa.

Nhưng, sau khi đã thấy tôi cởi giày, nằm hẳn ra giường, mà nháy lão một cái, lão tươi lắm. Tôi thú rằng tôi đã cảm động khi thấy đồng tiền có thể làm cho một người đã móm, nhanh nhẹn, lập cập, cuống quýt đến mức nào được!

Mùi thuốc phiện thơm phức đã làm bạt hẳn một làn gió nhẹ không có "đầu đuôi" mà tanh tươi trong căn nhà này.

Một bộ mặt đàn bà thò ra rồi thụt vào. Nhưng, tôi đã ghi được cái vẻ ghé tòm của một cục thịt trát phấn, khía ngang một nhát đỏ như máu đỏ.

Nó hiện ra như một quái tượng...

*

Mắt lão Năm chăm chú vào cái nhĩ tẩu. Tay vịn về tiêm. Mồm vắn kể:

- Khi xưa, cháu làm bếp cho một ông Chánh về lục lộ. Kế lương thì quan tính, có mấy! Chỉ có bống thì nhiều.

- Ăn bớt có khỏe, ngày độ vài hào là cùng, tôi tưởng...

- Không a. Bống là những lúc đi "cắm pé" (camper) kia chứ. Chả hạn, đến một làng nào đó. Quan giao cho vài đồng đi kiếm cái ăn trong vài bữa, và một khẩu súng lục. Tiền cháu cho chặt vào hầu bao, còn súng lục cháu

đeo thầy lấy ra ngoài áo "bành tô" ngang ngực. Các thầy Chánh, thầy Phó trông thấy khẩu súng và nghe tiếng "việc quan", tức thì thầy nào thầy nấy xanh máu mặt đi. Cháu cứ việc, "a lè" gà, "a lè" vịt, "a lè tú tú" (tout tout) nhét vào bị, mà "bây đẻ" tí ti thôi. Các cậu lại bị cháu hăm cháu học cho một hồi. Thế là cứ hết nhà nọ đến nhà kia mời mọc ăn tha hồ. Ăn xong, lại tiến xe pháo nữa, tuy rằng không có xe. Mời chỗ quan cháu "cắm pê" chỉ vài ba hôm thôi. Biết vậy cháu mới lèo các cậu: "Quan tôi định "cắm pê" ít ra là vài tháng. Thầy nào có cái mố, cái má, thì phải "tăng sương" (attention) quan tôi "cắm" tù! Có biết hà?". Cắm đây nghĩa là "cắm pê" thua quan! Các cậu không hiểu chữ Tây. Thế là các cậu đủ chết thẳng cẳng! Làm đường qua mà bố! Lão ôi! Các cậu tưởng thế! Các cậu liền biện cho cháu tiền để cháu nói với quan sang "đóng trại" hay là làm đường qua làng khác.

Hai hôm nữa, quan cháu nhớ trại. Cháu lại giở cái "mốt" cũ ra. Năng nhặt chặt bị, thế mà khá đáo để, quan ạ. Chứ bây giờ thì... - Lão sắp sửa kè nè nói ra ngoài đầu để. Tôi không để lão thờ dài kịp:

- Thế thì các "quan" đặc An Nam dân quốc cũng sợ như sợ cụ nhì?

- Vàng, cắm như "quan bếp" này!

Vì họ chả cứ gọi cháu là "quan" mà! Quan đặc thì chỉ có một "cắm" thôi. Có khi tự nhiên các ngài đó xơi những món thật là ngon như ốc chớ. Ví dụ, có một anh nhà giàu

có mà để gần đường cái này. Một thằng nó ghét, nó đến mách với quan đạc, dạy khôn cho quan đạc... chén: nó xui quan để cái mốc làng nhằng cho án "long mạch" nhà đó đi. Muốn cho người ta không cắt đứt long mạch nhà mình, mà một anh giàu nhà quê chỉ chạy mất độ ba mẫu ruộng thì quan tính có thẳm tháp gì!"

Lão ngừng lại, mời tôi hút, tôi gạt đi, nhường cho lão.

Giọng lão nghẹn ngào, khói thuốc không? Bỏ cu tốt, mà!

Lão muốn nói đến cái quái tượng lúc này. Nghe lão nói, vừa múa cả mồm cả mắt, tôi tưởng tượng như lão mách tôi một món ăn ngon nhất của Thái Tây.

Chi bết thằng có tiền

Ở cổng nhà ông K. ra, tôi được nghe hai người chào nhau mà không cười:

- Kia ông Lý!

- Phải, ông Nhiều!

Ông Lý vẫn giữ bộ râu với bộ mặt rã rượi ấy. Ông Nhiều, một người lùn, béo đen, không râu không tóc, vừa nhân nhụi lại vừa thô lỗ như một người nặn vụng bằng đất thó. Nghe giọng chào như giọng nhạo, trông vẻ mặt họ liếc ngang nhau, tôi tưởng họ đã có can đảm lắm nên mới nhịn nói không gọi nhau là "mày"!

Chào nhau xong, ông Lý tự nhiên cháp hai tay ra sau lưng, đi chậm bước lại, nhìn lên cây, nhìn vào bụi tre, như

ông sắp sửa ngâm thơ: ông đang cố quên bộ mặt ngu và bướng của ông Nhiêu.

Còn ông Nhiêu đang ngồi xổm xia răng trên bờ giếng, bỗng đứng dậy dang hàng rất mạnh. Tội tướng ông sắp sửa ít ra cũng chửi đồng một câu! Không! Ông chỉ ném cái tằm xuống nước, như muốn rằng giếng đã bẩn thì cho bẩn một thể. Rồi ông đi về.

Ông đã béo lùn, lại đi chân chữ bát, thành thử trông ông đi như con vịt vừa ở dưới nước lên.

Hai người gặp nhau, thật là bất đắc dĩ, tuy ở cùng làng. Vì...

Chiếm công vi tư

Ông Nhiêu M. có mười mẫu ruộng, một trâu, một bò. Thế là ông được đứng vào mặt giàu nhất làng. Ông chỉ có hai tội: gốc và lành. Cho nên, lý dịch trong làng yên trí ông là "bữa cỗ" hay là "tủ bạc sơ cua" (secours) của họ.

Ông Phó lý một hôm đứng ngắm thửa ruộng tư của ông Nhiêu. Ông cao hứng lên, nhận thấy rằng cả làng mù cá, vì đất của Nhiêu M. lấn sang đất của chùa làng đến ít ra cũng một sào!

Đêm đến, với vài anh Nhiêu khác, với tuần tráng, ông vác thước và dây, lần mò đo vụng ruộng của Nhiêu M. Đêm ông đo cũng như ngày ông ngắm: bề ngang ruộng của ông Nhiêu M. lấn sang ruộng công đến non thước.

Hôm sau, sau khi đã bàn bạc kỹ lưỡng với các cụ và ông Lý, ông cho mời Nhiều M. ra đình có việc. Ông thay mặt dân nói rõ câu chuyện, xong rồi lý sự với ông M. như thế này:

- Nay một tí, mai một tí, gớm thật! Anh chiếm ngay của làng đến non một sào đất công. Trên có các cụ, cái mặt anh thế kia mà hóa ra gian! Bây giờ anh bảo sao, cái chỗ đó! Chiếm công vì tư, luật hình có nói. Nặng lên cũng tù, nhẹ xuống cũng tù.

Ông dọa xong, ông bàn cho Nhiều M. một cách dàn xếp cho ổn thỏa: biện cây rươi tạ làng, và biện dăm đồng, chè lá cho ông Chánh, ông Lý, ông Trương tuần. Còn ông là Phó lý thì thế nào cũng xong.

Xong, ông lại dọa:

- Nếu nội nhật còn trừ trừ không lo liệu cho xong, bắt đặc đi ông phải lập biên bản, bảm phủ!

Nhiều M. như ngủ mê mới tỉnh, chỉ một mực kêu:

- Lạ thật! Và lạ quá!

Ông Phó lý lại cho hắn là vờ khéo. Muốn tỏ rằng mình không buộc tội oan cho ai bao giờ, ông sai tuần thượng khăn đi mời Chương bạ. Rồi ông chấp tay ra sau lưng đi lại trên thềm đình, như một ông Huyện.

Ông Chương bạ không kịp đội khăn, ôm số đến.

Sau một hồi xem xét, và cãi nhau, ông Nhiều M. lại càng thấy lạ hơn, vì chiếu số, không những ông không xâm chiếm đất công, ông lại bị thiệt nữa: từ bao giờ

không biết, làng đã cắm lán sang đất tư của ông đến gần một sào!

Thành ra, ông Phó lý đã đo nhầm và tính nhầm!

Nhiều M. hỏi làng một câu thật là bằng quơ:

- Bây giờ làng tính cho tôi thế nào?

Không có ai trả lời Nhiều M.

Các cụ này đẩy một đĩnh, tự nhiên cứ người một, biến đi đầu mất cả. Nhiều M. ngơ ngác một lúc, từ trên thêm bước xuống, xỏ chân vào giầy, về nốt.

Về việc này, ông K. nhắc lại với tôi, lời ông Phó lý:

- Vì mình yên trí là đo đúng, cho nên mới ngay thật mời Chương bạ đến. Chứ không thì cái bộ thẳng Nhiều M. mắt thịt ấy làm gì đã nghĩ đến việc mời Chương bạ. Cứ hét tướng câu "biên bản" ra thì không mười, cũng phải vài ba đồng là ít. Có thể, từ rày mới sáng mắt ra!

...

Ông K. cười bảo tôi:

- Làng tôi giống như phần nhiều làng ở Bắc Kỳ về cái nghèo xơ nghèo xác, kèm với cái ngu khổ ngu sờ. Vì nghèo cho nên, ông đã biết, "xôi thịt" là cái đích sống, được họ coi trọng đến chừng nào. Vì ngu, cho nên gà què ăn quần cối xay, trộm cắp, bắt nạt xằng lán nhau.

· Con trâu ốm

Văn giọng ông Phó kể, khi to khi nhỏ:

- "Được ăn" ngang với "cho ăn" là đệ nhất, nhị khoái của dân quê. Mời họ ăn mà họ không đến, cũng thù. Họ có việc mà họ không mời ăn, cũng thù. Thành thử, miếng ăn làm nhục đã đành, nó lại đưa đến nhà pha nữa.

Nghi đến lư trọc ngực đó, lăm lúc, giận la, mà lại thương nữa...

Ông K. cười bảo tôi:

- Chú Phó có nói: lư "trọc" ngực. Vì ở làng tôi, những ông có máu mặt, hay sinh chuyện nhất, đều trọc đầu cả. Giàu mà keo cũng có, hay là chán đời đâm cái kính đến cả cái đầu, đến cả mọi người cũng có.

Rồi ông quay về phía ông Phó:

- Chú giận là phải! Vì chính chú đã bị một vố của họ. Chú chê miếng ăn là miếng nhục! Thế mà...

Mặt ông Phó buồn ngù trở ra như mặt một thằng hề:

- Tôi biết là nhục, mà tôi cũng cứ ăn như họ. Vì trót đã bị lây họ rồi.

Ông lại tự cái chính lời ông, hay là ông tự an ủi:

- Ở nhà quê bó buộc phải vậy, nhất là khi mình có chức phận to to, như chức phận của ông Phó lý chả hạn...

Ông bỗng kể luôn vào chuyện:

- Số là lão Nhiêu P. có một con trâu vừa già, vừa ốm. Đã không cày được, lại suốt ngày theo con Nhiêu P. hết ra lại vào gặm phí cả cỏ đồng làng đi! Không hện mà nên, tôi và Nhiêu P. đồng lòng đem... tế nhục con trâu đó. Ăn được bao nhiêu thì ăn, còn cho P. đem bán. Tôi cho phép P. vật

thịt ngay ở nhà mà không cần trình quan. Tôi hành động như vậy cũng vì nhân lúc cao hứng, đã lâu chưa ăn thịt trâu, nghĩ đến cái "dai dai" đó cũng thèm. Và lại, cũng muốn giúp P. một cái vốn.

Thịt trâu để bừa bãi trên nong, cả nhà P. đang mắc lo xào nấu, thì sực có thằng Nhiêu M. ở đầu lò dò đi vào. Trông bộ tịch nó khệnh khạng, trông mặt nó rườ ứ đến tận mang tai, mà ghét lạ! Muốn tát cho nó một chiếc, nhưng...

Ông K. cười vang lên:

- Chú Phó ta lúc đó, hai tay còn mắc cầm bát tương gừng ngon và thân hành mang từ nhà đến. Tương nhà chà ngon mà!

Ông Phó gật đầu:

- Thằng M. sực bước vào, lừ một tiếng. "Tể nhục phi pháp! Phen này cho các anh tù chơi mới được!". Nhiêu P. vào nói: "Bác né ông Phó một tí chứ!". Nó cười khè khè: "Ông Phó cũng tăng phú! A lé tù tất!". Thằng M. vốn xưa đã đi lính. Nó nói xong, vợ nó dò vào. Thì ra chúng nó đã rình từ bao giờ rồi. Con mụ vợ nó mới khá ở làm sao chứ! Nó vừa vào, liền ngồi sụp xuống... cạnh mẹ thịt, để giữ chặt lấy tang vật. Mặt nó tái mét, hằm hằm như mặt chó dại. Ai giăng mẹ thịt lúc đó, chắc nó sẽ lăn đờ ra mà ăn vạ ngay! Còn thằng M. chống nó, chạy đi báo Chánh tổng: ông Chánh đã đứng sẵn đầu ngay ngoài ngõ. Còn tôi...

Ông Phó cười:

- Hai tay bưng bát tương gừng, "lòì tây" ra đó rồi, còn biết ăn nói làm sao bây giờ! Trước tình thế khốn quẩn như thế, làm thế nào mà chuyển nguy thành an được. Tôi vụt nghĩ ra một kế.

Ông Phó thông thả đặt nhị tẩu xuống khay, nói:

- Tôi trình trọng đặt bát tương xuống đất. Xong, lại gắp M. giờ hết tài khẩu biện ra thuyết một hồi. Lại cùng với Nhiều P. năn ni mời ông Chánh tổng và M. vào ngồi xơi nước. Nghe chừng chúng đã nguôi nguôi, vì yên trí tui này không có kế gì gỡ được việc phi pháp đó nữa, chúng tôi hứa sẽ "biện" cho chúng ít tiền, rồi nhân thế mời chúng cùng chén cho vui. Một lần nữa, tôi xin quyết rằng miếng ăn là miếng nhục! Ăn, chỉ ăn thôi! Ăn, cho nên chết!

Chúng mắc mưu, xô vào ăn. Trong khi đó, tôi lấy danh nghĩa Phó lý, lên lên bắm phủ.

Lính phủ về, M. ta ngã ngựa ra. Nhưng sự đã rồi.

Ông Phó mím mồm, cười sằng sặc tự trong cổ:

- Thật là một cuộc rước trâu lạ lùng, có đủ cả "đầu trâu, mặt ngựa". Đi đầu có Nhiều M., Chánh tổng, anh nào mặt cũng dài ra như mặt trâu; đi giữa, là lính, lưng cụng những tang vạt: sò trâu và thịt trâu ồi; sau rốt, có tôi...

Tôi bất giác nhìn kỹ ông Phó: ông thật là mặt giồng trâu!

Ông ta nói tiếp:

- Nhiều M. trượt chuyến tàu đêm, thành thử mười giờ sáng hôm sau mới lên đến phủ. Bấy giờ Nhiều ta mới lật đật nộp đơn thưa chúng tôi về việc giết trâu lậu. Quan đập án mắng cho một hồi. Vì quan yên trí rằng nó sợ tội nên thưa láo, hồng đồ vấy đổ vá.

Ông Phó đẩy công thuốc, ngồi bó gối, nhìn ra sân:

- Sau việc lên tỉnh. Thằng làm thịt trâu là Nhiều P. mười hai ngày nhà pha. Thằng Nhiều M., cái thằng khám phá ra việc "tế nhục phi pháp" đó, sáu ngày!

Còn thầy Chánh tổng, những tưởng được cái bổng tự nhiên vài ba đồng bạc, ai ngờ vừa mất oan vài chục, vừa bị khiển trách.

Tôi hỏi ông Phó:

- Còn ông?

Ông Phó, không cười:

- Đã đành là không có việc gì rồi. Ở chung với hổ, mình ít ra phải là voi mặt dày. Nếu không thì phải có... "học thức" để làm một con cáo già.

Ông lẩm nhẩm:

- Chúng vản thế, hễ rượu vào là hậm hộc, hục hặc xằng. Có tù cũng đáng kiếp.

- Rồi nó sẽ thù ông.

- Thù! Nó thù tôi đã lâu lắm rồi. Mà nhiều đứa thù, chứ không phải một nó! Thù thì có làm gì! Dùng sức chọi nhau, thì tôi đã có thù túc là Trương H., một tay tướng cướp giờ về. Đấu mưu, chúng là đàn dê chi be be

hào, còn tôi là cáo. Đầu tiên, đầu thế lục, thì chó cửa quan, tôi còn lạ gì nữa. Và lại...

Ông không nói nữa, nhưng tôi hiểu rồi.

Ông thu hình khom khom, như một ông cụ, hay là một con cáo xù. Đôi mắt thau thông minh của ông không được gặp... "minh chủ".

Những "thuyết" của Trương A...

Chúng tôi, bốn người, ngồi kín gần hết ghế của một quán nước ngoài chợ. Trương A., Trương nhì đã ăn hết ba bia đậu trắng chấm mắm tôm ớt, làm vơi nửa chai rượu lớn ta. Câu chuyện vẫn bốc theo hơi men. Nó đi từ chỗ "thằng Nhiều X. này lấy vợ lê mắt có, tiếng là ba chục, nhưng thực ra chỉ có ba đồng. Vì ba chục là món nợ cả gốc lẫn lãi truyền kiếp từ đời Tây hạ thành".

Nói qua những thủ đoạn đánh nhau, ăn cướp, thủ đoạn đá một cái làm lăn xa ba thước cái gánh hàng lăn xác thịt của một thằng to tướng, của Trương A.

Lúc này nó xoay quanh anh Trương nhì, một anh trai ngoài hai mươi, gầy gò, yếu tướng. Anh này có đôi mắt cun cút, lơ dờ, chuyên nhìn trộm. Bộ mặt hần hiền lành nhưng thoáng một cái lại thấy láu lỉnh một cách ngu dại. Nghĩa là hần có một vẻ "thế nào ấy" nó đã làm cho tôi phát cáu vì phân tích không nổi.

Tôi hiểu được con người đó, lúc Trương A. nhìn hần và nói:

- Chú! Hiểu chưa? Anh nói thật: chú không thể tuân được. Vì chú dốt quá, chú lại hay khúm núm, nhả nhận quá. Đó cũng là một nét hay, nếu muốn sống cho yên ổn. Nhưng, đàn ông không thể thế được! Chú à! Thoạt đầu tôi đã tưởng chú thì chỉ có một việc: ăn. Sau nghĩ lại, thì ra chú ăn cũng không giỏi! Bộ chú, bốn vục bát một ngày, nước mẹ gì!

Trương A. không muốn nói đến việc uống. Vì thực ra Trương nhì lúc đó tí tí uống cũng không kém gì hẳn.

A. bỗng lên giọng kẻ cả:

- Tôi như chú là con nhà cũng có bát ăn bát để đấy, thì tội cóc gì bỏ tiền ra chạy một chức Trương nhì! Danh giá cái gì, nếu cứ làm ông Trương bằng cái lối như chú? Tôi như chú, nghe chưa? Tôi cố chạy lấy một chức "hầu chè" cho một huyện quen nào đó.

A. cười bản cả đầu ra:

- Nhận bao nhiêu! Thú vị bao nhiêu! Lại vô số việc ngoại: tới rửa chân cho quan ông, đi gọi con sen cho quan bà. Ngày lấy vai làm kiệu cho các cô các cậu, hay thỉnh thoảng chia mũ ra cho các cô các cậu bầu một cái. Lúc rời ra cổng huyện khoe cái sang của quan bà với mấy cô gái làng, nếu không ra lòe mảy anh Tổng lý.

Dù thế nào, chú ạ, nó còn được cái tiếng là "cậu" ở nhà quan. Nếu lấu ra, lại có thể giàu được nữa!

A. nhìn về phía tôi, hai lỗ mũi hẳn nở to ra:

- Trên có ông Phò, cháu xin lỗi hai ông. Ở làng này, làm "xếp" Tuấn, chỉ có nhà cháu mới cáng nổi. Thử hỏi đã anh nào chịu được một lúc hàng chục cái gậy nện vào lưng, lại cho được ngán ấy chiếc gậy vào đầu một thằng khác? Trông thấy cháu, mà "mơ phú" tù! Hay là, một mình một búa tằm sét ngán bằng cái quạt bạt cá một làng người ta đi được!

Hai mắt A. lim dim, hân đang như lần tìm một thứ khoái trong việc đã qua:

- Làm xếp Tuấn, đối với những anh cứng cổ, là cứ nện cho mềm cổ đi. Còn đối với những anh có thể lực một chút? Hề có việc lười thôi, là đến tận nhà nó, tự đâm vào gáy mình một nhát, rồi nằm ăn vạ đó. Nó không tù, thì nó cũng hết nghiệp!

A. mở to mắt, trịnh trọng nói:

- Đâm vào gáy, bầm không bao giờ chết được a! Có phải là dễ không? Nhưng mà lại hóa khó đấy!

Thưa hai ông, dè mỗi lúc đã cai quản được một lũ giới đánh không chết, như Tuấn làng này!

Ông Phò ngắt lời A. giảng cho tôi hiểu rõ hơn:

- Trương A. của tôi đây, khỏe lạ lắm. Hắn đã từng đi ăn cướp. Một mình một búa, ứng chiến cho "quân lương" tháo. Không những thế, hắn lại còn quay lại, phá vây để cướp một thằng trong tụi bị thương, công chạy...

Trương A. gật gù, nửa khoe, nửa nhũn:

- ... Mà thoát như thường! Hai ông tỉnh, dân làng ấy mà! Đến tụi "tốt đen" có súng mà chẳng nước gì nữa là!

Ông Phó nói tiếp:

- Tốt đen tức là lính cơ. Tôi sợ dĩ cát nhặc A. lên làm Trương để làm cánh tay phải cho tôi cũng vì thế. Sợ Trương A. tức là sợ tôi, thế mà có ngờ đâu...

Ông nhìn A.:

- Anh còn nhớ không? Một đêm, tụi anh báo tôi có bọn trai đang chờ muối lậu, có thể "làm tiền" được! Tôi tin các anh, đồng dục xuống thuyền khám. Chúng nện tôi một trận suýt bỏ mẹ! Mất cả khăn, mất cả giày, bò lê bò càng vùng được lên bờ mới thấy các anh chạy đến.

Tiến đầu chả thấy, chỉ thấy được uống nước cua!
Các anh mượn người đánh tôi, tôi còn lạ gì!

Mặt, mồm, lỗ mũi Trương A. đều nở to hết cả ra.
Gân trán, gân cổ hẳn nổi lên.

Hắn cầm miếng đậu sấp đưa lên miệng, lại vút mạnh xuống đất:

- Phải, thế nghĩa là con phản ông!

- Không phản thì là anh sợ!

- Vâng! Thì con sợ. Thế cho ông thích nhé?

Hắn tợp cả chén rượu, nghiêng răng cười sè sè.

Hòn đất hay hướng đình

Ngồi lên bờ giếng, ông K. quay mặt vào đình, nói:

- Cái hướng đình và cái hòn đất có ảnh hưởng đến tâm linh và cả nghề nghiệp của dân làng. Có chỗ thì chỉ cờ bạc bịp, nấu rượu lậu quanh năm. Có chỗ thì chuyên một việc làm quan, một anh quèn, không có gì là thông minh cả mà mềng ra cũng tú tài. Có chỗ chuyên chữa hoang. Có chỗ chuyên nghề mụ thung.

Ở đây, ông a, thì chuyên đi ăn cướp. Họ bảo là đất nghịch. Nhưng tôi, tôi bảo là đất nghèo. Nghèo từ ông Thành hoàng làng nghèo đi. Ai lại "cụ" có mấy cái lọng vắn để thờ trong đình. Thế mà rách như tổ đĩa, cũ như đồ cổ. Phải có một đêm, thấy tôi nằm mê thấy "cụ" mặc áo trao cũ mà đi lọng rách, trông bệ rạc quá; mới làm cho tôi một đôi lọng mới.

Ông buồn bā:

- Để hôm nào ông ra xem làng tế. Nhị đi dâng nhị, kèn đi dâng kèn, những anh nhạc công tí hơn ăn vận cũng tang thương như tiếng nhạc của họ. Còn các cụ vào tế thì khốn khổ khốn nạn! Mũ thì bạc phếch, rách từng chỗ như có chuột gặm. Áo lam mà gấm hóa trắng, lại để lòi hai khuỷu tay áo cánh nâu ra. Lại quần, lại hia nữa. Ông tưởng tượng hộ xem: hai ông quần nâu buộc lại đút vào trong đôi hia nhưng trơ vải và ọp ẹp.

Trông vẻ mặt trịnh trọng, say sưa trong nền hương của các ông chủ tế, bồi tế, không buồn cười, mà chỉ cảm động...

Tôi đáp:

- ... Như lúc trông thấy người đói trịnh trọng húp dè một tí cháo.

Ông K. chép miệng:

- Miền Bắc là đất võ, sinh nhiều anh hùng. Miền Nam, sinh nhiều văn nhân và người ăn khỏe. Ăn khỏe mà không có việc làm, tất thành ăn cướp!

*

* *

Hôm nay mặt Trương A. đỏ như gấc, có vẻ vừa trịnh trọng vừa vội vàng. Đêm qua hắn vừa bắt được một đám trộm bấp ngờ. Tên trộm hiện còn bị trói ở điểm, một tay có máu mặt trong làng là Nhiều Tr.

Các cụ ra xét lại ruộng ngô, ngón ngang những gốc, đã bị bẻ gãy ngang. Có cụ thật thà hỏi:

- Ruộng của Nhiều Tr. đây mà! Sao hắn lại đi ăn trộm của hắn được?

Trương A. vội mời các cụ nhìn sang ruộng bên cạnh. Hắn chỉ một chỗ có dăm cây còn trơ gốc:

- Bấm đây kia ạ! Đây là ruộng của tuần. Đây mới là ruộng bị Nhiều Tr. nó xéo nát cả đêm qua, để ăn trộm. Nó thấy động, nên bẻ ngô của nhà nó để vu vạ cho anh em tuần chúng con, lạy các cụ xét cho tuần nhờ ạ.

Các cụ trước tiên nghĩ đến xôi và thịt rồi mới nghĩ đến trộm. Xôi thịt chi có thể đẩy ra ở nhà Nhiều Tr. được thôi.

Các cụ liền đồng thanh:

- Phải rồi! Hừ, đã khôn lại ngoan! Nó giàu thế mà biết "tham" thế kia à?

Rốt cục, Nhiều Tr. bị trói một đêm, mất trâu cau, mười đồng bạc chè lá cho lý dịch.

Và tuần được một bữa chén, với mấy gánh ngô của... Nhiều Tr. Vì hán cái thế nào được với dao bầy của Trương A.

A. thú thật với ông Phó:

- Chúng con đang đêm bẻ trộm ngô của nó. Thế nào nó lại bắt được quả tang. Nó tru tréo lên. Chỉ còn một cách: trói gô thẳng có ngô lại, bẻ mấy cây ngô của mình, giấu biến ngô ăn trộm đi, rồi nói trống, trình làng mới bắt được trộm. Nhiều Tr. cứ việc lời tiền ra nữa, thế là đôi bên thỏa thuận, thưa ông!

Hán vui vẻ hơn lúc kể chuyện khôi hài.

Ông K. hỏi A:

- Thế các anh quảng Trương nhì, con Nhiều Tr. đi đâu?

- Ấy hấy! Minh phải liệu mưu mô sẵn chứ. Cho nó nửa chai bố, với một đùi "khuyến" rồi cho nó về nhà vợ nó. Ngay lúc trông thấy bò bị trói, thân danh nó là một Trương nhì, mà mặt nó cũng vẫn cứ ngó ra, chỉ thờ dài sườn sượt.

Trương A. lại nói thêm:

- Vì dù có Trương nhì đấy, cũng chẳng cần. Trói luôn cả hai bố con nó lại, cho là con lợi dụng chân tuần, mà

đồng lõa của bố. Có nghĩa là chỗ anh em tuần cả thì vượt mặt cũng nể mũi một tí tẹo đó thôi!

Ở làng này, trong mấy ngày, tôi có cảm tưởng rằng: tạm được yên thân, chỉ có người cùng dân. Đau khổ đến thế nào đi nữa, họ cũng chịu được và không cần. Vì họ đã đói quá, họ lại tìm được những thứ ăn được cho đỡ đói. Đói rồi tạm no, no tạm rồi lại đói vô cùng. Một đời lũng củng như vậy cũng đủ cho họ vất vả quen rồi. Không nổi khổ nào khác còn chỗ trong người họ nữa!

Chỉ có những người giàu, được bầu là giàu. Một lời nói, một cử chỉ của họ có thể giật dây cho hàng trăm cái mồm lúc nào cũng "phục binh" quanh họ để đòi ăn cho bằng được. Việc ăn lại là việc phiền phức. Nó đưa từ một chỗ, đến cả nhà pha.

Và rượu lậu

Trong bọn người giàu, Nhiều Tr. là một. Bác Nhiều này vẫn còn nhớ tích: bé ngô trộm. Bác vẫn giận lắm. Suốt ngày, bác mượn rượu để tưới tắt lửa giận. Nó lại bốc ra ngoài. Thành thử bác phải mượn lối rửa oan của người nghèo bưng bình: bác chửi những đứa đã gieo tiếng xấu cho bác.

Trương A. một lần hỏi bác:

- Nói đùa chứ! Ông chửi ai mà chửi mãi được thế?

Trợn mắt lên, bác sùng sộ với A.:

- Chửi à? Chửi tú! (tout: tất cả)

Không biết bác học chữ "tout" ở đâu. Chỉ biết rằng, sau lúc đó, A. nói với người quen biết:

- Thành trực sẽ biết tay tôi! Tôi sẽ cho nó một... "chầu"!

"Chầu" đó đến ngay. Một đêm kia, tuần tráng đang trình trọng tiếp các "cụ trú", "quan trú" (lính và cai cơ) ướ oài đi... tuần bộ soát điểm.

Trương A. biểu các... "quan trú" một câu chuyện làm quà:

- Làng tôi có Nhiều Tr. một vụ gặt nó thu gần bạc nghìn. Thế mà lúc nào cũng kêu túng như chết. Vợ con ăn vận không bằng con mụ bắt cua. Ai bảo vào mặt nó là nó giàu, thế là nó giật nẩy mình lên như là người ta động đến tên húy của ông cụ nhà nó ra ấy.

Thế các "quan" có muốn "khảo" chơi xem nó giàu thật hay bõn không nào?

Cuộc "khảo" Nhiều Tr. "cử hành" ỡm ờ như một trò trẻ, vào lúc gần sáng.

Thoạt đầu, họ ngâm tằm kéo nhau đến nhà bác. Rồi Trương A. cố leo lên tường. Tường cao, hán phải nhờ một "quan" lính trú đun đít hộ. Ngồi trên tường, hán đón đỡ một cái vò, rồi nhảy xuống vườn.

Trong nháy mắt, hán bồng tri hô lên, lính lập tức phá cổng vào, bắt quả tang tự chủ là Nhiều Tr. đang... ngủ, và một vò rượu lậu "giấu" một cách cho ai cũng trông thấy được.

Nhiều Tr. ngái ngủ mãi đến lúc trống mõ đổ hồi, các cụ, dân làng và tuần tráng vác gậy chạy rầm rập. Bác tỉnh ngủ và tinh hân rượu khi họ trời ghì bác vào cột điểm.

Không ai muốn xét qua xem rượu ở đâu ra, lính ở đâu đến mà chóng thế. Trừ có sự chủ.

Các cụ gân cổ lên, mắng át bác Nhiều:

- Đêm hôm có phải vợ mẹ mà đi ném rượu lậu vào nhà anh!

Rồi các cụ bàn cho cách gỡ. Dù không phải là giờ "ăn", nhưng cứ "biện" chèn cho ăn là xong cả.

Nhiều Tr. nhất định tin rằng oan, tin ở công lý. Nhà đoan nhất định tin ở phủ, phủ tin ở làng và các "quan trú!"

Bác để mặc cho tiền phạt lên đến hai nghìn quan, mà nhất định tù thì tù, chứ ai lại có ức đến thế bao giờ!

Thế là bác ngồi ba tháng tù. Tiền phạt, muốn nộp cho đủ, vợ con phải bán ruộng đi.

Họ đã "khảo" Nhiều Tr.: thì ra bác làm tiền thật...

*

* *

Về việc này, tôi suýt gây nên một cuộc ẩu đả giữa một tuần và Trương ba. Nhưng tôi đã được rõ hai tâm lý.

Trương ba bình phẩm:

- Ai bảo cứ kêu nghèo! Ai bảo kêu cú! Để đợi nó khào mới lòi tiền ra! Cho đáng kiếp!

Anh trai tuân phân đôi:

- Tôi là Nhiều Tr. đợi đây mà tôi nộp phạt. Có nộp vài cái đập!

- Thế thì tù một gông!

- Tù thì chặt nhà pha! Nếu nhà nước có nhiều tiền làm nhà pha, thì đã chẳng thái tù rượu vô số ra đó.

- Mà nói như con chó ấy. Nhất nhật tại tù...

- Nhưng mà đây đêch sợ tù!

- Phải, ra đây mà lý sự như thế! Mẹ! Mới há mồm chưa kịp nói, nó đã tát cho tối tăm mặt mũi đi rồi!

- Đánh người cũng còn phải có khuôn phép nhà nước chứ! Đánh người mà dễ à!

Họ còn "lý sự" nữa. Họ đã đánh nhau, để tỏ rằng "đánh người" rất dễ, nếu tôi không khéo can.

*

* *

Tôi gặp Nhiều Tr. về một buổi sáng. Mới bánh mắt, bác đã sặc mùi rượu. Hết đứng lại ngồi, bác xia răng đến một giờ đồng hồ. Bác rút cái tăm, chửi một câu đũa đã làm hại bác. Rồi bác mút cái tăm cho nó nhọn thêm, để cắm thật mạnh vào kẽ chân răng. Tôi tưởng tượng như bác dương ngời đến lúc mài dao cho nhọn để đâm vào thịt bất cứ của ai cũng được.

Tôi muốn gặp bác. Bác quay về phía tôi, bộ mặt sần sùi những mụn, có lơ thơ vài cái râu héo hắt như lúa mọc trên đất rắn.

Hai con mắt vằn tía máu, lệch lạc, nhìn tôi như một người điên nhìn để "cà khịa"!

Cái vẻ liều lĩnh của người trọc đầu mà vạm vỡ đó làm tôi bất đắc dĩ phải quay đi.

Một con một gặp một con văt

Tôi vẫn còn nhớ vẻ mặt của ông Chánh tổng Đ. tổng V.Đ., tỉnh H.Đ. lúc ông làm quen với tôi, giữa một bữa tiệc trong nhà ông K. ở làng G.L.

- Thế nào tôi cũng lên Hà Nội, phố Quan Thánh để đi hát với các quan mười châu! Đành là xin thua các quan về mọi phương diện rồi, nhưng cũng xin bác vác roi theo trống các quan vậy!

Cái vẻ mặt đó là vẻ mặt của một anh bợm, chạy theo ăn như người nước Tê. Nó đã tả hết một tâm hồn giả dối, quy lụy, bằng mấy nét hoạt động: đôi mắt lơ lơ giầu đỏ, cười nhiều hơn cặp môi mỏng, vừa cong cớn, vừa mềm mại.

Mắt đó đã luôn luôn liếc cười nhìn tôi như một con đi say rượu nhìn! Mồm nó, tôi đã có cảm giác ghê gớm, như nó đã dớp lời tôi đến tận môi.

Mỗi khi nhớ đến Chánh Đ., tôi vẫn như thoáng gặp một trận gió lạnh, có lẫn mùi tanh.

Nhưng, ngày nay, nhận được thư của ông K., mời tôi trở lại quê ông, về việc hân, tôi lại mừng lắm.

Ở nhà hân, tôi đã thấy một anh lệ, trong cái oai của một tờ trát, có thể tử tế, hỏn và đều nhanh chóng đến bậc nào.

Lẽ dĩ nhiên là chúng tôi đóng vai xem vụng.

Trên một mâm rượu linh đình, vì có đủ gà vịt, và rượu, Chánh Đ. cùng tạc thù với anh lệ. Tôi thấy hai người trịnh trọng mời nhau, cân nhắc từng miếng thịt, từng cái nhai một. Họ gắp một miếng thịt, sau khi đã chọn thông thả trong cả một đĩa. Họ để miếng thịt xuống bát. Họ chia tay, kẻ trước người sau, rồi cùng nói: "Xin mời!".

Xong, họ trịnh trọng nghiêng răng để nuốt hớp rượu. Rồi họ trịnh trọng mím mồm lại, vừa nhai, vừa nghe.

Mắt anh lệ đã hoen đỏ. Hân bỗng nhìn ông Chánh, thông thả nói, như nhắc lại tên một người trên đã quá cố:

- Phải mười đồng!

Ông Chánh "hè" một tiếng. Mắt ông cười, mồm ông chúm chím:

- Mười đồng!

Ông bỗng đặt bát xuống chiếu, cả người ông rung chuyển rất mau:

- Nhưng mà! Cậu cho tôi... ờ... chịu lại, cậu nhé! Đạo này tủng quá đi mất!

Anh lệ thong thả nhìn ông, cười nhạt đến một phút đồng hồ; xong, nó vùng đứng dậy:

- Á, à! Ông nói dễ nghe quá nhỉ! 'Thôi thế này: "anh" lên quan vậy!

Rồi tự nhiên nó hăng lên:

- Anh nghe chưa? Vịt của anh, gà của anh, tôi ăn, tôi lại ia trả anh (nguyên vãn)! Tôi chỉ cần mười đồng, mười đồng thôi...

Nó giữ được câu chữ trong cổ họng.

Bà Chánh từ bếp trở lên. Vừa trông thấy bà, nhất là đôi vành khuyên của bà, nó cười lên khanh khách:

- Anh không có tiền! Thì đôi khuyên của bà Chánh kia kia! Mẹ! Chả tiền thì là cái con chó gì đấy!

Ông chánh vẫn cười bằng mắt, múa bằng mồm. Bà Chánh đứng ngẩn người ra, nhưng bộ mặt phúc hậu lại đẩy một vé thành kính.

*

Anh lệ xăm xăm bước lại phía bà Chánh, khế bảo bà:

- Bà ạ! Ông Chánh bảo không có tiền! Bà nhớ đấy nhé!

Hắn bước sang phía ông Chánh, ngoảnh lại nói:

- Bà nhìn nhé!

Xong đâu đấy, hắn hăm hai tay lại, ngắm nghía mấy cái gân nổi to trên mu bàn tay, rồi nhanh như chớp, cứ

ngực ông Chánh, hẳn thui một hồi. Một quả đấm ra, ông Chánh lại ôm ngực nuốt ừng ực, gục đầu xuống rất mau như người nôn ọc.

Một quả đấm ra, anh lẹ lại cười báo bà Chánh:

- Ông ấy bảo không có tiền dấy bà ạ!

Thần mặt nhẹ nhàng như nói chuyện.

Tấn kịch đó còn kéo dài mãi, nếu bà Chánh không hứa "biện" đủ mười đồng trong nội nhật.

Ông K. phải dùng sức mới lỏi được tôi đi.

Về đến nhà, ông mời tôi một chén nước:

- Việc quái gì mà giận cho tốn thọ! Mặc họ! Những việc như thế này thường ghê lắm! Nó đánh, nhưng dù sao, nó đã cùng ngồi đánh chén với, thế cũng là khá lắm rồi, từ tể lắm rồi, nhất là lúc mình lại như một anh tù đi trốn. Ở Duyên Hà, một thằng lẹ nó vào nhà người ta, nó ché giường chiếu bán, nó leo lên bàn thờ nhà người ta mà ngồi. Đến như thế mà cũng chả sao cả, nữa là... Anh Chánh này bị đánh thế, chứ đánh nữa cũng chưa hết tội!

Bây giờ, ông mới chịu giảng cho tôi nghe rõ câu chuyện:

- Tổng này vốn có nhiều người vay của nông khổ ngân hàng. Bảo linh cho người vay là ông Chánh tổng

nhà ta. Ví dụ: ông cầm ruộng vay ba trăm. Hàn bảo linh hộ ông món nợ ba trăm đó - nhưng, thực ra, hần chỉ đưa cho ông độ một trăm, còn hai trăm hần bỏ túi. Ông trả nợ hết trăm bạc đó, tưởng là hết. Nhà nông khổ ngân hàng chưa cho là hết, và đòi ông cả ba trăm. Thành thử, tòi ra ông Chánh nhà ta, một anh không ruộng, không gì cả! Họ bắt đến ông ta món tiền hai trăm ông đã trót tiêu, ông không trả lời. Ông chỉ còn cách ngồi tù!

Quan trên nhất định cách cổ ông Chánh. Nhà ngân hàng thì lại chỉ xin thỉnh thoảng lại giam cổ ông trong lô cốt độ vài hôm, cho ông hoảng để ông lo trả.

Vì một khi đã bị cách rồi, thì ông còn sợ gì ở tù nữa!

Cũng vì thế mà ông đã bị giam dọa vài lần rồi.

Lần này, anh lệ, theo lệnh quan về tróc Chánh Đ. đem giam như mọi lần. Hàn không muốn nằm lô cốt nữa, muốn ở ngoài để xoay dăm chục giá dẫn. Mất cho lệ mười đồng, lệ về sẽ nói dối quan là không gặp thấy Chánh. Công việc sẽ ổn trong dăm hôm để hần ở ngoài có đủ thời giờ xoay xở...

Chúng ta vừa được coi tấn kịch vôi mười đồng đó.

Ông K. lắc đầu:

- Lệ! Một con đĩa bán thiu! Thế mà mỗi anh lệ, lại còn có một anh lệ phụ không lương nữa, cũng như thấy Thừa có nhỏ, ông Huyện có thấy Thừa. Con đĩa kèm một con đĩa! Hay là một con vát và một con vát! Riêng anh Chánh tổng này thì nên để vát đốt cho chết!

Ông sẽ nói tại sao:

- Chánh Đ. riêng hẳn trong góc huyện này, cũng đã là một con vất rồi. Chả hạn, về vụ nước. Nghe chừng nước hơi lên, và hẳn sức cho mỗi làng bất tiện chừng bao nhiêu gốc tre đấy. Tre đó, hẳn đem ngâm dưới nước. Nước xuống, hẳn đem bán đi lấy tiền tiêu. Tre ngâm, chả tốt mà!

Có giấy quan sức về bắt phu. Ví dụ giấy sức làng phải biện độ mười người tráng đinh ra hộ đê. Hẳn liền bắt mỗi làng phải biện thêm mười người nữa là hai mươi người. Còn ai lạ gì cái khổ đi đê. Cho nên tranh nhau "khẩn" hẳn, mỗi anh dăm hào. Độ mười anh có tiền thì được ở lại, còn mười anh ra đi. Hẳn vẫn ăn, mà vẫn làm việc đúng như lệnh trên.

Còn hẳn? Lênh đênh đi thuyền suốt đêm, nói là đi tuần đê. Thực ra, hẳn nằm tuần đê bên cạnh mấy chị ả đầu nhà quê, sau khi đã trống phách inh ỏi.

Tôi cười bảo ông K:

- Hẳn muốn ra Hà Nội đi hát với chúng ta...

Ông ngắt lời tôi:

- Thiếu gì người đi che tàn, mà phải che cho cái bộ mặt xỏ lá kénh đó!

Về cái ân giá bạc

Tôi đã từng sống trong một tối xóc đĩa, ở nhà ông Phó lý N., giữa lúc tôi mới bắt đầu viết về dân quê. Tôi nói đến tối đó, vì nó dính dáng đến bài này.

*

Một buổi chiều, tự nhiên ông Phó "đánh đụng" thịt chó với vô số người lạ mặt. Sau khi "chén" đã say sưa, ông tươi cười bảo tôi:

- Tối hôm nay, nếu là ở Hà Nội, thì trước hết anh em phải "thịt" ông đã. Vì ông là nhà báo. Mà nhà báo thì... "gian" lắm! Ví dụ: anh em sắp sửa làm một việc mà quan trên không thích, nhà báo - tôi muốn nói "nhà báo - phóng viên" - rình biết, nhà báo liền cho một vài dòng nhẹ nhẹ: "nghe đâu, nghe đấy". Đút cho nhà báo ít tiền, nhà báo thôi không nói nữa. Tiền thì, trừ có loài vật, cứ gì phải tôi mới là người thích nó!

Rồi, đáng thương như một con nhái muốn to bằng con bò, ông vươn cái cổ ngẩng lên:

- Nhưng anh em lại ở nhà quê. Nhất là ở trong "giang sơn" của chúng tôi. Nên anh em ít cần lắm!

Ông muốn nói: "Ít cần nhà báo", nhưng ông nể tôi!

Để cho tôi ngạc nhiên một lúc, ông ghé gần vào tai tôi:

- Nó đùa chứ! Tôi nay, anh em sẽ sát phạt một canh thật to chơi đây! Từ năm hào trở lên. Ông có đánh thì đánh xóc đĩa, ông ạ! Tiền vốn bỏ ra để "đắm miệng" đã có mấy người quen, khởi xướng việc này. Đi bát "mòng" cũng đã có họ. Tôi chỉ có một gian nhà chái bỏ không, chức Phó lý của tôi và cái đầu để gặt... Thế là gây xong một sòng đảng hoàng.

Ông vỗ về tôi, cho tôi khỏi lo:

- Không đánh ban ngày. Đánh ban đêm cho tỉnh. Suốt từ ga vào, trong ngót ba cây số, đều có mấy chạng gác. Mỗi anh gác đều thủ đèn "pin". Khác ý một cái, lập tức anh họ truyền mật hiệu cho anh kia bằng cách "nhấp nháy" đèn pin. Xe ô tô của phủ hay của đồn đầu chạy nhanh đến thế nào cũng không thể nhanh bằng ánh sáng của đèn pin được. Và lại...

Ông nhìn lên phía nhà cụ Tuấn, thân sinh ra ông K:

- ... Chỗ bác tôi ở, không dễ mỗi lúc để cho mấy anh "tốt đen" xéo tự nhiên lên được!

"Chân, ông ạ!" hay là: "Lé, ông ạ!"

Mất hay là được, cũng vậy. Họ chỉ nhìn nhau. Rồi lại mở nút ruột tương hay là đếm lại cọc hào đã ướm mó hời giấu trong bàn tay, buông thông ngang đầu gối.

Tôi phải lấy hết sức, tai mới nghe thấy một mụ chửi mồi lại, hai mắt buồn bã kín đáo, mà thờ ra:

- Hông, bà ạ!

Câu "Hông, bà ạ!" đi từ tai nọ đến tai kia, vài ba lần, nhẹ nhẹ, xì xào. Mụ nói câu "Hông, bà ạ" đầu tiên ngồi xồm. Tự nhiên mụ mất thăng bằng, ngã ngồi bệt xuống. Mụ chống một tay, gượng lại. Tôi thấy cánh tay mụ run bắn lên như người sốt rét.

Bây giờ, mới thấy một người, trong năm người, cười. Cái cười "thê thảm" quá.

*

Ba giờ qua. Sau khi đã chợp được một giấc nặng nề, tôi trở lại đám bạc. Một mụ váy sồi tha thướt, không già không trẻ, đi lại bần khoản xì xào. Hỏi thăm hết người này đến người khác, như hỏi thăm lén tin chồng.

Trông thấy tôi, cặp môi cắn chích của mụ nứt ra. Mụ đã đái tôi một miếng cười già mà té ngắt.

Một anh tuấn bảo tôi:

- Mụ chuyên một việc cho con bạc vay lấy lãi mười phân, hạn già lắm là một tối. Không già mụ, thì phải biết với mụ. Nhưng, nếu được, thì mụ lại phải biết với ông!

Anh tuấn cười:

- Mụ làm tiến giới ra phết! Lại cũng "tình" ra phết!

*

Tôi nhìn lại năm mụ con bạc của tôi. Họ vẫn ngồi lặng ngắt đó. Trên trán họ đã râm rấp mồ hôi.

Năm cái đầu bỗng chụm lại, tôi thoáng nghe:

- Tướng nó "cập", ai ngờ "rền", bà ạ! Chả còn biết thế nào cả.

Rồi một câu thốt lên trầm như một cái rền dài:

- Khó! Cứ sài mòn một hào một, mà tới chục bạc rồi đấy!

Con bạc đàn ông đã thay đổi cả chỗ ngồi, lẫn nét mặt.

Chỉ có đàn bà. Họ nhả nài vô cùng. Trong mọi việc, mọi sự đau đớn, cả đến sự... thua bạc!

Tôi bỗng nghe giọng ông Phó quát to:

- Bỏ tay ra, cho nhà cái cân này! Mẹ! Cái phải gỡ một cái chơi chứ! Bán sạch chân! Chân thừa... chân thừa...

Một tiếng hỏi:

- Xướng?

Ông Phó lại quát:

- Việc gì đến cái mồm của anh đấy! Anh dám mở, tôi xem?

Giọng ông như là dỗi:

- Thì cái mở này! Vế... vế... vế...!

Ông không nói "vế chân", hay là "vế lè". Ông vút mạnh cái bát qua đầu mọi người.

Tiếng bạc đó đi sấp ba. Một tay ông vợ tiền của làng đặt bên chân, một tay ông gạt tiền đặt bên lè, mồm nói thật nhanh:

- Lé này về. Tôi đã bảo lé về! Nhiều G. đen quá nhi?
Được của cái một tiếng thì lại bị về! Rõ tội nghiệp!

Nhiều G., một lão đầu bù, mắt ướn, râu cụp xuống,
nhìn ông Phó, ngạc nhiên:

- Ông này lạ! Ông xướng lé về bao giờ thế! Ông?

Ông Phó trừng mắt:

- Có họa tai anh lòi! Và mắt anh toét! Nếu tôi không
nói lé về, thì sao tôi lại nghe tiếng được! Hừ! Rõ ràng tôi
nghe thấy mồm tôi nói lé về, cơ mà!

Nhiều G. quát tướng lên, sấp sửa húc đầu vào ngọn
đèn ăn vạ. Tuấn phải xốc nách lòi hần đi.

Tôi còn nghe hần găm rít, đầu ngoài bụi tre:

- Đánh thế à! Chó! Ăn hiếp! Đố cậy thế, bắt nạt! Bắt
nạt cả thằng khố dây này à?

Nhiều G. còn nói nhiều tiếng nữa, nhưng không
thành câu, sau bàn tay sắt của tên Tuấn.

Cái vòng luẩn quẩn

Dưới đây tôi chép nguyên văn lời ông K. ở làng G.L:

Tạ quan để tỏ lòng biết ơn bằng chè lá, quà cáp,
không ai bắt tội cả. Nhưng, trong cách tạ quan đó, có
nhiều cái buồn cười, kỳ lạ. Hối thấy tôi còn làm quan đầu
tinh, tôi đã từng thưởng thức những cái kỳ lạ đó. Một làng
có việc, được quan thương cho rồi, liền đến tạ quan. Họ
chỉ có vén vén một buồng chuối ngự, mấy chai rượu vang
trắng, và vài chục trứng gà. Họ cắt buồng chuối ra làm
mười nải. Rồi độ ngọt hai mươi anh, mỗi anh đội nghênh
ngang một cái giò tét bằng mây, anh thì đội một nải chuối,

anh chai rượu, anh chục trứng. Kế trước người sau, hàng một, họ dẫn điệu từ quê ra đến tỉnh như đi rước.

Thấy tôi định khước từ. Họ nhất định lên gỏi xuống gỏi bắt nhận. Rốt cục, họ chuẩn hết. Riêng một anh ở lại, cho cá chuối, rượu, trứng vào một cái rổ, rình lúc vắng người, rồi cũng lủi nỏt.

Những bao chè

Những ngày lễ, bất cứ lễ gì, tức là ngày sở hầu ngựa ngực ra mà khuôn chè tàu của dân địa hạt đem vào biếu.

Một hôm, tôi lẩn mẩn nghĩ đến con số người đi biếu nhân với số bốn bao chè, tôi bằng lòng ngay đến một cái núi chè. Nhưng sự thực thì trong nhà chỉ thấy lơ thơ độ dăm bao thôi. Tôi liền nghĩ một mẹo.

Tôi đợi lúc sở hầu bưng khay chè xuống, tôi đón lấy chè. Dưới đít môi bao, tôi lấy lưỡi dao con sê khía dấu chữ thập. Rồi tôi đợi. lát sau, sở hầu lại bưng chè xuống. Tôi lật bốn bao chè lên coi, bao nào cũng đều có dấu chữ thập cả. Thì ra, có gì đâu! Chè và người biếu đã qua một cái vòng, nó lẩn quẩn như sau này: anh sở hầu nhận chè rồi, khênh xuống trại, lập tức bán lại cho dân vào lễ quan sau. Ví dụ độ bốn hào một bao, nó bán lại độ ba hào rưỡi, ba hào tám. Rồi cứ thế, cứ thế mãi cho đến lúc dân toàn hạt biếu đã khắp lượt, và cô Hai đã đếm được có khi tới mấy chục bạc rồi...

Thấy tôi có nghĩ đầu tới việc ấy. Nhưng chắc đã phải phục cái người đã sáng tạo ra cái vòng lẩn quẩn đó.

Ông K. đã cười:

- Nếu không thì chè đã có thể xếp cao như núi được rồi.

Cầm “tiền” lấy “đồ”

Tôi nhớ những điều mà ông K. đã cho tôi biết. Để đi tìm những cái kỳ lạ khác, theo lời hướng dẫn của ông phán T.

Tôi tìm đến một cửa hiệu tạp hóa, có bán cả chè, rượu Tây, và bánh bích quy.

Vì đã có lời mời của ông Phán T. nên tôi được người ta tiếp, ở đây, như một người nhà.

Ông chủ hiệu còn trẻ, trẻ từ đôi mắt thau tròn, bộ mặt tròn, cái miệng tròn lúc nào cũng ngạc nhiên trước khi “cười”, cười rồi lại ngạc nhiên ngay lập tức. Tôi sẽ cho ông là một người đàn bà nếu ông xanh xao đi một ít nữa.

Nhưng ông cười to và giòn quá, khi ông nói chuyện với tôi. Ông thật đã hiểu nghề... “phóng sự” lắm.

- Tôi thích viết quá, nhưng không sao viết được. Nếu viết được thì chắc chuyện của tôi hay lạ lung! Ngay như ngôi cửa hàng này mà tôi cũng đã thấy vô số chuyện rồi. Chẳng hạn như chuyện mấy ông Tổng lý sắp sửa vào quan.

Ông nhập đề một cách đột ngột:

- Một người làm quan cả họ được nhờ. Ở đây thì cả tỉnh được nhờ. Nhờ là thế này: tôi lấy ví dụ một chai rượu Tây. Bán một chai rượu Tây, tôi được ba thú lãi. Ba thú, ngài ghi lấy! Ngài hiểu rõ chưa? Một thầy Lý vào cửa

hàng tôi mua rượu đem tạ quan. Thế nào cũng có một lời giao ước với nhau như thế này: nếu thấy ta biểu quan thoát chai rượu thì thôi, không nói làm gì. Nếu biểu không trót, tất phải đem ra trả lại cho tôi, lấy tiền lại. Lúc đó, ngài nghe chừa, thấy Lý phải "hóa hồng" đến cho tôi một số tiền, chỉ hạn giá rượu một chai hai đồng, thì tôi xơi hai hào, cách đó mừng tượng như là cách cầm tiền lấy đồ. Nó kỳ khôi, nó thú vị là thế.

Nếu biểu đã trót, thì đã đành là tôi ăn lãi với hàng rượu rồi.

Nhưng còn cái lãi khác.

Nó như thế này: rượu của thầy Lý đem vào tạ quan. Sở hầu đem bán lại cho tôi, đáng hai đồng, chỉ lấy đồng rưỡi, đồng bảy. Rượu đó, tôi lại bán một lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư hay là mãi, cho những thầy Lý khác.

Ông cười to bằng hai người cười một lúc:

- Có phải là tôi ăn lãi ba lần không, ngài? Ít ra là ba lần. Nhưng nếu tố cho ăn "bống" thì trăm lần chưa biết chừng.

Sự thật, bây giờ tôi mới thấy một người nói ra một cách bậm trợn như thế này.

Có lẽ, vì chẳng có gì là tai hại cả.

Cái đồng hồ báo thức

Vấn cái làng ven ven có độ ba trăm suất đình đó, làng Ch. trên con đường về Nam, một làng đã được trời tha

cho không đốt cháy, và ngâm nước. Nhưng, "luật pháp" đã qua đó rất nhiều lần.

Tôi gặp Phó lý C. trong nhà ông ta. Trong cái buồng trâu đó, chỉ có hai chỗ khả dĩ ngồi được: cái giường tre, nhưng trên cái này, bà Phó đã buông màn nâu để nằm rên âm âm. Và cái... bàn thờ. Tôi đành đứng để khỏi ngồi xuống đất, lán với ba bốn đứa con ông, óng bụng, gầy nhom như mấy con quỉ, cách hai thước mà còn sặc mùi tanh tưởi.

Ông mời tôi vào chơi, cốt để khoe cái đồng hồ báo thức, đã cũ, giá đáng độ hai đồng. Ông bảo tôi: "Cái này một người anh em họ ngoài Hà Nội biếu tôi. Chẳng biết anh nào đánh thua bạc rồi cầm cho chú nó đấy".

Ông trình trọng hai tay nâng đưa tôi xem, mồm ông nói như khấn:

- Ông xem máy ky mã hay đòn gánh. Và "lên chuông" báo thức thế nào? Thật là mấy đời rồi, nhà tôi mới có nó.

Tôi vặn kim giờ, lên dây cốt chuông. Tôi thật cảm động khi thấy ông chấp hai tay, lắng tai, mấy đứa con ông bò sát lại với nhau, nửa ngồi nửa nằm, mồm mắt mở to cả ra, vọng về phía đồng hồ. Chuông kêu thật rền, tiếng vang xa dịu đi, trong chỗ trống trải này.

Hai mắt ông Phó thâm quầng, nhỏ tí, mở trừng lên, nó không to hơn mấy, nhưng sáng ra.

Mấy đứa bé ôm chập lấy cổ nhau. Đứa bé nhất tự nhiên òa lên khóc. Trong màn bà Phó tựa mình, rên thật

to. Ông Phó vẫn đứng lặng, say sưa như một người chơi đồ cổ...

*

Mấy tháng qua. Tôi đưa ông Phó C. đến nhà thầy kiện, vì ngoài Hà Nội, ông chỉ quen có tôi. Ông nhờ đến thầy kiện, vì một lẽ giản dị này: cái đồng hồ báo thức vốn là của àn cấp. Một người bắt nó ở vỉa hè, lúc dậy sớm đi hàng. Đem cầm cho em ông. Em ông đem biếu ông.

Đến nhà thầy kiện, ông phải kèm thêm hai người nữa: một người trong họ, và một tay đấu bò trong làng - để nói giúp, làm "tả phò hữu bật" cho ông.

Thầy kiện đòi ông sáu mươi đồng. Tôi thấy ông Phó sụp xuống, ông đã lên gối xuống gối, nếu tôi không dẫn dúi kéo ông đứng dậy. Cho đến lúc ngã giá thành bốn chục, ông Phó làm nhảm câu "xin quan lớn trông lại" không biết bao nhiêu lần, mồ hôi trán ông vã ra thành giọt, như nước mắt.

Rồi đến lúc trao tiền. Ông Phó cúi nút hầu bao lụa, chắc là của bà Phó, một tay giữ, một tay run bán lên lần nặn tiền ra ngoài, như ông bóp thịt làm dỗi.

Có đủ cả bạc đồng, cả giấy bạc. Giấy bạc quăn xoắn lại, "tả phò hữu bật" của ông phải vuốt mãi mới đếm được.

Tôi ghi được một bức tranh, mà suốt đời tôi sẽ không thể quên được.

Kết cục, em ông bị ba tháng tù. Ông cũng thế, nhưng án treo. Ông đã từ dịch, ruộng nương bán hết, và nghèo khổ vô cùng.

Những cái còn lại

Rồi, một lần cuối cùng, tôi được tiếp ông Phó lý C. tại nhà riêng của tôi. Cả con gái lớn của ông nữa.

Ông đã bắt đầu đi đất. Cái khăn hộp ông đội đã trở bạc mọt. Cái áo the cũng vậy, mà cả bộ mặt, cả thân hình ông nữa, chỉ còn là mấy thứ thiếu não, rời rạc, sống sót lại sau khi ông đã làm quen với "pháp luật".

Tôi phải ngạc nhiên trước cái nghị lực sống lấy được, nó đã gắn thành như cái sống nhục, sau một cuộc tàn phá dã man.

Ông sẽ giảng cái cơ bất ông phải sống. Nó là cái cơ chung đã làm cho hầu hết dân An Nam đã chịu lý được sự bất công của loài người, sự đau khổ về đủ phương diện.

Ông cúp mắt nhìn trên bàn, như ông ngủ. Giọng ông thật buồn:

- ... Bốn năm đứa con nhỏ dại cá, thật là nheo nhóc quá. Bu các cháu lại yếu đuối lắm. Thành thử bao nhiêu miệng chỉ còn trông vào tôi. Tôi còn sống ngày nào thì

còn có khoai, có rau mà đổ vào mồm. Nói đại đồ xuống sông, xuống biển, tôi mà có thể nào, thì đành là chết tất.

Giọng ông nhỏ đi:

- Sau vụ đồng hồ đó, thật là sạch sành sanh, ông ạ. Tôi nghĩ cũng đại, biết thế thì thôi tù thì tù. Cho nó bỏ tù. Minh oan uống, bắt quá có tù cũng vài tháng chứ mấy! Có ra tình mới biết họ ở tù chán ra đây. Cũng chả sao cả...

Rốt cuộc, ông nhờ tôi một việc: tìm cho ông việc làm, và tìm cho con gái ông một "chân" con nuôi trong một gia đình hiếm hoi nào đó.

Tôi ví Hà Nội với một cái xơ mít, người đi xin việc với một đàn ruồi, nặng.

Sống gần nửa đời ngoài Hà Nội, tôi không thấy tôi bao giờ đón hèn như lúc đó.

Và không bao giờ tôi quên được câu nói dối này của ông, lúc ông từ biệt tôi:

- Thôi thì tôi cũng liêu cái thân tôi mà ra đàng lính thứ một phen, cho chết quách đi. Còn con gái tôi, nó mười bốn mười lăm tuổi rồi, tôi gả chồng quách cho xong.

Tôi nhìn ông: một người bạc nhược như người ho lao, mắt lại ướt nhoèn.

Tôi nhìn con gái ông: một cô gái càn cõi, sạch sē; nước da mặt đỏ bóng làm nổi bật đôi mắt thau sáng ngời. Hàm cô bạnh ra với đồng răng đen rúc. Cô không đẹp một tí nào. Cô chỉ là cái hương vị của đồng quê gỗ ghè nhưng rất trong sạch.

Tôi không thể tin rằng cô gái quê chất phác ấy sẽ là một đồ chơi.

Nhưng, tôi đã quên hẳn rằng cả nhà cô hiện đang đói rách.

Thầy cò

Ông Trường bạ H. vô tình giúp tôi một tài liệu: những "thầy cò" chạy việc và thảo đơn cho dân quê.

Đưa ông Phó lý C. lên thầy kiện, làm đơn hộ cho ông ta, tôi đã làm công việc chính đáng của một thầy cò. Tôi cũng có thể, vì thế, mà kiếm được hai thứ lợi: tiền hoa hồng, biếu xén, và nhất là được tưng bốc là quan lớn. Nhưng, nếu cũng chỉ vì có thể thôi, mà nhà lâu, ô tô, thuốc phiện, nghiêm nhiên sống một đời thật sung sướng, như vô số thầy cò khác. Thì ít ra một ngày, tôi cũng phải dặt cho thầy kiện, quan tòa, tới vài chục món.

Một thầy

Giữa một tỉnh nhỏ. Một nhà ngôi lụp xụp, quét vôi trắng lem nhem suốt từ thềm lên tận mái nhà. Mấy cánh cửa đóng còn hở khe, hình như cho có gió thoảng. Và một cái biển đề "ecrivain public" (viết thuê). Như nhà một bác kẻ chữ thuê trong một cái ngõ ở Hà Nội.

"Cây bút chung" này quen tôi. Tôi đến chơi ông, giữa lúc ông ăn cơm, nhân thế dặt đến cho một dân quê muốn nhờ dịch hộ một cái đơn xin việc.

Ông đang ngồi xồm, và lấy và để một bát cơm màu hạt lựu đỏ, xôi cao có ngon. Vợ ông còn trẻ lắm, ăn vận như một con sen ở Hà Nội, ghé ngồi cạnh nồi cơm, vừa nhai vừa nghĩ đầu đầu. Chân bà vẫn đá khe khe vào đầu con chó vàng.

Thoạt trông thấy tôi, ông đứng phắt dậy, lấy cánh tay lau mồm hai ba cái. Vợ ông bưng vội mâm cơm đi ra sân. Họ muốn giấu tôi cái nghèo của bữa cơm đó. Nhưng tôi đã thấy rồi: cơm hẩm, rau muống luộc, nước rau xanh như nước Hồ Gươm, và nước mắm đen như mật. Tôi muốn thiết tha nói với ông rằng tôi đã ứa nước miếng khi thấy một đôi vợ chồng ăn uống ngon lành, trong sự yên lặng thắm thía như tình yêu.

Thế là ông bỏ cơm, và nhất định kêu là no rồi. Tôi thấy ở cách vốn vơ của ông một cái mong: việc đã, ăn sau.

*

Chúng tôi vào đến việc. Người đi với tôi là một cựu binh, được người làng gọi là ông Bếp.

Tôi phải nói trước, để phá tan mọi nghi ngờ giữa chúng tôi:

- Tôi biết chữ Pháp thật đấy. Nhưng không quen dịch đơn. Sợ có thất thố thì rồi rầy rà cho ông Bếp...

Ông Bếp gật đầu biểu đồng tình. Ông xoa hai tay hùng hỏn nói:

- Tôi cũng vậy. Tôi nói được, nghe được. Có khi nói chuyện được rất lâu bằng tiếng Tây. Ông "cập tên", quan thấy tôi xưa cũng phải chịu tôi là "ma lạnh" lắm. Chỉ phải cái không biết viết được thôi! Giờ ông viết đi. Giờ hay không tôi sẽ biết!

Ông Bếp trầm ngâm một lúc rồi nói tiếp:

- Bỏ đi, nghe chưa? Đừng có giờ con cà con kê đèn giờ soi xét làm gì, nhà quê lắm! Ông cứ xưng tên tôi là Bếp Xo, Nguyễn Văn Xo, làng... tổng... tỉnh... mần khóa lính năm "foóng đơ", hiện có "lập rề" (livret), dính theo đây. Và hiện nay nó xin quan lớn xét lại cho nó mà cho nó một việc làm, làm vườn thì nó "sở đắc" lắm, vì trước nó vẫn theo hầu quan mà làm vườn, đánh xe ngựa, làm bồi, nấu bếp. Nghĩa là giờ nó nghèo đói lắm, ở nhà quê không có việc gì làm, thành thử cái ăn không có, lại hai vợ, lại một lũ con bồ nheo bồ nhóc, quan mà không trông lại thì chỉ còn có một việc treo cổ lên xà nhà mà chết. Ông viết thêm cho: làm vườn thì nó thạo hơn cả. Vì nó vốn là dân cày trước khi đăng lính.

Ông Bếp đỏ mặt tía tai lời thôi kể đi, rồi lời thôi kể lại. Đoạn ông hỏi:

- Ông dịch phải cho đúng mới được! Bồ nheo bồ nhóc, ông viết là gì? Chả hạn?

Ông "viết thuê", nhìn tôi, hơi bẽn lẽn. Ông rửa ngòi bút vào tờ giấy thám, khê nói:

- Dịch tạm là: miserable!

Ông Bép trợn mắt lên:

- Ráp, ráp gì đấy! Kể cũng được! Nhưng dịch tam!
Dịch tam là thế nào? Bao giờ ông mới dịch thật!

Ông kia đã yên lòng rồi, nhìn ông Bép thản nhiên nói:

-Tôi muốn nói dịch phác, giờ tôi chép lại, ông nhé?

*

Ông thầy dịch đã thú với tôi:

- Ăn thua gì đâu, cái nghề này. Có khi mười ngày mới có một người nhà quê thuê viết đơn. Chi đủ tiền nhà. Tiền ăn đã có nhà tôi tấn tảo...

Ông Bép mắt năm hào. Ông vắn kè nè bên tai tôi:

- Tôi chắc là anh này dịch láo bét. Hấn đọc lại, tôi nghe nó làm sao ấy. Chắc là chữ nghĩa nó cũng chả hơn tôi mấy tí, ông nhi?

Tôi không để ý đến lời ông hỏi. Tôi nghĩ đến chữ "miserable", tôi nghĩ đến những dân quê ăn chờ nằm đợi mấy ngày mới nộp được một cái đơn đến tay quan.

Cho đến lúc tới được tay quan, cái đơn đã làm sòng biết bao nhiêu người. Riêng "chết", chỉ có anh khổ bện đem nó đi thôi!

... Một thầy

Thầy này, người to béo, vai u, mặt mũi phì nộn, nhưng nhân quẹn. Vành môi nhợt nhạt như môi một người nghiện dờ.

Tôi thường gặp hán ở ngoài đường ăn vận ta, nhàn nhả như một ông Cả hay một ông Hai. Hán chạy việc cho dân quê vì chỉ có quê mùa thì mới dùng đến hán, mà luật mít đảng luật, Tây đặc đảng Tây.

Hán chỉ biết nói tiếng An Nam thôi. Nhưng hán đã có ngoại khoa. Nghĩa là hán đem thân hiến cho những người có thể lực thích "Rè gian", và tiêm thuốc phiện cho họ.

... Và một thầy

Trong một tiệm thuốc phiện, tôi đang nhật tài liệu giữa mấy con "sâu" bàn đèn... thì người ta giới thiệu với tôi một ông Tham. Ông này ăn vận Tây, người gầy gò. Nhưng tôi đã hoài nghi về chức phận của ông, khi tôi thấy bộ quần áo của ông mặc ít ra cũng được nửa tháng rồi, tóc ông bết bóng, đầy gầu, trên đôi mắt gian xảo, hốt hoảng.

Ông gọi thẳng bởi tiệm, ghé vào tai nó mà nói thắm mấy câu. Câu sau cùng thật to: "và, hai xu thạch đen nữa!". Nhưng tôi đã nghe được cả câu kia. Gặp cả hai lại, nó như thế này: "Em mua cho anh hai xu xôi, hai xu chá lợn, và hai xu thạch đen nữa! Quàng quàng tí, em nhé!". Trong khi đợi, cũng như trong khi ăn: ông đứng lên ngồi xuống bàn khoán như người sợ nhỡ tàu.

Ông bỗng nhìn tôi, nở một nụ cười thật nhạt, rồi cúi xuống lấy bàn tay đo chiều dài chân tôi, lăm bắm:

- Ô! Vừa lạ này!

Xong, ông ngừng lên bảo tôi:

- Móa có đôi giày "dôn" mới tinh, "đăng" ấy mua giùm hộ nhé?

*

Ông đã ăn xong, và đi rồi. Một người mỉm cười:

- Vào đây định hút đây, nhưng sức thấy tôi, cho nên anh chàng lảng mắt. Nếu nằm đây, thì đăng này sẽ lật tẩy cho coi. Tham gì cái thằng... "ma cà chích" đó. Bớ bảo cũng không dám xưng Tham ra ở chỗ này. Tham với cụ Lý toét định dù kia!

Người đó ngoảnh về phía tôi:

- Anh chàng đó vốn là thầy cò giả cây. Nó có biết pháp luật là cái gì. Chỉ đủ dăm ba tiếng Tây thôi. Hiểu chưa? Thình thoáng chàng xách va lít vào những hàng cơm, vợ vẫn trong tòa án rồi tán dóc với các bác nhà quê. Anh nào lắng nghe ông Tham đó, tức là bị rồi. Vì nó nói khéo lắm. Ví dụ: anh bị tòa kết án oan. Người nhà đang lo chạy méo mặt thì vấp phải nó. Nó tán rằng nó là ông Tham, quen tất cả quan tòa, tất cả các quan to. Bớ tiến ra nó sẽ chạy cho, việc khó đến đâu cũng phải trôi bèo trôi. Muốn cho anh nhà quê tin, nó chạy ra trước một ông sen đầm Tây, giơ tay giơ chân, nói bớ lều bớ lão một hồi. Anh nhà quê đã hơi phùng phục rồi. Nó liền dân cu

cậu vào Thống sứ. Thế là cu cậu tin, thả cho nó vài đồng để nó kiếm cái lễ "tiên kiến" biểu quan. Vài đồng cũng đủ hút vài hôm rồi, lại kèm cá xôi, chả và thạch đen nữa.

Người đó bỗng gật gù:

- Nhưng cũng phải phục hai ba cái tài mọn của nó, kể cũng khác một anh nhà quê đi lĩnh "mandat" hết giờ đành phải về không. Thuê nó dăm hào đồng bạc, nó sẽ lĩnh hộ cho. Nó cắm "mandat" vào tận buồng ông Chánh, kè nè xin lĩnh cho bằng được mới nghe.

Vì trơ, thì nhất nó đấy! Hay là đứng trước Hòa Lò, hay là Sở Mật thám, nó vận động hộ cho nhà quê được phép vào thăm người nhà. Vì ninh hót, luồn cúi, thì cũng nhất nó đấy!

Văn ông nhà quê "đặc biệt" ấy

Trong một hiệu cao lâu. Tôi đang chọn mở tài liệu rồi beng trong óc như những sợi mì mà, tối nay, tôi thấy vô vị lạ. Đằng sau tôi, một cái mồm nào không biết, có cái giọng thật quen tai, vừa nhai nhồm nhoàm, vừa gọi tôi, không to quá, đủ cho tôi nghe rõ:

- Ê la! Me sừ Trọng Lang!

Tôi giật nảy mình, quay lại. Tôi mừng rỡ vô cùng khi nhận ra ông Phó lý N. làng G.L., cái ông nhà quê nói tiếng Pháp giỏi, ra làm Phó lý để nghịch quan chơi, mà tôi đã giới thiệu trong mấy số báo trước.

Thấy ông, tức là thấy một kho tài liệu sẵn sàng, mới mè hơn. Ông to lớn hơn dạo trước, lại ăn vận Tây hợp thời trang, tuyệt không cứng cỏi, không sặc một mùi vải và nước hoa như những người mới cạo răng trắng lẩn đầu.

Giữa một đám người có vẻ không đời trước cái ăn đàng tiến ở hiệu cao lâu này giữa một chỗ hẹn hò của các "cái" do một ông Nghị An Nam đã sinh ra, tôi nghĩ đến một cuộc bầu nghị viện hàng tỉnh, khi thấy ông Phó N., một đàn què "đặc biệt" đã sông lãng mạn, giữa xồi, thịt.

Ông Phó N. đoán trước được ý tôi. Ông cười hể hể:

- Hết Phó lý rồi! Hiện giờ tôi làm Serétaire d'aclylo (thư ký đánh máy) cho một hãng "buôn tiến" lớn nhất Đông Dương.

Ông giới thiệu người đi với ông, một ông "què đặc" độ ngọt bốn chục tuổi đang nheo mắt, sắp sửa đứng ngù trước những ngọn đèn sáng không bao giờ có ở nhà quê:

- Ông này: ăn thừa tự của bà "nhong nhong" tôi!

Ông ghé gần tai tôi:

- Nghĩa là mới đi làm mà lương đã ngọt năm chục một tháng, thì bốn phần đầu tiên là phải dặt ông anh vợ đi cao lâu rồi đi xem hát! Để cho lão quên cái thú làm, nghị viên, vậy!

Anh vợ ông vẫn nghiêng mặt nhìn tôi, nhìn mọi người, mắt chớp thật thông thả, nặng nề.

Tôi thấy ông Phó nói:

- Nhà quê quen ngủ như gà, hay là bác cả về ngủ quách?

Và anh vợ ông tùm tùm, như đặc ý làm rối thông thụt từng tiếng một:

- Thế? Cậu nó lại đi nhà tơ chứ gì? Tôi đoán biết rồi! Tôi cũng đi với đấy!

Tôi giữ cho tôi cái cảm giác của tôi trước cái vé hàng hái "rơm" của một đàn quê đang rươi ngà ngà.

Nhất là khi ông nhà quê đó vui vẻ, vì một cuộc đi chơi "bậy" ở Hà Nội, với một cuộc đi chinh phục rất lớn lao, khoái trá...

Anh vợ ông Phó tỉnh ngủ và nói lè nhè nhiều nhất suốt trên con đường đưa chúng tôi về Khâm Thiên.

Trước một nhà cô đầu không đồ sộ lắm, nhưng nó cũng là một nhà cô đầu, ông ta đứng dưng hai chân, hai tay cầm ví, hất hàm hỏi chúng tôi:

- Tám xu một xe phò?

Xong, ông dúi ba lần ba hào vào ba bàn tay, nói ba lần một câu đồng dặc:

- Thôi, cho cả hào!

Nghị viên hay anh hàng phở?

Bên bàn đèn, ông Phó đã tiêm lấy và kéo được gần hai chục điếu. Anh vợ ông, nằm ngửa giữa sập, bên cạnh hai cô béo ục ịch, xấu như quỷ. Ông này đã bỏ khăn, cởi áo ngoài. Ông đã biến thành một ông trọc phú béo nung

núc, mặc áo cánh lụa có túi xẻ đựng đồng hồ trên ngực, và phồng hai túi nhũn ví, khăn mặt sòng sọc, hào xu, hộp thuốc, bao diêm. Đã qua cơn buồn ngủ nặng nề. Đôi mắt ông óng ánh sau đôi mi dày hùm hụp.

Ông không để râu, nhưng nhiều lông mày, lại răng đen, da đen: cả mặt thành thử tối đăm đăm.

Anh kếp đã lẩn xuống nhà dưới. Hai á béo núc, sờ bụng ông mà khen lấy khen để, cho cười khúc khích chán rói cũng lảng dần.

Còn có chúng tôi và cô đào hát gầy gò ngồi dán vào tường, tằm trấu, thỉnh thoảng cười một mình, trông như một con yêu tinh.

Ông phó N. gọi anh vợ:

- Anh cả lại nằm đây cho ấm cúng. Hút vài điếu rói tôi bảo. Còn cả đêm nay kia mà!

Rồi ông quay lại bảo tôi:

- Ông anh nhà tôi nhờ tổ, kể cũng là tay súc tích. Chắc là nhà có con chó đội nón đi hai chân, sinh điều gờ cho nên lão lăm le ra ứng cử nghị viên khóa này. Lão ra nhờ tôi cố động và lo liệu hộ. Tôi mất một chai bố mới làm cho lão hiểu thủng được hai cái bất lợi này: một là, đánh chết thì lão cũng phải ra xử vạch áo cho quan Sứ coi xem lão có mấy pho chữ đeo trên lưng rói.

Đã đành thì lão cũng biết dăm ba câu tiếng Pháp, nhưng liệu có đủ không? Một câu đoạn trường!

Hai là: Năm ngoái, ở hạt T. T, chính lão đã thấy anh em chúng tôi nội ngoại, mỗi thằng được người ta dúi cho một đồng để vào đình bỏ phiếu. Rồi thằng nào thằng nấy, về nhà lão ra ứng cử, chè chén, thuốc phiện suốt ngày. Mỗi thằng bỏ ré cá tiền mặt, tiểu rượu thịt, thuốc phiện cũng mất đồng rưỡi. Mà đến ngàn thằng, chứ ít à! Một chức Nghị nhà quê, tính như vậy, phí hai ngàn không mua được! Vì còn phải khao vọng, khi được ứng cử nữa. Thế là hai câu đoạn trường! Qua được đã vậy. Ngã thì bỏ mẹ.

Thế bây giờ, được làm ông Nghị rồi, thì lợi gì? Chẳng lợi gì cả, ngoài cái danh "bà Nghị" đem về biểu vợ. Ra hội đồng, cần hột thóc không vỡ, nói chuyện còn chẳng nên thân, thì còn xin xỏ cái gì! Con cóc muốn có nước mưa, nó còn phải nghiêng răng kèn kẹt kia mà.

Mình có là thầu khoán thì mấy có lời một tí chứ. Mình có là chủ điền thì mấy có lợi một tí chứ. Xin hạ thuế, chà hạ, được tiếng là mưu việc ích cho dân, xin khai thác sông ngòi, cũng vậy, kỳ tình xin hạ thuế tức là để mình mua bán cho được ré, thầu mấy cái lãi, xin khai thác sông ngòi thì ruộng mình mới khỏi khô khan, khốc. Và, mình đang cần phải luôn lọt, mà làm ông Nghị thì luôn lọt càng dễ lắm!

Ông Cả gồi đầu lên tay, nhìn trần nhà thông thượt nói:

- Vẫn biết thế! Nhưng mà... mọi người còn kém tôi chán mà họ cũng Nghị cả đấy. Chắc cũng có lợi lộc thế nào thì họ mới cấy cục ra Nghị viện chứ!

Ông Cả chặc lưỡi:

- Minh nghĩ cứ ra bữa, tốn ít tiền, rồi liệu sau xem có cái gì lợi thì ta xin cũng chả muộn!

Ông Phó ngồi nhòm dậy, bảo tôi:

- Tôi đã bàn với anh Cả tôi thế này, ông xem có phải không, nhé.

Ờ hạt anh Cả tôi, cũng có anh tập tễnh ra. Minh bán tin cho tụi nó rằng mình ra, mà mình đã ra thì phải được! Nó mà e sợ, thì nó sẽ chịu điều đình cho mình rút đơn. Rút đơn thì phải có tiền!

Hai là cá hai cùng ra: Minh phải vận động làm sao cho phải có cuộc bầu lại. Minh lại gạ điều đình: mình sẽ rút đơn để nhường phiếu cho nó, nếu nó chịu điều đình "xe pháo" đến cho mình...

Ông Cả lắc đầu:

- Thế nhờ, mình không được phiếu nào?

- Thế thì ông ra làm cái gì? Nếu ông biết vậy!

Nghe hai người nói chuyện, tôi có cái cảm giác này: họ hiểu chức Nghị viên như hiểu một gánh hàng phố.

Nhưng rồi, ông Cả ngủ mất. Ông to lớn thế mà ngủ lạnh như một đứa trẻ. Ông ăn nói nhỏ nhẹ thế, mà ông ngáy to không thể chịu được!

Tôi cho ông là "vô tâm". Giá có tâm Nghị cũng không hại mấy. Vì nếu làm Nghị, thì rồi vô tâm, ông sẽ không biết giận nhà báo. Mà người đã bầu ông cũng sẽ thương hại mà không giận ông nữa. Và tâm còn hơn tư lợi và nói "phét" nhiều.

Một sự cải cách

Hai cô béo vẫn ngồi đó, vô lý và vô duyên như mấy ông Nghị vô nghĩa và vô học trong viện. Chẳng lẽ tôi đuổi hai cô đi ngủ.

Ông Phó N. vẫn hút và vẫn nói:

- Tôi đã làm Phó lý, đã hiểu hơn ai hết những nỗi thống khổ liên miên đời ấy sang đời khác của dân quê, đến nỗi rằng hệ động nổi lên được một người có học, biết nghĩ, là Hà Nội đẹp để lại hút mắt. Thành thử, ở chỗ địa ngục đó, chỉ còn một thứ "bã" không có chữ, "mơ phú" vệ sinh, làm nhiều, ăn ít, sống thập thò và mù tịt như một lũ nai bị vây trong cái vòng nước tiểu của một lũ chó sói.

Tôi cười hỏi ông:

- Nhưng người ta vẫn tìm vấn thơ ở nguồn gốc quê hương, mà ông cho là địa ngục?

Ông cười gằn:

- Hãy đóng cho anh thi sĩ đó vào người một bộ quần áo nâu, bắt ngâm nước, ngâm nắng từ năm giờ sáng đến sáu giờ chiều. Sáng chiếu cho vài quả cà, vài bát cơm đỏ. Trưa, hai củ khoai. Cứ tạm thế thôi cho đến già. Anh ấy còn ca hát, nếu anh ấy vẫn còn được ngày hai buổi cười ngựa rong ruổi bên người yêu trong đồn điền, húp trứng gà tươi, ăn quả tươi, thịt gà giò, thịt nai, thịt gà gô bán được. Rồi thỉnh thoảng, ô tô hòm kính ra Hà Nội nhảy đầm, đêm về có cháo gà đơi sắn, với gái đẹp, với không khí mát mẻ...

Tôi lại hỏi:

- Nhưng, ra đến ngoài biển khơi, người ta đã ca tụng những làng An Nam cái lương.

Ông Phó nổi giận lên:

- Nhưng người ta không bao giờ được thấy cả ngàn cái làng có những tên khổ sở điêu đứng như tên Nhiều M., Phó C., Chương bạ H.

Giọng ông dịu đi:

- Anh nào cũng quai mồm lên mà hét: "Bỏ xôi thịt đi! Bỏ xôi thịt với những cái phiền phức khổ sở theo sau xôi thịt", nhưng trước hết hãy nên kêu: "Cho họ ăn đã". Họ có ăn, họ sẽ ngấy xôi thịt ngay lập tức. Tôi đã nghĩ chỉ có cách này: thái một loạt những anh Lý toét đi. Thay vào chỗ ấy, sẽ có một hàng Lý trưởng như thế này: phải có bằng cấp từ bằng Cơ Thủy trở lên, ăn lương tháng ít ra cũng như lương cảnh sát ta. Mà phải dân bầu như bầu Nghị viên có kỳ hạn nhất định. Lý trưởng bắt buộc phải có những bốn phận này, ngoài những bốn phận thuộc về việc họ: một tháng diễn thuyết một lần cho dân nghe về mọi vấn đề dân sinh, vệ sinh, xã hội. Một ông Lý như thế phải là: cảnh sát, thầy giáo, cai thợ, - và hơn hết "hướng đạo sinh" tự tâm hồn.

Ngoài ra, thực hành cho chu đáo những công cuộc đã ghi trên mặt giấy về vấn đề dân sinh.

Và hơn hết, bảo các ông Huyện có ăn, thì ăn vừa vừa chứ!

Dân trước công đường

Ông tiến sang vấn đề "hồi lộ":

- Đã đành phải có ô tô để làm việc quan cho nhanh. Ô tô nó ăn "xăng" chẳng kém gì quan. Quan ăn vì nó ăn. Lương quan gộp những cái biểu xén của dân tự động đem đến, khả dĩ nuôi được cả nhà và ô tô rồi. Nhưng không ai bắt quan phải tiêu hàng trăm một tội vì đồ mười cô đầu, không ai bắt quan phải nghiền thuốc phiện, một mình có rất nhiều nhà và ruộng, hơn cả một ông Sứ. Ông bảo không ăn thì lấy tiền đầu để cho một lúc ba bốn cậu vào ăn ở hán trong trường đấm? Tiền lương tháng vốn không đủ tiền ăn học cho các cậu đó rồi...

Vấn giọng Phó, đã rề lăm rồi, lúc đêm đã khuya:

- Tôi đã có lúc làm thư ký riêng cho bác tôi, lúc bác tôi còn làm Tuần phủ, một đường quan còn sót lại từ triều Thành Thái. Tôi đã có dịp mục kích sự giao dịch giữa quan với quan và giữa quan với dân. Hãy cứ nói một ông Huyện đối với ông Tuần. Thời: bác tôi đã từng xưng con, mặc áo thụng xanh, lên gối xuống gối trước một ông Tuần. Rồi sau này, lúc quan dân đã đầy nhiệm cái văn minh hùng của Thái Tây rồi, mà bác tôi cũng còn ngồi cho một ông Huyện lay.

Quan đối với quan còn "oai nghiêm", cách biệt như thế, huống hồ một anh khó dây đối với quan.

Dân coi quan như một ông thần hung hay hiền tùy lúc, nhưng hung phần nhiều; dân trước quan thì bạt hết vía, rúm ró lại như con cua trước con ếch.

Quan chỉ quát một tiếng, đầu gối dân đã đập nhau mà sung lên rồi. Nhưng quan chỉ khẽ vỗ vào lưng dân một cái, thì dân lại há hê vô cùng, và sẽ nhảy vào đồng lửa ngay, nếu quan muốn...

Tôi kể một việc đã xảy ra ở N.B. Một ông Lý vào hầu bác tôi. Không biết bác tôi đã quát tháo hay là ông ta đã trúng gió độc, mà ông ta tự nhiên thú người đi, rồi ngã quay ra giữa công đường. Bác tôi tự ra bế ông Lý dậy, sai lệ xoa dầu, rồi cho xuống trại nằm nghỉ. Sau này, ông Lý thì thọt mùa nào thức nấy, biểu xén bác tôi luôn luôn, để tỏ cái ơn quan đã thương mà "cải tử hoàn sinh" cho. Một cái cử chỉ do lòng làm người xui ra đó đã làm cho bác tôi nổi tiếng là một vị quan thương dân như con. Một cử chỉ xóa hết trong óc ông Lý những nỗi hờn oán cố kết lại, sau những lúc bị bác tôi "chửi" và bộp tai cho đến tối tăm mặt mũi.

Những ông quan nào "láu" lại biết tạo ra những cử chỉ ấy để trực tiếp mặc cả tiền nong cho dẽ, cho khỏi hờ. Làm một anh Trương Phi, thì sẽ nghèo vô cùng. Làm một anh Lưu Bị dân sẽ nhùng, mà lúc chết cũng chẳng có hòn đất mà chôn dùi, phải là cả hai, mà kèm thêm một anh Tào Tháo nữa.

Ông Phó cười:

- Đạo trước tôi "ngồi" Phó lý cũng thế! Lành như đất, dữ như hùm, oai như một ông Huyện!

Dân trước công đường

Đêm đã khuya lắm. Chúng tôi tắt đèn điện. Chỉ để ngọn đèn dầu lạc, bần bật trước mặt tôi, mà lại lập lờ như qua một màn sương. Một cô đầu vắn ngồi lặng lẽ quạt cho anh vợ ông Phó ngủ. Cái ông có bộ óc Nghị viên này, vẫn nằm ngửa tênh hênh giữa sập, phều phồm ngày.

Ông Phó nhìn ông ta, lắc đầu nói:

- Thật là thân tiên! Trông cách nằm "đi chữ đại, lại chữ vương", toàn thân bé bộn những thịt cùng mỡ thế kia, đủ thấy cái... "sự" giàu có của lão rồi. Lão thế nào, thì hạt D.H. què lão, cũng thế! Nghĩa là vừa là phúc địa, vừa "nạc" đệ nhất vùng xuôi vậy. Nói đại đồ xuống sông xuống biển, giá nhà nước đặc cách bố tôi làm Tri huyện D.H. thì có phải chạy bạc vạn, tôi cũng chạy. Vốn bỏ ra, lãi trông thấy, chắc bằng mấy mươi đi buôn. Chỉ một vài năm thôi, nợ sẽ gỡ bay đi, mà lại tậu được đồn điền, nhà cửa nữa!

Vì dân D.H. đã giàu lại lành lắm. Có lẽ lại quých nữa. Tôi nói quých để tránh chữ ngu, vì có chúng cứ hăn hoi. Không ngu mà lại chịu thế này...

Ăn bèo

Một ông Lý chỉ tội quên không hớt cho tiết bèo Nhật Bản trong hạt ông đi. Ông Tống đóc, người thù số một của cái cánh bèo Phù Tang đó liền nghĩ cho ông Lý một hình phạt: bắt ông ngồi trước quan mà "nhằm"

suông, không rượu, không mắm muối, một rổ bèo Nhật Bản.

Ông Lý ăn hết rổ bèo ấy. Ông vẫn bị cách như thường, mà lại đau bụng đi rữa, ốm mấy tháng suýt chết.

Ông Phó cảm dọc tẩu, chống ngang sườn, mắt nhìn trừng trừng, như ốm nằm mà ra một thể vô độc giân:

- Vì chúng ngu, nên mấy chịu ăn bèo. Tôi ý à? Tôi mà là ông Lý ấy, thì muốn đi đến đâu thì đi! Tôi chỉ ăn cái gì mà quan ăn được thôi. Quan to thật, nhưng trên quan còn ông Sửu, còn ông Thống, trên ông Thống còn ông Toàn quyền. Trên ông Toàn quyền còn có... thuốc phiện và giã thanh. Nghĩa là cùng ra, tôi có thể tự tử để tránh cái nhục kia mà!

Ông thở chẳng ra hơi, sau khi nói ngẩn ấy câu. Giọng ông nhỏ đi:

- Dân ngu dại khí như vậy, nên quan tha hồ bắt nạt và đục khoét. Chẳng có thế mà, khi ngồi Tri huyện D.H. bác tôi không cần lao tâm khổ trí mà tiền kiếm kể bạc triệu chứ không ít..

Ông đặt cái tẩu ngang bụng.

Chậu cánh

- Nhưng, cũng có khi, quan bị "rơi" vào đất sỏi, giữa một lũ dân nghịch, đầu bò đầu bươu. Trước hết, phải hét ra lửa cái đã; tìm một anh đầu sỏ, ương ngạnh nhất, mà trị thẳng cánh, cho các anh kia hoảng. Rồi giờ lối mềm

móng, "mẹ con ta bánh đa, bánh dúc" đây! Phải coi chừng luôn luôn. Dân lúc đó, chỉ là giặc trá hàng mà thôi.

Cái giận của anh hèn là báo thù. Bất cứ bằng cách gì, lớn lao hay nhỏ mọn mặc dầu.

Tôi đã thấy có thằng lúc đập đầu lạy quan mà nó cũng nghĩ cách làm hại quan được. Nó báo thù đến nhà quan, đến vật của quan dùng. Ông đã hiểu chưa. Quan vốn có một sở thích: chơi cây cảnh. Nó vào quan. Lúc sắp sửa cúi chào, nó xoay chiếu đứng làm sao cho sát lưng vào một chậu cảnh của quan, làm bộ run run rẩy rẩy sợ hãi lắm lắm. Rồi nó gập đôi người lại mà lạy quan. Trong khi đó, dít nó húc vào chậu cảnh. Vạn nhất chậu không vỡ, thì cây cảnh quý của quan ít ra cũng gãy một cành.

Chả lẽ bỏ tù nó. Quan xuyt xoa đầu xót lúc nhìn chậu cảnh tan tành. Thế là đủ cho anh què kia hả hê, về nhà vật chó làm thịt ăn mừng.

Cái đơn không hợp lệ

- Ông đã biết rằng, thời xưa, một cái đơn phải kèm một cái quà, không kể những tiền vật vụn, nếu có muốn được quan để mắt tới. Chẳng lẽ đưa đồng bạc thì khinh quan quá. Cái quà, dù ít tiền, vẫn là một vật vừa nhỏ vừa trang trọng để chứng lòng thiếng. Rồi, quan có xòe một ngón, hai ngón, hay là cả năm ngón để báo một cách không kém nhã nhận rằng quan đòi một trăm, hai trăm hay năm trăm. Nhưng đó lại là việc sau này.

Bây giờ, vãn minh rồi, lẽ lạt phiền phúc và "mọi" lắm. Một cái đơn? Một đồng! Không có thứ gì quý và gọn hơn tiền trắng! Ngồi một huyện to, tổ cứ độ cho ngày nhận độ dăm chục cái đơn thôi. Vật vãnh, cũng đã dăm chục đồng rồi. Còn có nghề gì trẻ hơn thế nữa?

Nhưng, nhờ gặp phải chỗ dân hần búa? Thì thỉnh thoảng trong bát cơm tám thơm, quan lại nhá phải một hòn sỏi rắn như kim cương!

Ông Phó kể một chuyện, để chứng việc này:

- Ở một huyện, trong trung châu. Một anh nhà quê lên huyện nộp đơn xin phép vật bò. Anh nhà quê ấy có lẽ gàn; vì hần đã từng sang Pháp đánh nhau thực mạng với quân Đức không thù hần. Cho nên, anh ta khệnh khạng vào quan, chụm hai gót chân lại mà chào như lính Tây, rồi nộp đơn, một cái đơn trở thổ địa. Quan nhìn anh ta, gát như bố chống gát nàng dâu.

"Đơn không hợp lệ". Anh ta ra tìm thầy Đế mà hỏi: "Đến giết người, như A-ti-mãng (allemand) cũng còn dễ như không. Huống hồ, cả làng mới giết có một chú bò mà lại còn có hợp lệ với không hợp lệ. Một con bò, mà luật lệ cái thá gì?".

Thầy Đế phải dỗ anh ta mới làm cho anh ta hiểu rằng: không hợp lệ nghĩa là thiếu "nhị nguyên"!

Thế là anh ta, hách lắm, giờ luôn ví ra móc đi móc lại mới một được một đồng, vừa hào, vừa xu. Đặt lên đĩa với cái đơn, anh ta vào quan lần nữa. Quan nhìn đĩa, ước lượng số tiền, rồi quát:

- Thằng này muốn điều! Bay đầu! Đuổi cổ nó ra...

Anh ta "bồng" (bon) một tiếng, rồi ra bô bô với mọi người:

"Lúy điếc moa phu! Mọi giả mè phu!". Và anh ta nói riêng cho ông Để biết rằng anh sẽ đi bộ lên Sứ, vì anh không "moa phu", nhưng anh chỉ "mo phu" thôi. Đã ra đến cổng, anh ta lại trở lại, xông xộc vào buồng giấy quan, chào quan lần nữa, rồi vớ lấy cái đĩa trên còn nguyên chỗ hào xu.

Ra đến cửa, anh ta đếm lại tiền, đặc chí nói:

- Đủ rồi! Tí nữa quên thì bỏ mẹ!

Quan phải cho gọi anh ta lại, cho phép anh ta ngã bò, đã không lấy tiền, lại cười với anh ta nữa!

Người như thế, đã nói thì phải làm: nó có thể đi "la mát" lên tận Sứ được!

Ông Phó bảo tôi:

- Người dân nào cũng vậy thì còn nói gì nữa. Nó khi cứng cáp thật đấy. Nhưng hai chữ hối lộ có lẽ sẽ bị gạch trong từ điển.

Trong "lô cốt"

Để trả lại cho ông bạn thư ký đánh máy kiêm phó cửa, tôi cũng kể một chuyện:

- Tôi đã từng tha thẩn từ ông Lý nọ đến ông Lý kia, bất cứ một làng nào, để kiếm tài liệu cho đoạn cuối của thiên phóng sự này. Ngày kia, ở làng V.C. thuộc huyện

H.L. gần Hà Nội, tôi đã gặp một ông Lý. Ông này không đi Tây, đánh giặc Đức. Nhưng ông ăn vận Tây, nhảy đầm như Tây.

Câu chuyện bắt đầu giữa một ông Huyện vùng cảng với một ông lang giàu như Thanh Sùng.

Ông khách này, cất má ông cha đem về ký táng trong hạt thuộc quyền ông Huyện. Nhìn ông lang ông Huyện như đã đánh hơi thấy một số độc đắc. Sau khi đã trình Sứ và được lệnh điều tra về sự cải táng không xin phép đó, ông Huyện cho mời ông lang đến huyện có việc. Ông lang trả lời rằng ông còn bận: Ông tự cho là một vật bất khả xâm phạm, sau bức thành vàng bạc. ông đã quen rằng ông đang sống trong đất của vua Gia Long. Vì vậy nên ông bị ông Huyện tóm cổ và cột vào "lô cốt". Bị trói, không cần lắm! Nhưng ông bị thuốc phiện nó vật. Ông đành bỏ ra bảy trăm đồng vạ. Một cái vấy nhỏ xíu của con cá diếc thật to.

Chuyện này đã làm cho Lý V.C. trợn ngược mắt lên. Ông hùng dũng nói:

- Thấy tôi cũng đã từng bị một vố như thế. Có gì đâu! Chỉ vì thấy tôi đã tát một tên lệ của huyện H.L. Anh lệ này vác má về khóc với quan hân. Quan liền đòi thấy tôi lên Huyện cho lệ nó đánh đập, xong đem giam giữ trong "lô cốt".

Tôi không làm như ông lang khách vùng bể. Tôi hành động một cách khác hẳn. Tôi cũng bỏ tiền ra.

Nhưng để mời thầy kiện và Đốc tờ Tây đến tận "lô cốt" để chứng rằng một cách phi pháp.

Quan Huyện vốn lòng Hán, lại mót Tây, nên ngài hoảng lên trước những ông Tây xì xà xì xỏ.

Phải điều đình với tôi và mời thầy tôi về.

Ông Lý V.C. lại tỏ rằng ông có bộ óc sáng suốt hơn bộ óc một ông Lý, khi ông bảo tôi:

- Đã đành rằng ra làm quan, về phần nhiều có cái mục đích, hay rõ hơn cả: cho cả họ được nhờ. Tức là không nghĩ đến việc để đúc lại cho con cái về sau nữa. Nhưng bao giờ cũng có vài ông tốt lắm. Như ngày xưa thì có cụ Tuấn Chế. Lành đến nỗi người ta gọi là ông Bụt Xiêm. Ai lại đường đường một ông Phủ, nhất là một ông Phủ ngoài Bắc Kỳ, mà phải ước ao rằng: Giá có năm trăm đồng bạc để mà đi buôn, thì thích quá. Như bây giờ, thì hiện cũng có ông Huyện hạt tôi. Ông này cũng lành.

Ông Lý cười.

- Hễ lành thì y như bị dân họ cho là gàn. Một ông lành có ăn cũng ăn một cách nhân đạo, hay là tí xíu thôi. Không biết bốp hợng dân như thế, các ông bạn lại cho là dốt, hay là ngốc.

Cũng như ông Phó N., ông Lý V.C. bàn một cách xác đáng:

- Bỏ tù những quan ăn hối lộ, mà cứ để vậy cho dân nghèo đói và dốt nát, thì cũng như chữa nhà mà không thay rui cột mục. Muốn trừ món ăn hối lộ, thì chỉ có

cách: bỏ tù những anh đầu bếp nấu ra món đó. Rồi dạy cho dân biết cái quyền làm người của họ, và cái quyền làm quan của người.

Tôi cười bảo ông Lý V.C:

- Thế thì tôi nghiệp cho các ông Thừa sẽ bị thiếu ăn, và các ông nho sẽ đánh phải lên Hàng Bỏ mà viết câu đối Tết vậy!

Ông Lý cũng cười:

- Còn tôi nữa! Tôi sẽ từ Lý trường. Nhưng nếu nhà nước có cho ăn lương, thì tôi tạm ở lại cũng được.

Quan về

Bên cạnh ông Phó N., giữa làng S. thuộc H.Đ. tôi đã mục kích một buổi "quan về". Nghĩa là quan nhận đi chơi, lại vào làng thăm một ông bạn.

Thoạt đầu, quan gặp ông Chánh tổng, một tay giàu có bạc vạn. Chúng tôi đã được nghe một cuộc vấn đáp giữa một ông Chánh hội, một ông Chánh tổng và một Tổng đốc. Chúng tôi tưởng đã sống lui lại về thế kỷ trước, giữa một quãng đời mọi rợ hay là phong kiến. Hay là chúng tôi đã đứng trước một sân khấu!

Quan cười hỏi:

- Mày là gì?

- Bẩm cụ lớn, con là Chánh tổng!

- Mày làm Chánh tổng mà mày ăn vận sang hơn tao!

Chắc là quan pha trò. Vì thực ra, quan ăn vận Tây, chỉ khác ông Thống sứ ngày nay ở cái mũ nổi thôi. Ông Chánh tổng ăn vận ta, xoàng xĩnh.

Ông Chánh hội ở đâu thò đầu ra. Mắt ông đau, nên đỏ và kèm nhèm.

Quan liền bảo ông:

- Cái thằng này mày ra đón tao chậm! Cái bộ mặt mày thì chi ngu chứ gì?

Một đám trẻ hôi hám vẫn bám rịt theo "xem" quan. Chúng theo dai như một đàn nhặng.

Quan hỏi ông Chánh:

- Sao mày không đuổi chúng nó đi?

- Bấm cụ lớn, chúng không chịu đi ạ!

Quan hơi gắt:

- Đuổi không được, thì mày lạy chúng nó, cho chúng nó đi vậy.

Theo bên quan, có con chó Tây to bằng con bê con của quan. Con này thích bún, nên cứ cho bún, nó đi.

Quan liền bắt mấy người rửa chân cho nó, rồi lê thê ẩm nó theo quan vào. Rửa chân cho một ông quan, tôi đã thấy... Và tôi cảm thấy cái đời nhục nhã của dân An Nam. Nhưng! Rửa chân cho chó của quan!

Trẻ con vẫn theo xem quan. Chúng nhìn từng cử chỉ của quan. Rồi chúng bình phẩm quan, một cách thật thà mà riêng chúng có:

- Ông ta trông nó thế nào ấy! Quan mà ngồi không bệ, không oai! Như một anh ký thâu! Lại còn mũi lông vịt nữa!

Một anh biểu đồng tình với lũ trẻ bằng một cái chặc lưỡi, và một nụ cười! Nó ghét quan nhưng chi dám làm có thể thôi! Kể cũng đã can đảm lắm...

Đăng báo *Ngày nay* năm 1938,

NXB Hàn Mặc, Hà Nội, 1943

LÀM TIỀN

Mỗi khi nghĩ đến một thiên phóng sự mới, tôi lại trở về Khâm Thiên. Để được nhìn cái... "ổ rác" thơm tho và xán lạn, đầy màu thuẫn, đầy sự thức đáng thương, đầy những luộm thuộm có tổ chức trong một xã hội không tổ chức.

Tức là đây rây những tài liệu đáng quý.

PHẦN THỨ NHẤT

"TÊ NHÂN"

Bắt đầu, tôi gặp N. một người thuộc về hạng mà họ gọi là hạng "người nước Tê", nghĩa là không việc làm, không nhà cửa hẳn hoi, nhiều vợ, nhiều nhân tình, và tối nào cũng đi hát cô đầu. Ai hẳn cũng làm quen được.

Vì vậy cho nên tôi được quen hẳn và một đêm kia, được cùng ngồi với hẳn trong một tiệm nháy.

Cốc rượu đã hồ vơi, hẳn vẫn chưa nháy. Tôi vẫn cố ý đợi xem hẳn nháy thế nào trong bộ âu phục màu gạch đất tiến.

Bài kèn vừa hết, mấy vũ nữ Trung Hoa kín đáo trở về chỗ ngồi. Một cô mếm dẻo, nồn nà nhất bọn; lách mình qua chỗ chúng tôi ngồi.

N. vát tréo chân trên ghế, nghiêng mình nhìn cô ta, thông thả nói một câu:

- Chí sai kỳ hầu à!

Cô này ngánh lại, nhìn hần mỉm cười.

Thế là hần dịch ghế gần bên tôi. Cái điệu bộ kiêu hãnh hồi nãy mất hết. Hần chỉ còn là một gã lấu cá, lém lỉnh. Những lời hần nói sau đây chứng lời tôi:

- Ông biết nhảy dấm? Đành rồi, nhưng ông không biết nói tiếng Tàu thạo bằng tôi. Tôi không biết nhảy. Nhưng mà... "thiu tá sần" (nhảy dấm)! Xin hỏi ông? Có ích gì? Chi tổ mất tiền toi.

Mặt hần ghé vào tận tai tôi:

- Cán hơn hết là phải biết tiếng Khách, Trung Hoa đang là một con hy sinh khổng lồ ở châu Á. Dây máu ăn phân, tội gì mà không làm tiền. Nhưng từ thuở họ đô hộ ta đến giờ, không lúc nào ta biết tiếng Tàu cán hơn là lúc này.

Rồi N. đếm bằng ngón tay từng khoản có thể làm tiền được.

- Hiện giờ có một gia đình Khách độ hai chục người, giàu có và cao quý ở Long Châu. Tiếng bom Nhật làm cho họ bỏ nhà về Hà Nội. Hà Nội chưa hết nhà cho thuê, nhưng chỉ còn nhà giá thật đắt. Đất họ không cần.

Nhưng mà đồ sộ sạch sẽ quá. Họ liền đổ về ngoại châu thành, về K.T. vì có lẽ ở đây láo nháo, vừa bẩn vừa sạch, vừa sang vừa hèn, giống Long Châu hơn Hà Nội.

Tim cho họ một cái nhà độ hai chục một tháng, quảng mấy cái bàn ghế, bát đĩa vào đấy, rồi cho thuê lại độ ít nhất cũng bốn mươi nhăm hay năm mươi đồng không khó gì. Họ sang thật, nhưng họ lại muốn giấu cái sang trọng cái luộm thuộm để sống cho được yên ổn.

Rồi còn biết bao nhiêu thứ "làm tiền" của họ nữa: mua bán hộ, đưa họ đi chơi, dạy họ nói tiếng Pháp, tiếng ta.

Ở bên Tàu, một đồng bạc chỉ đủ ăn sáng, sang đây thật ra một đồng bạc những hai con gà. Ta cho họ một con, họ cũng há lắm rồi.

N. chỉ tụi vũ nữ Tàu đang ngồi thành dãy dài ở cuối sân:

- Mấy ả này hiện đang nuôi sống một gia đình An Nam. Một ông thuê được một cái nhà có độ hai chục ở phố này. Ông ta nhường cho tụi các cô ả cả nhà, với vài cái giường, bàn ghế, lách bốn mươi nhăm đồng một tháng rồi đi ở đâu không biết.

N. thay điều xì gà khác, hút vội luôn ba bốn hơi, như một đứa trẻ tập hút hay là như một anh giàu lỏi. Hần ngành bộ mặt xương xấu, sạm một cách ghê gớm trong bầu ánh sáng đỏ về phía tôi.

BAO THẦU CHẤU HÁT

Hơi rượu lẫn hơi xì gà tạt cả vào mặt tôi. Mắt hấn quắc sáng như mắt một du côn già đang kể thú đoạn thưở trẻ. Cái hứng khoe khoang đã cao tột bậc.

Nhưng giọng hấn vẫn nhã nhặn thong thả như thường:

- Còn nữa, đã thôi đâu! Một đêm có hai ông Khách lạc xuống xóm này. Say rượu, đi tìm "rể cây" (dã kê: để chi tụi gái chơi). Lẽ cố nhiên là bạn, hay là nói cho đúng hơn "bạn hàng" của tôi. Tôi đưa vào một nhà hát quen, làm thông ngôn hướng đạo, nhưng được phép làm chủ châu hát đó, vì hai ông kia chỉ biết có hai tiếng An Nam vền vẹn: tiếng "ô" và tiếng "à"!

Đi chi châu hát đó, hai ông bạn, vì đã được hầu hạ một cách đầy đủ, nên hể hấn đưa tôi năm chục, tôi bỏ túi ba. Năm chục là một hạt bụi cạnh cái đồng bạc của họ. Kể cả mấy con công mà họ đã dúm ngấm cho các chị em.

Chưa hết ạ, và còn việc này nữa. Chập tối, tôi ngó ý muốn mời vài ba người bạn An Nam. Hai ông bạn Khách hết sức hoan nghênh. Tôi liền chạy đi tìm được ba thằng thuộc vào hạng bè bạn cứ chập tối là mũ áo chỉnh tề ngồi chực sẵn ở nhà để bất cứ ai rủ đi đâu cũng được.

Tôi điều đình với họ. Mỗi thằng bỏ ra ba đồng để tôi bao thầu. Tôi sẽ đưa đi hát một châu có cả sâm banh, bích quy, xì gà. Chín đồng ấy tôi bỏ túi...

N. nhai cái đầu điệu xì gà, ướ oài nói:

- Mặt tôi chữ điền mà điển vô nhật thốn. Đàn bà lại là hạng người mà tôi phải phụng dưỡng nhiều nhất. Thì thế tất phải vậy.

Rồi N. cười như một người say rồi. Liếc nhìn mấy nét rằn làm dịu yếu bộ mặt gân guốc của hắn, tôi thấy một vẻ buồn thoáng qua.

*

Chúng tôi ngồi cho đến lúc đã thấy cái vô nghĩa của đêm nháy dài quá. Các ông nháy, các cô nháy mở hời như tấm, đèn điện như nhạt thiu đi, trước một vừng đông màu lửa.

Và chúng tôi ra về.

Mấy hiệu cao lâu, một cái "quán rượu Tây" vẫn còn sáng sủa, tinh tảo như lúc chập tối.

Tôi hỏi N.:

- Ông về ngủ thôi chứ?

N. mỉm cười:

- Tôi vốn vô gia cư. Thì đành là ở đây đêm nay thôi.

N. chỉ hai dãy nhà cô đầu:

- Tất cả các "hợp đoàn" ở đây, dù chật đến đâu cũng còn có chỗ cho tôi đặt mình. Tôi tuy "vô nghề nghiệp" nhưng phần nhiều không mấy tối là tôi không làm chủ một chậu hát cá. Mỗi chậu từ năm đồng trở lên.

N. ghé mồm gần tai tôi:

- Ở đây là tổng bộ tham mưu của một sông bạc. Tôi giữ một trọng trách: tìm chỗ tụ họp trước khi khởi hành, sát phạt nhau ở một nơi kín đáo hơn, tiếp đãi khách con bạc, và váy viếc, ăn nói ăn niếc. Vì tôi có một tài mọn này: con bạc nào nghe tôi ăn nói, thì ít nhất cũng yên trí và can đảm hơn lên nếu nó dốt, vì nó sẽ tưởng rằng tôi ít nhất cũng là thư ký riêng hay là con nuôi ông chánh Cẩm nào đó, nếu không là bạn thân của "ngài". Thì tội gì mà ta chẳng tìm nhà cô đầu để mà tụ bạ nhau! Tối nay nhà này, tối mai nhà khác, tùy cái hứng của tôi. Tiến chi đã có hòm hỏ.

N. cất cao giọng:

- Hát mà thôi à, lại chén nữa. Lại "chấm mút" là khác. Chấm mút thì chỗ nào chả có.

Nói đến chữ chén, N. có vẻ nghĩ đến ăn, hay là một cái gì gần như ăn. Hân bảo nhỏ tôi:

- Hay ta vào đây mà "tá sùi vậy"?

Tôi ngẩng nhìn cái "quán rượu Tây" độc nhất của phố này. Chỉ thấy có hai cái biết động đậy mà thôi, mà lại động đậy đủ để cho tôi biết đó là một thứ chưa chết, trong một cái gì chết rồi.

Nghĩa là cái quán rượu đó, trống trải và đượm một vẻ buồn riêng cùng với cái buồn tê tái của hai cô họ nuôi để tiếp khách.

Tôi ngại ngừng quá.

Hai cô liếc ngang nhìn chúng tôi như nhìn cái máy nước xé cửa.

N. bảo tôi:

- Hay là để khi khác vậy. Vì tôi thấy ông buồn ngủ quá rồi. Nhưng mà tôi xin nói cho ông hay rằng: ở đây, họ cũng biết "làm tiến" lắm vậy.

Một cốc hay là một tộp cà phê, một bát hay là một miếng mì bò. Từ ba hào trở lên. Một cái nem hay là một ngón chân cái, năm xu. Nhưng đã có cái khác bù lại: thuốc phiện và hai cái máy phát sự buồn ngủ đó.

Vé thuốc phiện, tiền thuê bàn đèn, tiền thuốc phiện. Vé gái, tiền "phong bao" gắn ngang một châu chay, hay là hơn nếu ông cao hứng.

N. còn nói nhiều nữa.

Tôi nhớ nhất câu này, sau khi tôi bắt tay từ biệt hán:

"- Chắc ông còn nhớ câu tiếng Khách "chí sai kỳ hầu" mà tôi tặng cô vũ nữ Tàu buổi tối. Đó là một câu dùng để khen tặng đến cực điểm.

Cô ấy đã mỉm cười. Duyên tái kiến biết đâu chẳng vì câu khen đó.

Ở đời không phải chỉ có nhà băng mới làm ra tiền. Cái gì cũng làm ra tiền cho mình cả. Từ một cục phân trở lên. Huống hồ là cái sắc đẹp của cô nháy Tàu mà tôi sắp sửa quen đây!"

Tôi đã sống gần trọn đêm bên cạnh một người sống nhiều quá. Cái phong vận của hán đã làm cho tôi, một sựt nữa, coi đời là đẹp dễ hoàn toàn.

MỘT ANH "CHÁNH LÀM TIỀN"

Người ta đã giới thiệu tôi với anh Q. một gã du côn dở, ở KT. bằng một câu *Hắn là một thằng "Chánh làm tiên"*.

Trong một gian nhà lá, hơi ẩm như một cái nấm đất, bên cạnh khay đèn, hắn lại tự giới thiệu với tôi lần nữa:

- Đàn em thuộc về phe lao động thực đấy. Nhưng mà, tam đẳng nhân, tam đẳng vật. Phải tùy từng mặt lao động mới được!

Hắn vén mặt lên gần bên đèn, buộc tôi phải nhìn.

Tôi ngắm và thấy bộ mặt đó lèo và nhọn như mặt một con dơi, lại lỗ chồ, lại sần sùi gớm chết, nhưng mà lại còn to, đối với một mẩu người khô đét, tùn hoàn.

Bộ môi mỏng xám xịt, luôn luôn cố ý hé xệ xuống một bên, như của một người muốn khác hẳn mọi người, hay là để khoe mấy cái răng - quái thay! - lại thật to, đều và không bán lảm.

Cái bộ tịch đó, hắn giảng bằng mấy câu tôi tóm tắt sau đây:

"- Kể về "nghệ" thì đàn em cũng biết đôi chút ít. Thuốc phiện thì hút thả cửa cũng được. Tiểu yêu dưới trướng độ mấy thằng ba lãng nhàng!

Kể về tướng tinh đàn em, thì ông xem có còn kém gì cái mõ kêu vang cả một huyện Hoài Long này! (?)

Chi còn có bộ răng này thôi! Theo lời "Sư phụ" truyền lại, đối với một dân anh chị, thì đáng phải của nó đi mà bọc nó lại bằng vàng kia đây!"

Một tiếng đàn ông tự bếp đưa lên, như tự một cái má ướat át. Nó lè nè và trắm quá:

- Chẳng vàng thì trắng! Răng bàn cước cho trắng nhõn dễ thường không phải là răng kẻ anh hùng à? Anh Q. ra máy nước, còn chán con bám vào răng mà chết vì tình được!

Tôi xin thú thực rằng, chưa có một cuốn sách nào cho tôi vui bằng câu chuyện vô lý một cách có duyên đến thế!

Họ đã cho tôi biết, thiết thực hơn một câu kinh, cái thú của đời sống tối tăm, trong một chỗ vô cùng tối tăm.

Q. đã ngói xồm, chui đầu vào giữa hai đầu gối mà đánh xái. Bật đầu, hán ké đến khoa "làm tiên":

- Ké thì đàn em không có vợ đại con thơ lồi lồi, thôi thôi gì cả! Đàn em sống "độc lập". Thế mà cũng tốn, phải biết! Một ngày sên cũng năm sáu hào là ít. Một anh chị như đàn em, ké thế thì cũng khi "còm" quá! Nhưng nói ông bỏ lồi, bất cứ một tay có học nào mà vào địa vị này, liệu sống hay thác?

Theo lời tôi giục, hán lại tré môi dưới xuống:

- Làm tiên? Thì có thiếu gì cách! Có vạn, có vạn!

Ăn cắp, ăn nầy, không bao giờ và nhất định khinh ra mặt! Chi "làm tiên" thôi! Mà lại ít khi khó, nếu mình có một lũ yêu dưới trướng.

Thường thường có hai cách... "chính đáng" (Hân nói vậy).

Thứ nhất: Ở đầu phố có tụi thò lò. Bảo mấy thằng ốm o đó cho giặt tam mỗi ngày vài hào.

Đàng sau câu hỏi cười cười, lại có mũi dao và quả dấm đau đau, thì máy mà các anh không phải vi thiếng! Không đưa à? Có sống mà ăn sắn.

Thứ nhì: Thả tụi yêu cho đi "làm ăn" tản ra các ngả. Trong một ngày, máy mà không có anh mất ví, có hai thứ: một thứ là tiền và một thứ là thẻ thuế thân.

Giọng nói của hân bỗng hạ xuống, thân mật hơn:

- Ai lại, ông a, có một lần hội Tây, lủ yêu khuân về cho đàn em toàn một giống những thẻ là thẻ. Đến mười, mười hai cái. Thi để đấy, ngại gì.

Thẻ cũng làm tiền được như thường. Xem anh nào không thẻ, bán cho một chiếc để mà độ thân. Ré lăm cũng phải đóng bạc.

Đồng bạc, còn hơn phải lặn lội về quê về kiếc, tiền tàu tiền bè lòi lòi, thôi thôi!

Còn một cách nữa, là nói về thẻ. Xem có anh nào bằng nặng đáng ghét, bảo yêu nó rình cơ hội móc luôn của anh chàng này cái thẻ.

Cu cậu chỉ bằng nặng xăng, chứ thật ra, sợ đội xếp và bóp gác bằng bờ! Thi máy mà chá phải chuộc.

Cái nghề thẻ, người mình nhất là những anh không có chữ, có ai thích thừa gửi lòi thôi gì đâu. Mất thẻ thì

chuồn, thè rẻ thì mua, cho nó tiện. Sớm tối còn gặp nhau để mà sống yên ổn như thường kia mà!

Hân đã về được mười viên xài, kéo quần lên quá đầu gối mà quạt phành phạch. Rồi nói tiếp:

- Kể làm lúc cũng khoái!

Có con mụ ghen ghiếc làng nhàng. Nó đến thuê mình già cho con mụ khác một trận; hay là nhét phân vào mồm cũng được, tội vạ đầu nó chịu tất. Hai tờ, ba tờ, có khi cả một con công to, đưa trước.

Mình cứ việc đàng hoàng, hút cho đến lúc hết búng cả mấy "phơ" đó. Rồi lại lò dò đến nhà con mụ mà mình phải già kia mà kể hết với nó.

Nó tức lắm, và cũng ghen ghiếc lời thôi gì đó. Nó thuê luôn mình già lại con mụ thuê trước một trận.

Cứ thể khừ hởi mà mình xơi mãi cả hai đặng cho đến lúc "lộ tẩy", chúng nó tự già nhau lấy và chửi cho đàn em vượt mặt không kịp.

Hân tóm câu chuyện bằng ba tiếng:

- Cản đéch gì!

Tôi thấy tất cả cái dè tiện ngày ngò trên mẩu anh hùng rơm đó.

ÔNG THỢ ĐẶT MÁY NƯỚC

Từ trong bếp lom khom bước ra một người, đem theo ra ấm nước sôi, với cái nóng ngót người.

Người ấy được Q. giới thiệu là mới nghiện, không râu, nhiều tóc bạc quá, hom hem quá.

Tôi trông ghé rợn như trước một cái gì sắp chết đang bò. Thật ra, chỉ là một gã chưa già lắm, đời sống tóm trong ba tiếng: đói, khô, và nghiện.

Q. gọi người đó là bác Cà và cho hút một điếu. Phải nhìn mới hiểu được cái phút cảm động bác đã cho tôi biết, khi bác lập cập vỗ lấy dọc tẩu.

Chưa chi bác đã nhắm nghiền mắt lại, khoan khoái trước khi hít khói vào cuống họng. Bác không kịp nằm hẳn xuống nữa.

Rồi bác đã nằm thẳng cẳng, đôi mắt mở trừng trừng, in hệt một người phải cảm.

Q. chỉ bác Cà:

- Trước đây ông Cà nhà tôi cũng lấu tôm lấu cá, "làm tiền" đủ khõe, nên bây giờ giờ đây đây thôi!

Ông ấy vốn làm thợ thiếc, chuyên đi hàn chữa và đặt ống chì máy nước. Mỗi khi ông ta đặt một đoạn chì nào, thì - lấu chưa? - ông ta lại nhét vào trong ống một hòn sỏi nho nhỏ. Nước cứ chảy mãi, ở hòn cuối rêu mọc ra, nay tí, mai tí, đến hóa ra to tướng rồi làm tắc ống chì. Nước không chảy được thông. Thợ khác đi chữa chẳng biết đường nào mà mò. Lại phải triệu đến ông Cà nhà tôi. Ông Cà chỉ việc tháo chì, lấy hòn cuối ra, là nước lại chảy như thường.

Nhưng, ông Cả có làm đâu! Ông lau cạo sạch hòn cuội đi, cho nước có đường chảy, rồi ông lại lấp hòn cuội vào chỗ cũ như thường.

Có như thế thì rồi máy nước mới lại tắc, ông Cả mới được người ta mời đi, để mà "làm tiền".

Q. ngoảnh mặt về phía bác Cả, vò vào bụng bác mà cười hỏi:

- Phải thế không? Quan phó làm tiền?

Cái vò đó làm bật ra một tiếng có lẽ từ chỗ bị vò bật ra. Nó như đã lọc qua nhiều chỗ sâu nát, để chỉ còn là một tiếng rên trong tréo:

- Có thể ạ!

*

Q. tiến tới ra cửa bằng một tiếng cười. Đêm đó, hai người đã được đủ nghiệm, mà không phải hút đến xá tu.

Tối sau, tôi lại dò đến, với cái cảm tưởng này: xem hai cái "chết" sống trong mồ đêm nay ra sao.

Không ngờ, trong gian nhà chỉ còn đợi giờ sụp đổ đó, lại đông người quá. Bên cạnh Q. và bác Cả, tôi thấy thêm hai người nữa, ăn vận tây, còn trẻ, nghiệm thuốc phiện từ chân cho đến tóc.

Họ đón tôi bằng con mắt lơ đã, rồi không nhìn tôi nữa. Họ như chỉ cốt sống để nằm mà không ngủ, hay là ngủ mà không nhắm mắt.

Tôi ngồi đã được năm phút. Một người trong bọn bỗng ngồi nhồm đậy, nhảy xuống đất, xuống tấn đâm vung lên một hồi như một thằng điên. Rồi lại lên giường, nằm thẳng cẳng mà thở dốc lên.

Q. - vì chỉ có Q. - cười xè xè, ra dáng thạo lắm:

- Ái chà chà. Thiếu lắm! Đứng! Tấn với tiếc, thế mà dám vác lên tận L.S. để lòe bà con trên đó...

Một người trả lời Q.:

- Mẹ kiếp! Các anh mày làm tiền mà lì!

Không sợ làm mất lòng ba người, Q. kể luôn cho tôi nghe:

- Nó thế này a. Ba xứ này là ba anh chớp bu, đứng đầu một đảng Càn Long chợ Phèo (?) Các anh biết cái lương xi xăng. Thế là rù nhau lên L.S. thuê rạp diễn luôn máy tích cái lương có đánh võ toàn đồ thật. Nghe đầu như ít người đi coi lắm. Sợ phải nhin đói cuộc bộ về Hà Nội, các chàng liền xoay. Giữa lúc diễn, các chàng tổ chức cuộc mãi võ, phát cáo bạch thách cả tỉnh có ai giỏi võ thì lên mà đấu với các ông nghiện ấy.

Tôi ấy, người xem đông lắm. Các anh đang hí hứng múa may quay cuồng thì có hai thằng Khách lực lưỡng nhảy xổ lên đài, đòi đấu.

Các anh hoảng quá, liệu lời nói để chuồn và hẹn đến tối sau.

Hai anh khách võ luôn lấy binh khí, múa một bài trước mũi các cậu, cho các cậu hiểu thế nào là võ Tàu.

Hôm sau các cậu cuốn gói từ sớm, đến bây giờ còn kêu rảng: "Tí nữa thì nó cho học máu mồm!"

Cái anh chàng đấm gió ban nãy mím cười:

- Phái bây giờ nghĩ đến hãy còn giạt mình thon thót, mới chết chứ!

NĂM HỒN BI

Tôi không thể không ngắm mấy người còn ít tuổi đó. Nhìn họ đang nằm như chết rồi, trong khói thuốc phiện, hom hem quá và thiếu não quá, tôi không thể tưởng tượng được rằng mấy người mong manh đó đã dám cỡi trần để múa một bài quyển mãnh liệt trước công chúng.

Cái người đã đấm gió lúc nãy có tên là H. bóng ngói nhòm phát dậy, tỉnh táo như không. Tôi tưởng hấn sấp sửa giờ một lối điên gì nữa đây. Hai con mắt dữ tợn, gấn sâu vào trong bộ mặt gầy gò, nhìn chằm chằm về phía tôi. Hấn sấp sửa nói, hay sấp sửa đấm đá tôi?

Thật ra, hấn nói mà nói rất nhiều:

- Vài ngày phiêu lưu, sương gió để đợi thuốc phiện, thuốc phiện đến. Đợi quên, quên không đến. Sương trong khổ. Đó là mây cái khoai về già, tuyệt nhất đời cho một người đã biết hết các thứ khoai lèm bèm ở đời rồi... - Hấn không "xuống dòng" khi nói đến cái đấm ở L.S.

- Vừa hát cái lương, vừa diễn võ, vừa làm trò ảo thuật, về môn ảo thuật thì lại giỏi ngang với môn võ. Nghĩa là chỉ để đủ lèo một lũ Mường.

Hắn hát hàm về phía tôi:

- Mường có nghĩa là "thộn". Ông cũng có thể là Mường được, một khi ông đã được ăn no, - nhất là cơm tây - và trong túi có rất nhiều tiền rồi.

Thộn những lúc này. Chả hạn:

Tôi chìa ra trước một lũ thộn nằm hòn bi. Tôi giờ lên cho bọn họ coi, tôi gõ vào một cục gạch cho họ biết không phải là giấy bóng. Rồi tôi ném thật nhanh từng hòn bi một. Thì ném đi đâu mà chẳng được, quý hồ đừng lạc vào giữa sống mũi một ông ngồi xem mà thôi. Thế là nằm hòn bi biến mất. Tôi rêu rao: đố người nào biết chúng nó đã biến đi đâu. Trước một lũ mồm há hốc, tôi tươi cười trình trọng bước xuống, lại gắn một ông Tây có thể là một ông quan to to được kính cẩn mời ông thò tay vào túi ông. Ông theo lời tôi một cách ngây thơ. Ông reo lên: thì ra nằm hòn bi đã nằm tròn trong túi ông. Thiên hạ nịnh ông quan to to kia cũng có, và muốn nịnh tôi là tài tình cũng có, liền vỗ tay rầm lên.

Thì có quái gì đâu! Và họ có tự biết cho họ là Mường đâu!

Trước khi gỡ cái trò bi ấy, tôi đã phái một thằng trong túi đến ngồi gắn ông Tây đó, vì túi ông ta to, và nhất là ông ta đã không lâu cá như tôi, lại đứng đắn

không nhìn ngang nhìn ngửa. Rình lúc vô ý, nó bỏ năm hòn bi vào túi ông rồi đứng lên. Tôi thấy nó đứng lên là tôi hiểu rồi.

HÒM ĐÂM NGƯỜI

H. nghỉ ngơi một lát, rồi nói tiếp:

- Đó là một khoe làm tiến giáo đầu dê giờ nhất. Được thiên hạ tin rồi tôi có thể cho ra khoe này nữa do cái óc sáng suốt của mình tự nhiên nghĩ ra, như các ông làm thơ xuất khẩu vậy.

Đó là cái trò đâm người trong hòm, tức là trói một người dút vào hòm khóa lại, rồi lấy kiếm đâm ngang dọc, suốt qua hòm mà không phạm đến người bị trói đó.

Hòm vốn có nắp mở tứ phía. Phía nào cũng có thể ăn thông với ván sàn được. Sàn ván lại ăn thông xuống phía buồng trò. Ăn mặc cho ngộ ngộ một chút, tai gài nén hương cho có vẻ một bác phù thủy Mường, rồi ra rêu rao mời một người tình nguyện lên cho mình trói bỏ vào hòm. Thường thường thì anh bị trói làm trò vẫn là cùng bọn. Nhưng có khi gặp phải hai hạng người ngộ, không quen biết, nó xông lên chịu cho mình làm trò.

Nếu gặp một anh hắc búa, lấu cá lấu tôm thì đành phải hy sinh vậy, nghĩa là dúi vào tay anh chàng vài ba "phơ" để anh ta lỡ di hộ, và để cho mình muốn làm gì thì

làm. Tự nhiên, vừa được tiền mà chẳng đau đớn gì lại vừa "làm phúc" nữa, thì tội gì chẳng lờ hồ cho người ta.

Nếu gặp một anh ngu dộn, thật thà thì trối bég anh ta lại cho thật chặt cứng rồi bỏ dốc ngược anh ta vào hòm cho anh ta thoát đầu đã phải đau như dấn và hoa cả mắt rồi.

Mở nắp hòm ra, ở dưới sàn, đưa gậy lên mà xia cho anh ta một trận - gọi là không lạy mà xin ra à?

Có anh ra ngoài kháo rầm lên rằng hòm có ma nó cắn đau ghê, đau gớm, đau cuống người lên.

Đó là mới xoàng có hai khóe trong một trăm một nghìn khóe làm tiền khác nữa!

N. rít hai hàm răng lại. Trong ánh đèn lờ mờ, tôi thấy hai mắt hần tí tít lại và như lui mãi ra xa. Hần cười:

- Làm được tiền của thiên hạ không phải là không khó nhọc! Dù trước một cái quán chúng rất Mưỡong!

Lời nói của hần như hàm một mối hận. Hay là hần đã quen mồm nói như những người ghen ghét?

*

Đêm đã khuya lắm rồi.

Người trai trẻ nằm bên H. tự nhiên ngồi dậy, đầu rũ trên khay đèn như người ngủ gật, và nói lời một câu bằng giọng cái lương Sài Gòn, hùng, buồn, tả cái phút chót của Hạng Võ trên bến Ô Giang.

Đầu anh chàng này to ngang, gắn liền với vai. Mồm hẳn rộng ngang với cằm. Hẳn ngồi gù xuống. Tôi trông hẳn như một người vuông.

Tôi buột miệng phì cười.

Hắn bỗng đảo mắt nhìn tôi, tưởng một cách lạ, và hỏi tôi một câu chẳng tưởng một chút nào:

- Như i... vào lộ tai ngài phỏng?

Tôi vội đáp:

- Giọng ông đi "xàng xè" buồn lắm!

Hắn lẩn thẩn nhìn cái gì không biết rồi nằm xuống, lẩm bẩm:

- Giọng tôi buồn, phải, vì buồn nên mới xơi cơm tù mãi đến xót cả lòng cả dạ...

H. phải giảng giải cho tôi hiểu:

- Giọng ông anh tôi buồn, nên có mợ cảm. Ông anh tôi liền yêu mợ tôi tuy kép đã vô số vợ và một nút con rồi. Người ta cho là ông anh tôi hiếp mợ tôi và cho luôn vào nhà pha...

Cả hai người đã nằm cá rôi, gác tay ôm nhau, cùng lấy sức để nhắm mắt lại.

Tôi đã thấy hai gái đi tự nhiên ôm chặt lấy nhau mà khóc rưng rức.

Hai người này hình như lại không khóc được. Tôi thấy rõ rệt rằng, tự người họ, có một cái gì ghê gớm lắm muốn phát ra thành tiếng kêu, tiếng cười hay tiếng chửi.

TRONG RAP HÁT

Tôi chủ ý đi tìm anh N., một tay mới nổi giàu một cách đột ngột. Tôi không gặp anh ta, nên chỉ còn cách vào rạp hát, để kiếm giữa người xem và con hát, một bài học làm cẩm của lịch sử. Tình cờ tôi được biết một khỏe làm tiền, kế cũng khéo.

Cái vui sướng của tôi là được ngồi thuê thoải, nhưng chỉ trong một giờ thôi - trên ghế dài sạn những đất cát vụn, ở hạng bét, giữa những bấp về gân guốc và không mấy khi dân giày guốc, giữa những quần áo nâu hôi hám, mà người ta tha từ chợ, từ bến tàu vào.

Một quần chúng chất phác đã từng, ở đây, làm cho tôi cảm động, khi họ gọi Khổng Minh là cụ và Tào Tháo là thằng. Sự thật của họ có khi lại nanh ác nữa:

"Nước mầu gì! Úi chà chà bà Tôn phu nhân, sáng ngày ông thấy chạy nhặng đi mua chà trâu, chân to bằng cái chĩnh, mặt đen như Tây thâm".

Hay là: "Cái thằng ăn cắp kia đi nhà thổ quy, bây giờ sắm vai vua Phiên, rõ thối hay chưa?"

Ghế trên có người suyt.

Họ bảo nhau thật to:

- Suyt cái thá gì thế?

Một thằng bé nghếch cổ, rít lên mấy tiếng "Lọ thế!"

Nó đã thụt xuống hán gặm ghế, giả vờ tròn, rồi lại nhô đầu lên. Tôi thấy mặt nó toét, lưỡi nó thè thật dài.

Mọi người khúc khích cười. Trên sân khấu, vai trò vẫn khóc suốt suốt, sau khi đã đẻ ra một con *poupée*. Không ai hiểu họ diễn tích gì cả. Nhưng mà cũng cứ xem. Khi một quần chúng cần phải xem.

Tôi nhìn ngẩn áy thú, đã thấy thú vị hơn tất cả các vở kịch của lịch sử. Nhưng mà cần phải ngồi hạng bét.

Và hơn nữa để được gặp một anh chàng đi xem hát không bao giờ mất tiền. Tôi đã mời hẳn một điều thuốc lá. Đáp lễ lại hẳn đã cho tôi nhìn một bộ mặt bơ phờ, hai hàm răng cái mã, một cái móm rúm lại để hít khói thuốc một cách khó nhọc thật buồn cười.

Và nhất là những câu chuyện khoe khoang rất ngây ngô.

- Cháu à? Thì cháu đã ra vé sót tí (*sur tie*) rồi chứ còn gì nữa. Mời tối ít nhất là một vé. Một tháng ba mươi vé thì một năm, hai năm, ba năm, có phải là một thùng không?

- Bác quen người soát vé?

- Thì đã đành rồi, hôm nào khát nước thì hai vé: Một vé để vào xem, một vé đem bán lại lấy hào chỉ. Mà ngay trước mặt ông chủ, cháu cũng có cách lấy vé như thường.

Hắn hít thuốc lá đến tí nữa sặc, trình trọng trong câu chuyện lúc này:

- Hôm nào rạp hát đông quá, có ông chủ đứng coi ngay cửa rạp. Muốn lấy vé, cháu lại gần bác xé vé, kêu to xin một cái chương trình.

Đem chương trình ra chỗ vắng, mở ra sẽ có một nửa vé xé rồi và một cái "cát sót tí".

Thế là vào đường hoàng.

Tôi lân la hỏi đến cách họ làm tiền. Vì cách đưa vé đó đã mở đường cho nhiều cách khác, kiếm tiền được.

Hắn không ngần ngại nói luôn một thoi:

- Hôm nào rạp hát diễn một tích gì hay một cách ghê gớm, thì thế nào cũng phải hết vé từ sớm. Anh em liền làm cách này: có bao nhiêu vé hạng bét hay hạng trên một tí, bỏ vốn ra mua hết. Thành thử vé hạng dưới chưa đến giờ mở màn, mà người xem không mua được.

Lúc bấy giờ, anh em mới tổ chức một châu bán lại. Đại khái, ba hào bán lấy bốn có khi năm hào. Mười vé lãi hai đồng, hai mươi lãi bốn đồng, cả tối lãi chục bạc. Có phải là lương một ông Đốc không?

- Mà chẳng mất gì, chỉ một tí lấu cá thoi.

- Nếu không bán hết? - Tôi hỏi hắn.

Hắn gi tay vào người tôi mà cười:

- Ông thật thà quá, nếu không bán được thì trả lại cho anh bán vé, không khó gì.

Hắn bỗng nháy mắt:

- Ông tưởng chỉ có một anh "chấm mút" mà thoi à?

Tôi cũng cười:

- Ai biết đầu chó "ma ăn cỏ" đó!

- Chả trách mà trông ông ngọc quá!

Hắn còn nói thêm với tôi:

- Cứ gì ở rạp hát. Cả ở rạp chiếu bóng nữa. Vô số anh giàu về cách làm tiền đó. Chỉ khác là ở rạp chiếu bóng thì rẻ hơn nhiều.

Hắn đã liu riu đôi mắt lại, chum chúm bộ môi dày và nhìn ngang một cách tự đắc.

Tôi xin thú thực rằng tôi chỉ muốn tát cho hắn một cái, nhẹ nhẹ, như tát một đứa trẻ quái gờ lớn sớm quá, và hỗn xược vô cùng.

Một người ý hắn đã bị điệu bộ của hắn làm cho khó chịu, nói leo vào:

- Chú nó biết thì có tù!

Hắn bĩu môi:

- Tù thế nào? Mà bác thì biết quái gì?

Người kia vằn còn hắn học:

- Chứ lì không tù! "Tù mê đi".

CÁI BÁT MỀM

Các sòng bạc không còn ở hồi toàn thịnh. Nó bắt đầu nay đây, mai đó, cầu bơ cầu bắt, nhưng vẫn còn đủ sức cho người ta bán nhà và ở tù.

Tôi lọt vào một sòng xóc đĩa ở ngoại ô.

Sòng gây trong một gian nhà lá mà họ đã thuê lại được của một người nhà quê nghèo. Quanh cây đèn dật sáng chói, con bạc có dăm bảy người ngồi xôm, xúm xít

vào nhau. Một người vào, một hồi chó sủa. Một loạt họ ngẩng những bộ mặt xanh lét, ngớ ngác lên. Đứng ngoài, tôi trông rõ mấy chục cái tai vô duyên vênh nghiêng một bên gắn đầu nhau, trong khi người xóc cái như thu cá người lại để "nấp" sau cái mũi lơ to tướng của hân.

Rồi cả bọn cùng thờ dài đều một lượt, nhưng lại ngồi xích thêm lại gần vào nhau một chút, như e ngại trước một việc dữ sắp xảy ra.

Một bầu không khí nặng nề vẫn trùm lên đầu lũ người ngáy đại ấy.

Những tiếng bạc bán từ năm đồng rồi hạ dần xuống đến đồng rưỡi, một đồng. Người xóc cái xuống bán, lại tự mở bát lấy, cho đỡ buồn. Mấy lần hân toan vút cả bát ra chiếu. Mấy lần sòng bạc muốn tan.

Một anh hồ lý vươn vai đứng dậy, cười khẩy một tiếng:

- Cứ vớ vẩn thế này thì tan châu đi thôi!

Hân kêu một câu: "Sịt pún phố lớ" (lỗ vốn lớ) vào mũi một người mà hân tưởng là người Khách, hay là ít nhất cũng đi ở với Khách.

Nhưng người ấy lại là người An Nam, có một bộ mặt ngày thộn gần như ngớ ngẩn và ăn vận một cách kỳ dị: hân đã vận một cái áo cánh, một cái quần chật ních, ngắn cùn cỡn bằng hàng lụa mỏng Bombay đen cũ, điểm hoa trắng.

Người hồ lý quay ra, sức thấy tôi, hân gọi chuyện luôn:

- Bao nhiêu tiền vốn bỏ ra, mà trông đã chán mở đời hay chưa?

Tôi cười:

- Nghề chơi này, vốn gì mấy?

Hắn trừng mắt lên:

- Hai "củ" một ngày thuê nhà, để không phải là tiền? Ẽt xăng cho ô tô chạy thấy trật bánh chè cả ngày, để không phải là tiền? Làm sao cho các cụ "via" (vieux) không "tôm" (tóm) cả lũ, để không phải là tiền?..

Nó ném vào mặt tôi một thoi "để không phải là tiền", lẫn với một mùi ngai ngái của người ở bẩn.

*

Nhưng rồi họ bắt đầu sát phạt nhau, sau khi có một con bạc lạ mặt nhập sông. Người này tay cặp cặp da, ăn vận xoàng xĩnh trông như một thư ký của một nhà buôn nhỏ nhỏ. Về mặt bên lên, ngơ ngác, người đó đợi độ dầm phụt như để ghi lấy những nét mặt chưa quen. Rồi sau khi đã dầm bạo, anh ta quăng vào mặt kẻ máy hào.

Tôi nhìn thấy tay anh ta hơi run rẩy. Và cái gấu áo the của anh ta rung lãn tãn như có gió thổi mau, khi anh ta được thông mấy tiếng lẻ.

Một giờ qua. Nước bạc đã lên đến bậc cao nhất của lúc đó, nghĩa là hai chục hay là hơn một chút.

Người lạ mặt đánh đã đến say máu gà. Mặt anh sẫm mỗ hôi, đỏ chín dừ, làm rõ rệt vành môi xanh tái. Hai mắt sâu đờ đần trong ánh đèn, hàm răng rít lại. Lắm lắm không vội vàng, anh ta đang quên cả trời lẫn đất.

Canh bạc lại tẻ dần.

Tôi thấy anh ta thở dài một tiếng ngắn và xòe ra hai ngón tay trước mặt người đứng cạnh. Một câu hỏi:

- Hai chục? Có thể thôi à?

Anh ta đáp:

- Bậy! Hai mươi ngàn ấy rồi...

*

Một tiếng bạc cuối cùng. Anh ta cúi xuống mở một lần cuối cùng.

Anh ta vỗ lấy cái bát, nắm chặt lấy nó như sắp sửa bóp nát nó ra, vì anh ta lại thua nữa.

Tôi thấy nét mặt anh ta bỗng dịu đi, mồm anh ta hé ra và không ngậm lại như một người phút bị tê dại. Đôi mắt chớp rất nhanh.

Giữa lúc đó, họ đã đi mời được bốn năm con bạc mới, hoàn toàn "Lý toét" sặc sụa những rượu thịt, lại có vé không coi ai ra gì cả.

Họ đùn các ông ấy vào, nói đùa thật to:

- Mấy con mòng này hơi già, nhưng béo lắm, bà con ơi!

Được gọi là "mòng", các ông đó lấy làm thích lắm. Một ông thích đến nỗi khạc rồi nhổ bữa cà vào lưng một người ngồi đó.

Canh bạc bắt đầu tở bằng ba, bốn lúc này.

Các ông ấy cứ thua mãi. Cùng say rượu, cùng khát nước, cùng chết về mặt lè.

Tôi nghiệm thấy ông "thư ký nhà buôn" của tôi mặt tươi như hoa, không rời bỏ mặt chắn và vợ giầy bạc không kịp đếm nữa. Thịnh thoảng lại cười, lại liếc mắt nhìn một cô ả ăn vận tăn thời đứng ở cuối chiếu, một cách kiêu hãnh.

Một lát nữa, cả anh, cả cô ả đã biến đi đâu mất.

Một người mách tôi:

- Thành ngô con đi đưa nhau đi rồi. Thành cha đó mà kết về hậu! Nó được dữ quá...

Tôi phải mất công lắm mới hiểu đầu đuôi câu chuyện về canh bạc của người lạ mặt đó. Một người quen đã kể lại với tôi:

- Lúc anh ta mở bát lần cuối cùng, là lúc đã nướng hết hơn trăm bạc của chủ rồi. Phúc đức làm sao, anh ta lại móc tay vào lẫn trong cái bát. Anh ta thấy nó mềm, như người khác thì đã tru tréo kêu "bíp" râm rì cả sòng lên. Kêu thế chi tổ chúng giầu chứng cứ đi rồi nện cho một trận. Thì đã làm gì nó chứa.

Đàng này anh ta cứ lảng lạng đợi. Cho đến lúc có người nhiều tiền vào đánh. Người đó đánh mặt lè thì hăn

theo sang chân, nghĩa là đánh theo cái, chông với cá làng. Bát đã mềm thì tất các con bạc cũng phải thua mềm người ra. Nhà cái được, tất anh ta được.

Rồi hán gỡ được hết tiền thua lại kéo thêm về hơn trăm bạc nữa. Chủ sòng van ví, hán nhất định một mặt gân cổ lên: "Tôi hây còn thua nhiều, còn phải theo cho đến lúc cái bát của các ngài đang mềm mà cứng ra thì tôi mới thôi!". Sau chủ sòng đành phải dùng đến mỹ nhân kế, thả con "dưới" lúc này ra cho nó bắt chìm cu cậu. Rồi làm mối cho cả hai bên.

MỆ CHẾT... HAI LẦN

Tôi đã không mất gì mấy mà được đi sâu vào đời tư của H.

Nhưng dù sao, câu chuyện cũng phải quanh bàn đèn. Thuốc phiện đã trả lại cho Đ. tính vui vẻ, vừa hóm hình vừa "mát dạy" của hán.

Giữa vài chục điệu thuốc, Đ. lý luận:

- Chỉ có đàn bà đẹp thì bà mẹ cổ nạn lắm cũng chỉ được một như Tây Thi ngày xưa, bà Bé Tý ngày nay. Chứ còn đàn ông "tài giỏi" thì ít cũng là hai, nếu không là ba, là cả đàn, cả lũ. Cho nên có Tú Xuất phải có Ba Giai, có H., ông nghe chưa? Phải có tôi đây.

Đ. chép miệng, nói đùa mà như nói thật:

- Chúng tôi có đại tài làm tiên và công danh kể cũng đã cố lắm mà cũng chỉ đến một chữ "lại" mà thôi! Nghĩa là chỉ làm đến ông ký.

Đ. bông dối giọng:

- Lúc đó, tôi tam về hưu ít bữa, vì tội ngủ gật trong buồng ông chủ. Còn anh H. vẫn tại chức ký như thường.

Đời ông ký này có lẽ có một không hai: lương, ông vẫn lĩnh để tiêu một mình; cơm, nhà ở đã có bố và vợ; đi làm, đã có xe đạp của anh em bạn cho mượn kỳ đến lúc gãy cả hai bánh hay là tự nhiên biến mất thì thôi.

Trừ khi ông ký ấy đi làm, còn thì làm việc gì cũng có tôi bên cạnh.

Thế rồi, một hôm, không hiểu làm sao mà cả hai thành cùng trần không còn một trinh mẹ nào! "Mót" tiêu quá đi mất! Mà chẳng lẽ lại đem bán nốt bộ áo mới đi.

Tôi ra công nghì, nghì lung lắm. Được ngay một meo làm tiên đến quý thân cũng không biết được.

Tôi làm một cái đơn vắc lên sở của H. xin phép cho hán nghỉ ba hôm. Trong đơn kể rằng vì mẹ H. mới bị bạo bệnh mà qua đời, nghĩa là bệnh lao, một bệnh hay lây lắm.

Trong khi ấy, ở nhà, H. thiết lập linh sàng, hương đăng, hoa quả tưng bừng. Rồi cả hai thành đều khăn ngang, áo xô, mù soa bịt miệng, "cắm" như bà "via" chết thật. Kỳ tình bà cụ ngoéo đã tám mươi đời triều rồi.

Tôi hỏi Đ.:

- Đã không tiền, thì khăn áo ở đâu ra?

Đ. phì cười:

- Thì đi mượn tất cả của ông anh vợ H. Bỏ vợ H. chết, vừa giờ đâu xong...

Đ. hút thông hai điếu rồi ngồi phất dầy, giọng nói càng vui vẻ hơn:

- Thế rồi, nghe chưa? Thánh cũng phải chết! Các bố ký lớn, ký bé cùng sở với H., nghe tin "đau đớn", anh nào anh ấy lại phúng thật sớm. Lễ quấy lễ quá rồi đi ra ngay. Có thằng hình như nhịn cả thở nữa. Họ vội vàng, lật đật như ma vật ông vải. Không có một anh nào dám uống một hùm nước. Vì sao? Vì có vi trùng lao, biết chưa?

Có lúc đang lễ đáp, tôi phải can rằng cho khỏi phì cười, vì nghĩ đến rằng tự nhiên mình lại là em nuôi một ông ký, tự nhiên lại có anh phụng phịu, buồn ù ề đến lễ một đồng chần chiếu.

Có anh lại rưng rưng nước mắt mới láo chứ!

Xong xuôi đâu đấy, đóng cửa lại, kiểm đồ phúng: chỉ có một ít rượu, còn thì toàn tiền mặt. Tại sao lại tiền mặt? Vì lúc đi xin phép, tôi đã tìm được một ông ký ngớ ngẩn nhất, để rí tai mấy câu này rồi: "Nhà nghèo các quan có thương, xin cứ phúng bằng tiền." Cả rượu lẫn tiền, có linh hồn chực. Kể khá lắm đấy chứ?

Tôi ngật lờ:

- Tiền ấy đã để làm gì?

Đ. giả vờ nghiêm nghị:

- Để giết mấy con cô đầu đang ốm tương tự chúng tôi dưới K.T. chứ còn để làm gì nữa?

Đ. còn kể cho tôi nghe nhiều chuyện, tôi chỉ ghi lấy những thủ đoạn đáng ghi, trong đời phóng dăng của H.

"CHOLÉRA"

Vân Đ. kể:

- Cái liều lĩnh của H. thật tôi xin chịu, tôi, một thằng liều nhất nhì thế giới. Một lần, hẳn đã để tôi một ly ông cụ nữa thì tiêu danh dự ở nhà cô đầu, nếu tôi không phải là một thằng tức kẻ đa mưu.

Tối ấy, nghe chưa? Buồn lắm. Cả bọn cả bốn thằng thì buồn đều cả. Biết thóp H. đã ngông, lại hay ưa phỉnh, lại hay vây, tôi thuốc cho cu cậu một trận, rồi ga cho anh em đi hát một chầu thật to, mà phải hát tại một nhà nào chưa quen bao giờ. Có thể mới tiêu hết được cái... "sự buồn" của anh em.

H. bắt tôi mua mật chạy tiến xe. Đến một nhà, trời xui đất khiến làm sao, lại là nhà một con mẹ người thì to, mặt thì quắt, mắt thì chẳng thấy đâu cả. Trông mà rợn cả người, như thân nanh mỏ đỏ. Nhưng được cái con em nó có vài cái chanh cốm cũng sạch nước cần.

Con mẹ trông nanh ác thế, mà thiệp ra phết ạ. Chả thế mà H. kêu chỉ còn có giấy một trăm, nó thả ngay cho một đồng cho mượn để ngà bàn đèn.

Riêng có bi nhân thì hót nó là me và nửa đùa nửa thật, gọi luôn hàng nem vào vay me đồng bạc ăn chơi. Me cho vay ngay. Chẳng đùa gì cả, bốn tháng húc đầu vào xôi một hồi mất kém hai xu đấy tám hào.

Rối bia, rối nước chanh. Rối hoa quả, chống phách rầm rì.

Đang lúc mình hí hửng đóng vai con rể nuôi của me, thì H. kéo tôi vào nhà trong:

- Đ. ạ! Mày cứ bình tâm ở đây nhé. Tao trần chi có hơn đồng bạc. Để tao xuống bè đay hóa một lúc kiếm cháu hát vậy. Tao vừa ăn nem, nhá phải viên cứt gián, triệu chứng hay lắm. Đêm nay, thế nào cũng đại thắng, chúng mày đừng bái gì cả nhé!...

Nó nhé cho một hồi; mình tưởng... chết đuối ngay trong mớ hồi trán, mớ hồi lưng được!

Rối H. ra đi, bảo là lên phố đổi giấy lớn, lại chàng thêm của me năm hào xe nữa.

Nó đi suốt đêm ấy. Cho đến lúc họ rao bánh tây nóng, là lúc tôi bắt đầu lo đến đi giải ra máu được! Tôi tuy vậy mà cũng rất lắm ạ. Tôi thuê xe giờ nhất định đi tìm H. Đến bảy giờ sáng, "cuối hớ" giờ về không, đành lại vay thêm me bốn hào nữa.

Chỗ này, tôi hỏi Đ. về nghĩa câu "cuối hớ".

Đ. giảng:

- Cuối hớ tức là đi xe không tiến, xuống không có tiền trả cũng chết, cứ ngồi ì trên xe cũng chết. Như ngồi trên đầu hớ vậy...

Rối lại nói tiếp:

- Nhưng vẫn làm mặt cứng. Trả tiền xe xong, khoe lớn lên rằng H. đang xóc cái trên thuyền, tiền được từ tôi kể có bạc ngàn. Và báo mẹ gọi cho dọn cơm ăn. Trong khi đợi bữa tiệc cơm, tôi báo nhờ một thằng trong bọn đi mua cho một liều thuốc tẩy muối. Bữa cơm đó sang lắm, nhưng chỉ có hai thằng kia là ăn như lợn ngón khoai. Tôi không hề đụng một miếng. Vì tôi đã uống cạn và uống trộm hết gói thuốc tẩy rồi.

Tôi đã có cách, sau khi bị H. bỏ rơi một cách khốn nạn, sau khi đã thành "người cầu vồng" rồi. Người cầu vồng là thế này: nó lo quá nên mặt biến màu luôn luôn, như màu xanh, đỏ, trắng, vàng của cái cầu vồng. Có khi "đen kịt" nữa.

Gần chiếu mắt rồi. Tôi đã vờ sai hai thằng bạn đi mời thằng một việc, cho chúng nó về trước. Chỉ có một mình tôi, với tràm mối tơ vò, với liều thuốc tẩy trong bụng đã ngấm lắm rồi.

Thoạt đầu tôi đã muốn bắt chước một thằng quen trong trường hợp này: nó cũng đi hát cũng bị bỏ rơi thành cầu vồng như tôi. Nhưng nó hơn tôi chỗ này: nó vòn có tiếng là du côn, chơi dao như không. Cho nên nó nằm luôn ở nhà hát ba ngày ba đêm. Đêm gào rượu thịt, ngày gào rượu thịt, lúc ăn uống cảm phập con dao sáng quắc xuống giường, rung đùi ngấm nghĩa như không. Cho đến lúc anh chủ phải nói khó, nó mới ra về cho.

Tôi thì không thể được. Bộ tôi thì đến một con chanh cốm trong nhà ấy nó cũng vật ngã được. Và lại, eo ôi, con mụ chủ nó ghê gớm lắm kia!

Trêu vào nó chẳng những nó đã phải chết, nó còn còn lại mà xách cổ lên đôn nữa. Tôi vụt nghĩ ra liều thuốc tấy.

Đ. nghỉ ngơi để uống thuốc. Câu chuyện kể tiếp vẫn bằng một giọng đều đều:

- Thuốc ngấm rồi. Tôi bắt đầu đi sau, làm bộ chạy không kịp, đến bậy bạ cả ra sân. Rồi tôi bò lê ra giữa nhà mà kêu đau bụng, kêu khát nước, kêu ăn rau sống của mẹ mà đến nỗi "choléra" rồi.

Cái "sự" sợ của một lũ đàn bà ấy đến cực điểm. Nó cho tôi uống dấm Nhị Thiên. Tôi chỉ uống nước. Hơi dụ dụ được một lát, tôi lại đi ỉa. Lần này tôi bậy luôn ra giữa nhà. Rồi tôi làm bộ co quắp người lại, trợn ngược mắt lên, rên âm rên ỉ. Tôi giả vờ là đi, cố gương xin mẹ cho người nhà về nhà quê bảo thầy bu tôi lên và đi mời đốc tờ cho tôi. Kèo tôi thấy cái chết lên đến ngực mắt rồi!

- Chết chưa! "Choléra" mà để nhà nước biết thì còn gì là cái tù chè, sà loong, gỏi thêu nhà này nữa! Gợi là nó thì đốt hết. Anh quan viên nào dám mò vào đây nữa.

Đ. cười chúm chím:

- Kết cục: mẹ thuê cho cái xe ngoại, dúi vào tay tôi hai đồng bạc, rồi bảo thằng xe muốn kéo tôi đi đâu thì đi. Quý hồ tôi ra đến cửa là được rồi.

Tôi tính lại: lái hai bữa tiệc và cơm, với tiền mặt bốn đồng chín.

Đ. bồng thờ dài. Cái mặt hí hửng như hế ban nãy, nay đổi thành mặt một kếp thương, mặt một anh già mà đóng vai trẻ quá, hay là trái lại. Trông Đ. thiếu não quá. Nhất là lúc hắn nói mấy lời này, để kết cấu câu chuyện về ông ký H.:

- H. hai lần thật kếp. Và một lần ở tù. Tôi thì hai lần phải đuổi chỉ vì ngủ gật. Tôi cũng muốn ở tù như H. vì ít ra trước khi đi tù, cũng đã tiêu bạc vạn. Nhưng hai lần, tôi đã làm ký ở những chỗ toàn những giấy má là giấy má. Đến phát chán mà phải ngủ gật...

Trước mặt chúng tôi, một người vắn ngồi gãi, ù rừ như ngọn đèn dầu lạc bên cạnh hắn. Nhưng hắn vẫn để ý nghe. Hắn nói chớ sang bằng một cái giọng buồn ngủ:

- Đây để không phải là không biết làm tiên? Cũng bích quy, sâm banh hàng thùng, bông giả từng tập một. Chủ nó biết mà không tù gì cả!...

Chúng tôi ngảnh cá sang, thấy hắn cười như một người cười trong giấc ngủ say:

- Chẳng tù gì cả! Vì chủ nó có cách khác. Nó trôi đảng này lại, mỗi ngày nện cho một trận. Nện xong, bắt làm việc không lương để bù vào số tiền hàng mà đảng này đã "mua" (ăn cắp) của nó. Kể lão H. còn sướng hơn đảng này nhiều...

Đ. làm bộ ân cần hỏi thăm, trước khi người ấy nằm xuống:

- Anh thì chỉ tát một cái cũng đã thoát khỏi ra rồi, chứ còn gì nữa.

Người ấy bỗng lại ngồi dậy. Đôi mày rậm bóng ngáy, nhướng lên giống hai con sâu róm sắp bò, người ấy ngành về phía tôi bộ mặt mờ mịt như quên những khối. Gân cổ hần nổi lên to bằng một chiếc đũa. Tất cả các đầu xương trong người đều bành rồ lên.

Hần đang lấy gân, hay là sức nhớ đến những trận đòn đau đã qua, giọng hần lại trầm quá:

- Những ngón tay to bằng quả chuối mắn một, nó bóp gãy đờ hổi, làm gì mà không đau? Thoạt kỳ thủy, mình bị ép làm việc như trâu ngựa, nên thuốc phiện há hết cả, lại bị đòn ê ẩm nữa, nên lúc nào cũng tua tủa như là trông thấy hồn ông bà ông vải chập chờn bên hàng chuc ngọn đèn lưu ly. Sau mãi cũng quen dần đi.

Đ. thở dài như kếp hát vãn thờ dài trên sân khấu:

- Có thể từ rầy quan bác mới chừa không làm tiền nữa!

Cái giọng trầm lúc này lại trầm thêm:

- Nếu anh em biết chừa là cái gì, thì tôi đã chừa mãi mãi rồi. Nhất là cái món chừa thuốc phiện...

Người ấy mạnh bạo nằm xuống, có vẻ sắp ngoạm vào dọc tẩu một cách thô bỉ. Nhưng hần đã gạt đoạn tre ảo thuật ra một bên, mà dần tiếng xuống:

- Úi chào chào! Đời còn bao năm nữa mà chưa!

Tôi không bao giờ quên được câu này của hán, nó sống sượng ghê gớm quá:

- Mẹ kiếp chứ! Trong óc, ở phía tay phải này này, lúc nào vi trùng "sáng téng" cũng đua nhau nổi kèn "la vầy", còn mình thì thỉnh thoảng lại hen hiếc chơi trong vài giờ đồng hồ. Bận bịu thế thì còn thì giờ đâu mà nghĩ đến chưa với chẳng chưa nữa!

Hán thân nhiên nói câu này. Thân nhiên quá nỗi làm cho tôi hết cả khủng khiếp vì tôi đã khủng khiếp trước một người hoàn toàn thối nát từ tinh thần đến thể chất.

Câu ấy lạnh lùng như một luồng gió trong chỗ ẩm cúng này, làm cho mọi người bất giác thu hình sát vào đèn dầu, như để tìm một hơi nóng.

HAI ÔNG SẾP KHO

Giữa sự yên lặng nặng nề, một người cao lớn bóng cắt giọng oang oang:

- Làm tiền mà để chủ nó già dừ tử, vậy thì cũng khí xoàng lắm. Có làm tiền được như thế này này, thì hãy làm. Hiện "đây" đang biết hai ông sếp kho.

Ông thứ nhất, chỉ có việc coi kho thôi. Coi kho thì lương lậu có đâu được dồi dào như lương một ông quan, thế mà biết chưa? Trong mười mấy năm trời, "in" (il: nó)

cứ việc tí tí làm hết cái nhà gạch nọ đến cái nhà gạch kia thôi! Đến mười mấy chiếc, mới chết cho chứ. Nhà tuy ở ngoài ô thật đấy, nhưng cũng là nhà như thường!

Muốn cho người ngoài không biết là cụ giàu, nghĩa là muốn che mắt thánh, cụ vẫn ăn mặc xoàng xĩnh và đi xe đạp lọc cọc, như lúc cụ mới bắt đầu đi làm. Ít người biết cụ là một đại óc chủ.

Người cao lớn chỉ nghĩ hơi để uống một chén nước, rồi lại oang oang:

- Còn cụ sếp thứ hai nữa. Cụ này cũng làm với tôi. Chủ cũng biết là cụ làm tiền đấy, muốn cho cụ ra cửa lắm, nhưng không làm sao được, đành để cụ "tác quái" trong nhà như thường.

Vì thế này các bác hiểu chưa?

Cụ thì thạo vô kể. Trong cửa hàng thì đến hàng ngàn vạn thứ. Để đâu, còn hay hết, hơi hỏi một tí là cụ biết ngay rồi. Khách hàng chẳng bao giờ phải đợi cả. Ví dụ cụ nghĩ một hôm thì biết chưa? Các cô các cậu, cả ngài chủ nữa, thói là chạy cuống chạy cuống, mà vẫn không tìm thấy dù mặt hàng. Các bà dẫm bị "om" kêu la inh ỏi cả lên. Những cái mồm mồm, xinh xinh ấy càng gât các cậu lại càng cuống tợn.

Cụ sếp cũng tự biết địa vị mình quan hệ là thế nào rồi, cụ lại còn chơi ác nữa. Chả hạn cụ có cách báo thù lạ lùng như thế này nữa: Cụ bị chú cự ư? Thì cụ báo thù vào những chai rượu. Trong cửa hàng vốn có những chai

rượu dặt tiến ghê lắm. Những thứ đó tuy để được lâu, nhưng hễ đựng có khí gởi vào là hỏng ngay. Cụ lấy cái kim, xiên nhẹ vài mũi qua nút chai. Khí gởi lên dần vào. Thế là rượu phải bỏ. Cụ chỉ làm thế cho bỏ tức thôi. Chứ mất mấy chục bạc mỗi lần, chủ nó có thấm thía vào đâu...

TỪ CỤC "PHÓ MÁT" ĐẾN BÁC THỢ ĐỒNG HỒ

Bữa khác, tôi trở lại đây nữa. Đối với những người "sống" nhiều quá này, tài liệu cho tôi không bao giờ cạn được, nếu tôi khéo biết gợi cho họ lần đọc hết những trang lịch sử của đời họ.

Vấn cái không khí ấm áp, vàn những con "trùng" thức đêm sống trong thuốc phiện ấy.

Một người gầy gò, mặt mũi hom hem, nhưng hây còn trẻ, đang ngồi xồm ăn uống nhóm nhoàm. Bên cạnh hân bữa bãi một hộp cá đã mở một nửa, một miếng "phó mát" to bằng gần nửa hòn gạch, củi bánh tây và ruột bánh tây. Trông bộ quần áo không sạch sẽ một tí nào, cả đến bộ tịch hân nom keo bản lạ lùng, không xứng đáng với mấy món ăn quá sang, tôi đoán hân là một con bạc đến chỗ này để tiêu cho hết chó tiền đã được.

Tôi để ý nhìn hân. Hân sửa soạn đậy hộp cá và gói "phó mát" lại, ý chừng để dành bữa sau. Thấy tôi nhìn, hân chia "phó mát" về phía tôi ngồi, vừa nhai vừa nói:

- Xừ ném một miếng chơi. Còn vô số bánh tày đây!
"Phó mát" này thượng hảo hạng, ngon lắm...

Tôi mới nói được hai tiếng cảm ơn, thì Đ. đã nhanh nhẩu cướp lời tôi:

- Thượng hảo hạng? Đây biết cái thượng hảo hạng ấy rồi. "Phó mát" của chú Khách nó vàng khè mà lại khăn khăn chứ cóc gì?

Người kia nuốt xong rồi mới cãi:

- Đây nghèo thật, nhưng không thèm ăn phó mát thiu biết chưa! Đã ăn thì phải ăn "phó mát" hiệu tày, không thì thôi...

Hắn chỉ vào cái gói:

- Thật là "phó mát" tốt nhất chưa bán cho ai cả, và có lẽ tôi là được xơi mở hàng thôi. Thằng tôi có nói láo, thì nó chết cả nhà nó đi!... Rồi sẽ biết cái cục "phó mát" to bằng nửa hòn gạch ở đâu ra.

*

Chùng hân đã no say rồi, nên cách ăn nói hoạt bát lắm:

- Cuộc du lịch của cục phó mát này kể cũng lãng mạn vô cùng. Những cục anh cục chị ruột nó ra về đến nhà ông bằng cửa chính, sau khi ông đã bỏ ra bồn hào để chuộc một lạng chúng nó. Tôi đố các ông biết cục này nó ra đến tay chúng tôi bằng cách gì?

Hắn đỡ rồi tự hắn lại giàng ngay:

- Nó ra đến cửa phải mất hai chạng. Một chạng đi từ quấy lẫn xuống đất, hay là lăn vào bụng con mẹ phụ quét dọn. Chạng thứ hai từ mặt đất hay là bụng con mẹ đó, nó lăn sang cái rổ đựng... rác. À quên ba chạng! Vì còn cái chạng từ đáy rổ rác về đến nhà nữa. Nó ra đường bằng cách đó, cả đến anh chị nó là giảm bông, xúc xích cũng vậy...

Hắn hỏi tôi:

- "Vous" có dùng để tôi bảo mẹ đó lấy cho một cục, chỉ vài ba hào thôi, mà ăn ra rích mấy ngày không hết.

Tôi nói:

- Kế thế thì rẻ lắm. Nhưng sao họ không bán đất thêm lên một chút có được không?

Hắn phì một cái:

- Bán cho đội xếp hay bán lại cho ông chủ? Vài ba hào thế là gặp khách đấy. Chứ không thì đành để mốc ra thôi. Vì sao? Vì chia cho chồng thì chồng gửi rồi ọe rỗng lên, chia cho con thì con bịt mũi lại. Chẳng nhẽ mẹ lại ăn vơ hay ăn với cơm?

Hắn cười:

- Phải may mà gặp ông khách biết "mơ phú" bản như tôi mới được. Vì thế nào cái cục phó mát ấy nằm trong rổ rác, mà chẳng có khi nằm lẫn với rác bẩn, có khi với cả nước giải nữa. Ấy là tôi chưa thèm nói tục đấy. Nếu tôi tà chân thêm lên, thì có lẽ "vous" phải nôn ngay lập tức.

Hắn vỗ vào gò phó mát:

- Thế mà vẫn bùi, ngon như thường! An Nam mình kể cũng dễ tính thật!

*

Đ. cất to giọng:

- Đã dễ tính mà lại hóm nữa. Vì tôi quên chưa giới thiệu ông anh tôi đây vốn là một tay chữa đồng hồ, hóm có một nhưng lại là hóm vật! Người anh ông anh tôi mới là một tay hóm to tát. No say rồi đấy, có thù đoạn gì kể ra, nghe?

Một là họ đã bịa ra để lừa tôi, hai là họ đã nói thực một cách trơ trẽn như diễn kịch. Nhưng, bộ tịch ấy, không thể bịa giỏi đến thế được. Ông thợ chữa đồng hồ vô tay vào trán, làm bộ nghĩ một lát rồi reo lên:

- Phải rồi!

Đời làm thợ, hán khéo tóm trong những câu sau này:

- Đời này, nghe chưa? Cứ thật thà thì có bó mẹ mà đi ăn mày sớm. Chả nói gì cao xa. Hãy nói một anh bán cây thối. Nó bán cho ông một cây quất. Ít ra nó cũng tương muối vào gốc cây cho cây nó héo dần rồi chết đi. Để ông lại phải mua nữa, và năm nào cũng mua mãi mãi.

Nay ông ngồi chữa đồng hồ, bảy ngày mới có một lần khách đến. Bỗng có một bác lò dò đem một chiếc đồng hồ đeo tay bằng vàng lại, bảo ông xem vì cái gì mà nó không chạy nữa, thật ra, ông thấy nó chỉ hơi rối dây tóc. Nếu ông là một thằng ngốc, thì ông sẽ máy tay, gậy

một cái khê, đồng hồ lại chạy như thường. Nhưng ông vợ con ông sẽ có dịp treo mõm lên xà nhà. Nếu ông là một thằng láu, thì ông sẽ ôn tồn báo khách: "Đồng hồ của ngài tốt lắm. Ngài để thế nào đến méo cả trục. Không chữa ngay đi, để nó hỏng thì phí của quá, v.v...". Ông sẽ đòi hai đồng, và hẹn một tuần lễ. Khách đòi ba hôm, ông nèo thành bốn. Khách đã về. Ông đem đồng hồ, bẻ rời hai tai ra, giữa lấy một ít vàng, rồi lại gán giá như cũ. Nó có ngặn đi một chút cũng chẳng sao. Bốn hôm sau, khách đến. Bấy giờ ông mới mở nắp, khê gảy lại dây tóc một tí. Nó chạy ngay. Và ông xơi hai đồng, ngon hơn chết!

Hắn cười ha hả:

- Một lần tôi xơi hẳn ba đồng của một cụ béo, ưa nịnh. Đồng hồ của cụ đứng, vì không hiểu làm sao cụ đã giắt ngang dây tóc một cái xơ cau tí xíu. Tôi cũng giờ lỗi trên ra, khen đồng hồ quý giá quá, đắt tiền quá; với cái đồng hồ quý như thế tất phải có một giá chữa xứng đáng.

Mụ nở mũi lên, và bốn hôm sau cũng lại trả tiền như cái bác mà tôi vừa ví dụ là có đồng hồ đeo tay bằng vàng...

*

Tôi hỏi hắn:

- Hiện giờ ông vẫn còn chữa đồng hồ?

Hắn lắc đầu:

- Thôi rồi, vì chẳng ăn thua gì. Tuy mình vẫn hết sức xoay xở đây.

Và hán trịnh trọng:

- Bây giờ tôi đi chữa bệnh ngoại khoa. Trước tôi có bốn tẩu trên mạn ngược, MƯỜNG họ dạy cho chữa chiếc nhì nhằng. Kế cũng công hiệu lắm. Nhất là môn chữa bệnh tình cấp hành, có "bảo hành" chắc chắn (ý hán muốn nói bảo đảm) và chữa bệnh cai thuốc phiện...

Tôi còn nghĩ, vẫn chưa hiểu chữa bệnh "bảo hành" và chữa bệnh cai thuốc phiện thì chữa bằng cách nào?

Người ấy còn là thợ chữa đồng hồ, trong khi đang làm ông lang, hay là người ấy đang nghiện thuốc phiện mà cai không nổi.

Hay là... "nó" chỉ là một "thằng" điên?

*

Thì người ấy đã nằm xuống, đầu gối gác lên hộp cá và "phó mát". Một giấc ngủ tới mau quá, đã xóa hết tất cả các vé dề tiện trên mặt hán.

Trước mặt tôi, chỉ còn một người còm cõi xanh xao, đang chấp chờn trong một giấc ngủ ngán ngủi và đau đớn.

MỘT DỜI LÀM TIỀN

Tôi biết N. từ lúc hán còn chín mười tuổi, với tất cả các tính ranh mãnh của một đứa trẻ khôn sớm quá. Đáng để ý hơn cả, ở hán, là cái đức tính yêu tiền. Tôi đã từng thấy thàng bé cần cỗi ấy nghĩ được thật nhiều cách để kiếm tiền.

Trong túi hán, ngoài những hòn bi ve xanh đỏ, những đất cát bán thiu, thường vẫn còn có một cái gói nhỏ, trong đựng vô số tóc bạc ngăn ngăn.

Hán đã nhe mấy cái răng cửa to bằng răng người lớn, cười bảo tôi:

- Hễ động nghĩ học là em đi nhổ tóc sâu thuê cho các bà quanh phố. Một trình mà những hai mươi chiếc. Mãi mãi mấy được một xu. Đợi các bà ấy thiu thiu ngủ, em nhổ bừa cả tóc đen, rồi lấy tóc bạc của em điếu vào. Cho chóng...

*

Có lần, hán đã lấy cả ảnh của bố, của chị đem bán lấy một xu một cái. Sau khi đã không còn tranh nào có thể bán được nữa. Những trẻ khác lần thán mua về, đem cắt lấy nguyên cái mặt dê dán vào cặp sách cho đẹp, như dán ảnh chè.

Rồi chị hân lớn lên, cách tiêu tiền của N. cũng to tát thêm ra.

Nhiều anh đã đổi vài đồng bạc lấy một cái ảnh của chị hân. Nhiều anh đã mất thật nhiều tiền để được đọc thư trả lời, cảm động và ngây ngô, do tay hân tháo ra mà hân nói trá lả của chị. Có anh si tình, theo lời hẹn trong thư giá mạo, đã đợi mưa đứng đợi hàng giờ trong vườn hoa một thiếu nữ hiện đã ngủ rồi.

Nhưng, tôi vẫn còn kinh hãi và tức giận đến cực điểm khi tôi chợt nghĩ đến cách "làm tiền" sau này của hân:

...

Thì giờ qua. Nó đã sông còm cõi, ghé lờ trên ghé những lớp sơ đẳng, rồi thoát ra khỏi đời học sinh, sau mấy tháng ở lớp nhì.

Sau mười năm, giữa Hà Nội, tôi lại được gặp N. dựa vào một chiếc xe đạp không chuông, không hãm, mặc áo the, đội mũ trắng. N có vẻ một người mặt thám, hay một người soát vé chợ: láu lỉnh một cách chán nản.

Bộ răng trắng ớn ngày bé đã... to bằng hai, vẫn trắng ngao nghề trên một bộ mặt xám xịt của một người lao lực quá. Đôi mắt đã úa vàng: một cái gì đã chết hân trong đó rồi.

Tôi đang như mừng, như tui trước một người còn sót lại của quãng đời cũ, đã đem lại cho tôi tất cả cái hương vị mười năm qua.

Thì ở đời mắt N., ánh lên một tia sáng nhưng phù du, ụt đột quá. Một giọng lạnh lạnh, hay là một dư âm vang từ chỗ ngày xưa, đến làm tan mắt cái hứng khoái nhất thời của tôi:

- Chắc trông em già tợn rồi bác nhỉ? Giá còn là may mắn lắm đó. Một đời vất vả, và đại... gian hùng như đời em, đáng lẽ phải đem chôn đi từ lâu rồi mới phải.

Cái giọng đó dịu đi:

- Bây giờ, họ gọi em là cậu ký. Họ gọi thế, chứ thật ra, công việc em làm, có đủ cả "ký", cả "thợ", cả "bồi". Ấy là đời công. Còn về đời tư, thì lung tung lắm. Khổ thì chi kể cũng khổ, sướng thì xem ra cũng chẳng sướng quái gì cả.

Đây nhé: một lần bỏ chết, "hương hóa mà dài" mà ông lão để lại cho em, là một lư móm chỉ biết ăn hại xong rồi nói phét láo. Mười lần đổi chủ, và ngần ấy lần đổi vợ.

N. cười một cách quái gờ:

- Thoạt bước đầu đi lấy vợ, em rở ngay được một con bé mặc váy chuyên môn, vừa nghèo, vừa hôi không thể chịu được. Không hiểu làm sao, em lại rở phải nó. Chắc em cứ tưởng là nó có của chứ gì, nhưng thật ra nó chẳng có cóc gì cả. Ấy là bà vợ đầu tiên. Loạt vợ sau thì toàn là một giống vợ vớ vẩn cả. Chúng nó cũng có đứa đẹp. Nhưng phần nhiều đều có vốn liếng.

Tôi cười:

- Các me chứ gì?

Hán cong môi, dún vai, như Tây:

- Đành rồi. Chúng em gặp nhau ở bàn chân cạ. Sinh ư nghệ rồi tử ư nghệ. Nghĩa là rồi lại "lập kê" (plaquer: bó) nhau cũng ngay ở đây...

Chỗ này, tôi mới được thấy cái tài "sống" của hẳn, ứng nghiệm theo từng trường hợp một.

Hắn có vẻ giữ được cho khỏi vui mừng quá đỗi.

- Tha hồ cho bác trương lên mặt báo nhé! Nhưng phải đợi em nói nốt đã. Về cái đời vất vả khác của em kia!

Hắn bỗng ghé gần vào phía tôi, khẽ nói:

Nhưng mà xin thú thực, vì bác đã như anh cả của em rồi. Em chưa cơm bác ạ. Mà chết cái lại chá còn một xu mốc nào cả.

Lê tất nhiên, tôi phải đãi "ông" N. một bữa cơm có gà quay với rượu mai quế lộ.

Khi đã no say, ông ấy còn vùi thuốc phiện nữa, dăm điều cho hết câu chuyện, ở tiệm cũng được, nhưng nếu được ở nhà cô đầu thì càng hay lắm theo lời ông đã uế oái nói.

Tôi đưa N. vào tiệm cho... đỡ tốn.

*

Tôi có ý khen N. tiêm thạo lắm.

N. buồn rầu nhìn tôi:

- Em ít hút cái này lắm. Nhưng tiêm thì giỏi: hạt quýt, đèn xếp, liên thanh và keo dẻo dẻo. Tiêm là một nghề

"secours" của em. Vì em đã nghĩ nói đại đở xuống sông, nếu một ngày kia, những anh "ngốc" chết không còn một mống nào để em không làm tiến được nữa, chỉ còn trở lại một lũ nghiện keo cú, lúc đó em đành đi tìm thuê vậy. Nhưng mà yếm thế vội làm gì. Đời có bao giờ hết giống ngốc được.

Thế là hán nói sang luôn đời hán, để cho rõ rệt những cái ngốc của người khác.

BA ĐOẠN ĐƯỜNG SỐNG

- Đời em nếu phải viết thành truyện, thì nhất định phải lấy chữ "làm tiến" làm nhan đề.

Nó chia làm ba đoạn. Đoạn thứ nhất, bác biết rồi đó. Mới mười tuổi đầu mà đã làm tiến đủ các khốe, kể thế cũng chúa lắm đấy chứ. Em trót sinh trên khoảng đất sỏi này, chứ nếu sống ở một nước văn minh, chắc phải biết là giàu có ghê!

Phần thứ hai. Cứ do cái khiếu ngày bé của em, tất phải đoán là em lớn lên phải làm đến nghề trùm cô đầu, chúa nhà thổ, đại bịp, đại bọm chứ không kém. Đoán thế là sai, vì em đã làm ký, thợ chữa xe đạp, làm cậu cai bồi sãm.

Làm cai bồi sãm, nghĩa là em đứng trông nom "ô ten" cho chủ, một ông chủ An Nam có một cái lối lớn là: vừa làm chủ ô ten mà lại vừa làm bố một cô con gái đẹp.

Biết bao nhiêu xử đời, xử cai đã thử công phu và tốn nhiều tiền đứt lót để em làm mối họ với con ông chủ.

Rút cục, cô con gái đẹp hờ hớ đó đi theo một ông đời. Còn em thì ông chủ cho về, để đi theo cái đời ba lãng cãng của em ở cửa khác.

Thế là em đi, đi mãi, để thành một anh bán hàng cho một hãng ô tô. Thôi thì "bou gie" ô tô "vis platinée" đắt tiền, mặc dầu Tây đem khám tha hồ em khuôn đi khuôn về.

Tô thì giắt vào dưới đệm xe, bé thì giắt vào trong ống khung xe đạp. Ai khám xe đạp mà sợ.

Làm lâu thì sáng mắt ra, và em thấy một ngày em một cỏ rả vô cùng tận! Em muốn làm hơn một ông kỹ. Rút cục một ngày kia em thành một anh chữa xe đạp, trong một hiệu buôn lớn, chẳng phải vì lên voi xuống chó. Chỉ vì đời một tí.

NGÀY BA CÁI

Nghĩ cũng quái gỡ. Mình ngồi làm mà lúc nào cũng chỉ óc trước óc sau, mắt ngang, mắt dọc muốn đứt ngay vào túi cả cái nhà xe đạp của ông chủ được.

Một buổi trưa, em nản nã ở lại muốn nghĩ cách "làm" chơi một cái gì đây. Thì em thấy một chùm chìa khóa rơi, lũng cũng ở thêm nhà. Chỉ còn một mình em trước chùm chìa khóa, cái tủ cách dăm bước, sau cánh cửa với cái sự giàu có vô cùng. Nhưng ai ở tù cho đây?

Trưa hôm ấy em nhịn cơm ở lại để canh thìa khóa, cho đến lúc ông chủ tới. Em trao thìa khóa giá chủ, rồi xin phép ra phố mười phút để kiếm cái ăn, vì nhịn từ sáng, đói quá. Chủ soát lại tiền thấy đủ. Từ đấy tin em vô cùng.

Em ra phố, nhân tiện mượn của sở cái xe mới tinh, phóng đi. Ra cửa sau, lại về cửa sau. Mọi người đều biết, nhân thế, em đã nghĩ được một mẹo. Buổi chiều, tan sở. Xe đạp của em, em cất kín vào một chỗ. Cái xe mới của hãng, em mượn ra về. Sáng hôm sau đi làm, em đến người không. Nhưng, lợi dụng trường hợp chủ tin yêu, em đến trưa hơn mọi người, mà lại vào lối cửa hàng. May không gặp chủ. Dù có gặp, chủ nào nỡ mắng người mà hôm qua mình vừa mới khen là chăm chỉ, thật thà xong? Mười một giờ, ra về theo lối cửa sau cùng với mọi người bằng xe đạp riêng của em.

Cái xe đạp mượn em không bao giờ giả sở.

Thế là trôi một chiếc. Cứ làm theo cách đó, có ngày em vớ tới vài ba chiếc. Em kể cũng khi tham quá! Nhưng em đã trót tin rằng em cốt yếu có ba khóa này thì lúc nào thi hành cũng trôi chày: Xe đạp riêng của em phải sơn giống xe của sở. Lúc ra về phải chùng chình làm sao cho anh Tây đen gác cửa phải giục mãi đến nỗi lúc em ra, nó còn đưa dun hộ xe, cho em ra như gió. Ai mà không nóng ruột về. Nhất là anh Tây đen, lại còn phải đóng cửa rồi mới được nghỉ sau hết thầy mọi người. Ba là làm sao vào được cửa trước, chứ không vào lối thợ thuyền.

SUYT CHẾT

"Xe đạp mượn" của sở, em đem bán bằng lối này: Ai muốn mua, em sẽ mua hộ vì em mua thì được trừ mười phần trăm tiền. Có facture tử tế và đủ cả chữ ký của hãng. Một lần, xe đạp hơi hỏng, người mua của em đem lại sở nhờ chữa, theo như lời hứa bảo hành. Em cũng ở đấy cùng với ông chủ. Mồ hôi em toát ra như tắm. Chủ nó hỏi xem facture của người lái xe. Chủ nó nhìn đi nhìn lại, rồi hỏi em. Em tưởng chết ngất lăn đùng ra đấy được. Thì chủ đã giả lai facture và tươi cười bảo em đem xe vào xưởng mà chữa ngay cho khách khỏi phải đợi...

Tôi hỏi N. về chuyện facture giả có chữ ký.

N. cười:

- Ở đời có người nhìn mà vẽ giống được thì tất phải có người nhìn mà viết giống được...

N. kết cấu:

- Làm ở sở ấy thân em như trứng để đầu dăng, và giá ông chủ cứ được coi lại facture của em làm ra đó vài lần, tất có lần em sợ mà hóa diên lên mất. Cho nên khàn gói gió đưa, em lại ra đi... và gặp bác ở đây.

N. vờ làm ra bộ buồn lắm:

- Hai tháng nay rồi, vẫn xía răng cộp như thường! Để đợi xem đoạn đời thứ ba ra sao. Thế giới đang cãi nhau dữ. Thiên hạ sướng, em khổ. Thiên hạ khổ phải đến lượt em sướng! Chẳng gì em cũng là một thành "giặc ngày" trong thời bình...

Chúng tôi đã ra đến ngoài đường.

N. vẫn còn nói:

- Chuyện "làm tiền" này còn dài lắm kể không bao giờ hết được. Nhưng em cũng cứ cho bác biết một kết quả mà tự em đã gây nên: chị em vẫn còn sống bác ạ!

Không để cho tôi nói, N. tiếp ngay:

- Vẫn chưa lấy chồng và đi ở chùa đã lâu rồi, không ai chịu lấy chị em. Vì từ bé, chị em đã mang tiếng là lăng lơ, là đi trâm thàng, bạ ai cũng thơ từ, bạ ai cũng cho ảnh. Chứ có biết đâu rằng, chị em oan như Thị Kính...

N. đã nhảy lên chiếc xe đạp không đèn, nghiêng rạng lại mà đạp. Tôi cúi người nhìn theo, cảm thấy rằng N. sắp sửa đâm xe vào bất cứ một cái gì như để tự tử hay là ăn va người ta nữa đây?

... Trên quang đường ẩm áp, thơm tho của ngày xưa, tôi trượt đã để N. đi qua, tanh tươi như một cỗ xe tang.

PHẦN THỨ HAI

GIỮA NHỮNG "GÁI" LÀM TIỀN

HAI DỨA CON

Dưới đây, là một việc đã xảy ra riêng cho tôi. Mỗi lần nghĩ đến tôi vẫn có cái cảm giác như giữa mùa nực, tôi tắm nước nóng có thả rau mùi để nhớ đến một ngày thật lạnh đã qua. Cảm giác nhẹ nhàng như lúc tâm hồn khẽ chạm phải ngọn gió heo may. Nhẹ nhàng nhưng thấm thía vô cùng.

Không phải là vì đã hết tài liệu nhưng tôi muốn nói đến một cái gì thân mật, mịn màng hơn những cái khô khan hàng tuần lúc nói đến mọi người khác.

*

Một người bạn tôi đang học nhảy đầm, anh B. ở ngoại ô đã hẹn tôi từ mấy hôm trước:

- Chiều thứ bảy tôi nhất định tổ chức một cuộc nhảy nhót ở nhà. Mời anh xuống chơi. Tôi sẽ giới thiệu với anh

hai "ca-van" bé không thể tương tượng được lại xinh như tranh vẽ...

Tôi y hẹn, đến nhà anh B. Trái với tưởng tượng, tôi gặp anh đang không làm gì cả, lại sắp ngủ gật, cạnh một cái máy hát, vẫn đập nắp, cao, sơn màu như một thùng chè. Bên cạnh anh, hai đứa trẻ đang rúc rích đùa. Anh cũng không tỏ cảm tình gì cả khi trông thấy tôi. Tôi muốn cáo về tắm, nếu sau tuần nước, anh đã không đứng dậy vui vẻ một chút để bảo tôi:

- Giờ ta khai cuộc "nhảy gia đình" nhé? Chỉ có anh với tôi thôi. Và...

Anh để cho tôi há hốc mồm vì ngạc nhiên xong đâu đấy một lúc, rồi đồng dục như đội hò lính, anh gọi to:

- Ố Ủn!

Theo liền tiếng gọi, một đứa trẻ ướ oải, chống tay vào gối đứng lên. Anh B. lại hò lần nữa: "Ố Ủn", đứa thứ hai đứng lên. Cả hai đứa, trạc bảy, tám tuổi, gương nghịu len lét nhìn nhau, búi lấy áo nhau như cho khỏi ngã. Chúng đều vận áo cánh, quần lụa dài, tha thướt, tóc cùng húi ngắn như con trai. Tôi nhận biết chúng là con gái, vì chúng xinh, trắng, mũm mĩm quá, trông cái vẻ e lệ hồn nhiên mà trời đã phú cho phái yếu.

Anh B. để mỗi tay lên đầu một đứa, và anh bảo chúng bằng một giọng không ngọt tí nào:

- Cả con Ủn và con Ủn nghe chưa? Tao đi vận kèn, chúng mày ôm nhau. Tao nhảy một bài "phốc". Phải lấy

gân chân, nắn nót làm sao cho thật đẹp. Xong, sẽ có thưởng...

Rồi anh quay lại phía để kèn hát.

Đứa bé hơn, chắc là con Ỉn, thung thảng bước lại chỗ chúng tôi, dẫu lười nó quần quai giữa cặp môi thâm, hai bàn tay duỗi thẳng cả ra. Nó bá lấy cổ anh B., mắt nhung hau háu nhìn tôi, mồm nói thắm vào tai anh một câu mà cả nhà nghe thấy:

- Chóng rồi bác cho cháu một trình nhé bác nhé?

*

Trước khi anh B. vắn kèn, tôi hỏi anh:

- Ừn và Ỉn là tên thật hay tên giả? Con cái nhà ai?

B. vừa lên dây cót vừa nói:

- Chúng nó ba chị em cả thày. Con lớn ở với bố ở tỉnh khác. Hai con này ở với mẹ. Mẹ chúng nó là ai, lát nữa sẽ hay. Chúng nó sần sần bằng nhau, cùng ục ịch, ngon lành như lợn sữa cả, nên tôi gọi đùa là Ừn, Ỉn. Lần lần thành quen đi. Chú tên thật của chúng nó, đẹp lắm, và những bốn chữ kia...

Kèn đã khè khè, hực cả hơi như người trĩ mũi, nổi lên bài "fox" cũ rích: "Mais non, Madame".

Con Ừn xóc lại cổ áo, trình trọng nghiêng đầu mời con Ỉn. Con Ỉn hơi mỉm cười, cong ngón tay út, trên vai Ừn, nhẹ nhàng tựa đầu vào má chị.

Chúng nhảy không thay đổi "bước", nhưng đi lại rất đúng với nhịp kèn, mà đúng dần, mà mềm mại làm sao! Tôi muốn khen to một câu: "Thật là nên thơ một cách nào nùng!". Nhưng tôi chỉ lăm bắm được một chữ: "Tuyệt!".

Kèn vừa hết. Hai đứa rời nhau ra, và suýt nữa hình như đánh nhau. Chúng nó mới cấu nhau xong, vì một lẽ: con Ìn ti vào vai Òn nặng quá. Chúng tôi nhìn: hai đứa lại e lệ như thường. Tôi muốn chúng nhảy một bài "tango". Anh B. đỡ lời cho chúng:

- Tango thì phải để cho mẹ chúng nó. Òn, Ìn ta chỉ ùn ìn được "fox" thôi.

Hai trẻ vắn đọi, vắn gắm ghè, vắn sẵn sàng yêu nhau. Anh B. sức nhớ ra móc túi lấy một xu đưa cho Òn.

- Đem ra ngoài hàng đổi chia nhau cho rõ thật đều, nghe chưa? Mỗi đứa một trinh, cho... khỏi nhâm.

Rồi B. quay người lại phía tôi:

- Tụi ở quanh đây, nhất là mấy cô á đào thích Òn, Ìn lắm. Ngày nào họ cũng thuê hai đứa nhảy cho họ xem, có một trinh một bài. Có khi nhảy ở trên giường, trong nhà nào chật chội, mà kèn thì là kèn mồm, nghĩa là con Òn vừa đưa con Ìn, vừa "tinh tang tinh, tàng tính táng tính" (*suis pas l'homme que vous croyez...*). Ngày nào cũng vậy, mới bành mắt chúng nó đã đi nhảy thuê để làm tiền rồi.

Tôi hỏi:

- Chúng không đi học?

B. buồn rầu, buông một câu mà tôi chắc là có hai nghĩa:

- Đi học? Ai đi làm tiền hộ cho?

B. muốn nói thêm cho rõ nghĩa hơn nhưng lại thôi. Anh đổi kịp thành một câu khác, nanh ác theo ý tôi, nhưng chắc chưa đủ nanh ác bằng câu anh muốn nói:

- Cứ học nháy cũng đủ lắm rồi! Cũng là một nghề, cái sự nháy!

NGƯỜI MẸ

Giữa lúc này, một thiếu phụ nhỏ nhắn, vào quăng ba mươi tuổi nhanh nhẹn bước vào hay là "ào" vào thì đúng hơn, đem theo cái rục rờ của con bướm và mùi thơm ngát của túm hoa hồng. Thiếu phụ tươi quá; cơ hồ sắp như một đứa trẻ. Vì trông thấy tôi, thiếu phụ đã đổi thành một người đàn bà có sắc đẹp nghiêm nghị, mau chóng một cách không ngờ.

Người thiếu phụ vẫn không kiềm chế nổi những tia sáng mắt điên đảo, sáng ngời trong cái âm u, thùy mị của hai làn sóng nhưng, đã hơi pha màu vì thức đêm, hay là vì nước mắt.

Tôi đã lượng ra người rồi, bằng cái sáng không thẳng thắn của đôi mắt ấy: nó là dấu hiệu của một ái tình dữ dội nhưng ngăn ngùi.

Giọng thiếu phụ lại uốn éo quá khi người đàn bà đó tự giới thiệu với tôi bằng tiếng Pháp rất trong trẻo:

- *Madame L...! Ettrès heureuse, Monsieur!* (Tôi là bà L. và rất sung sướng được biết ông).

Anh B. thêm bằng tiếng ta:

- Bà L. hay là người đã sinh ra cái Ûn cái Ìn, vân vân!...

Bà L. hơi đỏ mặt, và nhìn tôi chằm chập.

Tôi đã ngoảnh mặt đi, trước sự quyến rũ của một vẻ đẹp lóa ló. Tôi thấy ở đây lẩn lượ, có vẻ chán nản của một linh hồn sa ngã, cả vẻ đăm đối của tình yêu đến chết.

- Nhưng, làm sao thiếu phụ đã để cho nó... "nghe" quá, nếu tôi dám nói thế?

Cả B. và tôi không ai chịu nhảy cẫ. Bà L. ra đi một lát, rồi trở lại với một người trai trẻ, không đầy hai mươi tuổi, gầy nhom xanh leo, xanh lét. Bà vui vẻ giới thiệu với tôi:

- Cậu P. bạn của em tôi, nhảy giỏi lắm, nhưng vẫn bị tôi coi như em là thường.

Trong trọn giờ, tôi được nhìn bà L. ép vào ngực P. say sưa trong những bước từ Fox cho đến Boston.

Trong vài bước, tôi lại được thấy mặt bà. Cặp môi đều ướt sũng, mặt càng đỏ dữ, mắt càng quắc sáng. Người đó đã tìm thấy lý sống. Cái sắc đẹp đó đã xuất nguyên hình trong cái vui ngán ngủi nhưng thích hợp. Tôi bùi ngùi nhìn hai đứa trẻ, đang vẻ tròn môi mà nhìn mẹ, hai cái môi ngon sau này cho một xã hội "chó sói".

Lòng tôi đã ra ngoài cái vòng cảm giác ích kỷ, để thiên về một thế giới rộng rãi hơn.

Tôi bắt đầu thương yêu Ủn, Ìn vô cùng... Rồi trời sập tối. Bà L. ra về, còn gán bó hẹn tôi lại chơi đàng nhà bà.

Anh B. lại cho tôi biết thêm về đời bà L.:

- L. chỉ có bằng tiểu học, nhưng nói tiếng Pháp thạo lắm. Hắn bỏ chông lên đây, đem cả con đi giữa lúc anh chàng kia bị tàn tật.

Hiện giờ không biết hắn làm nghề gì, chỉ biết rằng hắn sống rất đàng hoàng.

Tôi hỏi:

- Người trai trẻ kia là thế nào?

B. hơi bĩu môi:

- Nhân tình ruột thịt của hắn đấy, tuy ít tuổi hơn hắn nhiều và chẳng bao giờ có lấy một trinh dính túi...

B. còn gọi giạt tôi lại:

- Quên, quên, L. còn có một tài riêng đặc biệt nữa. Hắn hay dọn nhà như chuột, chỉ nơm nớp sợ chông tìm được chỗ ở, thêm rầy rà. Nhà thuê lại đắt tiền. Mà bất cứ ở đâu, tiền nhà cũng ì ra luôn luôn. Ông chủ nhà có đòi, hắn chỉ nói một lúc, là thôi không đòi nữa.

Muốn phẩn, muốn gạo, muốn xu chỉ nói một tiếng, nhìn một cái là có tất!

*

Lần đầu, một buổi chiều, tôi lại chơi nhà L. mang theo quà cho Ủn, Ín. Thoạt thấy tôi, hai đứa reo lên, đón lấy quà, xoắn xít lấy tôi mừng vô rở hạn. Ín ngồi lên đùi tôi gọi tôi là "ba" rất gọn gàng.

Nó nhớ đến bố hay là những đàn ông qua đây đều là "ba" nó cả. Một câu sau này của Ín nói sát tai tôi sẽ cho tôi biết rõ. Câu ấy có lẽ chỉ có tôi được nghe thấy:

- Chi có "ba" này cho em bánh thôi. Ba "ấy" chẳng bao giờ có bánh cả.

Ba này và ba ấy! Trông Ín ngây thơ quá, khi nó nói thế.

L. từ trong bếp đi ra, phẩn sáp ngôn ngôn, nghĩa là lúc L. nấu ăn cũng vẫn trang điểm như lúc nháy dăm.

L. giữ tôi lại thúc con ở cứ bung mâm cơm lên. Tôi không hiểu sao L. phải vào bếp vì một mâm cơm không xứng đáng này. Giữa canh và rau, một con cá vàng ngậy nằm cong hai đầu trên cái đĩa xấu xí, và chả lợn thái hạt lựu, khô khan trong cái bát nhỏ. Tôi ngó liếc cơm: món ăn cốt yếu này nắn nắn, màu trắng đốm hoa cà. Còn những đôi dưa? Nếu không phải là chuột, thì chắc là Ủn, Ín đã gặm be bét cả hai đầu.

L. mời tôi ăn. Tôi từ chối, L. đứng ngay dậy, quát đuổi hai con vào nhà trong, đổ tất cả cơm vào liễn.

Rồi L. giương mắt nhìn tôi:

- Anh không ăn. Tôi cũng vậy. Chúng ta cùng không ăn. Có thể thôi!

Tôi trót thấy "sự thật" trong mắt của L. lúc này. Nhưng chỉ một lát thôi, vì L. đã chớp vội một cái: hân vân giấu không nổi tôi cái vẻ ngạo nghệ ở tia mắt vừa mới loáng lên.

Tôi nhất định ra về. L. chán nản tiễn tôi ra cửa. L. giữ lấy bàn tay tôi trong tay và nói sát vào tận mặt tôi:

- Em xin nói thật. Đói thì đầu gối phải bò: Em mới đi làm, mà làm thì đến hai, ba giờ, đến sáng không chừng mới về. Em có đói, cũng tại anh. Mà đêm nay em nhất định tuyệt thực để ghi lấy cái kỷ niệm này. Vì biết đâu, mai? Anh đừng anh, em đừng em?

Ở xó cửa, một bàn tay xinh xinh, nắm lấy quần tôi. Tôi nhìn xuống, gặp đôi mắt đen hau hau của Ín. Cái mồm nũng nịu như sắp nói gì. Một bàn tay nữa xòe ra. Tôi lén để vào đấy một hào. Bàn tay ấy cup lại, và thoáng một cái, tôi đã thấy cái hình tròn trĩnh của Ín, đang chui qua rào nứa để lên sang bên hàng xóm ngoãn ngoắt như một con chó con hay một lợn con.

*

Lần thứ hai, tôi trở lại chỗ này, như trở lại một phúc đường hơn là trở lại nhà một bạn gái.

Tôi vừa vận gặp P. đi ra, mặt xanh, người hom hem thêm lên. Trông thấy tôi, hẳn như muốn giấu cái vẻ thức đêm rõ rệt quá trên đôi mắt thâm quầng, trên bộ môi khô se đến nứt ra.

L. cũng hơi thay đổi. Lưng hần hơi gù vì sau lần áo cánh, hần đã mặc đến mấy lần áo nịt. Làn da cổ, phía trước ngực, đã hơi dãn đeo. Cặp mắt L. lơ dờ trên bộ mặt đã nhạt phấn. Lần đầu, tôi thấy L. gầy quá. Lần đầu, tôi thấy L. có một hình dáng tiêu tụy của một người làm mẹ hình như đã thất vọng trong cuộc phấn đấu đau đớn với một đời sống phù phiếm.

Một thảm kịch, chắc chắn, đã xảy ra trong tim của những người này...

Câu chuyện của chúng tôi nhạt nhẽo lắm. Cho đến lúc L. đứng dậy, kêu to ngọn đèn.

Rồi hần nhìn tôi như người ta nhìn nhau một lần cuối cùng và bảo tôi:

- Ừn, Ỉn vẫn gọi đùa anh là ba. Muốn cho nó gọi là ba thật, cũng không khó. Hay là nói trắng ra, anh muốn làm... "chồng" tôi cũng dễ lắm.

Câu nói phải gọi là rơi vào đầu tôi mới phải, vì tôi thấy tôi choáng cả óc. Tôi còn choáng óc nữa. Khi nghe L. thông thả, rành mạch như đọc cho tôi nghe một lệnh mà hần yên trí rằng tôi sẽ phải theo:

- Mời thán, anh chỉ phải bỏ ra độ sáu bảy chục thôi. Đủ cho ba mẹ con tôi sống!

Và đông dặc hơn nữa:

- Anh bao tôi đi!

Tôi nhìn L. Mặt hần thán nhiên, lạnh lùng quá. Tôi tưởng tượng rằng như đang đứng trước một người điên nói trong lúc hơi tỉnh tỉnh.

Hay là trước tôi, chỉ là một tâm hồn bị xua đuổi vào hiu quạnh, sau khi tìm mãi không thấy cái có sống trong chỗ xa hoa?

Hay là tôi vừa được nghe thấy tiếng nói của "truyện lạc"?

*

Sau này, nghĩ đến tôi, làm sao L. đã kể với anh B. Anh đã nói lại hết cho tôi nghe bằng một giọng rất đúng đắn:

- L. nói với tôi nguyên văn như sau này, sau đêm đó: "Cái thằng cha vợ vấn đó, nếu nó bằng lòng thì sáu bảy chục, kể cũng tạm được. Nhưng bộ nó thì tiền đâu? Tiền, cho nó có nhiều cũng chỉ cho tôi mua phấn, và để cho "chàng" mọc vài cái sừng.

Nhưng, nói chơi cho vui mà thôi, chứ An Nam có nước gì đâu!

*

Dù sao, tôi cũng đã "sống" một cái "mộng" đẹp, đẹp oái oăm về chỗ sự thật nặng nề, đẹp về chỗ lòng thương chỉ ú ớ mà thôi, trước sự tàn phá âm ỉ của truyện lạc.

Tôi đáng lẽ đã phải làm một cái gì!

Nhưng tôi đã phải hy sinh cái kỳ niệm nhiều thi vị này mất rồi... Tôi đã "thương yêu", nhưng nhất định không phải là "người" của tình yêu.

MỘT ĐỜI BÀ MẸ CON

Một lần nữa, tôi lại gợi đến chuyện cũ: hình như tôi quá trốn mất rồi, trên con đường về đẹp đẽ quá. Nhưng, cũng chỉ một lần nữa thôi...

*

* *

Tỉnh S.T., riêng cho tôi, đầy rẫy thi vị cùng kỷ niệm cũ. Tôi đã từng sống ở trên đó nhiều năm lặng lẽ, giữa những cây di lăng có mùi thơm gắt, mùi di lăng hay là cái gì thơm tho độc nhất của một tỉnh nghèo khổ. Trong cái thơm tho mà tôi thường dùng để "lọc" những phút tối đen của tâm hồn, trong cái thơm tho ấy, còn cái thi vị đằm ấm của tỉnh bè bạn. Nghĩa là ở đây, di vãng vẫn còn để dành cho tôi hai người bạn gái.

Sau bao nhiêu năm cách biệt, tôi vẫn hẹn với tôi có ngày sẽ trở về với cái hương vị còn lại của ngày xưa.

Người ta đã bàn tán nhiều quá đến hai người bạn gái của tôi...

Tôi định sớm ngày về. Và, tôi đã về...

*

* *

Người anh họ tôi, anh H. hình như ghê tởm quá, khi tôi nhắc đến tên hai người bạn gái cũ của chúng tôi. Anh trợn trừng mắt lên và anh đã làm cho lòng tôi tê dại một lúc:

- Nói làm gì đến tên "ba con đi rạc ấy!"

Nhưng sao lại "ba" mà không "hai"? Tôi chưa kịp hỏi.

Thì vợ anh đã đon đả, bằng một giọng mà, nấp kín sau chồng và con, đàn bà vẫn dùng khi nói đến bọn gái "giang hồ":

- Cá me, cá hai con! Thôi thì tuốt tuột! Thằng xe, dăm bảy hào cũng là. Ông Tham, ông Phán dăm bảy đồng cũng là!

Giọng chị H. bỗng dịu đi, như lúc chị nói đến ba người làm vàng khuôn "cần cật cả đêm mà vật mũi cũng vẫn không đủ ăn đấy, chú ạ!"

Rồi giọng chị lại gay gắt như thường:

- Thế mà vẫn phẩn sáp lẻo loét đáo để ra đấy. Mọi hôm, các cô qua đây vẫn nghiêng nón, giấu mặt đi. Thế mà, một hôm, con Tân nó dám hé nón ghé vào đấy. Để mua roi, chú ạ. Nhí nha nhí nhớn: "Bác cá ơi bác cá, bác bán cho em mấy quả roi, roi của bác ngon quá, em vẫn nhớ mãi. Em thèm chết cả người đi, bác ạ!". Thật là đi rơi đi rụng dờ dảng dạng hình...

Tôi bất giác nhìn vợ anh H. Người đàn bà... "quê mùa" này vẫn còn đi tất, mặc áo dài vải rỗng và giữ được bộ mặt "làm sao ấy" như xưa.

Cho người ấy về Hà Nội, rồi nằm vào giữa bọn cô đầu, gái nhảy, chắc người ấy sẽ giãy lên đành dạch và hóa rở mắt.

Tôi thông thả bảo anh H.:

- Em lại nhớ đến ngày xưa, lúc trèo lên cây roi, hái quả chín cho Tân và Hàng tranh cướp nhau. Thế anh đã bán hay cho không Tân?

Anh H. cười:

- Chả thừa đâu mà cho con đi đại ấy! Tôi nhặt dưới đất mười quả roi rụng, vì để cho chó nó giẫm vào cũng vậy, đem ra choảng cho cô á hai xu ché hoe không hơn không kém. Nhưng vì mình nghĩ vẫn kinh kinh, cho nên đi lấy sẵn một sợi dây thép. Đợi cô á chia xu ra, tôi không cầm, nhưng đứng xa xa cô á mà thò dây thép tới móc vào lỗ hai đồng xu; rồi kéo xu về, đánh diêm đốt, cho nó chết hết vì trúng đi. Vì nhớ nó có bệnh, thì khốn!

Tôi buồn rầu hỏi anh H.:

- Thái độ Tân lúc đó ra sao?

Anh thần nhiên đáp:

- Cô á sừng mặt lên và trách tôi: "Bác cả ác quá!". Chẳng biết nghĩ ngợi ra làm sao, cô á tấn ngấn tấn ngấn một lúc, rồi rần rần nước mắt, rồi chạy sấn ngay vào trong nhà mình đứng lì ra đấy mà khóc rưng rức ngay lên thôi! Khóc thì khóc, nhưng quả roi vẫn nắm chắc lắm ạ.

Vợ anh nói thêm:

- Đuối mãi mới chịu đi cho...

*

* *

Tôi ngờ ý muốn được gặp Tân và Hàng, ngay hôm nay! Một dịp nữa cho vợ chồng anh H. nhảy lên chồm chồm. Anh xua tôi như xua một người hùi:

- Chớ chớ! Chớ có dính vào mà khốn. Rồi lại thuốc không kịp. Chỗ anh em tôi bảo cho chú biết. Con Hàng ấy! Tim la thật là rể ra hàng tháng, không gặp cái lão lang bên sông thì có còn là sống. Có khi lại cả ba mẹ con một lúc nữa! Già thuốc cả đêm, như già gạo!

Vợ anh nói leo vào:

- Thế mà cô ả còn có con đấy! Những ba con kia, chú ạ. Chẳng cái lão lang thấy cô ả cũng là con nhà tử tế mà lại có mẹ con người nữa, nên khi chữa cho khỏi xong, lão xin không cho con giai lão ta làm vợ. Thế rồi cứ sồn sồn năm một, cô ả đẻ ngay cho một thôi ba đứa...

Tôi nhắc lại lời nói trước:

- Một cái kịch lạ lùng như thế bỏ qua sao được! Hướng hồ chú ý em là lại thăm bà Ch., và hai bạn cũ của chúng ta.

Anh H. có vẻ bực tức lắm. Anh mĩa tôi:

- Kể chú cũng văn minh quá! Con đi già thì gọi là bà Phán. Hai con đi trẻ lại gọi là bạn của... chúng ta? Tôi đâu có những cô bạn quý hóa ấy...

TRONG HAI MƯƠI NĂM

Cơm và rượu làm thay đổi được tính nết. Trông lúc đã cơm no rượu say, anh H. cồng bồng và "tử tế" hơn lúc nãy. Lời anh kể cũng vắn vè hơn, về cái đời hai mươi năm của Tân và Hàng:

- Trong tình này hai cô à thật là sướng như hai bà chúa. Chú đã thấy có cô con gái An Nam nào ở chỗ đất sỏi này mà mặc Kimono trong nhà bao giờ chưa? Hay là cũng chỉ áo vải rỗng hay áo vải trắng phin cài khuy nhưng hở cổ, răng đen, đi đất, về phấn nhiều? Nhất là lại có nhà nào mà dám có chuông tiêu trên gác riêng cho các tiểu thơ?

Tân và Hàng có đủ cả. Ấy là chuyện cách đây đã quá mười năm rồi đó.

Đến bà mẹ. Ai đã dám đòi các rơm như thế này chưa? Mới bữa, trước khi ăn, ít nhất phải nhai một miếng cơm gạo tám xoan rồi nhổ bỏ đi, như ta súc miệng cho sạch. Ăn giò ăn thịt thì có khi nhả bã. Một khúc giò lợn to bằng nắm tay, đem gọt bỏ lẩn ngoài đi cho khỏi có mùi lá, đến nỗi chỉ còn trơ có cái lõi giò, nhìn hơn cái chén hạt mít. Miếng giò tí xíu ấy, "bà lớn" ăn cũng phải mất mười lăm, hai mươi phút là ít. Vì còn phải nhai kỹ cho thật nhiều nước để mà nhả bã!

Lại còn mấy con chó nữa, chó Nhật chính tông. Chi ăn bã giò, bã cơm, ăn thừa, ăn thải của bà cả ngày, nghĩa là

lúc nào chó với chủ cùng tốp tốp nhai mà đến nổi, lùn sát mặt đất, lặc lè như những con lợn sữa. Chúng nó cũng béo trắng như bà chủ.

Ông bố, lão Phán Ch. thì suốt ngày cặm cụi không về thì đi làm tiền, mà làm được nhiều lắm. Tiền lão kiếm ra dè như rác, lại bị mẹ vợ coi không hơn cái rơm.

Rồi cứ thế họ sống thừa thãi mãi. Tân và Hàng chỉ còn việc: học chữ, học thêu để đợi ngày lấy chồng.

Một ông Tham, quan Tham ở tỉnh nhỏ đánh tiếng hỏi Tân làm vợ. Con Tân nó thấy vật áo, và nhớ đánh toẹt một cái. Vì này: ông ấy mới chỉ có "tham" là "tham" thôi, mà lại đen thui thui nữa.

Dần dà thế nào, lão Phán giữa chừng "ngoẻo" mất, để lại ba cái máy có ăn mà không có làm, ăn cho kỳ sạch sành sanh, chỉ trừ có một cái xác nhà.

Con trai, ở trường học này, nếu không có một nghề gì, thì đi ăn trộm, ăn cắp. Con gái thì: làm đi. Cả ba mẹ con, rút cục, thành ba con đi lậu...

Giọng anh H. vẫn đều đều không đổi, khi anh cho tôi hay những bước đầu ra làm tiền của cả ba mẹ con nhà đó:

- Chú nghe chưa? Con Hàng, mười lăm tuổi. Nó đã bé lại đôi nữa. Lại bị đi gánh nước đêm. Cứ tối đến, nó ra vườn hoa, ngồi cạnh đôi thùng, nhìn họ đùa nhau và ăn phở.

Lần nữa, cô á ần chịu phờ, không có tiền trả. Một thằng tám phờ ở đâu nó cho vay và bắt Hàng phải trả bằng đời con gái của mình.

Cô chị thì lại khác. Nó mở ngôi hàng bán mùi soa. Thoạt đầu, người ta bảo rằng: một đồng, hai đồng thì một cười gói trong mùi soa. Dần dần, nụ cười thay bằng nụ hôn. Sau cái hôn là... xác thịt.

Còn bà mẹ thì... tiền trao cháo múc, ngay nhà trong, không biết vẽ vờ lời thôi gì cả, ngay từ đầu.

TÔI GẶP HAI MẸ CON

Tôi dò đến nhà Tân, lúc chập tối. Tôi đã đọc lục tìm được nhà và gõ cửa một cách mạnh bạo. Đến đó, tôi có một địa vị riêng, tôi là bạn cũ chứ không phải là khách làng chơi. Vẫn căn nhà xưa kia mà tôi ra vào đã nhiều, nhưng, làm sao, nó lạnh lẽo hơn? Tôi còn thấy lờ mờ bầy chữ nho to nhất đến thất, trên những cánh cửa loang lổ.

Chính Tân thân ra mở cửa cho tôi, sau khi ghé mắt nhìn ra, qua cái cửa sổ con. Tôi thấy rõ ràng ở trong đã cố sức nâng cánh cửa cho khỏi kêu.

Một giọng sợ hãi, vào bên tai tôi, như tiếng gió. Nhưng là một giọng làm ra thế:

- Chết, chết! Ông hỏi gì? Ông hỏi gì, cái đã?

Tôi cứ bước vào, định bụng giấu mặt im hơi để chốc nữa, dưới ánh đèn sẽ "òà" vào mặt Tân cho hân sự hay là mừng.

Tân nhìn tôi một cách thất vọng:

- Khe khe chứ nào!

Tôi đã qua một tấm rèm bán thiu vào đến giữa nhà hay là vào đến giữa một ổ chuột chủ. Bàn ghế lổng chổng, vừa mốc lại vừa ẩm. Qua một cái màn nâu buồn sùm sụp, một người đàn bà béo gấn bằng cả tấm phản, ngáy vo vo, làm chuyển không khí nặng nề và đưa một mùi hôi khang kháng đến tận chỗ tôi.

Có vài thứ mới nhất là cái "bô đêm" bằng sứ, một cái chậu sành, và gấn dấy, ở chân thang, một cái bát còn vấy mỡ, một đôi đũa và một chén nước mắm đục ngầu. Không còn cái gì cả, của những năm xưa! Chỉ còn Tân trước mặt tôi. Vân khổ mồm nhỏ nhán có duyên, vân cặp mắt hơi nhỏ nhưng sáng sủa, mà thuở bé, tôi đã cho là đẹp nhất đời.

Nhưng mà... chao ôi "đứa nào" ấy chứ không phải là Tân. Những thịt thừa thái căng vai áo lên, những phần mốc meo phủ đầy làn da mà tôi biết là nhỏ nhán. Những máu loang tóa trên cặp môi, nhỏ quá!

Tân nhìn tôi như nhìn một cái gì mới mẻ. Cặp mắt hân lim dim một cách đáng ghét. Cái mồm ngáp rồi lại cười, mà gượng gạo, mà trơ trên như mồm một con đi.

Tôi đã chết hẳn rồi, trong đời cũ của Tân.

- Ai nằm trong màn? Đánh thức dậy đi!

Tân uốn người như một cái lá nũng nịu:

- Người nhà! Ôm... ấy mà.

Người nằm đã nghe tiếng. Một giọng ngái ngủ rên rĩ
nổi lên:

- Mời cậu mợ lên gác! Cho tôi ngủ. Và khe khẽ chứ!

Tân lườm qua màn, dẫu môi, phì một cái:

- Chứ sao!

Đích là mẹ Tân rồi. Mà sao giọng nói cả hai như hàn
học, như oán ghét nhau lắm?

Tôi chợt nhớ có lần bạn tôi đã bảo tôi là cả hai mẹ
con tranh nhau khách ráo riết, đến nỗi nói nhau rất thậm
tệ. Tân đưa tôi lên gác:

- Lên đi, cậu! Mặc kệ mẹ...

Tôi nhìn Tân và hỏi tận mặt:

- Đến thế này nữa ư? Chị?

Câu hỏi phát tận đáy lòng, tự cái dĩ vãng tha thiết tôi
vẫn ủ ấp trong thâm tâm.

Mặt Tân trở ra dấy và nhìn tôi một cách vô lý quá.

*

* *

Gác! Chao ôi! Một chỗ thờ ông Phán Ch. vừa thấp
vừa bé như một cái chuồng chim. Kế cũng không sạch sẽ
lắm, đối với một chỗ thờ tự. Nhưng sao tâm hồn người ta
có thể thối nát đến bực này được?

Trên chiếc chiếu thâm sì từng quàng, Tân ấn vai tôi ngồi xuống. Rồi hần xếp tè he, dịch lại gần tôi. Tôi thấy lưỡi hần đã ngược lên môi trên, cái cử chỉ độc nhất và đáng yêu mà hần còn giữ được từ thuở bé, ngày xưa, lúc Tân cố gắng để làm hộ tôi một cái tính khó. Bây giờ, trước ánh bố, để hỏi tôi:

- Cậu cho em tiền, chứ?

Tôi đã cười nhạt và nhớ rằng đã đưa ra hai đồng. Tôi muốn đóng trò cho đến cảnh cuối.

Tân gheo cổ, phụng phịu cặp môi:

- Em tưởng cậu sang thế, mà sao "keo" thế?

Nói đoạn Tân nắm "cà vạt" tôi mà xoắn, giọng hần ngọng nghịu:

- Có đau "ông"? (Có đau không?)

Câu hỏi này tôi nghe đã nhiều rồi, những khi, trong ngày xưa, Tân vỗ về, âu yếm tôi như một người chị.

Tim tôi như nở mạnh ra, cổ tôi như mắc nghẹn. Thương cảm tràn lên và làm cho hoa cả mắt.

Tôi nghẹn ngào bảo Tân:

- Cả nhà cả cửa chỉ còn có ba đồng. Xin giúp cả chị...

Tân tưởng tôi đùa, điệu bộ hần bảo là hần muốn vờ nữa. Nhưng tôi đã đứng đần lại được rồi. Cái vẻ lãnh đạm của tôi làm cho hần tiu nghiu. Không bao giờ Tân hiểu được, hình như thế.

Tân cầm ba đồng cho vào túi rồi thờ dài, đứng dậy đi tìm một cái gì, chắc là... chậu nước.

Trước mặt tôi, chỉ là một gái "thố lậu" làm việc hằng đêm một cách không vui vẻ gì. Một xác thịt rữa nát, không còn lấy một tí gì là "đàn bà" nữa.

Tôi gọi giật Tân lại, xua tay, rồi đứng lên đi thẳng xuống thang.

Tân hốt hoảng nắm áo tôi kéo lại, tự trong cổ hân reo lên những tiếng "hì hì" đứt quãng.

Lại những tiếng của ngày xưa! Lại cái... "bồn" của dĩ vãng. Tôi không thể chịu được nữa.

*

* *

Xuống đến nhà dưới. Người đàn bà béo đã ngồi chồm chồm trong màn, và tiễn tôi bằng một câu như nói mê trong giấc ngủ.

- Cậu vợ chóng nhi... Về sớm thế!

Tân ồm ồm, trích thượng, kéo dài chữ "chứ" ra:

- Có thể thì mới có thuốc chứ!

Tôi còn cố nhận ra người ngồi đó: bà Phán Ch. già quá mất rồi!

Ra đến cửa hàng, Tân như xoắn xít lấy tôi.

Tôi thành thực để tay lên vai hắn, xoay người hắn ra phía đèn và hỏi vào tận mặt:

- Nói đùa chứ! Tân có nhận được tôi không?

Tân thản nhiên:

- Ai còn lạ gì! Anh là anh K, em chị S. em anh cả H, phải không? Cái anh chàng ngày bé hay trốn học và hay ăn bánh đa chấm nước mắm chứ gì. Mai đến nữa nhé!

Tôi đã hết sức nhẹ nhàng nung mở cánh cửa. Tôi chỉ còn việc bước ra, bước ra khỏi cái chỗ đáng khinh này, vì ở đó, có người đã có thể quên hẳn được dĩ vãng rồi.

Quên dĩ vãng! Một con nhà thổ thực thụ cũng không nữa vậy.

MỘT ÔNG HÀN

Năm kia, tôi về tận làng Ch. để ăn cỗ cưới con gái một ông Lý Cựu. Thật ra là cỗ cưới, song ông Cựu giấu tôi và nhất định nói tránh là bữa cơm xoàng. Chủ tâm ông không muốn cho tôi biết là cô con gái một của ông đi lấy chồng nhưng ông không muốn bỏ dịp mời mấy người Hà Nội về ăn cơm ở nhà ông. Nhân thế để khoe với người cùng làng nữa. Cỗ bàn, thực ra không xoàng: cũng vậy, bóng, cũng gà vịt. Chỉ khác Hà Nội ở chỗ nó mặn đắng, dai dai mà còn dính vô số lông không nhặt kỹ.

Chỉ có những người dự tiệc là xoàng lắm, tuy họ đã hết sức điểm trang. Chỉ rất những vải là vải, có thứ mới tinh sột soạt, có thứ sặc mùi băng phiến. Giữa đồng quê mùa luộm thuộm, nhưng sạch sẽ ấy, nổi bật lên vài đôi mắt kèm nhèm, những cái gót chân phè nứt ra ngoài gót giày, có cả một cái búi tóc nữa.

Tôi không thể nào ăn uống được, và tôi có thể tưởng tượng nó như cô đám ma, nếu trên bàn thờ ông vài bằng gỗ mộc, ông cụ đã không căng một miếng vải đỏ, đốt hương, thắp đèn. Họ ăn uống lạng lẽ quá, nhưng mà ăn uống thật nhiều. Có lúc tôi nghe thấy cả tiếng răng nhai xuống rau rầu tự chiếu ngoài, tiếng môi hút rượu xuýt xoa.

Họ ghép tôi vào ngồi cùng với ông cụ Phó, một ông lão hom hem ăn tham ra mặt lại mốc meo từ đầu cho đến gót chân.

Mặt cụ đỏ ửng, cụ gãi vào bụng chân lăm cho những mảng ghét trắng đóng vảy bị vỡ ra, bay lên như bụi gàu.

Rồi cụ gọi ông Cựu lại, để cụ cùng hàn huyền bằng một giọng "nhè ra đây":

- Chứ ông Cựu! Ông còn lạ gì cái tính tôi nữa. Rượu vào thì lời phải ra nghe chưa? Nay thì tôi xin nói thật; cùng chỗ bạn lão với nhau, ông quả sướng hơn tôi nhiều.

Sướng là sướng thế nào?

Cụ hỏi, cụ lại trả lời ngay, sau khi đã cười thật to:

- Sướng là sướng thế này: ông Cựu có mỗi một mống con gái, trời lại xe cho vào cửa một ông Hàn. Rể hiển là trai. Thế là đủ... "thế lực" để uống rượu cho đến lúc quy tiên rồi! Bất kể, ông hàn già, hay là ông Hàn trẻ, nó cứ là rể là được rồi!...

Giọng cụ bông thân mật, dẻo như miếng sườn rang mật mà cụ vừa nhai và nuốt cả xương xong:

- Đồn rằng: nếu như vậy, thì cái anh Hàn đó giàu kia đấy! Giàu lắm!

Cái Mẹo mà nó khôn ngoan như cái Phượng xóm trên, thì ai chào! Chả "bà" ra phết đó à? Nào là tậu nhà tậu ruộng cho bố, đẻ con trai như mình ngày xưa mà đã theo bé ngót nó?

Chỗ này, cụ làm cho tôi kinh hãi quá:

- Lão nói thật, ông Phó đừng giận: anh Hàn già rồi. Rồi nửa đời, con gái mình góa bụa, con cái nheo nhóc, ai nuôi? Thì tội con chó gì! Cái Mẹo hờ hớ ra như thế, làm gì mà chẳng được chồng yêu. Bảo nó khéo chiều một tí thì rồi nó còn hơn cái Phượng nhiều.

Ông Cựu vẫn gật gù, cầm cái chân gà lên gặm khe khẽ, rồi lại nhẹ nhẹ đặt cái chân gà xuống góc mâm. Cốc rượu của ông đầy, vơi đã hai lần.

Cho đến lúc cái chân gà chỉ còn là một miếng xương trơ trụi, cụt hai đầu, thủng suốt, thì hai người đã bàn đến việc tậu đất của ông Bá nào đó, cầm ruộng của bà Nhiều ở bên sông.

Họ đã quên cả tôi.

Ông Phó bỗng yêu cầu cho gọi cô dâu lên, bắt ra chào khách. Cái người con gái mà họ định đem ra "làm tiền" để tạo cho họ một đời sống "trọc phú" giữa dân làng, người đó đã "lù lù" trước mặt tôi, then thò đến sắp sửa khóc được.

Tôi nói "lù lù". Vì cô Mẹo to lớn đầy dà một cách ghê gớm. Cô cũng không xấu quá, tuy mặt cô tựa như một cục thịt liễn, màu nghệ thối. Tôi đã không "số toẹt" vì đã trót nhìn thấy đôi mắt nhỏ, láu linh, sáng ngời, làm sống cả cái đống những thịt, những vái, những thất lung.

Cô Mẹo gọi tôi là... "quan", khi cô gật đầu chào. Mọi người, lúc đó chợt nhớ tới tôi.

Và câu chuyện lại nhạt nhèo, không còn gì đáng kể nữa.

Một người trai làng tiến tôi ra ga, đã cho tôi biết rõ về đám cưới cô Mẹo, cả về chú rể nữa.

Anh ta ăn nói rất có duyên:

- Cái lão mà gọi là lão Phó ấy, là một lão chi chuyên nịnh ăn thối. Đầu có tiếng đũa bát, là có tiếng nó trong nhà rồi. Ăn rồi hớt, rồi xúi bẩy, vô số. Rồi làm quân sư quạt mo cho người ta nữa.

Ông Cựu nhà cháu thì được cái cũng lành, nhưng mà kiết quá lắm a.

Bữa chẳng có mà ăn, chi kiếm chác quanh quẩn đó thôi. Chẳng biết làm sao, ma đưa đường hay quỷ dẫn lối mà lại gặp ngay được một ông cụ Hàn.

Đối con gái cho lão, lão cho ông Cựu cháu ba trăm đồng. Hai trăm để sắm sửa vào người cho con Mẹo, còn một trăm cho ông Cựu. Ông Cựu ăn tiêu bớt xén, mời làng mời nước làng hàng dăm mười người, kể cũng còn được đến ba bốn chục bỏ túi...

Tôi hỏi đến ông Hàn, anh ta cười rúc lên:

- Ôi giới ôi! Nếu ông được thấy, ông Hàn thì ông cười đến chết mất. Lão chẳng có tí râu tí ria nào cả, chắc là để giả vờ là ta còn trai trẻ lắm đấy! Mặt lão thì cũng vậy. Lòng mi đi đâu mất ráo, chắc là cụ ấy có lòng quặm nên nhỏ hết rồi. Rõ ràng là mắt mở trũng trũng, mà quái làm sao, cái rãnh to là thế mà lão không trông thấy. Bước phẳng ngay xuống thôi, lấm gấn hết! Lão lại có vợ rồi, vợ trẻ lắm; nhưng không có con. Vào làng tôi để tìm giống. Cái giống gì chứ cái giống con Meo ấy, nó to như cái vựa thế mà lão lại gầy như cái que thì thế nào con Meo nó cũng lăn cho chết mất.

Anh ta nghiêm nghị:

- Tôi còn lạ gì con Meo. Cả ngày có làm cái gì đâu. Đến đi cắt cỏ mà cũng ngủ gật được kia mà. Ra Hà Nội ăn sung mặc sướng, ngủ cho đầy vào, gọi là rồi không to béo bằng cái đồng rơm ấy à? Thế thì lão Hàn lại càng chóng chết nữa.

Anh ta mỉm cười, vè mặt tự đắc:

- Đến như tôi mà cũng xin "hàng" không dám vờ đến nữa là!

CÔ MEO Ở RIÊNG

Tình cờ, một người quen tôi, gọi là ông Cá mời tôi đến chơi nhà ông. Ông ta cùng ở chung với cô Meo. Lẽ

tất nhiên tôi hỏi thăm đến cô này. Ông Cả không ngần ngại, kể với tôi:

- Vợ máy con gì! Lão Hàn nó nhét vào cái xó gác này, có khác gì một con chó bị cũi. Cấm có dám đi đâu. Suốt ngày lão lại luôn luôn, cứ cách vài giờ lão lại đến, mà đến chỉ vài phút, đứng nhìn rồi đi ra ngay. Tôi cũng vậy, đến lại về, về lại đến, chập chờn như ma trời cho đến tám chín giờ thì thôi.

Tôi hỏi gơi ông Cả:

- Tôi nghe nói lão cho cô à tiền tậu ruộng kia mà?

Ông Cả phá lên cười:

- Hãy nói đến cái dù ăn đã, chứ đừng nói đến ruộng! Cô à đã từng khóc sưng mắt vì thế. Cứ sáng sáng lão đến rồi lão chỉ cho cô à tiền ăn: ba hào để đong gạo trong ba bốn hôm, vài xu cái ăn, vài xu mắm muối, củi trong một ngày. Muốn ăn trâu thì phải bớt xén tiền chợ. Thèm ăn quà thì chỉ có cách: ăn nhiều cơm là hết thèm ăn quà. Thèm đi xem hát lão khuyên đi ngủ cho béo mắt, và lão ra về ngay lấy cớ là cho cô à được đi nằm sớm... Một con sen cũng còn sướng hơn.

Ông Cả thồi cười đã lâu. Giọng nói khinh bỉ:

- Lão còn hẹn sẽ nghỉ hộ về tương lai của cô à. Khi nào có con cái, lão sẽ sắm cho một cái nôi, vài bộ quần áo tốt... Cậu ấy biết bao giờ cho có con? Mà có con thế nào được?

Tôi hỏi:

- Thế vốn liếng mà lão đã cho cô á đâu?

Ông Cà thông thả trả lời:

- Vợ cả nó lột nhẵn cả rồi...

*

Hiện nay, cô Mẹo đã trốn về quê rồi không ra nữa, sau khi lừa mãi mới "vay" chồng được ngót đồng bạc để dong gạo trũ.

Có người đã mách cô một mẹo "khổ tâm" này để "làm tiền" của lão: dọn bụng giả làm chửa. Nhưng lão nhìn cái bụng của cô, mà chỉ cười gằn. Cô không biết rằng: thầy thuốc đã bảo lão không thể có con được.

Cô vẫn đi cát cỏ, trong khi họ vẫn gọi cô là cô Hàn, bố cô là cụ Hàn, chồng cô là ông Hàn như thường.

Cô đã hỏi thăm đến con đường đi làm cô đâu.

Và lão Hàn, vẫn lử khử, đi các nơi, để tìm những cô Mẹo khác nữa...

LẠI MỘT ÔNG HÀN

Giữa một đám chân, người ta giới thiệu tôi hai người đàn bà đã đứng tuổi bằng một câu: "Già thế mà vẫn đi làm tiền như thường".

Cả hai đều có rể, có cháu cả rồi. Một mù hằng đêm, tha đứa con nhỏ qua các đám chán.

Một mù sang trọng hơn, thì làm việc... "tại gia". Mù này họ gọi là bà Đốc. Mù có con nhỏ, tôi không để ý đến. Nhưng tôi vẫn còn nhớ đôi mắt sắc đã liếc nhìn trộm tôi. Cái giá không trót đời ấy có rả quá.

Riêng một lần khác, tôi được gặp mù Đốc, tại nhà một người bạn. Mù đến mượn của vợ bạn tôi đồ trang sức cho con gái mù sắp đi lấy chồng, lấy một ông Hàn.

Mù độ năm mươi tuổi, lông mày kẻ nhỏ, phấn sáp như một người trẻ. Cái thời làm "giang hồ" theo lối cổ đã qua của mù, còn để vết tích trên cái đuôi gà phát phơ, trên hai làn tóc bết những sáp, đen bóng hai đường ngôi, trên cái dáng đi uốn ẹo.

Cặp mắt còn đen, đôi môi đã dần deo, vẫn liếc, vẫn cười như thường. Nhưng tôi nghiệm thấy nó gương gao, và "lao lực" quá rồi!

Đợi khi mù đã về, bạn tôi mới bắt đầu bảo tôi:

- Thế mà còn có anh dám bao cho mù một tháng tới bốn chục đồng. Cái anh bao mù lại là một viên chức nhỏ nhỏ tháng kiếm độ sáu chục.

Bạn tôi nói về con gái với ông rể của mù:

- Con bé trông cũng khá. Độ hai mươi tuổi. Mù lôi từ xó nhà què lôi ra cho ăn vận tân thời; dạy đánh phấn, kẻ lông mày.

Ngôn ngôn những lựa, mà vẫn không giấu được cái yé cứng như que củi, hai bàn chân to như cái chĩnh. Con bé bán hàng xén mà lại! Rồi mù lân la làm mối cho một lão gọi là ông Hàn, giàu một cách ghê gớm. Tiến mặt dẫn cưới hiện là ba trăm, mù bỏ túi rồi. Còn về sau chưa biết bao nhiêu đây!

Anh ta lẩm nhẩm:

- Già chết người đi, con cái lớn bằng chúng ta cả, râu thi cụp xuống như râu một anh Tàu vẽ trong tự vị tây. Mà đa tình quá lắm. Năm trăm chứ một nghìn, lão cũng chấp hết!

Và anh ta hẹn cái sê cho tôi biết kết quả của cuộc nhân duyên này.

*

* *

Y hẹn, một ngày kia, anh đến tìm tôi. Anh reo lên:

- Đám ấy tan rồi anh ạ. Hoàn toàn tan vỡ. Không phải vì con cái lão Hàn đã phá đám, vì lão vẫn giấu cả mọi người, giấu rất kỹ. Đoan duyên ấy vỡ vì họ làm tiền dư quá.

Nghĩa là thế này: đêm động phòng, con bé cứ ngồi mà năn nỉ xin cụ Hàn hai trăm để làm vốn. Cụ Hàn lúc đó đã hóa vua Tê rồi, nên thả luôn hai trăm. Con bé cho

tiến vào túi, xin phép đi giải, mở cổng sau rồi chuồn thẳng.

Nhân dịp đó mụ Đốc cho con gái một trận mê tơi và đuổi về quê, trước mặt ông rề hồ.

Bạn tôi cười:

- Nay nó lại bò ra. Bảy trăm bạc kia chắc đã tiêu tan hết rồi. Lại phấn sáp, lại tân thời như cũ. Cái bầy... các cụ "Hàn" ấy lại giương lên.

PHẦN THỨ BA

GIỮA NHỮNG CÁCH LÀM TIỀN

CÁI VÒNG LUẤN QUẢN

Có một lần đã lâu rồi, một người quen tôi, anh M. một người dĩ tính, hay khoe khoang, nhưng rất dè hào phóng, đã bảo tôi:

- Những ngày nghỉ, chập tối, trên những con đường vắng, cứ mươi bước lại có một cặp nhân tình lướt qua. Anh đàn ông có khi chưa đến tuổi lấy thẻ thuế thân, chị đàn bà thì có khi chỉ bé tí tí tì, tóc máu mới chấm lưng. Không biết anh nghĩ thế nào, chứ tôi thì, anh nghe chưa. Lúc chưa có ô tô, còn đi bộ nhiều nhiều, hể động trông thấy cái tuổi trẻ hóm hình ấy, là tim phổi nó bối hồi bối hồi, thấy mình thềm thềm một cái gì như bà lão thềm của chua.

Nhưng từ khi có ô tô, những hai chục ngựa mà trán chỉ có hai chỗ ngồi, lại còn, sức mùi da mới, mùi riêng của ô tô lịch sự. Thì, phải biết!

Anh M. nháy mắt:

- Những của chanh cốm như thế không biết ở đâu mà leo lên ô tô mình nhiều thế? Vậy anh không thể tưởng tượng được cái bạt mạng, ngổ, trơ, lợ của những cái "đi non" ấy...

Anh M. nói vậy, thì tôi cũng biết vậy...

*

Lần thứ hai, mấy tháng sau, tôi gặp lại anh. Lần này anh có vẻ như... bị nghèo bớt đi một chút. Anh không tự tin, tự đại như trước. Hơn nữa, anh đã chán nản nói với tôi:

- Chanh cốm vừa cho tôi một vỏ cay như ớt. Chỉ tại tôi tin cái ô tô ào thuật của tôi, tôi tin tôi, tin người quá!

Rồi anh kể lại cho tôi nghe một đoạn, mà anh nhớ gọi là "tình sử" trong cái đời phóng lãng của anh:

- Một buổi chiều, tôi ở ga Hàng Cỏ về, tất nhiên là tôi ngồi một mình trên ô tô. Và suýt nữa thì chệch phải, hay là tôi làm như thế theo cái khóc riêng của tôi nghĩ ra, suýt nữa tôi chệch phải một "chanh cốm" đẹp lắm, ăn vận kiểu các tỉnh. Tôi hăm xe xin lỗi, kiểu ngự lâm pháo thủ nghĩa là cúi rạp tận đất, cười, nói ngổ. Cô ta tha lỗi liền, bằng một giọng êm ái, "Á Đông" đặc biệt, chứ không bắt chước đằm, uốn lười sin sít như những á vận đi nhờ xe của tôi.

Hình như tôi đã nói với anh rằng: cái xe ô tô hai chỗ ngồi lịch sự, tức là có giấy chứng rằng mình chưa có vợ, nhiều tiền; đã đành rằng có khi chứng chỉ đó láo toét.

Nói rộng ra, có ô tô như thế, trong thời đại này, mình có thể chờ tiền cũng được, dù mình, đã có vợ với một nút con.

Vậy thì, nàng tiên Nam Định, vì cô đó ở Nam lên, nể lời tôi, trèo lên ngồi bên tay trái tôi.

Chúng tôi biết nhau từ đây, cuộc sum họp tiến nhanh một cách giật lùi: đầu tiên thì dắt nhau đi ô tô thật nhanh, thật nhiều. Dần dần, đi ít, sau rốt, chỉ đi đến một chỗ rồi đứng lì đấy.

Nghĩa là, tôi thuê nhà riêng ở Nam cho B.T. ở. B.T. là tên của cô ta. Một chủ nhật, tôi về vài lần. B.T. có hai điều kiện làm tôi vững lòng yêu: một là hẵn còn con gái hơ hớ, không hơn mười chín tuổi, lại ngây thơ, lại đa tình những một... triệu lần.

Có đến triệu lần chứ không kém, B.T. thế độc rằng, nhất sinh mới biết yêu, yêu chết ngay đi được, có một mình tôi. Và một triệu lần, tôi thế "văng té" rằng tôi chưa có vợ.

Làm cho hẵn càng tin, càng yêu tôi đến hóa điên lên...

Anh M. mơ màng nhìn ra đường, mồm lẩm bẩm:

- Nói đùa chứ, chúng tôi yêu nhau thật!

Anh quay mặt lại phía tôi, giong già nói tiếp:

- Hai là: B.T. là con nhà tối ưu lương thiện, tuy rằng nghèo. Bố buôn bán, mẹ buôn bán, tất là lương thiện lắm rồi. Lại có em đi học nữa.

Nhưng có cái này kỳ quặc: là tự lúc biết tôi thì tự nhiên nhà B.T. sa sút hẳn. Bố mẹ nghèo sốt mùng tôi ra mà không buôn bán nữa. Cậu em suốt nữa phải bỏ học.

Minh được dịp chơi lối quán tử Tàu: bỏ tiền ra "bao" tháng cả nhà B.T., bao cả từ con sen, thằng nhỏ.

Từ đôi đứa trở lên, đến cái giường kiểu mới, tôi sắm tất.

B.T. càng biết ơn, càng yêu dữ, tự coi là vợ tôi rồi. Hẳn ngang nhiên "tuyên bố" với chị em rằng, chỉ còn đợi trả ơn tôi bằng dăm đứa con! Phép cưới hẳn không cần. Yêu là yêu.

Chỗ này, anh M. dẫn ra một vài chứng cứ, bằng một giọng tha thiết quá:

- Một lần đi xem chớp bóng. Lúc tan, chúng tôi cùng ra. Một cái xe cao su ở đầu vệt đưa qua càng ngang mặt tôi. Anh biết B.T. làm thế nào không?

Đàn bà khác vào trường hợp này, tất rú lên, nép vào tôi, B.T. thì không thế. Hẳn bước sấn lên trước mặt tôi, lấy toàn thân làm cái mộc che đỡ cho tôi.

B.T. không để ý đến vết thương chan hòa những máu trên mặt, mà hỏi tôi bằng một giọng hết hoảng: "Anh có việc gì không?"

Tôi đã, B.T. sau!

Tôi, một thằng to như cái vựa, dấm chết voi được. B.T., một cái gì mềm, bé hơn cây liều! Chỉ có đàn bà biết yêu mới có thể có lòng hy sinh cao đến mấy mươi trượng như thế được!

Thật là cảm động vô cùng, phải không anh?

Anh M. reo lên một cách rõ dại:

- Tôi có phải bán nhà vì cái cử động ấy, cũng vui lòng như thường!

Nhưng chỉ một loáng thời, mặt anh thiu đi; hình như những cảm giác trái ngược nhau làm cho anh có vẻ đau đớn lắm. Anh thở dài:

- Ấy thế mà chi có thể thôi! Hảo cá.

Anh không để cho tôi phải đợi lâu, đã nói tiếp theo:

- Nó thế này: trong ít lâu nay, đã xảy ra cho tôi hai việc. B.T. lần đầu xin tôi trăm bạc, để tiêu một việc mà nói ra, hẳn cho là xấu hổ lắm. Tôi đoán là tiền nợ của bố mẹ.

Không bao giờ B.T. xin tôi tiền, và không bao giờ tôi đợi cho hắn phải hỏi xin. Tôi khát ba hôm, vì lúc đó trùng vào ngày tôi không sẵn tiền.

Tôi hí hửng, lập tức về Hà Nội, xoay tiền, hay là nói cho đúng, đòi nợ.

Người nợ tôi là một người bạn học cũ, khi ở Nam. Hắn khênh cái dạ dày lép và bộ óc vớ vẩn lên Hà Nội để tập làm văn sĩ đã lâu, trong khi đợi một nghề chề hơn, không bao giờ tới. Hắn nợ như chúa Chổm và vay tôi năm chục để trả năm tháng tiền trọ.

Lần này, tôi đòi hẳn gặt gao quá. Cũng bắt đặc đi, hẳn hẹn tôi ba hôm chừa cho tôi xem một bức thư có mấy dòng vạt tắt, viết trên thứ giấy màu lơ mà tôi vẫn thường dùng.

Mấy dòng thư rõ ràng như thế này: "Món tiền một trăm anh hỏi em, anh có bằng lòng cho em của anh khát anh ba hôm không? Lão ấy nó hẹn ngân ấy ngày, anh ạ! Ba hôm đợi tiền chắc còn ngắn hơn ba hôm đợi người nhiều. Dưới ký B.T."

Đọc thư, tí nữa tôi được biết cái sự ngắt người đi là thế nào. "Em của anh"! Ái chà chà! Em của một thằng chó chết, hồi bản như cú không có đủ tiền để mua xà phòng, chứ đừng nói hơn nữa! Mình chỉ già hơn thằng vãn sĩ nửa mùa đó, độ gần một giáp thế mà B.T. nỡ gọi mình là "lão ấy"!

Anh M. vuốt trán, lau những giọt mồ hôi tương tượng. Cố lấy một giọng thản nhiên, anh nói:

- Thằng cha đó đưa tôi xem thư, bảo tôi: "Tôi không bao giờ bị người viết thư này nói dối, đánh lừa".

Người đó là ánh sáng trong đời hầy còn tối tăm của nó, là cái nhà "băng" của nó. Nó tóm sự quen biết giữa hai đứa trẻ bằng những lời này: "B.T. là bạn cũ của nó, mà có thể lấy làm vợ được, nếu một trong hai đứa giàu có.

Nhưng có cái chắc chắn là, không biết nhau không được, nhưng không lấy làm vợ cũng không sao..."

Rồi anh M. trịnh trọng khuyên tôi hay là mắng tôi:

- Cái nghèo của các anh khéo quảng cáo quá. Nghèo đời được, nếu nghèo như anh văn sĩ nửa mùa kia! Chi chết những thành giàu tinh cảm, giàu tiền và cao thượng như tôi. Nhưng từ rày, tôi không cao thượng nữa, cho các anh chết!

Tôi chỉ cười. Vì tôi không thể nhịn cười được, khi thấy hai má anh căng nứt những thịt, đỏ ửng, nhẵn như mài.

Tôi không lấy làm lạ, nếu B.T. đã làm tiến con người "bi ối" một cách sạch sẽ ấy!

Anh M. đã cho tôi biết một điều: tất cả vàng của thế giới, tất cả nước hoa của thế giới cũng không làm thơm được cái "không thơm" của tâm hồn.

MỘT KHÓE LÀM TIẾN

Và anh gieo vào óc tôi một cảm tưởng yếm thế đối với những cô con gái, dù còn trẻ, vẫn đi vợ vấn một mình.

Một vài việc nữa làm cho tôi càng tin rằng hay là mới sinh ra một hạng "làm tiến" trong sạch như B.T.?

Một người quen tôi đến rủ tôi đi chơi một cách vui vẻ quá:

- Ta đi lên P.M. chơi. Tôi vừa làm quen được với một cô bé xinh lắm, nửa đi khâu, nửa "tiểu thư". Đi đường "đụng" phải nhau, nhìn nhau, xin lỗi nhau rồi quen nhau. Con bé có duyên quá. Nó mời tôi lại chơi nhà, anh ạ. Mà tôi lên một lần rồi.

Tôi theo bạn P.M. vào một nhà kiểu cũ, chia ra cho nhiều người ở thuê. Chúng tôi cứ thế lên thang gác vì thực ra không ai biết tên cô bé là gì. Cái gác bé thế mà cũng hai chủ ở. Một cái mảnh ngăn hai nhà. Nhà cô bé ở ngoài. Trên một cái phản, một người đàn ông đã đứng tuổi nằm quay mặt vào tường ngủ, hay là vờ ngủ thì đúng hơn, để tránh khỏi phải chào chúng tôi.

Cô bé nhỏ nhắn đi lại nhanh nhẹn như một nữ học sinh. Cặp mắt nhưng lông rơi lông rớt, "cười" nhiều hơn cả bộ môi gọn gàng.

Cô mời chúng tôi uống nước chè tươi trong những cái chén cũ mốc. Cô mới kết bạn tôi mà như quen biết đã lâu rồi. Nếu không có cặp mắt, tôi dám cho cô trơ trên như con trai. Vì câu chuyện vừa thô bỉ, vừa vô vị cho tôi quá.

Tôi chỉ còn nhớ và nhớ mãi câu này của cô, nói với bạn tôi, trong khi cô lục lọi cái thùng khâu: "À toa, "mo" (moi) hết cả chỉ rồi. Ông "bia" (vieux) "mo" lại ngủ. Mà cần phải mua chỉ ngay mới chết chứ. Toa có sẵn tiền cho giật tạm vài đồng..."Tôi đưa mắt cho bạn. Anh ta giở ví ra, mà vỗ vào đó: "Đứa nào có hơn một xu rưỡi, nó chết nữa. Toa để moa về lấy nhớ. Và moa lại đến ngay..."

Vừa nói vừa đứng dậy đi xuống nhà.

Tôi ra cửa, còn nghe thấy cô ả nheo nhéo:

- Tí nữa nhé! Mo đợi đấy.

Tôi tưởng như vừa ở nhà một người đi lâu ra, đi lâu vì cách ăn nói sô sảng quá. Phải có một người bạn nói cho chúng tôi hiểu đời sống của gia đình nhà cô ta:

"Cô ta chưa đến hai mươi, bố mẹ song toàn. Cả nhà ba miệng sống bằng cái mồm nói, mắt liếc của cô. Cả ngày cô chỉ có một "khỏe" thôi. Đi ra đường "câu" công tử về nhà chơi theo cái lối thịnh hành bây giờ: chơi với rất nhiều bạn trai. Rồi khi kêu thiếu cái này, khi kêu thiếu cái kia lấy cớ để vay tạm của bạn trai vài đồng. Vay mà không trả là thường. Anh nào hào phóng thì cho vay. Cứ thế ngày cô xơi vài đồng, đủ nuôi bố mẹ..."

TRONG MỘT NHÀ CÔ ĐẤU

Anh em rủ tôi đi hát. Tôi chỉ đợi có dịp được đến nhà cô đấu một lần nữa, sau khi đã bao nhiêu lâu chưa bước chân trở lại chỗ đó. Không có chỗ nào mà người ta "làm tiền" nhiều hơn là ở nhà cô đấu, gái nháy. Kể từ thàng bếp cô đấu cho đến quan viên, có khi các nhà văn sĩ.

Chúng tôi chọn một nhà sạch sẽ. Vì tối đó, một ông bạn tôi lại mời riêng một cô bạn đi theo. Lần đầu tôi đi với đàn bà đến một chỗ mãi dâm. Và chúng tôi đã hiến như một lũ bọt.

Tôi nói thêm rằng cạnh chúng tôi còn có cả một anh thầy bói tây mà riêng trong đêm đó chúng tôi gọi là một nhà "bịp làm tiền" có tài lớn.

Cô bạn đi cùng là bạn của anh "bói sáng". Cô đi được suốt đêm, cũng là một sự lạ. Nhưng nó cũng có một lịch sử như một sự lạ.

Cô khoanh tay ngồi đó, phấn sáp cũng không thua chị em mấy. Đối với chị em cô riêng có một cảm tình do lãng mạn sinh ra. Cô cho phép anh em ngả bàn đèn; cô không đó mặt, khi họ đùa nghịch theo lối quan viên.

Một ông bạn, biết ý tôi, và muốn chiều ý cô, luôn giăng tỉ mỉ từng li từng tí về cái đời sống trong chốn này.

Ngay từ lúc ngả bàn đèn, cầm cái điện tẩu, ông đã khoe khôn với cô bạn:

- Cái điện tẩu này, "ma soeur" (chị hay em tôi) hiểu chưa? Thế nào ở trong, thành bếp cô dầu nó cũng đã phun rượu rồi. Nó phun rượu để làm gì?

Ông cười hê hê:

- Để khi nào xái nó chui qua nhĩ, gặp rượu thì ướm rồi dính chặt lấy mặt trong của điện tẩu. Mình muốn hút xái, nạo thế nào nó cũng không ra nữa. Xái ấy, ông bếp ông ấy lấy, dễ không phải là tiền? Cho nên tôi phải làm thế này...

Vừa nói, ông vừa hơ điện tẩu lên trên đèn, cho khô hết rượu đi. Xong ông lại nói:

- *Ma soeur* hiểu chưa? Phải đi hát nhiều mới hiểu nổi cái khéo đó. Lại nữa: tôi vừa đưa cho thành bếp hai đồng đi mua thuốc. Rồi *ma soeur* coi: nó sẽ tính làm sao, nó sẽ có cách làm cho hai đồng ấy phải hết cho mà xem. Nay nhé, nghĩa là tôi tính trước hộ nó: đồng một hộp thuốc năm, một hào dầu lạc, năm xu cái bắc, hào rưỡi tiền xe, tuy ti thuốc phiện cách đây có vài bước. Các ông bếp có dầu vốn yếu chân mềm tay, nên một bước là một bước xe! Và một hào thuê bàn đèn, tuy rằng cái bàn đèn ngày đêm nào cũng nằm ở nhà này! Tất cả vị chi đi đồng rưỡi. Còn năm hào đem về. Thế nào ta chẳng phải đãi ông ấy ít nhất là một hào, bù công khó nhọc hấu hạ. Nhưng rồi xem! Ông thích cả năm hào kia! Thì chi còn có một cách. Năm hào ông ấy đem đổi thành toàn tiền trinh Bảo Đại, tanh sặc sủa lên. Rồi ông ấy khiêng về, khúm núm gì vào tận mũi mình. Thế nào có *ma soeur* ngồi đây mà tôi chẳng "vây" một tí. Thế nào tôi chẳng rủa một tiếng: "Ô saleté!" (Ôi bán!) rồi lấy chân hất cho ông ấy cả đồng trinh Bảo Đại. Ông ấy tưởng thế là nhảm. Năm hào to lắm, phải không, *ma soeur*? Ít ra mai cũng đãi *ma soeur* được một châu sì lỗ mái phàn!

Rồi ông ấy đúng dẫn lại:

- Đáng lẽ cho ông ấy một hào. Đây sẽ chi cho năm xu thôi! Cho nó chết! Và bắt lấy chậu thau nước, mượn xà phòng thơm của bà chủ mà rửa, cũng sạch chán!

Ông bạn tôi bồng ngồi nhôm dầy, nói một hơi:

- Ngày xưa hay là cách đây vài năm có một anh đi hát. Bỏ giấy hai chục, sai bếp đi mua có hai hào thuốc phiện. Cô đầu chúng nó biu môi cho một hồi. Anh ta cũng mặc kệ, trơ như thường. Lát nữa, bếp mang thuốc về, với tiền lẻ còn lại tất cả là mười chín đồng tám hào. Thằng bếp thấy anh ta quá "đá" cũng không thèm xoay xở của anh ta nữa.

Anh ta thản nhiên nhận tiền, đếm lại rất lâu, rất kỹ. Mọi người nhìn anh ta, cả thằng bếp cũng trở mặt ra, một cách khinh bỉ.

Anh ta chán nản nói: "Đù đấy", nhìn thằng bếp một cách chán nản mà lẩm bẫm: "Cho mày!"

Anh ta cho cả nó mười chín đồng tám hào, *ma soeur* ạ!

Ông bạn tôi nghiêm sắc mặt:

- Không nên trách nó hay làm tiền một khi còn có anh ngốc như vậy!

Anh Đ. nhìn cô bạn gái chúng tôi, nhìn tôi một cách tinh quái. Anh mỉm cười, thong thả nói, nhưng tôi không hiểu anh nói đùa hay nói thực:

- Cái nghề làm "nhân tình", tức là nghề cô đầu, có "đứa" dám bảo là khổ, *ma soeur* ạ. Tôi tưởng sướng, chứ sao lại khổ được? Chi ăn, đùa, rồi năm tưởng không còn ai sướng hơn. Cứ mỗi khi vấp phải một anh ngốc si tình, thì lại càng sướng nữa. Thôi thì muốn sao được vậy, trừ có ông Trăng trên trời thôi.

Giọng anh tự nhiên đúng dần dần:

- Đạo này, gặp những ông Tàu tránh nạn, cô đầu chē quá lắm. Không lấy được ông Trăng thì lấy tạm mấy ông con cụ Trời vậy, những ông béo sụ, danh tiếng, có tiền nhiều như đất.

Anh đếm bằng ngón tay:

- Chắc *ma soeur* đã đọc báo? Tất biết tiếng một ông "Tào Tháo Tàu" tị nạn sang đây rồi chết non ở đây? Và tất *ma soeur* lại biết tiếng một danh ca tự xưng là Marlich Diétrène hay là Marlène Diétrich, mũi thườn thưỡn, mặt tựa con dơi, người dẹt như đồng hồ Lip?

Anh Tào Tháo Tàu thả nhiều thứ lắm, để tiêu cái sấu nhớ nước. Cứ mỗi chị "sướng nủ" (thương nủ) đất Việt, si lang nhà Hán lại biếu một cái vòng ngọc đáng bốn năm chục. Riêng cho cô Marlène, chàng tặng hẳn một cái nhà gạch, tức là ngót vạn. Có thể mà thôi đâu? Mỗi châu hát, địa vị anh em ta thì chi chi độ hai ba chục là nhiều, thế mà Hán lang phóng ra ít nhất là ba trăm tờ. Ăn uống lè cổ ra, vừa ăn vừa nhớ cũng chi hết một trăm chứ bao nhiêu? Lãi hai trăm. Cả một tháng lương của một ngài Tham ngài Đốc.

Ma soeur thử ngẫm mà xem? Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh. Phải không?

Anh Đ. nghi nói. Nhưng một anh khác đã nói tiếp theo:

- Tôi nghi nhục cho cái thân thể những anh An Nam đi chơi quá! Nhưng may mà lại có một người đã rửa cho

cái nhục ấy. Rửa vào một cô gái nháy Tàu, xấu chứ không đẹp. Vì, nếu đẹp thì đã không phải là rửa thù rồi!

Thoạt tiên cho cô ả hẳn hai ngàn bạc, quý cô ả như vàng. Và đều đều mỗi tối, tiêu vì cô ả ít nhất là năm chục.

Tuy vậy cũng chỉ mới có bằng nửa Hán lang...

BUỐC ĐẦU TIÊN

Thời giờ cứ nhạt nhèo qua, những trò cầu xé ngấm ngấm, qua bữa tiệc mà có cả cơm rang, bánh cuốn.

Anh Đ. say đến đút tiến vào bánh cuốn, đút bánh cuốn vào túi, đút mùi soa vào mồm.

Anh say thật, hay giả say để được luôn luôn gần cô bạn gái, để được nhìn đến "treo" mắt lên bộ môi đỏ như máu đang chum lại mà rú lên những điệu hát Tây bằng tiếng ta.

Ông thấy bói tây vẫn ăn, hết bát cơm rang này đến bát cơm rang khác. Tôi đoán chừng ông sẽ uống nước nhiều lắm. Và thầm nghĩ: "Ông này có cái tướng hơn người ta ở cái mồm!"

Anh Đ. tự nhiên nhìn cô bạn, ngoẹo cổ nói:

- *Ma soeur* của tôi ơi! Đàn bà thật là chúa của muôn loài, kể cả cái loài của kẻ vô loài này. *Ma soeur jolie*, và *jolie* quá đi mất!

Cô không cự, chỉ mუმ mუმ cười một cách ngây thơ.

Hai giờ sau, tức là bốn giờ sáng rồi.

Cô bần khoản, bốn chón, luôn luôn đòi về, nhưng lại sợ thấy mẹ đánh đòn. Cô đứng dậy, quá quyết giữ áo ra đi; cô lại ngồi phịch xuống ghế.

Một tiếng bàn rất khẽ, nhưng lọt đến tai tôi: "Cho về nhưng cấm tiền ra cửa".

Anh Đ. có đủ điệu bộ, màu mè như vảy chạt lấy cô. Anh nhìn ra đường mà khuyên cô:

- Giờ này, chỉ còn có xe thùng. Hết đội xếp rồi. Nhưng nếu lỡ còn sót lại lấy một người thôi, thì *ma soeur* liệu xử trí làm sao chỗ đó? Nào?

Cô uốn éo như người làm nũng, trả lời bằng cách dẩu môi dưới ra. Nhanh như con thỏ, anh Đ. đã ôm lấy cô, mà... hôn.

Tôi chỉ nghe thấy cô "ứ" một tiếng nhỏ lắm, và anh Đ. trịnh trọng:

- *Merci, ma soeur chérie!*

Nửa giờ sau, cô đã nằm giữa đám cô dẩu, như cô dẩu.

*

Để bênh vực cái cử chỉ đó, anh Đ. nói nhỏ với tôi:

- Hằng thả một quả bóng lên mây xanh để xét xem trên thiên đường có còn chỗ hay không! Còn chỗ, anh ạ! Bật dẩu từ ngày mai, bi nhân để dành tiền. Chỉ mười lăm tờ mòng (giấy bạc một đồng) thôi (!). Là *ma soeurcos* có chạy lên trời.

*

Đến đó, tôi hình như đã được chứng kiến một bước c
đầu còn ngờ nghệch của một kiếp sa ngã.

Và nếu muốn, anh Đ. đã có thể đổi cái đêm nhạt
nhèo đó ra một đêm ăn chơi theo lối La Mã ngày xưa...

*

Về cô này, nửa tháng sau, anh Đ. đã kể cho tôi biết
rằng cô đã chạy đi đâu hay là lên trời thật như anh đã nói
với tôi.

- Tôi rủ hân đi ăn, rồi đi chơi nghĩa là đi lên... trời, ý
mà! Hân đòi đi ciné. Ciné tan, tôi hỏi thẳng hân: "Anh
muốn bao em, em có ưng không?"

Hân trả lời một cách vợ vắn: "Ấy, có một anh Tham
biện cũng bảo em như thế, mà em còn nghĩ xem..."

Tôi bực mình, dồn nốt một câu: "Trong khi đợi, anh
bao em đêm nay vậy".

Hân lại vợ vắn: "Em là con nhà tử tế, chẳng có làm
tiền như ai, và những cái gì lồi thòi nữa". Và đánh đập
một cái vào mặt mình: "Anh có ô tô không?"

Tôi hỏi: "Để làm gì?". Hân, đáp: "Để đi các tỉnh chơi.
Ở đây, nó thế nào ấy."

Anh Đ. thở dài: "Mười lăm đồng, vèo một cái, hết!
Nhưng mà, cô à kể cũng đã khá lắm mới làm cho tôi tiêu
không tiếc tay, tới mười lăm tờ.

Vì thực ra, hẳn là con nhà tử tế mà sao nhiều người
khác đã mất xoàng với hẳn chỉ có năm tờ là cùng thôi!

Anh nghĩ một lát, rồi tìm ra một sự thật, rất cũ kỹ:

- Hay là, những anh ngốc lại chính là những anh
khôn quá?

NGỐC VÀ KHÔNG NGỐC

Tôi vẫn nghĩ đến ông thầy bói sáng, ăn cơm rang
đêm đó, để nghĩ đến cách làm tiền của những cóc tử tân
thời này. Thật tốn công phu mới tìm được một tay sai
của họ. Người đó chính anh V. đã tìm thấy, ở một nhà cô
đầu khác. Anh V. sống lăn lộn trong một đoàn thể che
tàn, sống mịt mù trong khói thuốc phiện, và hơn hết, đời
anh là một kho sách đáng cho Tú Xuất gối ở đầu giường,
nếu ông Tú này có sống thật và còn sống.

Gán bàn đèn, anh ta nằm vo tròn người lại, khoan
khoái như con mèo tìm được chỗ ấm.

Rồi mở đầu cho bao nhiêu chuyện có ý vị, bằng một
câu, đáng lẽ nên kể từ mấy chục năm về trước:

- Cô đầu, dù sao, vẫn là một người đàn bà, nghĩa là có
vò số tình chứ không phải là ít, lại yêu tiến lắm, lại dốt lắm

lắm. Họ làm cho tiền của ta nảy sang túi họ, chẳng có ảo thuật gì cả. Chỉ vì: họ đã ngốc rồi, mình lại ngốc hơn. Phải không ông?

Tôi ừ. Anh ta hơi cựa cạy bộ xương vai, rồi cất cao giọng:

- Ngốc? Ồi chào! Đời tôi thấy nhiều hơn khoai lang. Cái anh sấm ô tô mới cho đi diện với nhân tình, mà chẳng chịu khó, cố mà giận me lấy một tí thôi, là một ngốc sinh đáng khinh khi, vì hẳn có học. Đó là con mèo ghè làm lây ghè, bêu xấu cả bảy nhà ngốc. Cái anh con quan to ngồi thuyền với cô dâu, chợt thấy bóng một con cá bơi sát mặt sông. Không có gì để đùa chơi với cá, anh ta tháo nhẫn vàng đang đeo, cười bảo với chị em: "Cá thì... bởi (tức là bơi) xem anh ném thử con cá thì... "bởi"!" Và tôm một cái! Nhẫn lăn xuống lòng sông. Cá không sảy vảy. Chỉ có anh ta bị sảy vảy đến chết. Tôi muốn nói: sau buổi ném vàng đuổi cá đó, chị em nó xâu lại mà ria cho đến lúc cu cậu gấn trán như động. Ngốc ấy là ngốc đáng ghét.

Riêng có anh ngốc này, đáng thương lắm. Chính tôi là thầy dạy anh ta đi hát, tán gái đầu tiên ở V.T. Anh ta chưa già lắm, răng đen, ăn vận ta, hoàn toàn Lý Toét.

Cái tàn anh ta cho chúng tôi ăn núp, rộng vô cùng. Hơn nữa, muốn đánh bài cho vui "nhà" với chị em, anh không ngần ngại cho tôi và một thằng nữa mỗi lúc tới vài chục bạc.

"Xả thân" cho anh em như vậy, không phải là ngọc.

Anh ta ngọc thể này kia: mỗi lần về nhà quê bán đi một ít ruộng, được vài ngàn khuân ra. Bao nhiêu bạc giấy để tất cả hai túi. Phòng chị em xoáy, anh ta luôn luôn mặc áo dài. Rồi mượn thất lưng xanh đỏ của chị em mà quần chàng chịt khắp người, như một ông đồng.

Ra về căn thặng về đồng tiền lăm, nhưng thực ra, cu cậu mê tíu cô đầu chủ và làm được ba việc vĩ đại: Có bao nhiêu ruộng nương bán cho kỳ hết để tậu nhà cho người yêu, lấy tên cô ả. Rồi ly dị vợ cả và nghiện thuốc phiện. Những anh hiền lành, đình dù đã không chơi thì thôi. Một khi chơi, sao mà kinh thiên động địa đến thế!

Cảnh chót tấn kịch đến chóng lăm... Nó như thế này: anh ta hết tiền, nhưng lấy địa vị làm chống cô ả, suốt ngày yên trí ăn rồi nằm hút ở cái nhà anh ta đã tậu. Vì anh ta chưa biết lòng đàn bà đó thôi. Một buổi tối, đang nằm hút, sen đâm đến bắt. Anh ta sợ quá, cứ quần áo cánh, đi đất mà chạy bán sống bán chết. Ra khỏi nhà đó, rồi không bao giờ được vào nữa.

Vợ mới anh; con cô đầu ấy, muốn tống khứ cái "lời" ăn hại, nó đã đi trình đồn rằng anh ngọc của tôi, là du côn, hát chịu nhà nó nhiều quá mà không trả tiền!

TRỜI SINH TÔI RA...

Anh V. nghi hơi để đánh sai. Rồi anh đổi giọng:

- Nhưng một khi chúng ta không ngốc nữa thì cô đầu nanh ác bao nhiêu lại càng dễ bị "gây" với chúng ta bấy nhiêu. Trời ra tay trong lòng son phấn, nên cho tôi ra đời, báo hận họ cho những thầy Ngốc. Nhất là cho tôi sống chưa biết đến bao giờ mới chết! Tôi hãy kể cho quan bác nghe vài hành động xoàng thôi. Những cái trò hát quýt thì bỏ đi vì thường quá rồi. Tôi muốn nói đến những cái gì mới mẻ kia! Nhất là tôi không muốn cho quan bác công bố tên tuổi các nạn nhân, vì biết đâu, họ chẳng nghĩ ra mà can trộm tôi.

ĐÒI ĐƯỢC?

Cho tiền cô đầu, rồi đòi được là thưởng ạ. Một đêm tôi nằm với một con mới tập làm tiền, và quê kệch lắm. Tôi tán thì bật kiến trong lỗ ra, chỉ phải cái xấu xí thôi. Một con đầu quê có hiểu tán là cái gì? Chỉ có xòe tiền ra rồi bảo: "Nhé? Nhé?". Thế là đủ. Minh phải xòe cho con này năm đồng, mới thẳng nỗi cái vớ vẩn của nó. Tôi thấy rõ nó nằm chênh ếch ra đó mà nhất định đếm đi đếm lại năm tờ của mình gộp với năm tờ của một thằng nào đó là

mười tờ sột soạt, mồm lẩm bẩm liên hồi như đi khấn tiên sư. Tức quá, nhất quyết ra một meo, cho con đó chết mất xác phen này.

Lần đây, mượn của thằng L. hai tờ giấy hai chục mà mình dòm biết chắc là tiền thu họ của vợ hắn, biên lấy số giấy. Rồi ga lấy con bé làm vợ, cho trước nó bốn chục làm vốn.

Sáng đây, đóng một trò tuy dễ, nhưng phải khéo lắm: Gọi chủ ra, cứ đã nuôi cô đầu ăn cấp. Quan viên quen như tôi mà nữ để cho chị em xoáy hắn năm chục bạc. Đọc số giấy bạc lên, rồi bắt chủ khám cô đầu.

Đứa nào dám tin rằng một thằng lòi như tôi lại thả ra những năm mươi tờ cho một con chưa biết đánh phấn? Đứa nào dám thú rằng mình bán dâm hai lần: một lần năm đồng của một thằng, một lần bốn mươi nhăm đồng của thằng khác?

Rút cục, con kia bị một trận đòn nên thân, mình lại năm đồng và hơn hết, châu hát đó không trả.

Ấy là vì nể bà chủ, không thì lên đống, tất thị còn lòi thối chán!

BÁN CÔ ĐẦU

Anh V. vẫn không cười như thường. Như hắn nói một câu chuyện làm ăn lương thiện:

- Xuống Hải Phòng, rú một con thật đẹp lên Hà Nội. Rồi đem lại một nhà cò dậu khác nói là vợ mình, để vay của chủ vài chục. Được vài hôm, đem ra một cái thơ làm mặt buồn rầu mà kể rằng "Vợ ai ngờ là nợ. Nó vốn có chồng trước mà không biết. Nay chồng nó đương kiện những kẻ buôn người quyền vợ nó." Bà chủ đòi tiền lại. Minh bảo chỉ còn cách: ở tù. Nhưng, người mua cũng vậy. Tù tất... Thế rồi êm. Chàng êm thì làm gì tôi? Bộ một mụ chủ mà đến đồn cũng khét tiếng là tai ác, thì ít khi dám lên đồn làm nhé! Lời đưa cô dậu, tôi đã dùng tới hai lần cùng trôi chày cà.

Lần thứ ba, tôi đưa một con nhà thổ rất xinh từ Lạng Sơn về. Cũng êm như thường...

TÔI LÀM PHÙ THÙY

Anh V. tới chỗ này có vẻ hùng hồn lắm:

- Tất cả các sự tôi đã tặng cho lũ chủ cò dậu, có cái này đã làm cho tôi thích nhất: tôi đã đóng vai phù thủy Mường!

Tôi hát ở nhà cô T., một mụ chủ hay giờ võ, ác có tiếng. Giữa lúc đó mụ đang buồn vì một cô dậu mảnh nhà mụ vừa bị một anh quyền rú đi mất. Việc lên đồn vì bị lột mặt nạ, nên mụ bị thua kiện. Mụ có thể giết cả anh lẫn chị đi được. Lời dụng cơ hội, tôi tự xưng là có phép Mường làm bùa chú giết mòn người trong bảy hôm được.

Mụ khẩn khoản xin tôi hãy làm chết thằng Sở Khanh trước. Còn con Kiều thì làm cho nó ốm lên ốm xuống, sau này. Mụ xin khẩn hai chục. Lên mặt đạo đức, tòi chỉ lấy tạm có mười đồng, đủ dùng thôi.

Và lập tức, trước lũ cô đầu, tôi giờ phép lèo cho họ sợ. Tôi lấy hương đốt lên, múa may nhằng nhít và hát tiếng Mường: "Ông ti to tit ta tít, tít ta lít to ti ông." (Ông thì cho chết cả nút, nút, cả chết cho thì ông!). Xong rồi lấy cái thông phong, trộn mắt phùng mang, cần ngoạm lấy một miếng chính giữa, nhai rau rầu. Rồi cầm cốc nước lã, tu một hơi, nuốt ráo cả thủy tinh. Có gì đâu: nhai thông phong cốt phải nhai cho thật kỹ cho nhỏ biến ra, rồi trong khi ngậm cốc thì nhè thủy tinh vụn vào cốc nước. Thủy tinh vụn lặn xuống đáy cốc, mình chỉ uống có nước là không thôi.

Thế mà họ ghê sợ, rùng mình thon thót và phục phép của thầy Mường lăn ra. Thấy Mường ra đằng sau đi tiểu, ái chà! Một con đầu mánh theo ngay ra thôi. Lay van xin một cái bùa a, vì cô á có một chú Khách béo giàu sụ đang muốn chết vì tình. Cô muốn nó chóng chết, mà chết một cách chắc chắn kia! Rồi hai cô, rồi cả ba cô đều xin bùa yêu.

Mình hứa sẽ phù phép vào ông sáp môi. Cứ bôi sáp đó vào anh nào trông thấy tất phải mê đến chết được, có cho sống mới được sống vậy.

Mỗi ông sếp - mà phải mới tinh hào - tính tiền mua khao cúng âm binh Mường phải mất ít nhất là một đồng bạc đưa trước.

Tối ấy, hằng biết lãi nhiều quá: mười đồng, cộng ba đồng bùa yêu. Là mười ba đồng với cháu hút không phải trả tiền. Và một giờ sống hoàn toàn với một con bé xinh và háu tiền nhất nhà...

Một cô đầu, ngây thơ lắm, hỏi anh:

- Thế có ăn thua gì không anh? Thế có bùa yêu thật à?

Anh V. bùi môi:

- Chị còn khéo về hỏi tôi. Làm cô đầu thì đứa nào mà chẳng có bùa yêu. Mẹ đẻ ra đã có rồi. Chị nó ạ!

Cô kia lại hỏi:

- Anh chỉ khi thôi! Thế họ đăng báo kia mà?

Anh V. nhìn tôi:

- Lại còn cái ấy nữa. Tôi sẽ nói đến!

BÙA YÊU

Người cô đầu vẫn chưa chịu thôi. Hân hỏi V. một lần cuối cùng:

- Em cứ nhất định là có bùa yêu, anh ạ. Không có sao người ta dám quảng cáo âm i cá lên, là nghĩa làm sao?

Giọng V. hơi gắt, nhưng là giọng một người từng trải lắm:

- Những chỗ ma quỷ nhiều hơn người trần, Mường Mán quái gở thế nào thì chưa dám chắc, chứ ở chỗ đàn cừ trù mật, nhiều giống đực điển trai diện kéng, mà nói chuyện bùa mê, thì có khác gì em chửi vào lỗ tai anh không?

Lặng yên để anh giảng cho em vỡ trí khôn ra. Ví dụ: em làm được bùa yêu, bùa mê. Chắc chắn rằng, em chẳng phải thức đêm làm một cô đầu. Em sẽ làm một thùng bùa, mỗi ngày ra Gòda, đeo trong người một cái nhỏ thôi. Tây, Tàu, ta vô số đó. Mỗi ngày một anh, mấy mà chẳng sang vãn tự cho em. Mấy mà em chẳng giàu như con "mối rách" lúc nó còn là người.

Còn thừa thãi, thì em hãy gia ơn làm giàu cho cha mẹ, cho cả nhà nhà em. Xét như thế em có họa là điên mới đem bùa ra bán phí phạm lấy vài đồng bạc trong khi chỉ cười một cái là đã có anh đeo người vào môi em mà quên đến cả danh dự rồi...

BÙA "LAO... ĐỘNG"

V. nhìn tôi và nhìn người cô đầu thóc mách:

- Ông T.L. và cô em hình như đang nghi ngờ một cái gì! Chắc là không tin lắm. Thì đây những việc có thật: tôi biết nhiều chỗ bán bùa yêu rẻ lắm, từ một cho đến mười đồng.

Người cô đầu tươi hân nét mặt, nở bạnh mũi ra. Nếu tai biết cử động, thì tôi chắc lúc đó, tai cô ta sẽ vểnh lên một cách kỳ khôi.

Nhưng, V. đã làm cho hân tiu nghiū:

- Hãy nói hai chỗ thời: Một chỗ bán riêng cho dân làng "chạy", tức là dân ăn cắp, để họ làm tiền tụi "phình" (đi), hay là bán riêng cho tụi "phình" để làm tiền tụi "chạy". Cái bùa ấy tôi thấy họ làm bằng móng chân, móng tay, tóc đốt ra thành than, hòa với cái gì bán nhất thế giới, rồi cho người mà họ muốn yêu uống. Từ lúc uống cho đến lúc đổ say mê, phải đợi năm bảy ngày. Trong năm bảy ngày ấy, ít nhất cũng bị "lâm" vài ba hào một ngày. Tiền ấy nói là để cúng ông thần bùa, nuôi bùa; nhưng thực ra, cũng đủ để cúng thuốc phiện cho thầy bùa.

Qua năm bảy ngày rồi. Tha hồ chửi thầy bùa. Mặt nó trở ra đấy như mặt thớt.

BÙA SƯ

Anh V. vản nói:

- Một chỗ nữa. Ở phố C.Đ. trong tinh thất của một cụ sư, một anh ăn chay mà, tội nghiệp, có những vài bà vợ. Bùa này chỉ bán riêng cho đàn ông dùng thôi. Giá hơi đắt, nhưng hiệu nghiệm trong giây lát.

Tôi lại ví dụ. Ví dụ rằng: ông T.L. đến chùa, với một đũa tâm này: ông muốn "bắt" mấy cô ả vân thì thọt ra vào lễ bái, hay là cầu tự ở đó. Mấy cô ả đó diện "bốp si binh", tiến thì nhiều lắm, chỉ phải cái muộn mần về đường từ tức thôi. Sự cụ ngài đã trông thấy ông mắt la mày lét, như mèo thấy mỡ mà vẫn không "nước" gì! Ngài liền động lòng từ bi, phải chú tiểu ra đem bán cho ông một cái bùa yêu. Ông muốn "nhả ái" cô nào, chỉ việc đi lại gần, rắc một chút bột vào người cô ả, thế là lập tức đang đi đường thẳng, cô ta sẽ ngoẹo theo ông, bất cứ đi đâu.

Một vài hôm, bùa nhạt, ông lại mua cái nữa, mua mãi cho đến lúc nào tự ông, ông chán cô kia thì thôi.

Nhiều người đã mua bùa, và nhiều người đã được hả hê. Cái thứ ái tình mua bán đó trôi chảy mãi, cho đến lúc vấp một cái da dướng! Nghĩa là, một anh muốn xoay hướng trái tim ra phía ngoài chùa. Anh ta đem bột bùa công nhiên rắc văng mạng vào người một cô con gái hàng phố, công nhiên rắc, vì anh ta tin ở cái mãnh liệt của bùa yêu.

Rắc xong, hí hửng đợi. Nhưng cái gì đã đến cho anh ta? Thừa, thoát đầu là một câu chửi, theo sau đó là một cái tát, rồi cuối cùng, vài người anh em cô bé với những quả dấm vẹo xương sườn.

Đến đó mới ngã nhè ra rằng, hiểu chưa? Sự cụ làm tiền ả!

Ông con cá cụ Phật trong chùa đó đã đồng mưu với mấy cô ả kiếm tiền và chia nhau hai việc: cụ thì làm bùa để bán. Còn các cô thì nhắm mắt đi theo "nạn nhân" đã

dùng bùa của họ, đi theo khéo léo đến nỗi những anh này rồi sẽ nhảm mất đi theo trả lại các cô...

V. trịnh trọng kết cấu:

- Các ngài đã hiểu chưa? Bùa yêu nào phải là thuốc lâu. Biết làm được bùa yêu để quyến rũ nổi bất cứ một người sát đá đến đâu cũng vậy, thì có khác gì được. Nhưng cho một quyển sách "ước", ước sao được vậy.

Có là họa đại mới đem bán rao cho thiên hạ.

Cũng như chập tối các ngài có khi sẽ gặp một thằng "ma cô" đến biểu thăm ngài một cô con gái còn trinh tiết; nó quảng cáo rằng gặp được gái trinh, ngài đi đánh bạc sẽ đỏ như gấc, ngài làm ăn sẽ thịnh vượng vô cùng. Nếu thằng "ma cô" ấy biết chắc là người ta sẽ giàu vì gặp một gái trinh, thì sao nó không "gặp" trước đi để lấy tiền mà nuôi cả ổ nhà nó? Tội gì nó đi đón ngài trong xóm tối, làm nghề đê mặt, để kiếm cứ mỗi đồng bạc độ ba hào chi?

Phải không? Cái gì cũng là "bịp" tất! Cũng như tôi đã bịp cô T. và con em trong nhà hần ta.

*

V. gật gù, muốn cười to, nhưng không thành tiếng. Hai con mắt hần dờ dãn, chán nản, mồm méo về một bên.

Rồi da mặt hần chùng lại, hai môi mỏng thông thả động dậy, hần uể oải nói tiếp:

- Tôi đã cho cô T. một mảnh giấy láo lếu, vo tròn nhét trong cái vỏ ốc, đem để dưới gấm phàn, trên úp một cái bát. Hẹn trong bảy hôm, cái anh Sở Khanh đã quyến rũ cô đầu nhà cô ta, sẽ ôm thương trện hạ trện, lúc nào cũng như bị người đánh rất đau.

Trong bảy hôm, tôi vẫn xuống chơi như thường. Và bát đầu tôi "mê" một trong ba cô đã mua bùa yêu của tôi. Cô ta chiều tôi lắm, không mất tiền, tội gì tôi chẳng gỡ gạc?

Hôm thứ sáu, tôi lại dò đến, rình rình đá đổ cái bát úp bùa. Nửa giờ sau, tôi kêu vánh lên là có đứa nào đã phàn cô T.: nó đã manh tâm lôi cái bùa ra ánh sáng để bậy bạ vào đó.

Thế là thôi xong, công cốc! Bùa sẽ phải làm lại. Muốn làm lại phải đợi đến rằm, mừng một.

Cả nhà cô T. tôi đó, thật là tửu thăng nhỏ trở lên đều bị khốn khổ khốn nạn, bị chửi vuốt mũi không kịp!

Còn tôi, tôi vẫn đường hoàng lui tới K.T. như thường.

TRÚNG SỐ ĐỘC ĐẮC

V. lại gật gù:

- Đã nói thì nói nốt cho hết. Chú cô đầu, ông ạ, thích tiền một cách nhỏ mọn. Thích lắm. Vì họ thích tiền quá,

nên họ dè dặt tiền. Nếu mình khéo biết tâm lý một chút, thì sao bóp mũi họ lại mà làm tiền, lại dè quá đi mất.

Một chứng cứ hay là một việc khoái trá cho tụi quan viên, cô đầu:

Ông có biết Ph. một tay chơi nổi tiếng, và vừa là cái "nạn" cho những chủ cô đầu ác nghiệt? Hân đã cho mẹ T. một vố cay như ớt. Mẹ T. lại là một bà "chàng" đã đá, lại nhanh ác, lại hay làm tiền tệ nhất.

Hân vây lưới từ mấy hôm trước bằng cách này: cho mấy tay chơi "gia dụng" đến hát để kháo ám lên rằng hân vừa trúng số độc đắc mười vạn mua tận Nam Kỳ. Người ta còn báo tụi rằng: trước khi đó, hân đến cả nhà báo, trưng rằng hân trúng số. Ông chủ "vịt" này thả luôn một con lên trang đầu.

Xong xuôi, hân đến nhà mẹ T., trình trọng vay tiền. Vay một ngàn để lấy tiền vào Nam linh tiền, làm một công chuyện to tát, lợi tức hàng vạn vạn. Trong nửa tháng, già lắm là một tháng, một ngàn đó sẽ trả thành hai ngàn.

Người ta không ngờ rằng mẹ kia sống đã thành cáo già rồi mà còn mắc mưu một anh trẻ tuổi.

Mẹ cho vay luôn. Và cũng mất luôn...

BUÔN ĐÓN DIỄN

V. nhìn tôi:

- Thiên hạ và cả ông nữa, khi nói đến mẹ Me, chỉ biết có một. Nghĩa là chỉ biết rằng: họ đi "soussigné" (vay) bạc ngàn cho Me tiêu một lúc, biểu Me ô tô. Tôi thì tôi biết hai, nghĩa là: Me cũng bị một vợ tình tình tình.

Đầu đuôi thế này: cái anh có tiếng là quách vì đã sấm ô tô cho Me, thả cho Me thực ra chỉ vì hân đợi dịp để làm tiền cho Me một đòn thật nặng.

Hắn bảo Me rằng có cái đồn diễn muốn bán độ mười vạn. Mua được đem bán lại, chỉ trong năm phút là lãi có mười vạn ngay tức khắc. Vốn bỏ ra để mua, hân gần đủ, chỉ còn thiếu vài vạn. Me ngọt của lắm. Me có cái nhà, bán luôn; có chỗ vay, vay luôn, cào cào được ngọt hai vạn đưa cả cho hân, để hân đi buôn đồn diễn. Về đem bán lấy lãi, lấy lãi rồi đem năm sẽ thù thì chia nhau, chắc Me thù thì thế.

Chàng ra đi, một đi, một chẳng trở về nữa.

Nhưng cũng chẳng sao cả: của địa lại trả địa, vì cái nhà riêng của Me, tiền mua, nếu không của ông đi buôn đồn diễn kia thì còn của ai nữa?

NGỒI THUÊ

V. ngồi nhóm dầy hỏi tôi:

- Ông có thấy ai chỉ có "ngồi" mà được rất nhiều tiền bao giờ chưa? Có lẽ chỉ có Me ấy mà thôi.

- Một ông chủ báo, cái báo giỏi nhất nước Nam, vốn ngày xưa chỉ chuyên "mời" đánh bạc tại nhà, cái gì tựa tựa như là "gã" vậy. Tiền hồ như nước đã làm trôi con thuyền ông ta ngồi đến tận ngày nay.

Một anh con bạc sộp, oái oăm, hay là dở hơi, cứ nhất định có Me ngồi trong sòng, thì mới chịu đất, chịu mở. Mà mở thì lão ta mở to nhất đám.

Đành phải thuê Me mỗi tôi đến "ngồi" đó chơi cho có mặt. Tiền thuê Me ngồi mỗi tối một trăm bạc! Một trăm bạc không hơn, không kém.

BÓI SÁNG

Mấy ngày sau, V đưa tôi đi tìm những ông thầy bói tân thời, đeo kính trắng tuy không cận thị một chút nào.

V. nhất định đưa tôi đi lấy một chứng cứ đầu tiên rằng bói sáng cũng như bói mù là một khoa học mở đường cho họ đi tới chỗ bói mò để làm tiền.

Chúng tôi đã vào một tiệm thuốc nấu hồi hám, như nhớp như một ổ chuột, trong ngõ S.C.

V. gọi thuốc hộp, sau khi đã bắt giải chiếu mới, thay ấm nước, thay gối, thay đoc tẩu.

V. bĩu môi bảo tôi:

- Đàng lê phải rắc vôi bột vào trong diện tẩu, đoc tẩu mới phải. Vì ở đó thật là đủ các loại vi trùng đầu hết: trùng lao, trùng tim la, sốt rét rừng, trùng ghé cóc, cá đên trùng dơi, trùng khát, trùng chết đường chết chợ, trùng ăn mày nữa.

Và V. nằm xuống:

- Nhưng mà có cần gì! Tôi yêu trùng đó vì nó mới thật là quốc hồn quốc túy vậy.

V. thờ dài, hát hàm ra ý bảo tôi nhìn:

- Trong góc kia là anh Ba C. chuyên việc mở tủ két thuê. Tôi muốn nói thợ khóa chứ không phải là "hưu" (ăn trộm). Anh ta mở két đã đành rồi, có cái mở khó, công tới một vài trăm bạc. Nhưng, trong lúc mở, anh ta thỉnh thoảng lại còn thế này kia: Két mở xong rồi, nhưng anh ta kêu là khó quá không mở được. Rồi loay hoay, hi hục rình rình lúc người nhà sơ ý mở đánh nhoáng một cái, quơ lấy một nắm giấy bạc nhanh như chớp, rồi lại khóa trả lại như cũ. Xong đứng đây lác đác thú thực chịu không mở được vì khóa rắc rối quá...

Nằm cạnh anh Ba, cái anh già, mặt dài như mặt ngựa kia, để yên tôi gọi chơi cho nói chuyện ông nghe nhé?

Nói xong, V. dặng háng, rồi nói chõ về phía một người trạc ngoại bốn mươi không râu, hom hem:

- Ông Khán! Thế nào? Phát tài nhiều nhiều?

Lão "Khán" ngồi thẳng người lại. Bộ môi dày quá như sấp mếu. Hai mắt to thâm quầng hường quay về phía chúng tôi, mặt người đó thật là tối như đêm, dày như đất. Và tự đó phát ra như từ một cái má hoang, một giọng ai oán, lè nhè:

- Phát tài gì, cơ chứ! Có thằng cháu suốt ngày chỉ nói láo, lõe người lấy tiền vô số, vô số. Tôi là chú nó, thi nằm chết rữ ở đây, chứ tài cái gì?

V. báo tôi:

- Ai hỏi, nhất là người ăn vận như chúng ta, lão đều trả lời từa tựa như vậy. Vừa để vậy cái cháu giàu, lại vừa chửi cháu vô tình một thể...

NHỮNG ANH BÓI SÁNG VÀ MÙ

Trước khi nằm xuống, ông già đó còn cố hỏi gặng mọi người:

- Tôi không hiểu làm sao các ông còn tin thằng boi sáng ấy được? Thì lạ thật!

V. mím cười hỏi:

- Cụ lấy cứ gì để báo rằng anh ta boi nhảm?

Mặt ông già dài thườn thưỡn một cách buồn bã. Chi đặt lên gò mũi cao của ông một cái một cái kính trắng nữa, để thấy ông giống hệt, nhưng già hơn một nhà bói Tây đại tài ở Hà Nội.

Đôi môi dày của ông cửa quây:

- Tôi chẳng cần chứng cứ gì cả! Nó nói nhảm hay không, tất tôi phải biết. Vì tôi, các ông nghe chưa, tôi là chủ nó. Mà nó lại là... cháu tôi!

Câu này làm cho mọi người phì cười. Và làm cho một người còn trẻ phải lên tiếng. Người đó vẫn nằm giường bên, cạnh bàn đèn, dán xuống chiếu, mắt nhắm nghiền, là ra như một người hấp hối chết.

Người đó ngồi nhóm bật dậy. Hân ốm yếu đến nỗi tôi không tưởng rằng hắn còn là người, lại nói rất to được nữa:

- Cái sự tin chi là cái lười biếng tử tế của thiên hạ. Nếu thiên hạ không lười biếng, thì tôi sống làm sao được, mỗi khi, tôi đút giấu một bên tay vào thắt lưng rồi giả vờ làm một anh lao động thất nghiệp vì cụt, để xin "secours" (ăn xin mấy ông Tây)? Nếu họ chỉ chịu khó nghĩ một chút thôi: "Ủ nó cụt! Nhưng sao hôm nọ nó cụt thế kia, mà sao bây giờ nó lại cụt thế này nhỉ?". Thế là tôi đủ bỏ mẹ rồi! Nhưng mà, đi đêm làm thế nào cũng có ngày gặp ma cho mà xem!

GỔNG CAO MÊN

Để chứng rằng "bịp" chỉ là một nghề sống ngán ngủi, hân kể một chuyện về "gồng".

- Thiên hạ đã một đạo nôn nao, rộn rục về gồng với ngái. Chi vì có mấy anh sống vì gồng. Có đến chỗ nghiên oặt này, mà cũng gồng! Chú "chạy", chú "cóc" (ăn mày) thi gồng để phòng khi có vào bốp thì chịu đòn cho khỏe! Chúng nó phùng mang trợn mắt làm như nó gồng ngay cho mà xem đi giờ! Chi vì có một anh chàng bịp định làm tiền chúng nó, rù rê chúng đi học một anh thầy gồng rất chúa.

Thầy đó chúa vì đảm không thủng, đánh mãi cũng chỉ như "tắm quất" mà thôi.

Xin lỗi các ông chứ, chưa gì mà chúng nó đã như thánh nện nhau cả. Giá có gồng, thì phen này "chạy" và "cóc" cứ là như dòi, như dòi.

Nho nhoe vài ba hôm thế rồi tịt hân. Có gì đâu, vì ông thầy gồng đánh rơi mất gồng rồi, và bị họ đánh cho một trận chỉ còn có chết mà thôi.

Thầy gồng, thưa các ông, tự xưng là có gồng, nhân một hôm không hiểu Tổ cho ăn lộc làm sao mà lại chịu được đâm búa búa mà không kêu đau, nên chủ ô tô người ta thuê tiến thàng để làm một việc gần như "ma cà bông" nghĩa là: theo xe ô tô, tranh khách, giữ khách, coi xe và đánh nhau.

Thấy ván hét ra lửa, xưng hùng xưng bá âm âm. Vì anh nào cũng sợ bóng sợ vía thấy, nên thầy làm ăn trôi chảy lắm.

Cho đến khi, thầy vấp phải một cái đau. Thấy tranh nhau khách với một hãng xe khác. Hãng xe này có "công tôn" mới. Vô phúc cho thầy gồng nên thầy mới không biết công tôn mới là me xứ M. vô địch vô tày ở Bắc Kỳ.

Me xứ chẳng nói chẳng rằng, lừ lừ quai cho thầy gồng một đấm. Thấy ngã lăn quay ra đất. Nhưng ai cũng chắc thầy không đau, vì thầy có gồng. Vì thầy thấy lại nhóm dậy ngay được.

Me xứ M. cho ra một đấm thứ hai. Thấy lại khụy xuống. Lăn này không buồn đứng dậy nữa.

Me xứ M. phải đến năm gáy thầy để hỏi:

- Mà có gồng thì phải! Sao không cho gồng ra đi?

Thầy cũng chẳng thèm trả lời. Suýt nữa họ lại "khen" thầy đã gan lại bướng như một đấng yêng hùng máy nước.

Ái chà! Thấy mặt thầy tái mét, méo như cái bị rách, và mãi mãi mới lúng búng bảo nhỏ me xứ M.:

- Lạy bác, em có dám gồng với bác đâu a. Bác nóng quá chẳng để cho em kịp phân trần. Gồng là gồng với lũ đàn em kia chứ. Lạy bác! v.v...

*

Anh cụt giả đó vừa nói, vừa làm hiệu khéo một cách lạ. Bằng cái giọng hàn mếu nhạt thấy gông, hàn bào chúng tôi:

- Còn tôi đây nữa, còn cháu ông cụ kia nữa, cứ bịp mãi để làm tiền, thì thế nào có ngày cũng lại "Lạy bác ạ, vân vân... cho mà xem!"

CỐC TỬ... TIỆT

V. bảy giờ mới lên tiếng. Anh ta có vẻ trịnh trọng:

- Tôi dắt ông đến đây cho ông biết tí ti về Hà Nội và nhân thế để ông nghe chính mồm chủ một anh bói sáng kết tội anh ta. Rồi tôi sẽ kể cho ông nghe cách "làm tiền" của hắn.

Làm thầy bói, bất cứ Tây, ta, Tàu cốt yếu là phải biết tâm lý thiên hạ, nịnh hót thật khéo mà vẫn không phải là nịnh. Những anh mù thì nịnh một cách đáng thương. Anh Tàu thì nịnh một cách cũ kỹ. Cũ kỹ như thế này: một hôm, tôi đưa người nhà vào chơi xem một quẻ vớ vẩn trong nhà một anh Cốc Tử tiết. Thoạt đầu gặp nhau, anh ta đã hót rói: anh gọi tung tôi: "Mời quan Phán ngồi chơi một tí!". Và gọi người nhà tôi là quan chú, vì lão này có vẻ cũ kỹ, nhưng có máu mặt. Mà Phán gì cái thằng tôi, một thằng ngày chạy hai bữa ăn bằng nước bọt? Mà chú gì lão đó, một anh con nhà giàu thất học từ thuở biết bò, lại đĩnh dù hai trăm phần trăm?

Thế mà hẳn thích lắm, yên trí rằng mình là quan chủ, dù rằng chỉ là chủ một cái nhà ngói với ít ruộng.

Thầy hẳn thích, mình đành thích theo và ngồi đợi cho Cốc Tử tiết xem cho một ông ăn vận Tây, beo béo, trẻ trẻ vào xem trước chúng tôi. Tôi thấy hẳn gọi người kia cũng bằng quan Phán và đoán quả quyết trong ba tháng nữa quan Phán thế nào cũng chết.

Nhưng cũng còn có cách mong manh lắm cho quan Phán sống nếu ngài chịu lập một đàn cúng bảy ngày, tốn độ mười chục bạc thôi...

Sau này, tôi hỏi thăm mới rõ rằng quan Phán đó hiện làm việc ở phủ T.Q., tiền lương dành dụm kể có dăm bảy ngàn, nổi danh một thầy cạo giấy là si mo cốt sắt. Quan Phán cũng lo lắm, lo sợ người đi, nhưng cái yêu tiền vẫn thắng cái sợ chết. Nghĩa là ngài nhất định ôm tiền mà liều với giới. Ba tháng, rồi một năm đã qua. Quan Phán chẳng chết tí gì cả. Chỉ riêng có mấy tháng đầu, vợ con được ăn hơn lên một chút: đáng lẽ một ngày ba hào chợ thì ông tăng lên thành bốn, để cho nó sướng cái thân trước khi chết, ý giá thế. Và được ông đưa đi xem ciné.

Quan Phán ấy vẫn đi làm như thường. Hôm nào ông thử lại... "phòng vấn" mà xem.

BÓI MÙ

V. đã dèo lưỡi lăm rồi. Tôi phải chiếu hân ngồi nghe hân kể tiếp, theo cái sở thích của hân, một khi hân đã nói:

- Thằng sáng còn thể hưởng hớ là thằng mù! Nhưng biết dùng thằng mù có khi lại có ích ghê. Tôi có thằng bạn tên là cả T. Nó càng nhiều con càng trông thấy bà vợ số sẽ thêm ra, càng thích lấy vợ bé. Vợ mãi buôn bán, giao cả con gái cho cu cậu, và lúc nào cũng nơm nớp sợ cu cậu lên đi chim gái. Có lần cả T. đến nòi thú với tôi rằng muốn sanh nhà ra độ nửa giờ, để nhất là vào "nhà thờ" một tí cũng được, để cho nó thay đổi cái đời "ăn kiêng" đi."

Tôi bảo hân biện cho tôi hai chục bạc, tôi sẽ có cách kiếm cho cô vợ bé. Nó ừ ngay. Tôi liền bàn cho một cách: giả ốm vợ vẫn trong nửa tháng, mời đủ các ông lang đến lấy thuốc nhưng dùng dùng uống. Mà cốt nhất làm sao cho ông lang cuối cùng không hiểu nốt là bệnh quý gì cả. Cho bà vợ sợ đến mồm ra. Rồi lúc đó tôi dò lại chơi, bàn đến mổ mà, trong khi cả T. cứ lăm nhảm gọi tên ông bà ông vải ra mà lay van, xin khất vài hôm nữa, không cần nói là khất cái gì.

Tôi bàn đến mổ mà rồi bàn đến xem bói mà phải xem một tay có danh tiếng. Anh mù này tôi đã dặn trước rồi. Nó sẽ bảo với vợ anh T. như thế này: Năm nay anh bị sao La Hầu chiếu mệnh, không mắt của thì tất ốm chết. Có cúng cho giới thì sông thêm ba năm nữa là cùng. Chi

có cách cuối cùng thế mạng anh T. bằng mạng một người con gái người còn trẻ đang bị sao Kế Đô chiếu mệnh, nghĩa là cùng đang sống trong một ác vận. Mua người đó về "chung hơi hướng" với T. ít lâu, đổi cho T. khỏi rôi thảng đôi lần làm số tẩu lên thiên đình tình nguyện cho thị kia chết thay cho anh T., v.v...

Chúng tôi làm theo như tôi bàn. Chị T. răm rắp tuân theo.

Nhất là mấy hôm chị lùng về quê kiếm gái Kế Đô. Anh T. thả tiền cho tôi đưa đi hát, sướng như lên tiên.

V. cười om lên:

- Thú vị nhất là vợ T. nó kiếm cho cu cậu một con bé thế mạng, xấu như quỷ, cô à lại đẻ được một đứa con, còn anh cả T. ta thì không ốm nữa, nhưng mắc phải một bệnh buồn rữ rượi, chắc là bệnh thất tình.

BÓI TÂY

V. nói đến thấy bói Tây bằng một giọng chán nản sau khi đã nghĩ hơi lâu quá:

- Còn tụi bói dương tân thời. Họ văn minh hơn, nên lấu hơn. Chả hạn ngay lúc quảng cáo, họ cũng đã lấu rồi. Họ chỉ cần ông gửi cho họ một chữ ký thôi, không hơn không kém với sáu bảy hào, đồng bạc. Thế nghĩa là họ cho ông biết, họ thanh minh với mọi người rằng họ

không quen ông, không cần biết ông ở đâu, bao nhiêu tuổi, người xứ nào, hạng người nào. Đối với ông, họ hoàn toàn mù mịt. Thế mà họ gọi được đời cũ, đời hiện tại, những việc bí ẩn, tính nết của ông ra. Ông sẽ cho họ tài ở chỗ đó. Và lại mất đồng bạc để được người ta nói về mình còn hơn để nghe người ta nói về người khác như xem hát, chiếu bóng. Nhưng thật ra, các ông hiểu chưa? Ông quên không để ý đến chỗ tiểu tiết này: người ta chỉ cần một chữ ký của ông thôi. Ông lại cần người ta trả lời ông. Tất ông phải biên chỗ ở cho họ. Cái tiểu tiết đó, trong quảng cáo không hề nói đến.

Thế rồi, dù ông ở đâu xa, Sài Gòn, Mên, Huế chỗ nào cũng có "mặt thám" riêng của họ đến điều tra ngầm về thân thế riêng của ông vì họ biết adresse của ông rồi.

Làm gì mà ông không choáng óc lên khi họ báo rằng: chà hạn năm ấy ông lấy vợ, một nét chữ ngà báo rằng ông lấy vợ vì tình, sau khi đã vật lộn với gia đình, hoàn cảnh. Năm nào vợ ông đẻ, năm nào ông đội khăn mới để tang người nhà, cả ngày nào ông buồn, ông vui, ngày nào ông... dấy bụng nữa.

Khi đã choáng óc rồi, họ mới xúng xính lên rằng ba năm nữa ông ốm nặng hay là sẽ gặp sự chẳng lành. Quá khứ họ đã biết rõ thế, tất tương lai cũng vậy. Nhưng chớ lo: ông chỉ phải mua của họ một cái cảm nang dạy ông cách tìm sự lành, tránh sự ác. Ba đồng cho đến mười đồng!

Họ không sống vì đồng bạc xem chữ ký đâu! Họ sống vì cảm nang kia. Vì dù họ không thể điều tra được về thân thế riêng của ông, thì họ cũng chỉ đành dựa vào

máy quyển sách Tây dạy xem tướng chữ mà tán phét vậy. Chả hạn chữ ngã về bên phải, toàn thể nó tươi tấn, rộng rãi thì mấy mà ông chả là người đa tình, lãng mạn, quảng đại, nhưng hơi mềm mại như đàn bà một chút. Dấu chấm chữ i của ông thấp, béo thì mấy mà ông chả là người vật chất, và trái lại ông là người thông minh đài các, nếu nó lên cao, thiên về bên phải.

Còn vò số nữa: nào là chữ ký xoay tròn ốc, tròn trùng trục, thẳng tăm tắp, có gạch ngang hay không có gạch.

Chả cứ sách Tây, đến sách ta vài xu một quyển, cũng nói đến đấy.

Giọng V. đã vui vẻ:

- Đã có lần, một anh bói Tây đã làm một việc láo đến như thế này thì thôi: có bốn anh cùng ở một nhà, họ viết bốn chữ ký, kèm bốn chữ ở khác nhau, gửi nhờ thấy xem. Chắc thấy còn mãi đi đánh bạc, thấy đoán một chữ thôi, đánh máy những nhời đoán làm bốn bản, gửi cả cho bốn anh. Không ai bảo ai, mà sao tính nét bốn anh giống nhau đến thế, giống đến giới cũng không làm giống hơn được nữa!..

V. cất cao tiếng lên:

- Ông nên nhận điều này: ít khi và có lúc không bao giờ, ông được giáp mặt họ đâu. Có ông thấy lại công bố là lúc nào cũng bàn không tiếp khách được trong khi mặc quần đùi nằm khoèo ở nhà.

Chỉ vì giáp mặt một tay hắc búa sẽ bị lộ tẩy là thường...

TÔI GẶP MỘT ÔNG BÓI SÁNG

Ông ấy là ông L.D.T. Tôi gặp ông trong một tiệm thuốc phiện mà ông là chủ. V đưa tôi đến, đã giới thiệu trước với ông rằng tôi là một anh quách. Cho nên đối với tôi, ông đã có giọng thân mật có lần khuyên răn hơn là chào mời.

Ông mặc một bộ áo ngủ, có lẽ chưa có hơi nước lâu ngang với cái đầu bù, cả cái thân thể còm nhom của ông. Ông có vẻ "ma cô" hơn là thầy bói. Tôi cho ông là "tợn" khi ông khoe với tôi:

- Moa đã chu du thiên hạ nhiều. Đoán trước ngày ông A. Londres chết. Moa biết Londres, vì moa thích đọc phóng sự của "lui" nhất là quyển "Au Baigne". Thế *vous* đã nghiên cuốn đó chưa? Nên đọc lắm, để biết... ô la la, *pas mal de choses!* (Vô số việc). Rồi moa, từ Nam chí Bắc, nắn nót xem xét, từ tay một tên ăn cướp cho đến một quan Mưỡng. Rồi moa cũng nói cho họ đến rợn tóc gáy lên. Cái me xù dội có ô tô chẹt phải người ở H.P. đạo no, *vous* biết chứ? Lúy đến đây xem tướng của moa, moa cho một cảm nang bảo trước cho biết ngày xảy ra tai nạn để mà tránh. Lúy cạy lúy, cho nên ít cần. Lại còn anh đánh cá ngựa; mua vé xổ số nữa. Trong cảm nang moa dặn cả cho ngày nào, giờ nào nên mua vé...

Đến chỗ này, ông dừng lại, để nhảy tót sang đầu để khác. Ông quả là ma cô thật rồi:

- À này, *vous* có thích các "chinoiseries" (khách khiếc) không? Chắc là thích chứ gì? Trông mặt mũi *vous* trẻ trẻ và lờ mờ thế chắc phải là khách phong tình lắm. Lại đây, nhưng phải ban ngày mới được. Moa có sẵn mấy á múi, con nhà tử tế trăm phần trăm, hay đến chơi với *ma chaise* (chị vợ ông). Các "en" né moa ghê, và *sonl très douces* (hiền lành lắm)...

Ông L.D.T. ngoảnh mặt lại, nghe bộ răng màu sùc cù là:

- Voi là vợ moa!

Tôi nhìn thấy mọi người đàn bà, lò dò như một người chết rét, giữa mùa nực, và lúc nào cũng như người sắp nổi cơn ho, nhưng cố nhịn lấy được.

Trong thiên "đàn bà nghiện", tôi đã nói đến người đó rồi: chính là cô giáo H.N., một gái giang hồ già.

Không có cặp vợ chồng nào, trên mặt quả đất cũ này, lại đẹp đôi hơn vợ chồng ông bói sáng này nữa.

TÔI GẶP MỘT "GIÁO SU"

Người đàn bà có vẻ hậu sản đó ngồi xồm xếp thành hàng một những thoi xái dài dài. Mụ không nhìn "chồng" mà lăm bắm:

- Rõ chuyện vỡ vãn!

Câu lâm bẫm đó là một cái lệnh bất L.D.T. phải xoay câu chuyện vào một vấn đề thiết thực. Hân nắm tay kéo luôn tôi sang ngồi bên giường của vợ chồng hân.

Tôi chưa kịp ngồi hân hỏi, hân đã vỗ lấy bàn tay trái của tôi, lật ngửa ra. Và giọng hân, tự nhiên, đổi thành giọng trẻ con của lương Sài Gòn:

-Thế bây giờ, tôi coi tay cho *vous*, nghe?

Hân xem một lúc rất kỹ càng: ngón tay trở cẩu ghét và xái thuốc phiện đi đi lại lại, mon men như tìm một cái dằm con trên gan bàn tay tôi. Hân nghiêng đầu gật gù mấy cái. Rồi lấy một cái thước bằng đồng dài độ hai mươi phân tây, đo dọc, đo ngang và đo chung quanh. Vừa biên chép, vừa gật gù gật gù. Hân như đã tìm thấy một cái gì lạ lắm trong đời tôi.

Mồm hân lúc đó méo về một phía: một bên môi dưới bị kẹp giữa hai chiếc răng nanh vàng khè, đã tái lại càng tái thêm.

Hân cố tỏ cho bộ mặt một vẻ nghi ngại dầm dầm, già cả. Nhưng vì hai mắt hân trắng tráo quá, nên tôi trông hân kỳ khôi như một đứa trẻ đeo râu giả. Tôi không hiểu rằng con người ấy đã lấy gì để bảo đảm cho cái mồm ấy, trước những khách hàng?

Vì thật ra, tóc của hân là tóc của những người ngủ ở xó chợ, và da mặt lại là da mặt của những kẻ sống ở đầu đường...

Tôi vui vẻ đợi cũng không lâu. Vì hân đã thông thả cúp cặp mắt xuống như để hội lấy một đại ý, rồi nói một thời luẩn quẩn như sau này:

- Tôi đã coi cả ngàn bàn tay như vậy. Ít khi tôi có làm qua chút đỉnh.

Bàn tay của *vous*, nghe không? Trong thì mềm mà ngoài thì cứng đờ. Mềm là tiêu biểu của người phong lưu, quân tử. Mà cứng đờ lại là mã của võ phu. Nghĩa là *vous* thực ra là một... "vê thư sinh", mà lại thích "nghề võ sĩ".

Nghĩa là nữa: *vous* có nhiều nghị lực lắm.

Trông tay mà xét cái óc, vì cái tay chỉ là đẩy tớ cái óc, nếu ta theo lời Corneille trong tuồng Le Cid. Tôi biết chắc rằng *vous* có khi, tôi biểu có khi thôi, chứ không phải là luôn luôn, nghe? *Vous* có khi bề ngoài thì lãnh đạm, cứng cát lắm, mà bên trong, *vous* mềm xiu, dễ bị kích thích, dễ bị lừa lọc, dễ bị "cảm hoài"!

Hân ngừng nói để nhìn ngang tôi mà cười một cách bí mật. Sau khi đã báo tôi:

- Cái đường đi ngang bàn tay sao mà nó vẽ rõ cái đời tinh sử của *vous* thế? Tôi chưa thấy cái nào mà lộn xộn hơn thế nữa!

Hân quay về phía vợ:

- Mình đưa giùm cho cuốn sổ, đang cho "sứ" ký avanse nghe! (Đưa tiến trước)

Hân kể quyển sổ tay nhận tiền trước của khách hàng, trước mặt tôi:

- *Vous* hãy lấy tạm một que, coi cho biết chờ anh em, xin bớt ba mươi phần trăm. Đáng lẽ một đồng, tôi hạ xuống bảy hào. Để lại cho nhau chút ít, đừng có nhờ *vous* quảng cáo giùm cho trong chỗ bà con.

Xong hẳn lại đồ dành tôi:

- Hồi này, tôi nói sơ sơ cho *vous* hay mà thôi. Đợi tôi tính trong bảy hôm nữa. Hôm thứ tám tôi sẽ trao cho *vous* một tờ giấy chép đại lược đời đã qua, đời bây giờ và đời tới của *vous* hẹn trong vòng năm tháng. *Vous* sẽ lựa chiều mà "hành động" cho đừng nhiều sự may mắn.

Mà điều chi mất có bảy hào, thì tôi không thể nói nhiều cho hết được...

Tôi hỏi:

- Ý ông muốn nói đến cái "cắm nang"?

Hắn lắc đầu mấy cái nhanh quá, làm cho tôi bất giác phải hơi lùi người lại. Thử tưởng tượng một cái chổi quét bụi, mà người ta vừa giữ mạnh mấy cái! Hắn trợn lên một cặp mắt đã không còn trắng nữa:

- Cắm nang! Ô cắm nang? Phải mặc (đắt) gấp mười bảy hào kia! Cắm nang là một thứ dùng để suốt cho đến lúc chết, một thứ "bùa" dùng, đừng có xu cát tị hung, tức là theo lánh tránh dữ.

Vous hãy lấy tạm ngần bảy hào. Mai một nghiệm thấy đúng, *vous* không nên bỏ lỡ dịp gặp gỡ một giáo sư có thực tài như tôi mà lấy một cái cắm nang đây đủ hơn.

Vì chẳng giấu gì *vous*, nghệ thuật của tôi, tôi học tại nơi một ông thầy đáng là thầy trên hết các thầy ở đời này. Tôi dám chấp tất cả các giáo sư già mạo ở Đông Dương này theo kịp tôi...

Quyển sổ vấn đề mở đợi chữ ký của tôi. Cặp mắt của vợ hân vân đăm đăm nhìn tôi. Mồm của L.D.T. vắn loe ra như đế "vây chặt" và sắp hút lấy tôi. Trước khi mất bảy hào, tôi háng nói một câu đã:

- Có nghĩa thế này, ông hiểu không? Đến đây, chú ý tôi là đế điều tra về nghệ thuật tướng số. Nếu tiện tôi sẽ đăng báo...

Tôi tưởng tượng ra một con gà sống tây đang xòe đuôi múa cánh. Và lúc về chiều nó thui thui như một con "chim đất".

Tôi có thể nói rằng L.D.T. đã cụp cặp môi và mắt xuống, cả bộ tóc trên đầu nữa, khi hân đẩy cuốn sách trả cho vợ, và lăm bắm:

- Minh cắt đi!

Vợ hân ngạc nhiên lắm. Cặp mắt đưa từ tôi sang hân:

- Thế nào?

L.D.T. nhắc lại:

- Tôi đã báo: thôi cắt đi. Thi là thôi, cắt đi. Chứ còn thế nào nữa.

Thuốc đo bằng đồng, cuộn sổ tay, và tất cả những cái gì vương vãi vô ích gần bàn đèn, chỉ một loáng là biến tất cả.

Giọng L.D.T. nhỏ đi:

- À thế ra là một nhà báo đây! Nhà báo với nhà tướng số, cùng là theo một nghề tự do. Ta có thể coi nhau như là bạn đồng nghiệp rồi...

Rồi cái tính thích huênh hoảng đã thành như một cố tật rồi, hẳn lại cho tôi một bài học về nghề làm báo:

Mở đầu bằng một câu: "... Phải biết trọng nghệ thuật và cần viết như A. Londres chớ hạn..."

Kết cấu bằng một câu:

"Chứ đừng lợi dụng ngòi bút để chim gái và làm tiền.

Và chấm câu bằng ba tiếng gọn:

"Hiểu chưa? Nghe!"

Tôi từ giả L.D.T. sau cái tiếng "nghe!" đặc cái lương Sài Gòn ấy.

V. ra đến ngoài đường mới phá lên cười:

- Chết người được thực! Đang làm tiền, đang hát tiền như khướu hát thịt ạ! Thế mà nghe tiếng nhà báo, là "trở" ngay ra thôi! Ít nhất là bây giờ, vợ chồng nó đang chửi thàng V. đã dắt một người đến để lật tẩy nó.

V. quay mặt về phía tôi:

- Nó đã đánh trống lảng, và không nói đến tướng số nữa. Vì sao? Vì ông đã đi với tôi. Mà tôi lại là thàng đã biết rõ cái "tẩy" của nó rồi. Chính tôi đã giúp nó luôn luôn, thỡ nó còn ba đào quá lắm. Ba đào đến nỗi không lẽ đi kéo xe, vì yếu quá, đành phải ngồi xồm ở đầu đường làm một anh thấy tướng, ngày kiếm vợ vẫn dâm xu một hào vậy. Tôi giúp hán là giúp thế này:

Tôi làm quảng cáo cho nó!

V. phải giảng kỹ cho tôi hiểu:

- Bà mẹ rập vào kiểu mẫu của cha mẹ hán nên nặn ra hán xấu quá, đã lùn lại vẹo vọ. Nhưng giới khéo đến cho hán một khối óc tinh khôn, và một ngọn lưỡi dẻo vô cùng. Trước mặt ông, hán còn đại luận như thế, hướng hồ lúc hán nói phét trước một lũ người vô học. Các anh đứng nghe thôi thì mẹ mồm, say mê cả tâm thần ra. Họ nghe đã đành, nhưng cần phải cho họ bỏ tiến ra.

Tôi thương hại hán ngồi nói rã bọt mép ra mà có khi chẳng có trình nào, không được bằng lấy một anh xám hay một anh bán dầu trên xe hóa.

Một buổi, tôi nghĩ được một mẹo: tôi sà vào bó ra hai hào, chia tay ra nhờ nó xem tướng họ.

Ông thử tướng tương xem: Có khi pha tiếng Pháp, có khi lại "Khổng Tử viết", nó kể đời của tôi ra vanh vách, lại bịa thêm vào vô số. Nó kể cả rằng: Ngày năm ngoái, ở tại Sài Gòn, tôi bị một trận đòn xung thiên. Người đánh tôi, không bằng tôi nhưng đánh tôi được, mà tôi không biết âm dương chỗ mô tê mà đi kiện.

Tôi nhin được cười mà nói thêm rằng người đánh tôi là đội xếp. Hán cãi ma bảo là "ma tà" cơ!

Mọi người đứng quanh đó mà phục hán ghé lăm, và yèn trí rằng "con ma tà" trong "nước" Sài Gòn cũng đánh người ta như ngoài Bắc mình thôi, có lẽ nó còn hoành hành hơn thế nữa, vì trong đó thiếu Đức Thánh Trần, v.v...

Thế rồi họ xô vào mà nhờ hán xem.

Và anh nào anh ấy no tai vì nghe nịnh, đều lấy làm há hê lắm.

Một anh Lý ra tinh chạy việc, cũng nhờ hán xem tướng. Tôi đã biết trước nên nói tiếng Pháp bảo cho hán biết.

Thế là ông Lý tự nhiên thành ông Chánh, và mời hán đi ăn cao lầu để thuê hán thảo đơn cho...

V. buồn bã nói:

- Nghe đâu nó đã bị án ở Nam Kỳ. Con người ấy rồi chỉ có mạn ngược mới dung nổi nó. Tôi muốn nói: nó sẽ đến cơ sống giữa hai người lính khố xanh... Và lại đòi những anh "phét ngôn", đáng ở những chỗ đó mới phải, vì có khi chúng ở chỗ đó mà ra.

LÀM BÁO VÀ LÀM TIẾN

Một người bạn trẻ một hôm hít hải tims tôi và rủ tôi đi "làm tiến".

Anh ta dỗ tôi như sau này:

- Một hiệu cao lầu lớn ở Hà Nội hiện có nuôi một anh bếp hủi. Bây giờ tôi đưa anh đến. Ta sẽ gọi cái gì ăn. Trong khi đợi, tôi mời người chủ lên nói chuyện. Mấy mà không: "Mời các ông xơi gì thì xơi, và đây, đây, gọi là hai chục xoàng, để các ông xe pháo và các ông im đi cho!

Tôi chỉ cười, thích ngậm răng tự nhiên có một chút tài liệu với một vấn đề mới. Anh ta lại dò:

- Hay là thế này vậy. Chúng ta làm từ từ thôi. Anh đến hỏi thẳng ngay ông chủ. Đưa carte nhà báo của anh ra, và yêu cầu ông chủ cho anh được vào điều tra về một người bếp hủi. Mấy mà ông chủ không lác xếch mắt đi. Lúc đó, tôi sẽ làm tiến hộ anh, nếu anh ngượng về việc đó. Nhé?

Tôi lắc đầu. Anh ta xoay cách khác:

- Hay là anh cho tôi mượn carte nhà báo của anh?

Lần này, tôi đặc cách tiễn anh ra của một cách vui vẻ hơn mọi lần.

Làm tiến ông chủ cao lâu, không bao giờ tôi nghĩ tới nữa. Nhưng tôi cũng đã đến dò ăn, cùng với dăm người bạn, để được mục kích một việc làm tiến khác.

BAO THẤU

Chúng tôi ngồi ăn trên gác, trong buồng.

Tôi vẫn nghĩ đến người hủi, nên những cái cánh gà rán, là món sở thích của tôi, tôi trông nó sần sùi như có bênh hủi. Mỡ ở mì xào, tôi tưởng tượng là mù của người hủi. Tôi giữ riêng cho tôi những cảm giác ghê gớm đó, và để yên cho ông bạn ngon như voi ăn chuối. Tôi lấy cớ là đau bụng mà chỉ hợp vài hụm rượu nguyên chai, và để

lên xuống bếp. Tôi chỉ thấy giữa rau dưa thịt cá bữa bãi, mây người béo ngậy đang làm việc, mỡ hời hợt rôm trên da mặt hồng hào của họ, và chỉ thấy họ si mũi bằng tay, khạc và nhổ bữa bãi.

Tôi không thấy "bệnh" hủi. Nhưng tôi chỉ thấy cái gì cũng bẩn quá hủi. Nhất là cái sàn đưa đèn chuồng tiêu giáp bếp. Một cái sàn có thể nhơ nhớp đến thế là nhất, một cái sàn dùng để nhốt gà, và để cho họ đi giải...

Hay là tôi xuống bếp đúng vào cái ngày họ lười một chút?

Tôi trở lên gác, lặng lẽ nhìn các ông bạn ăn. Họ ăn sàp xong, và gọi bồi tánh tiến.

Tôi thấy một người trong bọn tôi, nhìn anh bồi, tùm tùm cười và nói mấy tiếng:

- Bao thẩu chứ?

Anh bồi gật đầu, như đã quen với những câu hỏi đó.

Bạn tôi dúm cho anh ta năm hào, và trả ở quầy một đồng hai.

Không bao giờ, tôi ăn cao lâu rẻ hơn thế nữa.

Ra đến cửa ông bạn tôi mới vò vai tôi:

- Thế là bao thẩu nghe chưa? Chúng mình ngón như ma đói, ăn hết cái nọ đến cái kia, nốc cả rượu nữa. Tính xoàng cũng hết ít là ba đồng rưỡi. Cho tháng bồi nó bao, thì chỉ mất có thế thôi, nghĩa là đồng bảy. Nhưng mà thật ra, bao thẩu có những ba lối kia:

Lỗi thứ nhất đối với người không quen. Bồi ta đến xin anh bữa ăn ấy nghĩa là anh mặc kệ nó muốn xướng tiền với chủ nó bao nhiêu thì xướng. Thì thế nào anh cũng được re re một chút. Chả hạn anh ăn hết ba đồng, nhưng được re bằng độ ba đồng hai, ba đồng rưỡi. Nó cầm ba đồng ra quầy, nhưng chỉ tính với chủ có đồng rưỡi thôi. Nó bỏ túi đồng rưỡi.

Khi đã quen rồi, dùng lỗi thứ hai, tức là khoán trắng. Anh khoán với nó ba đồng, muốn ăn gì thì ăn. Cách nó trả tiền cho chủ cũng như lỗi trên.

Còn lỗi thứ ba là bị chúng ta dùng. Trong lỗi này, trả tiền tự mình tính lấy, cho nó tiền bao nhiêu cũng tùy mình. Có quen lắm mới dùng lỗi này được, vì bồi hơi ít lắm.

Bạn tôi nói khê:

- Chỉ có bao thầu mà một anh "phổ ky" (bồi) ở hiệu này kiếm trong mấy năm được dăm trăm bạc vốn, ra mở hiệu riêng.

Anh bỗng cười vang lên:

- Bao thầu dễ chịu lắm chứ! Còn hơn ngày xưa, đi ăn cao lâu, cũng chính ở đây, đĩa lớn đĩa nhỏ cho vào túi, hay là quảng sang bên cạnh, hay là quảng ra cửa sổ, vong mạng.

Vi họ tính tiền theo số đĩa. Ít đĩa. Ít tiền vậy!

Tôi hỏi anh:

- Chủ đầu mà để họ hoành hành như vậy?

Anh ta trả lời một cách rất vui vẻ:

- Chủ à! Cái "lị còn ti tánh pạc", còn "ti phầy pha múi" (cô đầu Tàu). Rồi về nhà, đi ngủ gật! Cơ lơ bơ!

NGÒI BÚT LÀM TIẾN

Tôi vẫn còn nhớ câu hỏi của L.D.T. đã khuyên tôi:

- Làm báo phải biết trọng nghệ thuật. Không được lợi dụng ngòi bút để chim gái và làm tiền.

Nhưng phải nhớ cả cái về mặt khinh bỉ của hân lúc đó. Rõ ràng là hân đã cho tôi vào cùng một bị với những người đã để vấy bùn hôi vào ngòi bút, đã dùng địa vị do ngòi bút tạo nên để làm tiền, trong dơ dáy!

Dù sao, tôi vẫn tưởng tượng đến một thằng ăn cắp dùng lời đạo đức để khuyên răn một thằng cờ bạc bịp.

Và tôi bất giác phì cười.

V. đang hí hoáy tìm một nhan đề cho một vở kịch cải lương. Hân đang gật gù đọc tên mấy cuốn truyện đã xuất bản! Vừa đọc vừa lắc tai, rồi vừa lắc đầu. Thấy tôi cười, hân ngừng cái mặt bóng ngáy lên nhìn tôi, trừng mắt hỏi tôi:

- Ông cười tôi à? Một kịch tình, có đủ yêu, khóc, rồi chết rất nhiều, cười rất ít, chẳng gọi là "tình lụy" thì còn là gì nữa?

V. đã tưởng nhầm là tôi cười hân vì cái tên vở kịch mà hân vừa tìm ra. Tôi để mặc cho hân lầm và để hân nói tiếp:

- Nói đùa chứ, "Tình lụy" không đập nổi vào cái khối óc dày như mo cau của các thánh giá. Cứ gọi phứa là "Tục lụy", ông nhỉ? "Nửa chừng xuân", "Hồn bướm mơ tiên" đã có người lấy mất trước rồi. Hay là "Tình và máu" cái nào "boong boong" (kêu) hơn nhỉ?

Tôi thật thà bảo hẳn:

- Sao không gọi là "Gái Việt Nam", vì đó là một truyện cổ. Lại cứ phải lấy cắp tên những cuốn sách đã xuất bản rồi. Thiếu gì tên hay kia chứ.

Hắn cười:

- Gái Việt Nam! Việt! Việt! Người ta lại ngỡ rằng cô bé bán kẹo tây! Gái Việt Nam, ăn no rồi đánh ghen và làm tân thời? Nghĩa lý gì? Văn kịch nghe đã lúng cùngh như chó ngam xương, thối hoàng hoách, mà không có cái tên cho cừ, thì có vút vào sọt! Một thằng ngu như bò, mang cái tên là Minh, có đi hỏi vợ, ít ra người ta cũng tưởng nó sáng suốt. Một cô tân thời xấu như quỷ, hỏi như cú mà lấy tên là Hường Nhung, cũng vậy.

V. giềng cá tôi:

- Mặt ông thế kia tên ông là Nguyễn Văn Mốc, thì liệu ai chơi với ông nữa!

Rời hẳn giảng:

- Cho nên họ đã diển những kịch cái lương chó mùa, có những tên hay ho như: "Nửa chừng xuân", "Đoạn tuyệt"...

Rồi ông xem cùng có ngày sẽ có kịch "Gió đầu hay cuối mùa" tuy rằng cái tên ấy bị ép đến tận xương tủy.

Rồi "Hận mở đời". Rồi "Một trái tim trong cái ngực gãy gò",...

V. phá lên cười.

- Và biết đâu, cái lương đem một cái lương thêm ra, chẳng thì là: "Một khi Lữ Bố và Đổng Trác đã cùng iu (yêu) coong đồn bà ấy!" để thay cho "Phụng nghi đình"?

V. đã nghiêm nét mặt:

- Một ông tướng, QL. ít chữ nghĩa thật, Molière thì chữ nghĩa gì? Nhưng mà họ lém, họ thuộc điệu hát, họ hút thuốc phiện đến sái cú ti, thì tức là họ đã là kịch sĩ rồi! Mượn tên sách đã xuất bản để đặt tên cho vở kịch của họ, cho thiên hạ nhầm chơi, kéo đến xem cho nhiều. Thì tội gì chả làm, nếu dễ dàng thế?

V. nhìn tôi có vẻ "bùi ngùi":

- Tôi như ông thì tôi đã làm ít nhất là vài chục cái kịch hát rồi. Cứ bắt khóc mếu, lâm than rồi chết cho thật nhiều là "cảm" rồi. Văn chương mơ phứ. Tuy ông chẳng thiếu gì văn.

Đến như tôi mà cũng là tác giả một vở bi kịch đây! Nó sẽ ra đời trong ngõ Sám Còng, khi nào tôi tìm được một nhan đề kêu như còi. Một là cổ thì cổ hẳn, chà hạn: "Gái nhà Nam". Tán thì tán vô cùng, chà hạn: "Khi con tim đã thành sắt!"...

Cập môi V. phều ra:

- Mấy mục đi xem, vào nhà hát mà còn xi con đái âm âm, mấy anh công tử nhép vào nhà hát mà mắt còn nhìn trước, nhìn sau. Thính giả như thế thì sợ cái gì? Ông chủ thì hai mắt mở tròn tròn, mà trước giấy trắng mực đen lại mù tịt thìn lịt, thì thôi! Bà con ta cứ việc bịt mũi họ lại mà lấy tiền như thường.

Tôi vẫn không hiểu V. nói thật hay đùa.

DỊCH SÁCH

V. đã hạ thấp giọng xuống:

- Công chúng vốn có hai cái thích sau khi đã ăn no rồi: đi xem kịch cái lương Sài Gòn, đấm đĩa những nước mắt vô lý, và đọc truyện nên nhau bằng võ Tàu.

Thành thử hệ có thịt thối tức là có quạ. Ở đầu này ngay ra các nhà văn sĩ nhép nhép. Các cậu muốn viết về kịch cái lương lắm nhưng lại không biết đờn, ca, thành ra viết bài như viết văn chửi nhau.

Thế là các cậu bỏ nhào về dịch truyện bí mật, vô hiệp. Về văn dịch tôi biết được hai ngài:

Một ngài dịch chơi chữ Pháp ra chữ ta để kiếm thêm sơ sơ thôi, vì ngài đã có nghề chính rồi: hai xu một trang! Một đêm cạnh bàn đèn, có thể gọi là: trăm điều xái, trăm trang dịch! Không ngoa mấy tí, ông thử tưởng tượng xem, với hai xu thì họ dịch kỹ càng và hay ho đến thế nào?

Tôi không muốn nói đến cái ông cụ gàn, vì tôi chắc là gàn và gàn lắm. Nếu không già và gàn thì sao tự nhiên đang dịch dai và dẻo như cao su lại đứng dừng lại, giăng chân ra để cúi cho được sát tận đất và lẩn thẩn một hồi:

"Thưa các ngài! Chứ nằng nghì như thế này ạ! Thưa các ngài: câu chữ Tàu ấy nghĩa nó như thế này kia ạ!". Và đĩnh đạc: "Thưa các ngài! v.v..." Quả thật là văn cao su, văn kéo ra tiến, dẻo như văn anh bán kẹo kéo vắn cho ra ở máy nước. Nhưng mà lại vô duyên hơn mới chết chứ. Vì cứ cái lối văn ấy, tôi đoán ông cụ có nổi một câu như anh kẹo kéo đã xuất khẩu: "Thưa các ngài! Đừng tưởng anh là gã đĩnh đạc! Vì cái đĩnh anh ở thì nó đẹp như tổ con chuột chù... một khi!"

Tôi không thể nào cười hơn được nữa. Nước mắt tôi giàn giụa. V. vẫn ngồi nghiêm nhiên và trơ trẽn như một anh hề. Hẳn nhìn tôi có vẻ ái ngại.

Bằng một giọng chua chát, hẳn nói tiếp theo:

- Tôi không muốn nói đến ông cụ già lồi thòi đó. Vì nói đến nữa chỉ thêm bực mình mà thôi. Tôi để hơi nói đến một chuyên môn dịch truyện Tàu. Anh ta là người Tàu, xuất thân chỉ là một chú "Lường tẩy cún" (lượng địa quan) tức là suốt ngày chỉ ra đo đất, tức là nhàn lắm: không có việc gì mà làm, lại nhàn cả cái mồm nữa, vì có khi xoay uất người không có gạo mà ăn. Tóm lại anh ta ra đời nghèo, thòi! Là nghèo, nghèo như... chết vậy.

Không biết ai xin anh ta dịch. Dịch cả thơ thất niêm, thất luật, dịch cả những đoạn tả tình đều sáng, làm cho đến nhà thơ cũng phải phục. Nhưng mà được cái đại thể văn dịch thì lẽ lối lắm: Mở đầu, kể lúc một ông vua mở nước, lấy tên là Thái Tổ, kết cấu, mưa thuận gió hòa, trăm họ an cư lạc nghiệp. Ở giữa, có những "oai phong lâm lâm, sát khí đàng đàng", vô số các đấng anh hùng hảo hán, chàng nào cũng như chàng nào cả, mắt anh nào cũng sáng như nhau, mũi cao như nhau, vẽ võ thì "thế khả bạt sơn", vẽ sức thì "lực năng cù đỉnh" như nhau tất.

Thế mà mỗi cuốn dịch ra, gửi đi bán không kịp. Cứ hai xu một, mà anh chàng kiếm tới bạc ngàn. Sống về văn, có lẽ có anh đó.

Ông muốn biết hần? Cái lối của tôi tả hần, khác lối của hần nhiều. Đây nhé hình thù: lùn béo, phèn phẹt. Mặt mũi lông mày sâu róm, da dăm, da đỏ óng, cho nên mới viết nổi những câu khiêu dâm vô cùng. Ăn nói: cau có, nhăm nháng, cho nên mới có những câu thơ bịt mũi chạy không kịp...

VÀ "BIA" RAVÕ HIỆP

V. lại gật gù, như hơi hời rảng mình đã quá nghiêm khắc:

- Nói cho cùng, Thà rằng cứ cố sù sụ ra như thế còn hơn những cái lời tự nhiên trong một câu văn mà có hai chữ ngộ nghĩnh: "lá rơi" mở đầu và khóa đuôi, già làm văn Tây! Và bất cứ chỗ nào cũng phải có một cái lá rơi cho bằng được. Rơi một cách vô lý, cho nó... du dương ạ!

Tà một cái hang tối mù mịt. Anh vừa sờ vừa đi, khèn chi vào đó để trốn một thằng giặc có súng lục và biết đánh gươm như Tây. Mà rồi anh chốc nữa sẽ thấy cả má chị hay môi chị đỏ rần rần, mắt chị "long lanh" mấy quái gờ chứ!

Anh Khách kia đã đành rồi. Còn những anh đẻ ra lời văn bả mía đó, ra đời cho ngoại quốc biết rằng An Nam biết "hài hước" đến bậc nào. Cứ cho mỗi anh một chức cai lục lộ. Thế là lối văn đó phải chết. Vì họ đã tìm thấy nghề nuôi sống rồi.

Vé mặt V. tươi tắn lắm. Giọng hần cũng trong trẻo thêm ra:

- Chắc là để làm tiến hay để nghịch ngợm, một văn sĩ võ hiệp tiểu thuyết đại tràng thiên ra đời. Đó là một nhà giáo toét mắt, vầu răng, gầy lóp la lóp lép mà hóm ra phá!

Hần cho ra một bộ truyện võ hiệp. Tài liệu hoàn toàn bịa hết. Hần đã tìm được tên một tỉnh bên Tàu. Tìm được một anh sư Tàu và một anh có cái đầu luyện cứng đến nói gõ vào kêu keng keng như đầu đúc bằng đồng. Khéo nhất là hần tìm được một đồng trinh nhẹ như bấc và một đỉnh nặng vạn vạn cân.

Thế rồi, anh sư vác cái đỉnh đi ăn mày. Ai mà không cho tiền thì sư ta quàng đỉnh cho rơi lồm xuống đất hàng mấy thước để dọa chơi. Nhưng sư ta đã gặp phải anh đầu đồng, và cái đỉnh đựng phải đồng trinh.

Cái đầu dờ chơi cái đỉnh. Còn đồng trinh thì từ mồm một anh cô luyện khí bay ra làm cho cái đỉnh bán vọt đi mất.

V. cười:

- Nhà giáo cho ra được hai cuốn. Sau vò đầu mãi cũng không thể bịa hơn được nữa, nhà giáo đành đành bán. Như tôi, tôi sẽ cho ra cuốn thứ ba. Trong cuốn thứ ba tôi sẽ nói rằng, cái đỉnh ấy bay về phương Nam, rơi xuống một nước có nhiều người răng đen, đi đất, ăn tục, nói phét. Đỉnh rơi xuống một khu, làm cho đất lồm thành hồ, gọi là Trúc Bạch chi hồ. Cứ chiều đến độ năm giờ rưỡi, cái chuông ấy ở ngấm dưới đất, lại nhớ nhà nó ở bên Tàu mà rên lên thành một hồi những tiếng buồn âm u, mà người Ôn Nam nhận vờ là tiếng chuông đến Quan Thánh của họ.

Giọng V. nghiêm nghị:

- Thế nào cũng bán chạy như tôm tươi, giữa một xứ mà họ hầy còn lên đồng một ông chúa Vân Nam mà phán truyền bằng tiếng "kẻ loi"! (Kẻ noi)

"MỘT CHÙY! MỘT CỘT!"

Những câu chuyện trên đây, V. đã kể cho tôi nghe trong một tiệm thuốc phiện. Đêm sau, tôi còn đến đây một lần nữa để nhận thấy rằng, ở xứ này, nhất là trong những chỗ mà chính người ta còn hèn dớn, "viết báo" tức là "làm tiền" với cá cái nghĩa không hay của chữ đó. Tôi đã thường thấy họ bảo nhau: "Giã cho một cột" (tức là một cột báo). Tôi lại nhớ cả bên về câu đối mà một người đã đọc cho tôi nghe:

Một "gối công yên suốt vỡ đầu." Tá mấy nhà báo đem nhau đến tiệm để chia nhau những số tiền họ đã "làm" được trong khi giúp một việc nghĩa. Vì chia nhau không đều, nên họ đã vớ cái gối sành của tiệm ném nhau.

Và hơn hết, tôi được biết rằng mấy chữ "nghe đầu" trên mặt báo chỉ là câu đầu một bức thư dọa cho lòi tiền ra. Chả hạn: "Nghe đầu một sòng bạc đã công nhiên hợp để bóc lột, v.v... Một bài sau, ký giả sẽ vạch mặt chỉ tên những tên bạc bịp vãn hành động ngoài lưới pháp luật..."

Mấy chữ "nghe đầu" vô hại đăng lên, tức thì người để ra nó, đêm sau đã rùng rình có tiền, và không "nghe đầu, nghe đó" nữa.

Đêm ấy, một người cũng nghiện như V. lại tìm tôi. Anh ta còn trẻ, nói tiếng Pháp kha khá, ăn vận sạch sẽ. Anh ta không ngần ngại bảo thẳng tôi:

- Tôi đem đến cho ông một ít tiền. Nghĩa là tôi thuê ông làm cho tôi một truyện ngắn. Truyện xoàng thôi: tả một ông Hàn ngoại năm mươi. Già mà còn dè ghê lắm. Ngủ văng tê cả với vợ góa của con tức là con dâu. Tên lão già ông để tôi đặt sau...

Tôi âm ừ nhận nhời, mong cho xuôi câu chuyện. Câu chuyện về sau xuôi thật và đem lại cho tôi một ít tài liệu rất lý thú.

Anh ta thú nhận:

- Chả nói giấu gì ông, cái lão Hàn chủ nhà tôi nó dặt lại dè cụ lắm! Nó đã làm một việc thương luân bại lý. Tôi muốn viết một bài rồi đưa trước bàn thảo cho hẳn xem. Hẳn tất sẽ toát mồ hôi, rồi cho ra ít nhất là dăm con công. Vì tiền thì hẳn có nhiều như rác, bỏ ra mấy công để mua lại cái danh dự già, có thắm vào đâu.

Anh ta cố tả về cái dặt của cụ Hàn:

- Lão đó dặt ghê lắm. Như thế này chả hạn: một hôm đọc báo, thấy có nghị định cấm tàng trữ báo chí cộng sản, thấy có nói đến những cuộc khám xét nhà lời thôi, thế là lão có bao nhiêu giấy má, sách vở lật vật trong nhà đem đốt hết: cả quyển *Kim Vân Kiều* lẫn *Cá trê tân truyện*, *Nhị độ mai*. Cả quyển *Petit Larousse* bỏ túi của con, ý hẳn vì cuốn tự vị nhỏ bằng bao diêm này, cậu con cứ bỏ túi, để xem dăm xem dúi, nên lão cho là sách bí mật mà đốt phăng đi.

Lão dặt như thế kia mà...

Anh ta lại khoe với tôi:

- Tôi hiện còn rất nhiều tài liệu. Chỉ sớm tối tôi sẽ cho lên báo, để giã cho cái anh thợ sửa sắc đẹp phụ nữ đảng phổ kia một chùy...

Không đợi phải hỏi, anh ta kể ngay:

- Đời cái anh thợ đó rất dài; anh ta lại rất lắm khỏe làm tiến thiên hạ. Hối anh ta còn là ông lang chữa bệnh thổ ra máu, quảng cáo nói phét như giời. Theo như anh ta, thì dù có nôn ờ... "bụng" ra một đầu vi trùng lao, anh ta cũng có thuốc chữa cho khỏi dứt nọc!

Anh ta cứ huỳnh hoáng mãi, nghe chưa? Thì bị ngay một võ. Có hai anh nó lập mưu đi ô tô đến tận cửa, vào mời ông lang đi coi bệnh. Ông ta đang lên vây. Sắp sửa nói phét thì hai anh kia mời chặn họng: "Mời cụ đi ngay cho. Con quan chánh mật thám tôi mắc bệnh lao nặng lắm, khắp mật lang Tây, ta, đều chịu rồi. Chi còn cụ..."

Thế là lang ta sụp ngay tai, và chối rằng bận. Nhưng mà bận thế nào được, khi đã là ông lang chuyên môn lại bị quan chánh mật thám mời. Đi thì nguy lắm, vì anh vốn chỉ nói phét với những anh dốt nát. Ở nhà cũng khốn to.

Rốt cục phải xòe ra mấy chục bạc tiền tiền xe hơi cho hai đầy tớ quan chánh mật thám, để hai ông liệu chăm chước mà đi đón ông lang khác cho.

Anh ta không làm ông lang nữa, và xoay nghề khác rồi. Nghề này cũng như nghề lang xưa. Nó chỉ có một mục đích làm tiền. Nhưng lần này thiên hạ bị làm tiền không kêu vào đầu được. Thế mới tài chứ!...

LÀM... DEP

Người trai trẻ ấy đã rử rẻ tôi làm một việc mà tôi không thể nào làm được: hăn rử tôi đi... tống tiền. Tôi chỉ cười. Nhưng chưa chịu thua ngay, hăn vẫn cố nói:

- Nhưng mà ít ra, các ông đã có sẵn một cơ quan để... "công kích", thì tôi tưởng những việc lừa dối thiên hạ để làm tiền, các ông bó buộc phải mặt sát mới phải. Đã đành rằng về các khóc của họ, biết đánh vào chỗ tâm lý, nhất là tâm lý đàn bà, tôi phải phục là tài tình. Nhưng, vì là họ đã bị đàn bà cho nên tôi không thể chịu được...

Người trai trẻ khua chân múa tay, nói:

- Ông bảo như thế này mà ai không bị? Họ đã rêu rao to lên rằng họ có cách lôi lông mi dài ra được, họ nắn cho "ngực" rần lại, họ sửa cái mặt cho tròn, họ bóp cái mũi cho thành dọc dừa, mà họ lấy chỉ một ít tiền thôi. Thế là vô số mặt trợ trợ, mũi huêch ngược "Triệu Ấu" đã được vô số các cô lên nhà đem đến cho họ sửa chữa.

Họ nắn, họ xoa chán chề đầu đầy rối. Các cô về nhà, đóng cửa buồng lại mà ngăm vào gương: đầu vẫn hoàn đấy. Trước là Chung Vô Diệm thì bây giờ vẫn là Chung Vô Diệm như thường...

Người trai trẻ nhìn vào tận mặt tôi. Nếu anh ta không cười, thì tôi tưởng anh ta sắp gây sự với tôi:

- Đàn ông chúng mình mà bị bị, thì phải biết là có đứa sẽ đứng ngồi không yên! Không đưa anh bị ra tòa, thì cũng nói toảng toảng toảng lên cho cả nước biết.

Chứ đằng này ông hiểu chưa?

Các cô mất tiền, mà đành ngậm bó hòn làm ngọt. Vì có cô nào có đủ đức tính trở để mách với mọi người.

Trước cái tâm trạng như thế, thì ông biết mà lại không tức hột hay sao?

Tôi sẽ cười:

- Kể thì cũng tội nghiệp cho người bị lừa thật. Nhưng cũng có lúc đã được hí hửng tin là mình sắp thành một người đẹp rồi! Vậy thì còn muốn đòi gì hơn nữa?

Người trai trẻ có vẻ như tức mình lắm. Hân mím cười bảo tôi:

- Ông lại "Khống Tử viết" rồi! Thế ông cũng không có một tí, một tí xúu thôi, giận uất, khi ông thấy những cô còn hơ hớ...

Người đó còn muốn vặn tôi nhiều nữa. Tôi đã cau lông mày, và nói xẵng:

- Chẳng thấy gì cả. Vì có lẽ tôi không giống ông mấy.

Câu này làm người trai trẻ ra vẻ, mang theo cả mớ tài liệu mà hắn đã hứa cho tôi.

Tôi cũng không muốn nhắc đến làm gì, và thiên hẳn về phương diện tình cảm, lắm lúc tôi nghĩ lẫn thẩn rằng: có khi những kẻ bán "hy vọng" bằng một giá rẻ này là cần cho những người mới đẻ ra đã vàng khè xấu xí mà lại nghèo khó hơn... chết nữa!

MỘT NGƯỜI ĐÁO ĐỀ TRONG MỘT CANH BẠC

Lẽ tất nhiên là họ không biết và không cần biết là tôi viết báo trong khi họ đã say sưa đến quên cả bữa cơm của chồng con, lương của vợ, của cả nhà, quên cả đội xếp, quên hết mọi việc, giữa chiếu bạc?

Thật vậy, tôi được coi là một con bạc, giữa một sòng đấu mười, gây ngay ban ngày một chủ nhật, ở nhà một người bạn.

Tôi đã dùng chữ "sòng". Nhưng thật không phải là một sòng chuyên môn nuôi sống chủ nhà. Họ họp nhau ở đây để đánh bạc chơi. Chữ chơi này, ông bạn tôi đã giảng cho tôi rồi:

- Máy ngày Tết, ông cụ và cứu sùng rù nhau lại nhà tôi chơi. Chơi từ Tết đến giờ mà chưa chịu đi. Trước còn chúng tôi trong nhà chơi với nhau. Bây giờ, đến người ngoài. Cái bà hiền lành, cắm ba cây bài xòe ra như bộ ba tam cúc, tính tính đếm đếm mãi mới ra kia là một bà Tham. Không khác gì tính số thợ giặt mấy. Hai mươi nước, thêm một nhất vạ, vị chi là hai mươi một, tức là mù không thấy gì nữa rồi, thế mà bà ta vẫn giữ khư khư, nhất định là mười. Cái bà ngồi cạnh này, người nhiều thịt nhất là một bà Phán. Bà ấy mà mười thì bà ấy run đến bán phán lên. Nhà trưng hỏi bao nhiêu nước. Bà ấy thèn thẹn rằng: "Tôi chỉ có mười ông cụ thôi ạ". Như là bà ấy bảy hay tám toàn vân thôi.

Cái cô ngồi kia thì lại hăng lắm. Đánh nước tay dồi, đánh nước giữa lòng, càng mù bao nhiêu, càng húc rất dữ. Nhưng nếu được dộ vài đồng, thì khóa ví đứng lên là thường. Cũng như cái anh vãn sĩ lấy bảy ngôi cạnh bà Tham, nếu được vài đồng là thấy biến mất, để... đi ăn cơm Tây. Làm như ngày thường, anh ta chỉ ăn rau thối.

Ông bạn tôi còn kể ra một thói: nào bà X., bà Y. Ông giáo biệt hiệu là "Một tịt". Ông Đốc ngục danh là "Thà của" vãn vãn... Toàn người danh giá cả.

Cuối cùng, ông ta để ý hơn, khi ông ta nói:

- Còn ông cụ này là một người mới đến đây chơi lần đầu, do cái cậu kia giới thiệu. Ông ta hình như là một ông Hường, con làm Tri huyện. Cậu "kia kia" là một "je l'école". Kiệt, mà cũng chẳng biết học gì, học ở đâu nữa...

Tôi nhìn ông cụ Hường: độ năm mươi tuổi trở lại, người béo đẹp trong bộ quần áo ta lịch sự. Cụ ta vui tính, cử chỉ mềm mại như đàn bà và được mọi người như vì nề lắm, trong lúc xưng hô.

Tôi đã đi qua từ chỗ từ tế, cho đến hang cùng ngõ hẻm, qua ổ rơm của ăn mày, qua bàn đèn của tụi ăn cắp, bài Tây...

Nhìn cụ Hường, tôi như nhớ lại một cái gì đã thấy rồi, một cái gì mờ ảo thuộc về dĩ vãng.

Cụ Hường, vãn trội lên hán trên những cái vè lé lòi, lịch sự, nhưng vụng về của mọi con bạc.

Mặt cụ nhân thin và bóng nhẫy. Lúc cười, cụ để lộ ra một bộ răng trắng và hơi khếch một cách... "du côn".

Tất cả trên người cụ, như có một cái gì biến hóa nhanh vô cùng. Cụ sắc sảo và linh hoạt quá, trong cái tuổi năm mươi.

Thấy tôi nhìn, cụ cho kính trắng tụt xuống trên gò mũi và nói một câu có lẽ để riêng cho tôi nghe:

- Tôi bị đau mắt mãi thành thử mù tịt, chẳng trông thấy gì cả.

Rồi cụ vánh mắt, ghé nghiêng người cho tôi nhìn: tôi thấy mắt cụ lơ dờ, nhưng mà trong trẻo. Một lát nữa, trong lúc vô tình, hay là nó vón thể rồi, tôi thấy nó loáng lên, nhanh như chớp. Tôi đã nhận ra chân tướng cụ Hường, hay là nói cho đúng, tôi đã nhận ra địa vị trong xã hội của một người như cụ Hường.

Tôi đã thấy nét mặt buồn ngủ, cặp mắt điên đảo của thằng bợm cờ bạc bịp.

Tôi lại thấy cụ Hường: cụ không phải là thằng ăn cắp; nhưng đích là một anh bạc bịp già!

Anh H. trong tiệm thuốc nấu, đã giờ các khoe bạc bịp cho tôi xem rồi. Cho nên ngồi nhìn cách đánh đồ mười của cụ Hường, tôi lấy làm thú vị quá. Tôi biết cụ mà cụ thì không biết tôi vậy.

Cụ tự xưng là mắt kém, cụ làm trương, kiêu là chia bài chậm, phải nhờ cái cô có tiếng là đánh bạc hàng chia họ. Hai con bài đầu chia đến phía cụ, cụ lật giữa cá lên:

tôi thấy con tứ và con lục. Cây thứ ba cuối cùng, cụ giữ lại và đồ cả làng biết là con gì. Tôi đã hiểu cụ lắm rồi nên tôi mau miệng nói: "con Nhất vạn!"

Thực ra nó là con ông cụ và cụ đã bịt "một tít" ông cụ. Cụ tươi cười giam cả làng, vừa nói đùa vừa dậm tiền thông thả như phát chẩn.

Ván sau, cụ hò làng đánh cho thật to ra vì cụ thấy thua đến nóng mặt rồi. Ván để cô kia chia hộ như ván trước, cụ lật hai cây bài đầu tiên, vừa lật vừa nói:

- Các ông cứ hay om lâu quá, lấy cái om để xem chân bài làm thú độc nhất. May mà chỗ tử tế cả, chứ chỗ khác người ta còn cho là om để giấu bài cho dễ đậy các ông ạ. Tôi chỉ khoái nhất là lật toẹt nó ra, đánh đét một cái như thế này, có thú không?

Mồm nói tay lật, trên chiếu nằm giữa một nước bài "tử" nhiều, "sinh" ít; tức là tứ và ngũ.

Cây thứ ba cụ giữ lại để om.

Tôi đã để ý đến ngón tay thứ tư của cụ với cái đốt ngoài tự nhiên cụp xuống, cái ống tay áo rộng quá khổ và cái cử chỉ của cụ lúc đó.

Bàn tay của cụ hơi giật một cái nhẹ, nhanh vô cùng. Cái giật đó gọn quá, nhanh quá và không thể nào lẫn với cái giật thường của cánh tay người ta được. Nó là cái giật của ảo thuật, cái giật điêu luyện.

Mọi người đợi xem cây thứ ba ván úp đó trên những bộ mặt dò chín dữ, long lanh trên bao nhiêu con mắt,

một ý muốn rõ rệt: cụ sẽ mù tịt nữa. Vì ván này lạng đánh to rồi: nước giữa năm đồng, nước bên có chò vài ba chục, cửa dật từ hai đồng trở lên.

Gian buồng sẽ yên lặng, hoàn toàn, nếu không có mấy tiếng xoa xít khác thường của một bà Tham: bà ấy sốt ruột. Vì đang đi chợ mà dám rẽ vào đây để thua tới bảy tám chục đồng bạc là tiền vừa thu họ xong.

Cái tiếng xoa xút vừa rồi đổi thành cái tiếng: "Ồi chào" dài và mức nở lên như tờ ruột đang cuốn cuộn, phát ra.

Cây bài thứ ba của cụ Hường, một anh "ngổ" đã lật lên hộ cụ. Nó là cây ông cụ. Tứ với ngũ và ông cụ. Trang mười cụ sát cả làng.

Bà Tham giũ áo đứng lên, cười té ngất, nhìn chủ nhà mà nói:

- Thua sạch hết cả ông ạ, mà bữa cơm sáng chưa mua được gì cả, mới chết chứ!

Tôi nhìn theo thấy bà nửa đi nửa chạy, hốt hải như bà sợ nhỡ tàu. Không ai nghĩ đến, trừ tôi ra, đến một tấn có lẽ là bi kịch, có thể xảy ra được, giữa một cặp vợ chồng già trước lũ con len lét.

Vì họ còn đang... thua; ông cụ Hường cứ mười mãi, hết mười bắt sừng lại đến mười thất sừng, sát la sát liệt cả làng. Cho đến lúc cụ xin thôi, trước mấy ông đã bắt đầu đánh bạc gỗ. Cụ nheo đôi mắt nhìn tôi:

- Tôi đó quá, không bao giờ tôi đó như thế này. Nhưng lúc ngồi với cụ T. cụ L. mà đó thế này, hay là đó lấy nửa thế này thôi, cho tôi, có phải là tốt hơn không. Ngồi với các cụ ấy mà lại thua liếng xiếng. Cái nhà Hàng Trống của tôi, tôi bán đi vì các cụ ấy đấy. Cái "lò" đúc hàng vạn thước vuông gần Ô Chợ Dừa, cũng thế, cũng theo cái nhà Hàng Trống ông ạ...

Cụ còn muốn nói nữa. Tôi nói leo vào một câu:

- Tôi tưởng như ông thì thua làm sao được! Vì ông "đánh đẹp" lắm ạ.

Cụ Hường nhìn tôi, và im hẳn; tôi có thể dùng câu này được: như "chó ăn vụng cám" để tả cụ ta lúc đó.

Chi có tôi đã gọi cụ ta là ông, và chi có tôi là dùng hai tiếng "đánh đẹp" nói với cụ ta.

Vì trong làng bịp, "đánh đẹp" là câu lóng của "đánh bịp giỏi".

Và cũng như một "con chó", cụ ta cụp tai ra về.

Chi có một lũ "con" bạc thua, và tôi ngồi lại. Họ ngồi phờ rầu ra, nhìn nhau. Lúc này tôi được nói chuyện với một bà tên là bà B.H., một bà thích đánh bạc lắm, mà một tờ báo có giọng văn tiêu lâm An Nam đã từng gọi là "con bịp cái".

Bà ta ăn vận quần áo tân thời bó sát thịt. Người béo lùn, nhưng gọn ghẽ lắm. Tôi tưởng tượng như bao nhiêu thịt ở người ấy thu hết sức gọn lại, và chỉ tìm được một chỗ để phình ra thành một bộ môi dài, rộng, cong cớn.

Cặp môi đỏ, dưới một cặp mắt đen to, quắc sáng, thực tá hết cái đảo đẽ, bậm trợn, thiết tha, mà một người đàn bà có thể có được.

Bà hỏi thăm từng người một. Khi đã tính số thua đố đồng của mọi người rồi, là cong cặp môi lên:

- Tôi hòa! Thành cha ấy, tôi tha "thịt" thì có, chứ "thịt" thế nào được tôi? Nhưng hôm nay nó phát tài, thế là "sộp" lắm đấy!

Mọi người hỏi bà:

- Bà biết nó?

Bà đáp:

- Tôi còn lạ gì cái mặt nó nữa. Nó tên là Ổ... Đánh bạc bịp từ thuở tôi còn nháy vé ở via hè. Ngày xưa kia, hai ba mươi năm rồi, nó đã phát tài vì lột các quan lâm tiến. Nó chỉ có một ngón, vé đố mười là ngón huyệt bài giấu trong tay áo. Tổ tôm, tài bàn nó cũng huyệt. Các ông cứ nhìn ống tay áo nó mà xem. Có phải khác ống tay áo thường không. Có mặc áo ấy nó mới đánh bịp được. Áo trợn của chúng nó, các ông ạ!

Một người trách:

- Bà biết mà sao ác không báo chúng tôi?

Bà cười:

- Tôi lại cứ rình rình để chộp bắt quả tang nó, đến quên cả các ông đi!

Và bà nói luôn để xúy xóa:

- Các ông muốn tìm nó để trả thù, thì lên phố Hàng B. bên số lẻ, từ bốn mươi trở lên. Chúng nó hay họp nhau ở đấy để bàn nhau trước khi cắt nhau đi bịp các nơi...

Tôi nhân cơ hội gặp bà B.H; tôi hỏi bà:

- Báo Con Vịt đã nói đến bà, chuyện ấy sau ra sao?

Như một con cua trương hết cá càng lên, bà trợn mắt, dẩu môi, khoa hai tay:

- Những thằng ăn cắp, tré ranh ấy, đâu có phải là đầu thú của tôi. Nó tưởng tôi cũng như ai hẳn. Mới bị chạm đến đã vội đem tiến đến cho, để chúng nó cầm họng đi. Như bà Đèo ý gì ấy. Mắt hai chục bạc chúng mới im ả.

Mà nó có dám nói thực tên mình đâu kia chứ, mà sợ. Chả hạn tên tôi là Bắc Hải thì nó gọi chạnh ra là Hồng Hải. Tên ông là Xuân Sơn thì nó gọi là Hạ Thủy, chả hạn. Thế thì sợ cái gì?

Bà đứng dậy:

- Tôi cũng như bà Kế gì đó. Cứ là hệ động đến chân lông tôi, thì tôi đến tận nhà báo chửi cho một trận, và cho môi các cậu ấy một cái tát.

Bà kia bà ấy đã đến tận nơi réo tam đại ra mà chửi cho đây. Đã làm gì nhau chưa?

Giọng bà đã hạ thấp xuống:

- Có nghĩa là thế này: các cậu ấy văn hay chữ tốt, con nhà tử tế thì kiếm nghề khác có hơn không. Tội gì đi viết nhảm viết nhí để đến nỗi nghèo rớt ra; có anh đến ăn phở trừ cơm, chịu thành hàng phở đến mấy tháng tiền

không giá. Rồi túng, rồi làm liều để người ta nói tệ cho. Rồi có ngày lại tù rữa, có nhục đến ông cha hay không?

Tôi chỉ nhắc lại và bớt đi nhiều lời bà B.H. Ngồi bút thấy ngại ngừng quá. Và hai tai tôi thấy nóng rực lên.

NGỒI BÚT LÀM TIẾN

Bà B.H. cong cặp môi lên:

- Các ông ấy làm báo cốt để "day" đời! Cái gì hay ho thì khen cho người ta theo, cái gì xấu xa thì chê cho người ta biết để mà tránh. Tôi đi đánh bạc, tôi thua tiền tôi, nhiều hơn là được, mỗi lần đi đánh bất cứ ngày đêm, đều có nhà tôi đưa đón. Thế mà các ông ấy dám bảo là "bịp cái" bêu xấu tôi mong để làm tiền tôi. Cấm đồng tiền "phi nghĩa" ấy, khốn nạn, nào có để nuôi vợ nuôi con cho nó cam! Như thế ai là quân bịp, tôi, hay là các ông ấy?

Lại còn phạm vào đời tư người ta nữa. Nghĩa là bịa ra để mà bêu xấu. Các ông ấy kiếm được hai chữ "mọc sùng", thế là ghét ai là bêu người ta mọc sùng ngay lập tức. Trong khi chính các ông ấy đi cho người khác mọc sùng.

Chắc ông còn nhớ cái chuyện di quyển rừ nhân thế rồi đưa vào buồng trọ để chống con người ta bắt được mà cứ trờ trờ cái mặt quắt đen sì ra?

Tôi vẫn chắc rằng cũng có ngày các ông ấy sẽ vào nhà đá. Thì đã có ông ở tù rồi.

Vậy các ông đã bêu tôi, thì chỉ một suất nữa thôi. Cái việc làm tiến ở T.B. nhà một ông Nghi, không mạnh có bà mẹ tất tả xuống lay van người ta, thì có tù rồi không?...

Trước những lời tố cáo và buộc tội gât gao đó, tôi chỉ còn một cách ngồi im lặng. Im lặng hay là "nhục nhã" vậy...

HAI CÂU CHUYỆN VUI VÀ BUỒN

Thiên "Làm tiến" đáng lẽ hết từ chỗ này. Nhưng việc tôi đã gặp một ông bạn cũ làm việc nhà nước, giữa một bữa tiệc.

- 'Tôi đã đọc "Làm tiến". Những khốe bác kể ra, xoàng cả, xoàng lắm...

Tôi hơi nóng tai, trả lời:

- Tôi không thể nào nói hơn được nữa trong cái đề mục này. Tôi có thể nói nữa, rất nhiều, nhưng tôi muốn để dành san sẻ trong những thiên điều tra khác về từng việc một, chẳng hạn: ông lang làm tiến; ngựa làm tiến, v.v... cho đỡ khô khan.

Bạn tôi vội nói:

- Tôi muốn nói xoàng tức là ít vui vẻ. Tôi biểu bác một câu chuyện rất ngắn này để kết cấu câu chuyện dài của bác nhé.

Tôi có lẽ đã vênh cả hai tai lên mà nghe bạn kể bằng một giọng lanh lảnh, có duyên:

- Tôi đi làm, cũng quen một người cũng cao giầy như tôi. Chúng tôi làm một chỗ có một ông sếp nóng như lửa, và hay tát xiếc lắm. Hay hét, hay tát, nhưng lại hay hối. Tò cái hỏi quá, ông ta có đủ cách: cho tiền và đồ ngọt.

Bạn tôi là một anh bầy bạ nhất: cô đầu, cờ bạc bịp, ăn cắp dù cả.

Một hôm anh ta làm một việc nhầm lớn; đã có lỗi mà lại cãi bướng, nên ông sếp tặng cho anh ta một cái bộp tai. Không hiểu sao anh ta bướng thế mà sao lại ôm lòng lủi thủi đi ra.

Lát nữa ông sếp hết giận và rồi hối lắm. Gọi bạn tôi vào, đồ ngọt một lúc rồi cho nằm đồng.

Thế là, hé lúc nào túng tiền đi hát, bạn tôi lại giờ "môt" cái bướng láo ra. Rồi nghiêng răng lại đợi ông sếp tát, đợi ông sếp hối, và đợi ông sếp ban cho năm đồng bạc.

Chịu tát lấy tiền, có tháng anh ta làm tới mười lăm, hai mươi đồng.

Có đau một chút nhưng đã có chị em xoa xuyt hộ rồi...

Ông bạn đảng hăng:

- Đây là một câu chuyện vui. Còn đây là câu chuyện buồn:

Cùng trong bốn góc tường một buồng giấy, tôi làm việc với một ông Phán nghiên.

Đời "làm tiền" của ông ta tì mĩ quá: sở có một hàng quà bán chịu. Ông ta ký "bon" từng hộp sữa, có khi ký "bon" đòi lấy cả tiền mặt nữa, vì ông ta đã hút lại tiêu tốn quá.

Chỉ có một việc là to tát nhất: ông ta xin với ông sếp lấy một người phụ vì nhiều việc quá, mà phụ không lương. Không mất tiền mà được người giúp việc, nhà nước bó buộc phải bằng lòng.

Ông ta liền về tìm một cậu ấm nhà giàu muốn đi làm để vầy và để lấy vợ. Cứ khẩn năm trăm, ông ta sẽ đưa vào làm một công sớ to to. Cậu ấm bằng lòng. Năm trăm ấy, ông tiêu đi ba, còn hai trăm ông để lại, cứ mỗi tháng trả cho cậu ấm nhà giàu hai chục, giả vờ là tiền lương tháng của nhà nước. Sau mười tháng hết chỗ hai trăm rồi, ông ta tìm một lỗi nhỏ nói với sếp, mời cậu ấm ra cửa...

Tôi theo lời bạn, kết câu thiên này bằng hai câu chuyện kể trên với một sự xét thấy này: thiên làm tiền có thể viết ngày ấy sang tháng khác mãi mãi được. Mà không nhảm một chút nào. Ở đây người ta "làm tiền" cũng như ăn cơm vậy.

Xong ngày 2 Juillet 1942

tại nhà in Thụy Kỳ 98 Hàng Gai - Hà Nội

MỤC LỤC

- Làm dàn 7
- Làm tiên 109

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội

*ĐT: 043.7163.409 - 043.7161.518 *Fax: 043.8294.781

email: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3 - Tp Hồ Chí Minh

*ĐT: 083 8469 858 - 083 8445 481

Chịu trách nhiệm xuất bản

Nguyễn Cừ

Chịu trách nhiệm bản thảo

Nguyễn Thị Hạnh

Biên tập : Thu Hà

Bìa : Lê Quỳnh

Chế bản : Lê Minh

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH CÔNG TY TIỀN PHONG

175 Nguyễn Thái Học - Ba Đình - Hà Nội

ĐT: (04) 733 9799 * Fax: (04) 733 6236

Nhà sách Tiên Phong 175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội

ĐT: (04) 7.336.235 * Fax: (04) 7.339.799

Nhà sách Tiên Phong 310 Tây Sơn, Hà Nội

ĐT: (04) 5.372.898 * Fax: (04) 5.372.950

Nhà sách Tiên Phong 17B Ngọc Hà, Hà Nội

ĐT: (04) 7.345.896 * Fax: (04) 7.345.897

Nhà sách Tiên Phong - Sự thật 24 Quang Trung, Hà Nội

ĐT: (04) 9.410.534 * Fax: (04) 9.410.535

Nhà sách Tiên Phong 55 Lạch Tray, Hải Phòng

ĐT: (0313) 641.812 * Fax: (0313) 641.814

In 1.000 cuốn, (khổ 13 x 20,5) cm, tại Trung tâm In và đo vẽ bản đồ.
Giấy đăng ký xuất bản số: 275-2009/CXB/10-22/VH. Quyết định xuất
bản số: 508/QĐ - VH. Ngày 27/07/2009.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2009.

NGUYỄN ĐÌNH LẬP

Ngôi ở



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

CHU THIÊN

Bút nghiên



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TRỌNG LANG

Làm dân



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VŨ BÀNG

Cái



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NHIỀU TÁC GIẢ

Tôi kéo xe



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NHIỀU TÁC GIẢ

Hầu thánh



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NGUYỄN TUẤN

Tàn đên đầu lạc



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NHIỀU TÁC GIẢ

Mười năm luân lạc



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NHIỀU TÁC GIẢ

Trẻ con lấy vợ



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NHIỀU TÁC GIẢ

Chợ phiên và chợ phiên



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Làm dân



8935090000151

Giá: 45.000đ